

làng văn

214

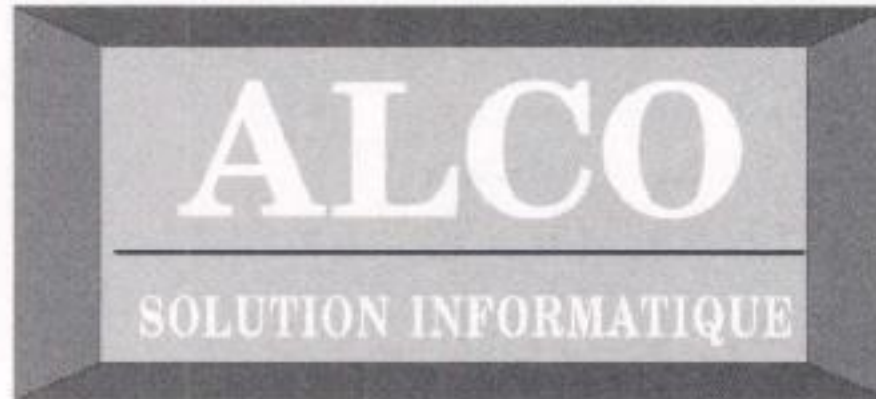
Tháng
6.2001



Chúng mình có đôi - ảnh Cung Vũ, 1998

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, Iau hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**



ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

Chương-trình phát-thanh
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÀNG VĂN

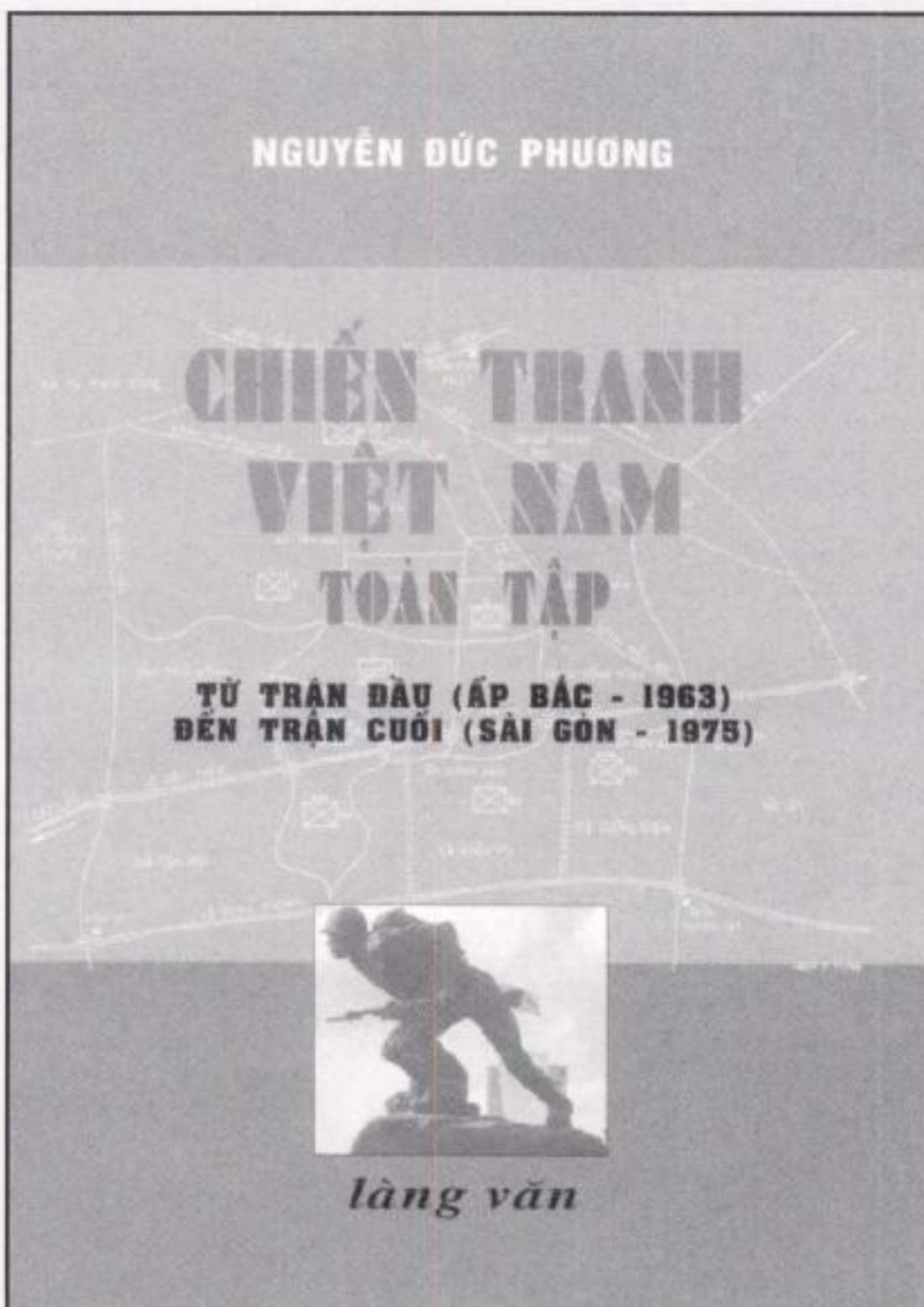
9 giờ 30 đến 10 giờ mỗi tối Chủ Nhật
trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại
phát-thanh tại các thành-phố:
Atlanta, Austin, Baton Rouge, Boston,
Dallas, Jacksonville, Maryland,
New Orleans, Philadelphia, Portland,
San Diego, St. Petersburg, Tampa,
Virginia, Washington DC

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

MUỐN NGHE NHẠC,
ĐỌC TIN MỚI, BÁO CŨ
THƠ, TRUYỆN CƯỜI,..
Xin đến viếng vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (72 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em đang chờ đợi:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.tapchilangvan.com

Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIX - No 214 - June 2001

Năm thứ 18 - Bộ 19 - số 214 - tháng 6 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Tin Việt-nam.....	6
Trong làng.....	11
Ngoài xã.....	12
Diễn-tiến phiên toà Lý Tống 22.5, Trương Sĩ Lương & LTQuang.....	16
Ra khỏi tháp ngà tôn-giáo, Nguyễn Văn Thông.....	19
Chuyện người chuyện ta: Từ sân trường đến chính-trường, Sơn Tùng.....	23
Tuyết thư, Trông mưa nhớ nắng, Nguyễn Hương.....	27
Bài diện bích từ 18.5.2001, thơ Nghiêu Minh.....	30
Đồng-chí Egon Krenz vẫn phải ở tù, Trần Văn Tích.....	32
Nền Hán học và khoa-cử, biên-khảo Đào Đức Chương.....	34
Tôi làm thơ, thơ Cung Vũ.....	42
Tân, một binh-đoàn trong lòng đất, biên-khảo Minh Đạo.....	43
Trần trở, thơ Vạn Giã.....	46
Hai mươi câu hỏi xây-dựng nhân-vật, Nguyễn Ước dịch.....	47
Thơ Võ Đình Tuyết.....	49
Nha-trang ngày về, truyện ngắn Phạm Thị Ngọc Thảo.....	50
Ngàn thương nhớ, thơ Phan Long Yên.....	53
Buồn hoàng hôn, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	54
Dĩ-vãng một dòng sông, truyện ngắn Nguyệt Cầm.....	55
Vọng tường, thơ Văn Nương.....	57
Tạ-từ quê nhà, thơ Trần Ngọc.....	59
Án mạng trên xe lửa, truyện ngắn Tôn Nữ.....	61
Vẫn còn thấy tôi, thơ Việt Liễu.....	65
Nhã Thơ, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	67
Ta cứ ôm hoài giấc mộng du, thơ Xuân Ngũ.....	68
Sao còn mãi nơi đây, thơ TT Mây Trên Ngàn.....	70
Trời như nhỏ lại, truyện ngắn Hoài Ziang Duy.....	71
Khúc ca ngày hè, thơ Việt Thao.....	73
Bến đò xưa, thơ Nguyễn Văn Cường.....	74
Ai tìm ai, truyện ngắn Trần Chính Trực.....	77
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	80
Mấy lời ca-dao, thơ Phan Thịnh.....	83
Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương.....	84
Còn có một bài thơ cho buổi sáng, thơ Trần Văn Lệ.....	87
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	90
Không phải thơ, thơ Tuệ Nga.....	93
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiên của Nguyễn Phong.....	95
Hồi chuông cứu quốc, thơ Nam-Chi-Thượng Nhân.....	96
Độc-giã thác mác, Bút Chì.....	99
Ngã gia, thơ Thuý Sơn.....	100
Diễn-dàn:Phạm Thị Hoài không lối thoát, Trường Xuân Triệu.....	101
Dương Thu Hương vẫn còn lẩn-cẩn, Nguyễn Gia Tiến.....	102
Nguyễn Gia Kiểng, kỳ-công của CSVN, Nguyễn Gia Tiến.....	104
Nhận được giới thiệu.....	106
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	111

Bìa: Chúng mình có đôi, ảnh Cung Vũ

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyển
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thuý Sơn - Tiểu Đẳng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuý Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chì - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tân
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Hải Ngũ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Lâm Thúy - Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Nghiêu Minh - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phô
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Trường Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi
Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyền,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas

Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pagette: (514) 202-7256

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

ĐT: (215) 467-5923

NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

tin văn



Hoa lục xây đập nước, gây họa cho Việt-Miên-Lào

Cái đập cao nhất thế giới sắp bắt đầu xây cất trong một dự án ảnh hưởng tới hàng triệu nông dân Á đông nằm trên bốn quốc gia lân cận, chiếc đập này cũng làm biến đổi sinh thái một trong những vùng có môi sinh quý của Trung quốc.

Sau hàng chục năm bàn cãi, chính quyền tỉnh Vân Nam vừa công bố với sự hân diện về dự án Xiaowan trên dòng sông Lancang sẽ cho khởi công năm nay. Đặc trưng chính của nhà máy thủy điện mới này là chiếc đập uốn cong theo hình hyperbol dựng đứng cao 292m - tương đương với căn nhà chọc trời 100 tầng lầu.

Xiaowan là một trong 8 đập nước (2 đập đã xây cất xong) mà các nhà môi sinh học được biết là để khai thác khối thác nước đổ nhanh vào mực nước bằng của các chi nhánh chính của con sông Cửu Long (Mekong) chạy xuyên qua vùng đất Vân Nam.

Sông Mekong dài 4200km, phát nguồn từ biên giới Tây Tạng, đoạn sông này được dân Tây Tạng gọi là Dza-Chu. Khi con sông vào biên giới giữa Vân Nam và Miến Điện, sông được dân Trung hoa gọi là Lancang Jiang. Sông chảy giữa biên giới Lào và Thái Lan, người Thái đặt tên là Mae Nam Khong hay Mekong. Cuối cùng con sông đổ vào miền Nam Việt Nam được người Việt gọi là sông Cửu Long.

Trong cuộc họp thượng đỉnh

vừa qua của Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) tại Honolulu, kế hoạch này bị ít người phản đối, tất cả chỉ chăm chú vào các dự án đã được ADB tài trợ nằm trong vùng Mekong ngoài lãnh thổ của Trung quốc. Nhưng bản tường trình mới của ADB đã cảnh báo là cái thác nằm trên sông Lancang sẽ ảnh hưởng trầm trọng tới hệ môi sinh phức tạp của vùng Mekong, nơi có hàng triệu nông dân của Cao Miên, Lào, Việt Nam và Thái Lan đang sống nhờ vào con sông này.

Theo báo *South China Morning Post*, một bài viết tường trình dự đoán chiếc thác sẽ làm gia tăng các vụ ngập lụt và giảm thiểu trữ lượng cá, một nguồn sinh sống của cả hàng triệu dân đang sống trong vùng Đông Nam Á.

Các cuộc nghiên cứu trước đây cũng đã nêu ra nghi vấn về dự án này từ lúc đầu tiên vào năm 1970 nhưng Trung quốc đã không đồng ý về chuyện chiếc đập sẽ gây ảnh hưởng tới vùng hạ lưu của dòng sông. Điều đáng lo ngại là lưu lượng nước chảy tới các quốc gia nằm trong vùng Mekong sẽ giảm thiểu, hậu quả là dòng nước bị phân ra thành nhiều nhánh và bốc hơi đi ngay trên đất của Trung quốc, theo thống kê tính ra chỉ có 16% lưu lượng của sông Mekong phát nguồn từ miệng sông Lancang.

Song các nhà phê bình đã chỉ rõ, có tới 50% đất phù sa của dòng sông cần thiết cho mùa lúa năm dọc sông Mekong, đất phù sa

này phát nguồn từ Trung quốc có một tỷ số lớn đã bị các đập nước chặn lại.

Lúc nào cũng thế, cuộc tranh luận quay sang việc dự đoán không dễ gì cân nhắc được. Liệu dự án này sẽ cải thiện cuộc sống của các động vật đang sống nhờ ven sông bằng cách cho lưu lượng nước sông chảy thêm vào những mùa khô cạn? Hay là nước tràn ngập gây lụt lội vào những mùa canh tác khi nước sông rút đi khiến số vụ gặt hái hay thu hoạch

bị giảm?

Những câu hỏi như thế đã được liệt kê dài dài trong dự án để cho Trung quốc biện minh dựa chính trên cơ sở tạo điện năng. Khi chiếc đập này hoàn tất vào năm 2013, nửa năng xuất hàng năm 18,9 tỷ KWh của nhà máy thủy điện Xiaowan sẽ chuyển dẫn tới tỉnh Quảng Đông và các tỉnh khác đang bùng ra tại vùng duyên hải phía nam của Trung quốc.

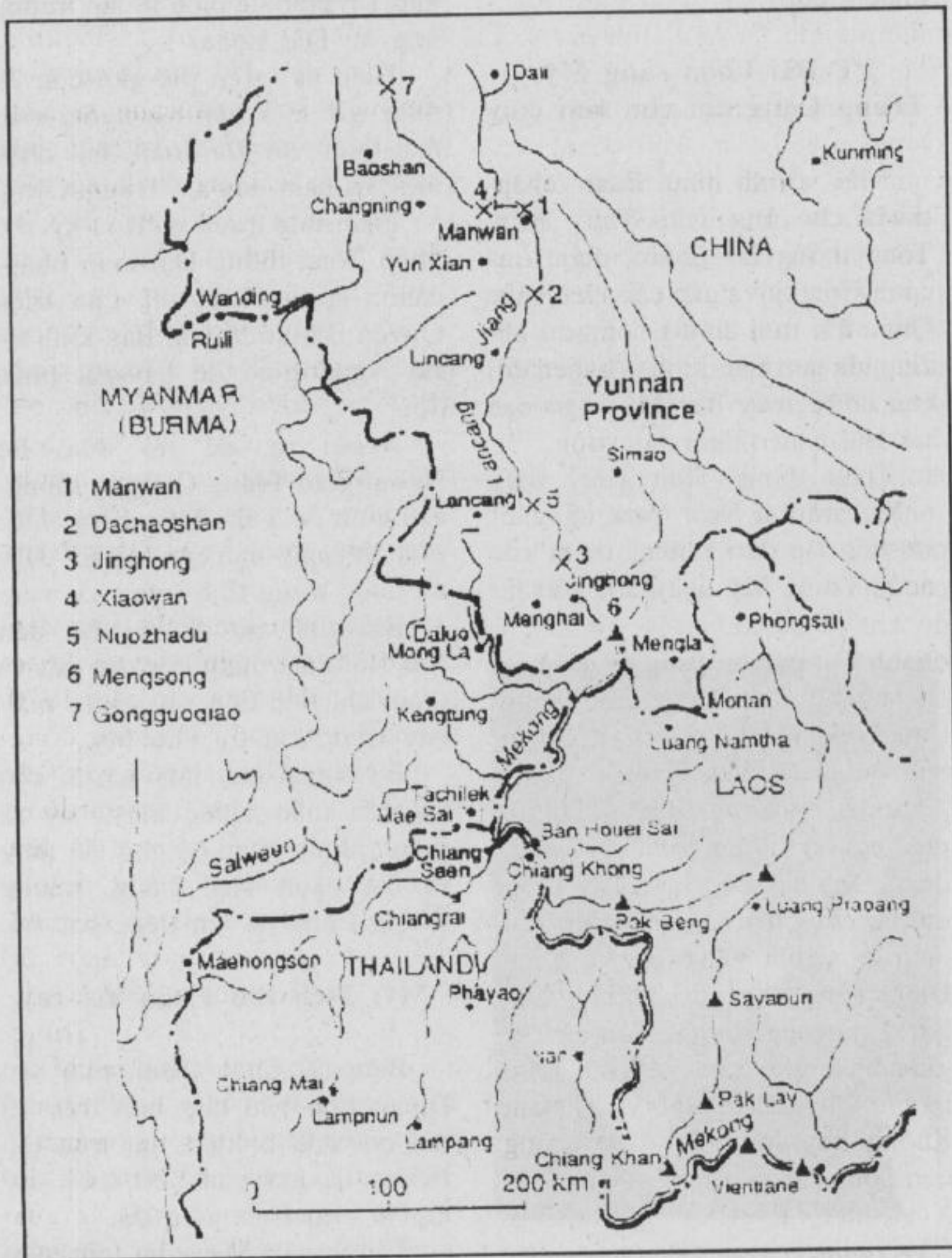
Những cái lợi để cho các đô thị đang phát triển cần điện năng

của Trung quốc cũng đã chứng minh sau khi hoàn thành đập nước Manwan, giai đoạn đầu của thác Lancang, chấm dứt việc thiếu điện năng trầm trọng cho thủ phủ Côn Minh của tỉnh Vân Nam.

Chỉ riêng đập nước Xianwan đã phải chi khoảng 32 tỷ nhân dân tệ (khoảng 3,8 tỷ mỹ kim), tạo công việc làm cho khoảng 10 ngàn công nhân. Nhà nước Trung quốc biện minh, dân bản xứ phần lớn gồm sắc tộc thiểu số và dân Trung hoa nằm trong vùng này sẽ được hưởng những con lộ mới và có các cơ hội lao động để kiếm tiền đóng thuế cho chính phủ Trung quốc, dân giàu thì nước mạnh.

Giải pháp tiếp cận hiện nay là kết hợp lối tập trung cố hữu của bộ quản trị thủy lợi uy quyền của Trung quốc với chiến lược thiên nhiên ưu thế của tây phương hiện đại để chuyển đạt cho Trung quốc xuyên qua các thí dụ điển hình của Sô-viết ngày xưa, theo như giáo sư Gavan McCormack viết trong *Critical Asian Studies* (tạp chí *Toutledge* số tháng 3.2001). Tuy cuộc bàn cãi có vẻ phức tạp, điều chính yếu là phải tìm hiểu cho đúng, không phải chỉ vì những con khi và những con nhím hiếm có của Vân Nam hay tiếng trống đánh của sắc tộc thiểu số người Wa và chiếc khăn quăn đầu của giống dân Lahu để mà có quyết định.

Có cả hàng triệu nông dân Á đông đang phụ thuộc vào những dòng sông phát nguồn từ cao nguyên Tây Tạng trong đó có sông Dương Tử và sông Mekong để có được những ngum nước tươi mát. Ngay cả con sông này cũng đang bị đe dọa bởi các tảng băng của dãy núi Hy Mã Lạp Sơn đang từ từ teo lại vì chịu ảnh hưởng khí hậu trái đất ấm lên.



Đập Xiaowan (số 4) trên thượng nguồn sông Cửu-long

Hoa Lục tài trợ 4 tỉ đô cho đường xe lửa Thái-Hoa

Sau cuộc họp với Thủ tướng Chu Dung Cơ của Trung quốc trong cuộc viếng thăm Thái Lan, Bộ trưởng Quốc phòng Thái Chavalit Yongchaiyuh cho biết Trung quốc hứa sẽ tài trợ đường xe lửa cao tốc nối giữa hai quốc gia, giúp tạo công ăn việc làm tại Thái Lan vốn đang chịu hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chánh năm 1997-98.

Các quan chức Trung quốc đã mô tả Chu Dung Cơ là bạn cũ của Chavalit, một người Thái gốc Hoa, và đã gặp riêng họ Chu.

Trong một buổi họp với các chủ tịch Thượng và Hạ viện về vấn đề ma túy, Chu Dung Cơ tỏ ý muốn đứng ra làm chủ cuộc họp giữa các quan chức của Thái, Lào và Miến Điện tại Côn Minh, nằm ở vùng Tây Nam Hoa lục.

Chương trình LHQ kiểm soát ma túy gần đây đã nêu đích danh Trung quốc và Ấn Độ là các nguồn trách nhiệm chính về các hoá chất được sử dụng như loại thuốc kích thích methamphetamine đang cho bán tràn ngập trong vùng này những năm gần đây để thu đồng ngoại tệ không thông qua các ngân hàng.

Theo tin tình báo của Anh quốc, nửa số hoàng tộc thân cận của vua Thái Lan bây giờ, tuy mang tên Thái, nhưng họ là người gốc Trung hoa.

Tổng-thống Trần Thủy Biển: Đài-loan tuyên-bố

Tổng-thống Đài-loan Trần Thủy Biển trước khi bước lên chiếc Boeing 707 thuê bao để công-du Mỹ-châu, đã tuyên-bố: "Đài-loan là một nước độc-lập, có chủ-quyền. Muốn cho cộng-đồng quốc-tế nhìn-nhập điều đó, chúng ta

phải đứng lên và đi ra ngoài thường-xuyên."

Đây là lần đầu-tiên trong giai-đoạn căng-thẳng nhất, một vị tổng-thống của Đài-loan đã dám tuyên-bố "Đài-loan độc-lập." Trung Cộng vẫn nhiều lần đe-doạ: nếu Đài-loan tuyên-bố độc-lập, Bắc-kinh sẽ cử binh chinh-phạt ngay. Nay ông Trần Thủy Biển nói rõ đến thế, chưa thấy Bắc-kinh bình-luận gì cả. Họ đang bận kinh-chống với Mỹ.

Trước nay Trung Cộng vẫn coi Đài-loan là một quận của tỉnh Phúc-kiến.

TT Đài Loan sang Mỹ, Trung Cộng đòi chế máy bay

Việc chính phủ Bush chấp-thuận cho ông Trần Thủy Biển, Tổng thống Đài Loan, được quá cảnh Hoa kỳ và gặp các viên chức Quốc hội trên đường công du Mỹ châu đã làm Bắc-kinh nổi điên đòi chế chiếc máy bay Mỹ ngộ-nạn tại Hải-nam thành sắt vụn.

Tổng thống Trần Thủy Biển nhập cảnh tại New York ngày 21 và tiếp tục lên đường thăm các nước Trung Mỹ ngày 23, gồm El



TT Đài-loan Trần Thủy Biển và TT Guatemala Alfonso Portillo

Salvador, Guatemala, Paraguay, Panama và Honduras. Sau đó, trên đường về nước, ông Trần sẽ nhập-cảnh Hoa-kỳ lần nữa tại Houston ngày 2.6 và bay đi ngày hôm sau. Bộ Ngoại-giao Mỹ giải-thích, phép nhập cảnh được chấp thuận vì nhu cầu an toàn và thuận lợi cho các nhà lãnh đạo Đài Loan.

Tại Mỹ, Trần Tổng thống được ông Richard Bush, Chủ tịch Viện Nghiên Cứu Đài Loan, đón tiếp ở New York và Houston. Một số chính khách Cộng Hoà đã đến gặp TT Trần để biểu lộ lập trường ủng hộ Đài Loan.

Hiện nay trên thế-giới còn 29 nước giữ mối liên-lạc ngoại-giao mật-thiết với Đài-loan, bất chấp mọi sự hăm-doạ từ Trung Cộng.

Phản-ứng trước vụ Hoa-kỳ cho phép Tổng-thống Đài-loan nhập-cảnh, Trung Cộng đã cho triệu Quyền Đại-sứ Mỹ tại Bắc-kinh tới Bộ Ngoại-giao để gay-gắt phản đối.

Ngoài ra, để trả đũa, Bộ Ngoại-giao Trung Cộng ra thông-cáo hôm 24.5 cho biết sẽ trả chiếc máy bay ngộ-nạn của Mỹ EP-3EV về nước trong tình-trạng sắt vụn.

Bắc-kinh dự-trù sẽ cho dân đảo Hải-nam dùng búa đập nát và thậm chí tiểu-tiện vào chiếc máy bay trước khi trả cho Mỹ.

Bộ Ngoại-giao Mỹ nài-nỉ cho họ đến tháo chiếc máy bay ra thành nhiều phần để chở về, thay vì cất cánh bay thẳng, nhưng Trung Cộng đã lên tiếng bác bỏ.

Mỹ: Tịch thu 1 tàu ma túy

Biện Lý Cuộc thành phố San Diego họp báo cho biết trên 13 tấn cocaine bị tịch thu trên tàu Belize trị giá hơn 600 triệu mỹ kim ở thị trường tự do.

Tàu Svesda Maru dài 152 bộ bị phi cơ của Quan Thuế phát giác

hôm 3.5 tại một vùng biển không có hoạt động ngư nghiệp thuộc Thái Bình Dương.

Sau 6 ngày quan sát, phi cơ Quan Thuế Hoa Kỳ đã bàn giao cho lực lượng duyên phòng chặn bắt. Cocaine được giấu bên dưới các thùng xăng và hầm cá, thủy thủ đoàn 10 người Nga và Ukraine có thể bị kết án từ 10 năm tù đến chung thân, và phạt 4 triệu mỹ kim. Các nhân viên duyên phòng tin rằng điểm đến của tàu cocaine này là Mỹ Tây Cơ hoặc Columbia trước khi được chuyển lậu vào Hoa Kỳ qua một hệ thống phân phối tinh vi.

Bầu cử Phi Luật Tân

Gần 100 người thiệt mạng, 138 người bị thương trong những vụ bạo động rải rác trước ngày bầu cử tổng thống ở Phi Luật Tân và là sự kiện chính trị đẫm máu nhất kể từ 10 năm nay.

Vào ngày 4 tháng 5, ở thị xã General Santos, miền Nam đảo Mindanao, binh lính phải dùng tới dùi cui để giải tán đám đông các ủng hộ viên của các ứng cử viên thất cử biểu tình phản đối sự gian lận của phe thắng cử. Trong vụ này, 6 người bị thương.

Theo kết quả sơ khởi kiểm phiếu ở 13% trong số hơn 200 ngàn đơn vị bầu cử, đảng Sức Mạnh Nhân Dân của bà Tổng thống Arroyo đang thắng thế, nhưng chưa có kết quả sau cùng.

Hương Cảng: Bệnh cúm gia cầm

Chính quyền Hongkong ráo riết ngăn phòng sự lan tràn của bệnh cúm gia cầm (avian flu), và đã giết bỏ 1,2 triệu gà, vịt, ngỗng, chim cút, bồ câu... Các tiểu thương đã được mời họp về các biện pháp chặn đứng dịch gà, mà

tới nay đã truyền nhiễm và làm chết 797 con. Vi khuẩn H5N1 gây bệnh năm nay không ảnh hưởng tới người, khác với vi khuẩn gây đợt dịch bệnh cuối năm 97 đầu năm 98 làm 6 người thiệt mạng, 1 triệu 400 ngàn gà vịt bị tiêu diệt.

Nhật: Không sửa lại sách Sử

Ông Choi Sang Ryong, đại sứ Nam Hàn tại Nhật, tỏ ý hi vọng bộ Giáo Dục và chính phủ Nhật xem lại bộ sách giáo khoa sử bậc trung học đệ nhất cấp, dự trù phát hành mùa hè năm tới, trong đó có nhiều đoạn đề-cao cuộc xâm-lăng của Nhật vào Hàn-quốc và nói sai về dân-tộc này. Ông mong chính-phủ Nhật giải quyết nhanh chóng vụ này hầu sớm củng cố tình giao hảo Hàn-Nhật.

Phát biểu tại 1 cuộc hội thảo ở Tokyo, ông Choi nhắc lại rằng Hán Thành đã yêu cầu sửa chữa 35 bài trong bộ sách trên, dựa trên quan điểm thực tế và chuyên môn, và nhấn mạnh rằng "vấn đề lịch sử không khó nếu đem ra thảo luận chi tiết một cách khách quan và theo hướng nghiên cứu".

Tuy nhiên ngay trong ngày, Thủ tướng Junichiro Koizumi của Nhật đã cho biết, Tokyo sẽ không cho tu chính cuốn sách giáo khoa mới về lịch sử, mặc dầu cả Hàn-quốc lẫn Trung hoa phản-đối. Lời tuyên bố này được phát biểu sau khi Bắc Kinh phản nản rằng cuốn sách giáo khoa đánh bóng quá khứ quân phiệt của Nhật. Một giới chức Trung hoa khác cho biết, cuốn sách giáo khoa về lịch sử được các nhà học giả Nhật soạn ra bênh vực cho chủ nghĩa đế quốc, và chối bỏ quá khứ xâm lược của Nhật Bản.

Cuốn sách giáo khoa này cũng đã làm cho dân Nam Hàn phản nộ, xuống đường phản đối.

Hồng Y Đoàn họp mật: Hong Y NVThuận có hi-vọng trở thành Giáo-hoàng

Với đương kim Giáo Hoàng ngày càng yếu và hao mòn vì bệnh, thế giới đang theo dõi các dấu hiệu xem ai có thể là người kế nhiệm, trong khi các vị Hồng Y cử tri chuẩn bị mở phiên họp kín quan trọng.

Trong số 183 vị Hồng Y họp tại Vatican vào tháng 5 trong ba ngày, có khoảng mười vị thích nghi để trở thành người kế nhiệm thứ 264 của Thánh Tông Đồ Peter, vị được xem là Đức Giáo Hoàng thứ nhất.

Một buổi họp tối mật nữa của 134 vị Hồng Y dưới 80 tuổi, đủ trẻ để bầu chọn vị giáo hoàng kế tiếp, gồm có 64 vị gốc Âu Châu, 27 Mỹ La Tinh, 13 vị Bắc Mỹ, 13 Phi Châu, 13 Á Châu, và 4 vị từ vùng Thái Bình Dương. Các Hồng Y 80 tuổi trở lên vẫn có thể được chọn làm Giáo Hoàng, nhưng không được quyền bỏ phiếu bầu cử.

Trong danh sách 4 Hồng Y nhiều hy vọng được bầu làm Đức Giáo Hoàng kế nhiệm, có tên Đức Hồng Y Francois Xavier Nguyễn Văn Thuận, 72 tuổi, người phụ trách các vấn đề công lý và hòa bình tại Vatican sau khi bị chế độ CSVN trù dập và bị giam nhiều năm. Tiếc là Đức Hoàng-y Nguyễn Văn Thuận ốm quá nặng, không dự được khoá họp.

Đảng CS vẫn chiếm ưu-thế ở Mông-Cổ

Ứng-cử-viên Bagabandi, đương-kim tổng-thống thuộc đảng Cộng-sản Mông-cổ vẫn chiếm ưu-thế trong cuộc tranh-cử nhiệm-kỳ hai. Đảng Nhân Dân Cách Mạng (tức đảng Cộng-sản Mông-cổ cải danh) hiện nắm 72/76 ghế tại Quốc-hội.



tin việt-nam

600 công an đến bắt LM Nguyễn Văn Lý

Reuters loan tin: Linh mục Nguyễn Văn Lý đã bị bắt theo luật hình sự vì không tuân lệnh quản chế vì đã viết bản điều trần lên Quốc hội Mỹ về vấn đề tự do tôn giáo và kích động tin đồn gây rối loạn công cộng, căn cứ vào lời của phát ngôn nhân bộ Ngoại Giao CSVN Phan Thúy Thanh. Một tội có thể dẫn tới án tù 10 năm tới 20 năm.

Theo tin Ủy Ban Quốc Tế Đòi Tự-Do Tôn-Giáo Cho Việt-Nam (UBQT/TDTG/VN), vào sáng ngày 16.5 LM Nguyễn Văn Lý đã bị hàng trăm công an CSVN đến bắt. Có thể việc bắt giữ này trùng hợp với cuộc điều trần cùng thời điểm tại Hạ Viện Hoa Kỳ chiều ngày 16-5-2001 và bài điều trần của LM Lý đã được Mục sư Kiêu Tuấn Nam đại diện LM Lý đệ trình, lên án mạnh mẽ chế độ cộng sản Việt Nam. Việc bắt giữ này cũng trùng hợp với sự kiện LM Lý gửi lời chúc mừng Đại Hội Hải Ngoại Yểm Trợ Quốc Nội Đòi Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Cho Việt Nam được tổ chức trong hai

ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2001 tại Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ. Trong lời chúc mừng này, LM Lý đã nói như sau: Vấn đề tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam là một vấn đề thật cấp bách và vô cùng cần thiết vì gần 80 triệu đồng bào Việt Nam đang sống trong một chế độ bạo tàn và gian dối, tước bỏ tất cả quyền cơ bản của con người... Chúng ta phải làm hết sức mình, ... đoàn kết với tất cả những ai đang hoạt động, đặc biệt là các Hội Đồng Liên Tôn Quốc Nội cũng như Hải Ngoại để cho công cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo và tự do dân chủ của chúng ta sớm đến thắng lợi hoàn toàn..."

Được biết, vào ngày 9 tháng 5, CSVN tại Huế đã ký Quyết định số 961 cấm LM Lý không được thực hành chức năng của một linh mục. Cũng cần nhắc lại trước đây sau khi LM Lý gửi bài điều trần đến Ủy Ban Tôn Giáo Quốc Tế Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 13.2.01, CSVN đã ra lệnh quản chế ngay LM Lý vào ngày 26.2.2001.

Bản tin của VNN ghi nhận: Theo tin nhận được vào lúc 9 giờ tối, giờ California, Hoa Kỳ, Việt cộng đã tràn vào nhà thờ An Truyền và bắt linh mục Nguyễn Văn Lý mang đi. Việt cộng đã huy

động một lực lượng công an vào khoảng 600 người hành quân bao vây nhà thờ An Truyền vào lúc 5 giờ sáng ngày thứ năm 17.5.2001, ngày và giờ Việt Nam. Lực lượng công an phân ra làm 2 tốp, một tốp đông người chia ra ngăn chặn những đường tiếp ứng của giáo dân. Tốp còn lại xông thẳng vào nhà thờ An Truyền đến phòng trú ngụ của cha Lý trong lúc cha Lý đang thay y phục để chuẩn bị làm lễ sáng. Công an tịch thu tất cả mọi vật dụng của cha Lý, kể cả giấy tờ tài liệu tôn giáo cũng như máy điện thoại cầm tay...

"Tốp công an có nhiệm vụ ngăn chặn giáo dân đã trang bị dùi cui và roi điện đánh đập tàn nhẫn mọi người bất kể người già hay trẻ em khi những người này khóc lóc ngăn cản việc bắt giữ cha Lý, và bắt giữ một số giáo dân không rõ con số chính xác. Công an Việt Cộng đã bắt cha Lý đem đi trước sự căm phẫn của giáo dân. Hiện không rõ ngài bị giam giữ tại đâu..."

Một số nhân-chứng cho biết Công An đã điệu Cha Lý đi trên đường Trần Hưng Đạo như một tội-phạm hình-sự, vào giam ngài tại lao Thừa-phủ, một nhà tù hình-sự.

Cũng hôm Thứ Năm, Hội Ân Xá Quốc Tế Úc Châu đã phổ biến một thư mời Linh Mục Lý tham dự diễn đàn về tình hình đàn áp tôn giáo tại VN.

Theo bản tin BBC News thì: Hồi tháng 3, Cha Lý đã yêu cầu người Mỹ không nên phê chuẩn hiệp thương cho đến khi nào nhân quyền tại VN cải thiện. Thời gian ngắn sau đó, ngài đã bị đặt trong tình trạng quản chế tại gia và bị tố cáo trên các cơ quan truyền thông do nhà nước kiểm soát là kẻ "phản quốc" vì đã yêu cầu Hoa Kỳ kết hợp vấn đề mậu dịch cải thiện với những bảo đảm về tự do

tôn giáo.

Các bản tường trình từ VN hôm thứ sáu cho hay rằng 2 thành viên của một nhóm Phật tử đối lập đã bị kết án tới 12 năm tù về tội gây rối an ninh công cộng.

Ông Trương Văn Đức, 58 tuổi, bị kết án 12 năm tù và Hồ Văn Trọng, 76 tuổi, bị 4 năm tù tại một phiên xử hồi thứ sáu tuần rồi. Hai vị này là chức sắc của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo do cụ Lê Quang Liêm làm Hội Trưởng; cụ Liêm hiện đang bị quản chế 2 năm. Công an cho biết cả hai đã tham dự vào cuộc biểu tình hồi tháng chạp năm ngoái tại tỉnh An Giang, xúi giục người tham dự tấn công công an.

Mối quan hệ với Hoa Kỳ gần đây đã bị xấu đi với việc Hà Nội lên án Washington xen vào công việc nội bộ của họ. Hoa Kỳ mới đây đã cung cấp nơi trú ẩn cho 24 người Việt Nam tị nạn từ cuộc đàn áp quân sự đối với tình trạng bất ổn ở cao nguyên. VN cũng đã bày tỏ sự phản nộ về vấn đề trì trệ trong Quốc Hội Mỹ đối với việc phê chuẩn thương ước.

Thân mẫu từ trần, LM Lý không được dự tang lễ

Cụ cố Maria Trần Thị Kính, thân mẫu của LM Nguyễn Văn Lý vừa được Chúa gọi về lúc 11:30 giờ sáng ngày 18.5.2001 (giờ VN) tại giáo xứ Quảng Biên, xã Quảng Tế, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, hưởng thọ 103 tuổi.

Dưới áp lực của chính quyền CS, tang lễ phải cử hành vào lúc 4 giờ sáng ngày 21 tháng 5 tại thánh đường giáo xứ Quảng Biên và được an táng tại nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên. LM Nguyễn Văn Lý đã bị khước-từ lời yêu-cầu cho phép ông đi dự tang-lễ mẹ.

Mỹ đòi thả LM Nguyễn Văn Lý

Theo tin Reuters, Tòa Đại sứ Mỹ tại Hà Nội đã phản đối vụ bắt giam Linh mục Nguyễn Văn Lý. Phái viên cao cấp của Mỹ hiện có mặt tại Việt Nam, Phụ tá ngoại trưởng James Kelly, hôm 18-5 tuyên bố việc này sẽ ảnh hưởng đến bản thương ước còn chờ được Mỹ phê chuẩn. Ông Kelly đã gặp Ngoại trưởng Việt Nam Nguyễn Dy Niên.

Một giới chức Sứ quán Mỹ xác nhận Kelly đã thảo luận về bản thương ước với Niên và cũng nêu ra vụ bắt giam Cha Lý trong cuộc họp này.

Hà Nội cho đến nay vẫn tố cáo Mỹ "can thiệp thô bạo vào việc nội bộ" Việt Nam vì vấn đề nhân quyền và đã bao che cho những "kẻ khủng bố" tìm cách lật đổ chính quyền Cộng sản.

Giáo-dân An Truyền xuống đường đòi Cha

Mặc dù bị công-an khủng-bố, cho gọi từng đợt ba, bốn người tới để hạch hỏi, đe dọa, toàn-thể 600 giáo-dân An Truyền đã đồng loạt xuống đường đòi thả LM Nguyễn Văn Lý hôm 18.5.

Trong khi đó đài Truyền Hình Huế cho "phỏng-vấn" một số tu hình-sự đóng vai thường dân, lần lượt lên tiếng cáo giác LM Nguyễn Văn Lý đủ thứ tội trạng, dưới hình-thức một loại "tòa án nhân-dân" kiểu mới.

HT Quảng Độ kêu gọi ủng hộ việc đón HT Huyền Quang về Sài Gòn

Hòa Thượng Quảng Độ trong một cuộc điện đàm ra hải ngoại đã kêu gọi đồng bào hãy ủng hộ Giáo Hội PGVN Thống Nhất

trong chiến dịch lên đường đón Hòa Thượng Huyền Quang về Sài Gòn.

Hoà thượng cho biết công an đã thông báo rằng dự định này là trái pháp luật và họ tuyên bố cấm ông không được làm. Tuy nhiên Hòa thượng Quảng Độ đã trả lời rằng dự định của ông hoàn toàn hợp pháp, với lý do Hòa thượng Huyền Quang hiện nay không còn bị ràng buộc gì cả, lệnh quản chế đối với Hòa thượng Huyền Quang đã chấm dứt từ năm 1997, như vậy ông có toàn quyền trở về nơi cư trú trước đây, là Sài Gòn. Hòa thượng Huyền Quang nay đã 83 tuổi, rất đau yếu mà phải sống một mình trong chùa Quan Phước không ai chăm sóc.

Nhắc lại: Năm 1982, hai Hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ bị lệnh "trục xuất khỏi thành phố Hồ Chí Minh và cưỡng bách cư trú tại nguyên quán".

Hòa thượng Quảng Độ, tên đời là Đặng Phúc Tuệ, bị lưu đầy tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, mặc dầu nguyên quán của ông là huyện Tiên Hải. Năm 1995 ông bị xử án 5 năm tù vì tổ chức cứu trợ đồng bào bị nạn lụt miền Tây, được trả tự do năm 1999.

Hòa thượng Huyền Quang, tên đời là Lê Đình Nhân, sinh năm 1918 tại Bình Định, bị đưa về quản thúc tại chùa Hội Phước thuộc thị xã Quảng Ngãi. Sau đó ông bị đưa đi lưu đầy tại chùa Quan Phước cách thị xã Quảng Ngãi 10 cây số. Hòa thượng Huyền Quang hiện ở một mình trong chùa này, chỉ có một Phật tử hàng ngày được phép đem cơm đến cho ông nhưng không được phép ở lại ban đêm.

Sở Du-lich Hà-nội biến "làng Bác" thành Sở Thú

Trên 16.000 tấm bản đồ du-

lịch dành cho du-khách, đúng vào vị-trí "lăng" Hồ Chí Minh, Sở Du-lịch Thành-phố Hà-nội thay vì ghi là "Lăng CT Hồ Chí Minh" như trước nay, đã in là ... *Sở Thú* (Zoo). Nhiều du-khách theo bản đồ tìm xem thú sống, đến nơi chỉ trông thấy mỗi xác một con thú chết chương, đã gọi cho Sở Du-lịch khiếu-nại về việc đã làm họ mất thì giờ.

Tin này đã đến tay các hãng thông-tấn ngoại-quốc, và cán-bộ nhà nước đã trả lời đài BBC rằng, đó là "sự cố kỹ-thuật."

Hàng trăm ngàn phụ nữ và trẻ em bị buôn đi bán lại

Hàng trăm ngàn phụ nữ và trẻ em vùng Đông Á Châu và Thái Bình Dương đang bị buôn bán, thường là bị bắt cóc và bán cho nơi trả giá cao nhất, theo bản mới nhất tường trình của UNICEF.

Nhiều nạn nhân bị ép buộc làm gái mãi dâm trong khi những người khác bị bán cho các xưởng lao động hay buộc tham gia các bang hội ăn mày, theo bản tường trình, trong đó nghiên cứu về tình hình trẻ em trong vùng trong thập niên qua.

IOM (Tổ Chức Quốc Tế Di Cư) ước tính có tới 300.000 phụ nữ và trẻ em bị vướng vào tình trạng "như nô lệ" trong vùng Tam Giác Cửu Long bao trùm Cam Bốt, Lào, Miến, Thái, Việt Nam và 2 tỉnh Hoa Lục là Vân Nam và Quảng Tây.

Bản văn cũng nói là trong các thập niên gần đây, hơn 250.000 phụ nữ và trẻ em là nạn nhân buôn bán riêng tại Trung Quốc, theo bản tường trình trong hội nghị do UNICEF bảo trợ ở Bắc Kinh.

Trong khi đó, cũng theo tin AFP nhưng gửi từ Hà Nội, một viên chức Bộ Công An Việt Nam

cho hay đã có 10.400 phụ nữ Việt Nam bị bán sang Trung Quốc để làm vợ hay người ở, và làm gái điếm. Hơn 1.800 người đã trốn về Việt-Nam đem theo 200 con cái của họ có cha là người Hoa.

Bọn buôn người thường dùng giấy tờ du lịch và cả đường xuyên biên giới bất hợp pháp để đưa người đi. Trung Quốc bị nạn trai thừa gái thiếu do chính sách hạn chế sinh sản cộng với phong tục phải có con trai nối dõi.

49 người Thượng bị bắt, còn 300 trốn trong rừng

Người Kampuchia làm việc cho nhân quyền cho biết, có 49 người Thượng thuộc sắc tộc thiểu số Jarai từ Việt Nam tới tìm xin tỵ nạn đã bị bắt giữ tại vùng Bắc Kampuchia và đang ở trong tình trạng có thể bị gửi trả về nước, ngược lại ý muốn của họ.

Thành phần trong nhóm nhân quyền đặc cử tại tỉnh Tatanakari cho biết, họ đã những người Thượng trốn trong rừng Kampuchia từ ngày 12 tháng 5. Những người Thượng này cho biết, còn 300 người khác cũng đang ẩn trong khu rừng này.

Một số người Thượng không rõ số lượng, đã lên vào Kampuchia sau vụ nổi dậy vì các vấn đề đất đai, tôn giáo hồi tháng 2 và bị nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đàn áp tại vùng cao nguyên Trung phần.

Hàng không VN thuê thêm 2 phi cơ

Hàng không VN dự định thuê thêm 1 chiếc Airbus và 1 chiếc Boeing để đáp ứng nhu cầu gia tăng hành khách. Một giám đốc của Hàng không VN cho biết đang xúc tiến thủ tục thuê phi cơ, kỳ hạn 3 năm. Hợp đồng thuê bao

luôn phi hành đoàn, nhiên liệu và bảo trì. Hàng không VN hiện chỉ làm chủ 6 trong 23 phi cơ đang hoạt động.

Xử án 37 người chống Cộng từ Thái, Miên về

Tòa án Nhân dân Saigon hôm 16-5 đã bắt đầu vụ xử 37 người bị buộc tội là "khủng bố" và chống phá chủ nghĩa xã hội, kéo dài khoảng 10 ngày.

Báo chí nhà nước cho biết những người này đều là dân gốc Việt cư trú tại Thái Lan và Cam Bốt. Họ bị buộc tội đem chất nổ, vũ khí và tài liệu phản động vào Việt Nam, dự mưu hành động trước những ngày lễ lớn để tấn công và rải truyền đơn nhằm gây bất ổn xã hội và chính trị.

Theo Thông tấn xã nhà nước VNA, ông Lê Kim Hưng, 33 tuổi, là người đã tổ chức các vụ phá hoại tại Saigon và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2000, 33 người chia ra làm 11 nhóm đã được chỉ định đem hơn 17.000 truyền đơn, hàng trăm lá cờ Việt Nam Cộng Hòa và 37 kí thuốc nổ vào Việt Nam nhưng tất cả đã bị bắt. Vẫn theo VNA, người cầm đầu là Nguyễn Hữu Chánh hiện đang cư trú ở Mỹ. Cũng chưa rõ nhóm 37 người bị xử có ai là Việt Kiều về hoạt động hay không.

Theo luật Việt Nam, hành động khủng bố có thể bị lên án từ 12 năm tù đến tử hình. Nguyễn Đức Sáu phó thẩm phán tòa Saigon cho biết số người bị truy tố là 38 nhưng một người đã chết trong tù vì bệnh AIDS.

1 Việt kiều trốn khỏi nhà tù

Các viên chức tòa án quân sự Cam Bốt hôm cuối tháng 4 cho

biết một người Mỹ gốc Việt bị cáo buộc âm mưu lật đổ nhà nước CSN đã đào thoát khỏi một nhà tù Cam Bốt.

Le Sun Bao, 50 tuổi, đang chờ phiên xử kể từ khi bị bắt nơi đây hôm 17.11, đã trốn khỏi hôm 13.4 trong khi khám bệnh ở một bệnh viện quân sự, theo lời Tướng Sao Sok, công tố trưởng tòa án quân sự sắp xử ông Bao. Le Sun Bao đi lại bằng giấy thông hành Hoa Kỳ và nói rằng ông là công dân Mỹ, nhưng khi bị bắt thì tòa đại sứ Mỹ từ chối xác nhận quốc tịch ông này. Không rõ nơi ở tại Mỹ của ông Bao.

Cam Bốt nói là họ có chứng cứ Le Sun Bao có âm mưu chống CSVN và làm việc chung với ít nhất là một tổ chức chống cộng Cam Bốt, Khmer Serei, tức Free Khmer (Khmer Tự Do). Họ nghi ngờ Bao là thành viên Việt Nam Tự Do, một nhóm chống Cộng trụ sở ở Mỹ. Ngày tòa xử vẫn chưa ấn định.

Huấn luyện viên túc-cầu người Ba-tây bị dọa giết

Huấn luyện viên người Ba Tây của đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam, Edson "Dido" Silva, hôm 16-5-2001 đã nói với phóng viên Reuters rằng ông đã phải gửi cả gia đình sang Hòa Lan sau nhiều cú điện thoại dọa giết từ những người vô danh tại Việt Nam.

Ông nói là ông sẵn lòng thương lượng để ký hợp đồng từng năm một, nhưng muốn thấy có thái độ nghiêm túc hơn của Liên Đoàn Túc Cầu Việt Nam đối với đội bóng quốc gia.

Dido là huấn luyện viên ngoại quốc thứ năm cho Việt Nam chỉ trong vòng 5 năm. Không một huấn-luyện-viên nào có thể làm việc lâu dài tại xứ này!

Miền Trung mưa to, 20% ruộng lúa ngập úng

Ngày 16.5, các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi tiếp tục mưa, có nơi mưa rất to. Lũ trên các sông ở Thừa Thiên- Huế lên nhanh. Đến trưa cùng ngày, mức nước sông Hương tiếp tục lên mức báo động 3, tại Phú ốc lên báo động 2 và còn diễn biến phức tạp. Tại Huế, đợt mưa kéo dài trong ba ngày từ 14 đến ngày 16.5, đã làm ngập lụt các vùng thấp ở thành phố và các huyện đồng bằng, gây ngập úng gần 20% diện tích lúa đồng xuân chưa thu hoạch. Nếu đợt mưa kéo dài và gây lũ lụt lớn thì 2.000 héc-ta hồ nuôi tôm bên phá Tam Giang đang chuẩn bị thu hoạch sẽ bị thiệt hại. Theo báo cáo sơ bộ của tỉnh Thừa Thiên-Huế, mưa lũ đã làm 2 người chết tại Hương Trà và Hương Thủy, hơn 6.000 ha lúa, 7.000 ha rau màu bị ngập úng, ước tính tổng thiệt trên 14 tỉ đồng (khoảng 1 triệu đô).

CS đưa 13 trung đoàn và 20.000 gia-đình binh sĩ lên trấn đóng Tây Nguyên

Nguồn tin từ Việt Nam cho biết quân đội CSVN đang đưa 3 sư-đoàn lên vùng Tây Nguyên, nơi đã xảy ra các vụ nổi dậy của dân chúng người Thượng thời gian gần đây.

Hành động này cho thấy Hà Nội đang có kế hoạch đối phó trước những đòi hỏi của người Thượng về tự do tôn giáo cũng như đất đai kinh tế.

Theo tờ *Quân Đội Nhân Dân* thì sẽ có 13 trung đoàn và chừng 20.000 gia đình dân chúng sẽ được đưa đến sống trong khu vực "kinh tế quốc phòng" nằm về phía nam của tỉnh Đắc Lắc và phía bắc tỉnh Bình Phước nơi giáp ranh

giữa vùng đồng bằng và vùng cao nguyên.

Ngay sau khi các cuộc biểu tình của người Thượng tạm yên, CSVN đã đưa nhiều đơn vị quân đội đến đóng tại các buôn Thượng, cả các vùng dọc theo biên giới Việt Miên, trong chiến dịch "tam cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để vừa trừ diệt ngay tại chỗ các cuộc bạo động, vừa tuyên truyền, vừa làm công tác dò xét để ngăn chặn các sự chống đối trong tương lai.

Ba sắc dân Bahnar, Jarai và Edê (hay Radê) có số người khoảng từ 600.000 đến 800.000, chiếm đa số trong các sắc tộc người Thượng trên cao nguyên Trung phần. Hầu hết những người thiểu số thuộc thành phần cùng khổ trong xã hội Việt Nam. Các chương trình xóa đói giảm nghèo vay từ các định chế tài chính thế giới chỉ được phân phối tới đám người liên hệ tới chế độ và thân quyền của họ.

Kế hoạch thành lập các vùng kinh tế quốc phòng đã được CSVN đưa ra năm 1999, khi hoàn tất sẽ bao gồm một khu vực rộng 233.613 mẫu của các vùng đất được xem là "chiến lược", kể cả một mặt khu của CSVN thời chiến tranh khi trước ở Quảng Đức và các căn cứ hiện có ở Ba Na, Bom Bo và Lộc Ninh.

Đoàn 16 công binh CSVN dự trù sẽ khai khẩn đất hoang để trồng 10.000 mẫu cao su, 10.000 mẫu cây điều, 5.000 mẫu tiêu và đưa khoảng 96.000 người đến đây sinh sống. Cho đến nay, quân đoàn chỉ mới hình thành được bộ chỉ huy chiến dịch và đưa 1.000 dân đến đây. Những người này hiện đã trồng trọt khoảng 600 mẫu cà phê và 25 mẫu tiêu.

Tuy nhiên, kế hoạch này rõ ràng là đi ngược lại ý muốn của chính quyền địa phương tỉnh Đắc

Lắc, vốn đã trình bày cho một phái đoàn ký giả ngoại quốc viếng thăm nơi này thời gian gần đây biết là họ yêu cầu chính quyền trung ương ngưng việc đưa thêm dân đến vùng này.

Sự di dân ồ ạt và vô tổ chức của hàng trăm ngàn người Kinh từ khắp các nơi đổ về vùng này trong thời gian hai thập niên vừa qua đã làm cho tình trạng căng thẳng giữa các sắc dân trong vùng trở nên trầm trọng hơn. Chương trình phát triển kinh tế thập niên của CSVN đưa ra trong kỳ đại hội toàn quốc khóa IX mới đây đã đặc biệt kêu gọi việc "liên hệ chặt chẽ việc phát triển kinh tế xã hội với việc xây dựng và tận dụng khả năng của chính sách quốc phòng toàn dân". Chương trình này kêu gọi việc đầu tư vào chính sách phát triển kinh tế xã hội và "di dân đến các khu vực trọng yếu, khu vực biên giới, hải đảo theo đúng như chiến lược an ninh quốc phòng".

11 người Thượng ra tòa vì đòi tự do tôn giáo và đòi đất

Theo tin của đài BBC và hãng tin Dow Jones, nhà cầm quyền

CSVN sắp đem 11 người Thượng tham dự biểu tình trên khu vực tây nguyên hồi tháng hai vừa qua ra tòa xử tội.

Hành động này được xem như một sự cảnh cáo đối với các tổ chức Tin Lành không được chế độ cho phép hoạt động chính thức, đặc biệt là các tổ chức Tin Lành trên khu vực cao nguyên miền Trung và nói chung đối với các sinh hoạt tôn giáo nằm ngoài các nhóm tôn giáo quốc doanh.

Khu vực tây nguyên đã diễn ra các cuộc biểu tình của trên dưới 20.000 đồng bào Thượng các tỉnh Đắc Lắc, Gia Lai và Kontum trong suốt hai tuần lễ đầu tháng hai 2001 mà chế độ đã phải huy động nhiều sư đoàn cùng với chiến xa và không quân để đối phó.

Tờ *Tin Tức* cho biết 11 người Thượng đó sẽ bị đem ra xử ở tỉnh Đắc Lắc (Pleiku) nhưng không cho biết phiên tòa sẽ diễn ra vào ngày nào.

Đại-sứ Mỹ ở VN từ chức

Đại-sứ Douglas Peterson ở Việt-nam đã nộp đơn xin từ chức hôm 22.5, về Mỹ sinh sống tại

tiểu-bang Florida từ ngày 15.7 sắp tới, sau 4 năm làm đại-sứ tại VN.

Chính-phủ CSVN (không phải Mỹ) đã tuyên dương công trạng cho ông đại-sứ cựu tù binh từng bị nhốt ở Hoả Lò Hà-nội trong 6 năm rưỡi.

Dư-luận cho rằng có thể ông Peterson từ chức theo yêu cầu TT Bush, vì ông đại-sứ có vẻ thân CSVN (bên vợ ông) hơn là phục-vụ nước Mỹ.

Một nguồn tin khác cho rằng ông Peterson về nước để chuẩn-bị tranh cử thống-đốc Florida. Ông Peterson, 65 tuổi, cựu đại-tá Quân-lực Mỹ, thuộc đảng Dân-chủ, từng là dân-biểu trong 3 nhiệm-kỳ trước khi được bổ-nhiệm làm đại-sứ tại Việt-nam.

Nông Đức Mạnh tuyên-bố trung-thành với mẫu quốc

Tân Tổng Bí-thư CSVN Nông Đức Mạnh đã tuyên hứa với đại-sứ Trung Cộng Qi Jianguo hôm 23.5 tại Hà-nội rằng "sẽ dành riêng mọi nỗ-lực để tăng-cường hợp-tác hữu-nghị với Trung-quốc để ổn-định lâu dài, có tình láng-diềng và hợp-tác về mọi mặt để bồi-dưỡng các quan-hệ hữu-nghị đã được Chủ-tịch Hồ Chí Minh và Chủ-tịch Mao Trạch-Đông đặt ra, v.v. và v.v."

Trong phần ban đáp từ, Đại-sứ Trung Cộng cảm ơn tân Tổng Bí-thư CSVN đã "giác-ngộ", và hiểu-dụ rằng với nỗ-lực hòa-hợp của cả hai bên, mối quan-hệ hữu-nghị và hợp-tác sẽ được phát-triển xa hơn nữa trong thế-kỷ mới.

Nông Đức Mạnh là người hạ lệnh bắt giam LM Nguyễn Văn Lý và đổ 13 trung-đoàn bộ-đội lên trấn đóng Tây Nguyên, là những điều mà Lê Khả Phiêu, Tổng Bí-thư gốc tướng-lãnh Quân-đội Nhân-dân CSVN, không dám làm. ●

**Sao chụp và gửi tin tức về nước,
giới-thiệu website Làng Văn
cho thân-nhân tại quốc-nội,
là góp phần vận-động giải-thể
chế-độ cộng-sản tại Việt-nam**

<http://www.tapchilangvan.com>



trong làng

Sinh-hoạt Văn Bút VN Ontario tại London

Văn-Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Ontario, đã tổ chức sinh-hoạt thường-lệ tại thành-phố London hôm 20.5 vừa qua tại nhà một hội-viên trong Trung-tâm, nhà văn Phạm Khắc Trung.

Trong buổi sinh-hoạt này, văn-hữu Cung Vũ tường-trình kết-quả Đại-hội Văn-Bút VNHN ngày 24.3.2001 tại Virginia. Nhà thơ Vinh Thao trình-bày đề-tài *Cuộc*

bút-chiến giữa Phan Khôi và Phạm Quỳnh về Nho-giáo.

Các nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư (Chủ-tịch Trung-tâm, Phó CT BCH Trung-ương); Học-giả Lê Hữu Mục (Cố-vấn BCH Trung-ương và Trung-tâm Ontario), nhà thơ Văn Hạc, nhà văn Phạm Khắc Trung, nhà thơ Nguyễn Phù Sa, nhà thơ Phong Vũ,... đã đóng-góp nhiều ý-kiến giá-trị trong buổi sinh-hoạt.

Sau phần thuyết-trình thảo-luận là cơm tối (do chị Trung khoản đãi), và sinh-hoạt văn-nghệ. Văn Bút Ontario đã nghe học-giả kiêm nhạc-trưởng Lê Hữu Mục trình-bày các ca-khúc thời-thể mới sáng-tác của ông, đặc-biệt là các bài *Hẹn một ngày về vinh quang* và *Bùng lên Việt-nam!* Các hội-viên khác cũng đóng-góp nhiều tiết-mục vui-nhộn, bổ-ích.

Buổi sinh-hoạt kết-thúc lúc 10 giờ tối.

Ontario là một trong 11 trung-tâm chính-thức của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại hiện nay, được thành-lập từ năm 1987, và luôn luôn có số hội-viên đông-đảo nhất so với các trung-tâm khác. Hội-viên Trung-tâm Ontario thuộc ba thế-hệ, trẻ nhất 22 tuổi và cao niên nhất, 78 tuổi. Trong số này có những người đã sinh hoạt văn-học từ thập-niên 40, như nhà văn Nguyễn Thị Vinh, học-giả Lê Hữu Mục,... Trải qua nhiều đợt phong-ba, Văn Bút VN Ontario vẫn tiếp-tục đứng vững, với lập-trường quốc-gia dân-tộc và có đạo-đức chính-trị, chấp-nhận mọi khó-khăn để hoàn-thành nhiệm-vụ của mình.

Đóa Hồng Dâng Mẹ của Vũ Thị Dạ Thảo

Các thân hữu của nhà văn Vũ Thị Dạ Thảo đã tổ chức buổi ra mắt tác phẩm thứ 17 của bà hôm Thứ

Bảy, 12.5 vừa qua tại Thư viện Parkdale, Toronto.

Tuyển tập truyện ngắn *Đóa Hồng Dâng Mẹ*, đã được ra mắt vào đúng dịp Lễ Mẹ (Mother's Day) của người Tây Âu.

Vũ Thị Dạ Thảo là một nhà văn nữ giới có lập-trường quốc-gia dân-tộc, có chồng là một sĩ-quan phi-công cấp tá bị CSVN bắt đi lao-động "cải-tạo." Bà đã sinh-hoạt văn-nghệ và có tác-phẩm in tại Toronto, Canada từ hai mươi năm nay, bắt đầu từ cuốn *Bản chúc-thư cho người mẹ Đông-phương* ra mắt tại Hội-quán Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH vùng Ontario.

Chương trình ra mắt sách còn có phần phụ diễn văn nghệ và tiếp tân, với một số cử-tọa chọn-lọc và khá đông. Phía văn-nghệ-sĩ tham-dự ngoài nhà văn Khải Chính còn có các nhà thơ Lưu Văn Giỏi và Đồng Châu.

Nhà văn Khải Chính, Chủ-tịch Văn Bút Việt Nam Ontario, trong phần giới thiệu tuyển tập truyện ngắn *Đóa Hồng Dâng Mẹ*, ngoài tiến trình viết văn của tác giả, đã tóm tắt nội dung, các bài học rút ra từ tác phẩm, và nhận xét tổng quát về đứa con tinh-thần mới nhất của Vũ Thị Dạ Thảo. Ông còn nói về lịch sử của Ngày Mẹ, Ngày Cha của người Tây Âu. Phần giới thiệu của ông đã được cử tọa đón nhận nồng-nhiệt. Một tham dự viên nhận xét về phần giới thiệu tác phẩm *Đóa Hồng Dâng Mẹ* của nhà văn Khải Chính như sau: "Bài điểm sách giá trị cùng nghệ thuật thuyết trình của ông đã lôi cuốn quan khách và làm tăng thêm ý nghĩa của buổi ra mắt sách."

Các tham dự viên đã tiếp-đón *Đóa Hồng Dâng Mẹ* một cách ấm-áp. Họ không những mua sách cho mình mà còn mua cho con cháu và bạn bè. Tổng số sách bán ra trong buổi sinh-hoạt, theo tác giả cho biết, vào khoảng 100 cuốn.



Nhà thơ Vinh Thao, 77 tuổi

ngoài xã



Phản ứng khắp nơi đối với việc VC bắt LM Lý

Trước sự kiện linh mục Lý bị bắt hôm 17-5-2001, đồng bào Việt Nam tại quốc nội lẫn hải ngoại tỏ ra rất phẫn nộ.

Tại Hoa Kỳ, Hội Đồng Liên Tôn VN đã ra thông cáo ngày 17-5-2001, cực lực lên án việc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam bắt giữ LM Nguyễn Văn Lý và đàn áp giáo dân An Truyền cũng như chính sách đàn áp tôn giáo của chính quyền cộng sản Việt Nam. Hội Đồng đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải:

1/ Trả tự do ngay cho LM Nguyễn Văn Lý, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và bỏ ngay việc bao vây Thanh Minh Thiền Viện.

2/ Ngưng ngay các cuộc bắt bớ, khủng bố các nhà lãnh đạo tôn giáo và những tín đồ đang đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

3/ Tôn trọng quyền Tự Do Tôn Giáo của nhân dân Việt Nam, một quyền tối thượng của con người,

và thi hành những điều khoản đã cam kết tôn trọng trong các công ước quốc tế về nhân quyền.

Các cuộc biểu tình phản đối CSVN đàn áp tôn giáo đang được tổ chức khắp nơi.

Theo *Việt Báo*, một cuộc biểu tình 10,000 người đã được tổ chức trên đường Bolsa, Quận Cam hôm 20-5-2001 trong vòng trật tự. Đồng bào đứng đông nghịt hai bên phố Bolsa ngay giữa Little Saigon. Trong cuộc biểu tình, Ban Tổ Chức đã đọc các kháng thư từ nhiều nhân vật và hội đoàn người Việt cũng như quốc tế.

Cuộc biểu tình do hai cộng đồng, ủy ban liên tôn và nhiều đoàn thể thực hiện. Đặc biệt, Đức Ông Nguyễn Đức Tiến, vị phụ trách Trung Tâm Công Giáo VN, đã cùng đi với Linh mục Mai Khải Hoàn, vị sắp kế nhiệm ngài. Đức Ông Tiến tuyên bố triệt để ủng hộ cuộc chiến đòi tự do tôn giáo ở quê nhà, đòi thả ngay LM Lý và tất cả các lãnh tụ tôn giáo khác đang bị bắt hay quản thúc. Sau đó, Đức Ông Tiến đã tới chứng kiến lễ đốt cờ CSVN do ông Trần Ngọc Thăng và bà Minh Nguyệt thực hiện.

LM Mai Khải Hoàn trong phần phát biểu cũng nói là sau khi kế nhiệm Đức Ông Tiến, ngài sẽ tiếp tục cuộc chiến cho tự do tôn giáo.

Tại Pháp, cộng đồng người Việt tại thủ đô Paris quyết định tổ chức một cuộc biểu tình khẩn cấp vào chiều ngày 18-5-01 trước cổng tòa đại sứ CSVN để đòi hỏi tự do tôn giáo cho Việt Nam và phản đối cuộc đàn áp và bắt giữ LM Nguyễn Văn Lý.

**Vatican: Văn Phòng Phối Kết
Tông Đồ Mục Vụ
Việt-Nam Hải-Ngoại phản đối**

Linh Mục Giuse Đình Đức Đạo, Giám Đốc Văn Phòng Phối

Kết Tông Đồ Mục Vụ VN Hải Ngoại, đã chính thức gửi văn thư hôm 18-5 tới Đức Tổng Giám Mục Stephanô Nguyễn Như Thế, vị trách nhiệm Tổng Giáo Phận Huế, nội dung có đoạn ghi:

“Những sự kiện này đang gây lo lắng nơi giáo hữu Việt Nam tại hải ngoại và chắc chắn đối với Đức Tổng và Giáo Phận Huế, nỗi lo lắng còn nhiều hơn. Chúng con xin hiệp thông với Đức Tổng và Giáo Phận Huế. Cầu xin Thiên Chúa cho cha Nguyễn Văn Lý không những được an toàn, mà phải được xét xử công minh, dựa trên những quyền căn bản của con người đã được công bố trong bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc...”

Tổ chức Phong Trào Giáo Dân cũng lên tiếng, với nội dung:

“.... Vì vậy chúng tôi:

1. Đòi buộc bạo quyền cộng sản Việt Nam phải trả tự do lập tức cho Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

2. Đòi bạo quyền CSVN phải chấm dứt mọi hành động khủng bố, đàn áp, xen lấn vào những sinh hoạt nội bộ của các tôn giáo tại Việt Nam.

3. Bạo quyền CSVN phải trả lại cho người dân Việt Nam những quyền tự do căn bản như tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, và những quyền tự do căn bản khác.

4. Chúng tôi tố cáo trước công luận thế giới những hành động vi phạm nhân quyền của CSVN.

5. Chúng tôi kêu gọi các quốc gia yêu chuộng tự do trên thế giới, hãy có hành động thích đáng để giúp gần 80 triệu người dân Việt sớm được sống xứng đáng với nhân phẩm con người....”

Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo Cho VN, cũng gửi tâm thư đến các linh mục VN hải ngoại:

“...Trong những ngày vừa qua có một bản tin gây rất nhiều chú ý và xúc động trong giới đồng bào Việt Nam hải ngoại: đó là tin cha Nguyễn văn Lý, thuộc giáo xứ An Truyền, giáo phận Huế, bị CSVN bắt giữ một cách thô bạo. Cha Lý bị bắt giữ chỉ vì đã kiên cường đấu tranh cho tự do tôn giáo tại Việt Nam. Sự kiện này đã gây một phản ứng rất mãnh liệt tại hải ngoại.

“Trước làn sóng phản nộ lên cao này, con thiết nghĩ hàng ngũ anh em linh mục của chúng ta cũng nên có một thái độ tương xứng. Sự lên tiếng của chúng ta sẽ là một tấm khiên che chở sinh mạng cha Lý đồng thời ngăn chặn bàn tay tội ác của cộng sản Việt Nam muốn trù dập những tiếng nói của lương tâm.

“Là một người đã trải qua nhiều năm trong ngục tù cộng sản, con thấu hiểu tình cảnh khốn khổ mà cha Lý đang phải chịu trong hoàn cảnh bị giam giữ hiện nay. Theo chỗ con biết, tới giờ phút này đã có nhiều sự can thiệp cho Cha Lý xuất phát từ nhiều nơi và nhiều giới khác nhau trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại cũng như trong cộng đồng quốc tế can thiệp cho cha Lý, nhưng có lẽ một tiếng nói mà cha Lý mong đợi nhất và hữu hiệu nhất phải là tiếng nói từ hàng ngũ linh mục chúng ta.

“Vì tính cách khẩn cấp của vấn đề, xin quý Đức Ông và quý Cha, liên lạc với Ủy Ban Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo Việt Nam để tích cực tiếp tay hỗ trợ...”

19 linh-mục ở Nhật, Đài-loan liên tiếng về vụ Cha Lý

Năm linh-mục VN ở Đài-loan và 14 linh-mục VN khác ở Nhật đã lên tiếng can-thiệp cho LM Nguyễn văn Lý.

Các linh-mục VN ở Nhật đã gửi một bức thư chung cho Đức Hồng-y Phaolo Giuse Phạm Đình Tung, Chủ-tịch Hội-đồng Giám-mục VN Tổng Giáo-phận Hà-nội, bày tỏ mối quan-tâm, lo-lắng trước vụ CSVN bắt giam Cha Lý, và thống-khổ, tủi-nhục trước sự im-lặng hoàn-toàn một cách khó hiểu của Hội-đồng Giám-mục Việt-nam.

Tưởng Niệm Ngày 30-4: thấp nén, truy điệu, văn nghệ

Cả Nam và Bắc California đã liên tục có nhiều buổi lễ tưởng niệm ngày 30-4 với nhiều chương trình đặc biệt.

Tại Quận Cam, hai cộng đồng VN Nam Cali tổ chức Đêm Thấp Nén và Truy Điệu Quân Dân Cán Chính Đã Hy Sinh Cho Tự Do tại khu chợ 99, trên đường Bolsa, Westminster. Sau buổi lễ rước đuốc nghiêm trang và cảm động, Giáo sư Lê Quan Tích đã đọc điệu văn để truy điệu những người hy sinh cho chính nghĩa tự do. Kế đó là lễ truy điệu cụ bà Nguyễn Thị Thu, một trưởng lão Phật Giáo Hòa Hảo đã tự thiêu để đòi quyền tự do tôn giáo cho dân tộc. Phần văn nghệ đấu tranh do Ban Tủ Ca thực hiện. Trong chương trình có buổi chiếu phim *Những Vì Sao Thời Lửa Đạn* do VBC thực hiện.

Tại Bắc Cali, một buổi lễ tưởng niệm cũng được thực hiện vào tối ngày 28 tháng 4 tại Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị với khoảng 800 người tham dự.

Trên bàn thờ nghi ngút khói hương có 5 bài vị của các tướng Nam, Hưng, Hai, Phú, Vỹ cùng di ảnh của nhiều chiến sĩ VNCH đã hy sinh để bảo vệ Tổ quốc. Phía quan khách người ta thấy có Trung tướng Lâm Quang Thi, Thiếu tướng Bùi Đình Đạm, Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình cùng

đồng bào và các thân hào nhân sĩ San Jose, đại diện nhiều hội đoàn đấu tranh, chống cộng.

Cựu tù cải tạo lên tiếng trên báo Mỹ

Lần đầu tiên, một nhật báo Hoa Kỳ, tờ *Orange County Register*, đã dành riêng một section 20 trang - nhan đề “*Camp Z30-D The Survivors 1975-2001*” - để viết về những người sống sót từ trại tù khét tiếng nhất của CSVN.

Theo báo trên, các phóng viên đã phỏng vấn hàng chục cựu tù nhân Z30-D và gia đình họ, vừa tại Hoa Kỳ vừa tại VN; phân tích hàng trăm trang hồ sơ, trong đó có lời khai của hơn 800 người bị giam vào tù CSVN; và đã phỏng vấn nhiều học giả chuyên về Đông Nam Á.

Kết quả tìm thấy như sau:

- Ước lượng khoảng một triệu người đã bị bắt giam mà không hề bị cáo buộc hay được phiên tòa chính thức nào xét xử.

- Khoảng 165,000 người đã chết trong các trại tù cải tạo của CSVN, theo các bản nghiên cứu phát hành bởi các học viện Hoa Kỳ và Âu Châu.

- Hàng ngàn người bị bạo hành hay tra tấn: tay và chân bị xiềng trong các tư thế đau đớn trong nhiều tháng, da bị sụt gai tre, mạch máu bị chích vào các thứ hóa chất độc hại, tinh thần suy sụp khi nghe tin thân nhân bị giết.

- Nhiều tù nhân bị giam lâu tới 17 năm, theo bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, với hầu hết thời hạn là từ 3 năm tới 10 năm.

- Có ít nhất 150 trại tù cải tạo thiết lập sau khi chế độ Sài Gòn sụp đổ 26 năm trước.

- Một phần ba các gia đình Nam VN có một thân nhân trong 1 trại cải tạo.

Cán bộ CSVN đã từ chối trả lời

các câu phỏng vấn của báo *Orange County Register*, nhưng phổ biến 1 bản văn về các trại tù như sau:

“Sau khi phần phía Nam VN được giải phóng, những người đã làm việc cho hay đã cộng tác với chế độ cũ đã tự trình diện chính phủ mới. Nhờ vào chính sách nhân đạo, khoan hồng và hòa giải dân tộc của nhà nước VN, những người này đã không bị trừng phạt.

“Một số trong đó đã bị đưa vào các trại cải tạo để họ sám hối lỗi lầm và tái hòa nhập vào cộng đồng.”

Một cách chính thức, có 34.641 cựu tù nhân và 128.068 thân nhân của họ đã vào định cư ở Hoa Kỳ, theo lời bộ Ngoại Giao. Có ít nhất 2,000 cựu tù nhân sống tại Quận Cam.

Và các nhà tù vẫn tiếp tục hiện hữu. Các nhà văn, nghệ sĩ, nhà báo và tu sĩ vẫn thường xuyên bị bắt và bỏ tù khắp VN, theo lời các nhà hoạt động nhân quyền.

Tại Quận Cam, nhiều cựu tù thức giấc nửa đêm, run rẩy vì ác mộng. Một số khác thấy mình mộng du, lang thang bất định. Vài người sống trong sợ hãi, chỉ tin vào gia đình. Hàng chục cựu tù nhân từ chối trả lời phỏng vấn của *Register*, nói là sợ thân nhân ở VN bị công an trả thù. Hầu hết được hỏi đã xin đừng kể tên.

Quận Cam là nơi có cộng đồng đông dân Việt nhất ở hải ngoại - hơn 250,000 di dân Việt nơi đây - nơi còn được gọi là thủ đô tị nạn Việt.

Khánh thành Kỳ Đài VN Tự Do tại Phoenix, Arizona - Hoa-kỳ

Để đánh dấu 26 năm sau chiến tranh Việt Nam và toàn cõi đất nước bị nhuộm đỏ, người Việt định cư tại tiểu bang Arizona đã

trọng thể tổ chức buổi lễ khánh thành kỳ đài Việt Nam Tự Do tại trung tâm thành phố Phoenix, thủ phủ của tiểu bang Arizona vào ngày 29 tháng 4 vừa qua.

“Chúng tôi đã chiến đấu và hy sinh vì lá cờ Việt Nam tự do... Do đó, chúng tôi đã hợp tác và tranh đấu cùng với Cộng đồng VN để lá cờ vàng 3 sọc đỏ hiện hữu vĩnh viễn tại đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Arizona và tôi rất cảm động trước giây phút này”. Đó là cảm nghĩ của anh Craig Borsheim, một cựu quân nhân Hải Quân, đã thi hành nghĩa vụ tại Đà Nẵng, vào năm 69-71.

Kỳ đài Việt Nam Tự Do tọa lạc trong khuôn viên đài Tưởng Niệm Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam (Đài Tưởng Niệm), trước mặt dinh Thống Đốc Tiểu Bang.

Tướng nên nhắc lại, Đài Tưởng Niệm được thực hiện vào năm 1985, do Thống Tướng Westmoreland khánh thành. Kiến trúc ban đầu của đài tưởng niệm là 10 bảng đồng đặt theo hình vòng cung ghi khắc tên của 630 quân nhân Hoa-Kỳ sinh trường tại tiểu bang Arizona đã hy sinh trong cuộc chiến VN từ năm 1959 đến 1975. Bên phải của Đài Tưởng Niệm là pho tượng đồng ghi tạc hình ảnh 2 chiến binh HK đang vực dậy một thương binh. Từ đó hàng năm, đây là nơi người Việt tị nạn cùng với các cựu quân nhân Hoa-Kỳ sát cánh nhau tham dự lễ tưởng niệm Chiến Sĩ Trần Vong, ngày Cựu Chiến Binh và ngày 30-04. Lúc đó Đài Tưởng Niệm chỉ có một kỳ đài duy nhất. Chỉ vào dịp 30-4, lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu mới được treo trong lúc cử hành lễ tưởng niệm nằm dưới cờ Hoa Kỳ và cờ hiệu Quân Nhân Mỹ Mất Tích & Tù Nhân Chiến Tranh (MIA-POW) trên cùng một trụ cờ. Do đó, thời

điểm 30.4 năm nay đánh dấu một thành quả đầy ý nghĩa đối với đồng bào tị nạn CS tại Arizona: lá cờ Việt Nam của người Việt Quốc Gia từ đây được treo trên một kỳ đài riêng, vĩnh viễn tung bay trong bầu trời tự Do.

Từ 11 giờ sáng, khoảng một ngàn người đã tề tụ tại công viên nơi Đài Tưởng Niệm. Ngoài đồng bào Việt Nam cư ngụ tại Arizona, còn có nhiều cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa thuộc nhiều binh chủng khác nhau từ California và đại diện cộng đồng VN từ các vùng phụ cận như California và Texas đến để cùng trân trọng chia sẻ ngày vui này. Về phía Hoa Kỳ, đa số người tham dự là các cựu chiến binh và gia đình thân nhân cùng một số giới chức dân cử.

Đúng 1 giờ trưa, nghi lễ bắt đầu với những toán quốc quân kỳ Mỹ Việt đủ mọi binh chủng diễu hành vào khuôn viên trung tâm đài Tưởng Niệm trong điệu nhạc hùng tráng của ban quân nhạc Hoa Kỳ. Sau phần nghi thức tạ ơn và mặc niệm cử hành trang nghiêm bởi vị Tuyên Úy Hoa Kỳ và Thượng Tọa Thích Chân Tôn, là lễ thượng kỳ mà mọi người chờ đợi. Trong lúc ban quân nhạc Hoa Kỳ thổi quốc thiều Việt Nam và người Việt đồng ca bài quốc ca, lá cờ vàng ba sọc đỏ được từ từ kéo lên lồng lộng bay trong gió. Sau đó là cờ tiểu bang Arizona và cuối cùng là cờ Liên Bang Hoa Kỳ và POW-MIA trên ba cột cờ sừng sững song đôi. Đặc biệt dưới chân cờ VN Quốc Gia là hai tấm bảng đồng bằng Anh & Việt Ngữ với nội dung “...Thành kính tri ân các Anh Hùng, Liệt Nữ cùng tất cả Quân, Cán, Chính VNCH, Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh đã hy sinh chiến đấu để bảo vệ Chính Nghĩa Quốc Gia & Lý Tưởng Tự Do cho dân tộc VN”. Trong dịp này, hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ

cũng khánh thành phần tu bổ của của đài Tưởng Niệm. Đó là bản đồ VN khắc trên lối vào trung tâm của Đài Tưởng Niệm với những địa danh ghi lại những chiến trận ác liệt trong cuộc chiến VN cùng với các tấm bảng đồng tại trung tâm của đài với những mốc điểm lịch sử liên quan đến sự tham chiến của Hoa Kỳ tại Việt Nam từ năm 49 đến 75.

Trong dịp này, ông Bộ Trưởng đặc trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tiểu bang Arizona đã thay mặt chính phủ tiểu bang long trọng đọc tuyên ngôn chọn ngày 29.4 hàng năm là ngày "Tuớng Nhớ Chiến Tranh Việt Nam". Sau đó ông chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Arizona đã đại diện cộng đồng Việt Nam đặt vòng hoa tri ân Chiến Sĩ VNCH & Đồng Minh bên cạnh bức tượng đồng chiến binh Hoa Kỳ. Đặc biệt trong phần kết thúc, ban quân nhạc Hoa Kỳ đã hoà tấu bài *Cờ Bay* trong lúc đồng bào cùng cất tiếng ca để cùng mang niềm mong ước một ngày cờ vàng sớm tung bay trên chính quê hương mình.

Được biết, hiện có khoảng 15 ngàn người Việt sinh sống tại "Thung Lũng Mặt Trời" Phoenix và vùng phụ cận, trong đó vào khoảng 10 ngàn người đang định cư tại trung tâm thành phố Phoenix. Việc kỳ đài VN Quốc Gia được dựng lên năm nay không phải là thành quả tranh đấu đầu tiên đối với tập thể người Việt tị nạn vùng Phoenix. Năm 1985, sau khi Đài Tưởng Niệm được thành lập, một dự án xây dựng đài tưởng niệm khác được đệ trình lên chính phủ tiểu bang Arizona bởi một cựu quân nhân thân cộng Hoa-Kỳ tên Terry Chokes, dưới sự tài trợ và hậu thuẫn của Jane Fonda. Đài tưởng niệm này dự định sẽ tọa lạc trên một vùng đất mua sẵn nằm cạnh xa lộ liên bang

số 10, ngoại ô thành phố Phoenix hướng về California với mục đích tuyên xưng những người đóng góp cho sự "chiến thắng" chiến tranh VN và sẽ treo cờ CSVN cùng với cờ Hoa-Kỳ. Cộng đồng người Việt tị nạn đã vận động và tranh đấu quyết liệt trong suốt 2 năm với chính phủ Arizona để phủ quyết dự án này. Cuối cùng, dự án này đã phải hủy bỏ.

Đại Hội Hải Ngoại Yểm Trợ Quốc Nội Đòi Tự Do Tôn Giáo và Quyền Làm Người cho Việt Nam

Đại Hội Hải Ngoại Yểm Trợ Quốc Nội Đòi Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Cho Việt Nam do Ủy Ban Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam tổ chức, được sự bảo trợ của Cộng Đồng Việt Nam, các tổ chức tôn giáo, nhân quyền và đoàn thể của người Việt tại Hải Ngoại, đã diễn ra trong hai ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2001 tại thành phố Arlington, thuộc vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ.

Lễ khai mạc đã diễn ra trọng thể tại đại sảnh đường khách sạn Hilton với sự tham dự của nhiều chính giới Hoa Kỳ và quan khách ngoại quốc, các đại biểu Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới, đại diện cộng đồng, tổ chức, truyền thông báo chí từ xa và địa phương.

Về phía tôn giáo, có sự hiện diện của các chức sắc Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành Sắc Tộc, đại diện Hội Đồng Liên Tôn Đoàn Kết Hải Ngoại, đại diện Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Bắc Cali, Phong Trào Yểm Trợ Phật Giáo Hòa Hảo Quốc Nội, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, các cộng đồng tôn giáo tại nhiều địa phương.

Về phía chính giới có đại diện

Tổng Thống Hoa Kỳ George W. Bush là ông Matthew Smith đặc trách Giao Tế Tòa Bạch Ốc, các vị dân biểu, nghị sĩ Quốc Hội, các cựu chiến binh Hoa Kỳ, các tổ chức tranh đấu bạn của Việt Nam, v.v. Đặc biệt, Ông John Tai, một chuyên gia nghiên cứu vấn đề đàn áp tôn giáo của Ủy Ban Tôn Giáo Quốc Tế Quốc Hội Hoa Kỳ cũng hiện diện.

Ngoài ra, còn có đại diện báo chí, cơ quan truyền thông, v.v. Nhiều điện văn nồng nhiệt chào mừng và cầu chúc đại hội thành công được gửi đến từ trong nước cũng như hải ngoại. Đặc biệt đoạn băng ghi âm lời chào mừng đại hội của LM Nguyễn Văn Lý được phát lại.

Trong phần phát biểu, các quan khách ngoại quốc và chính giới Hoa Kỳ đều bày tỏ sự quan tâm và ủng hộ cuộc tranh đấu của các vị lãnh đạo tinh thần tôn giáo, các tín đồ hiện đang bị bức bách. Ông Matthew Smith, đại diện TT Bush, cho biết chính phủ Hoa Kỳ chú ý đặc biệt đến tình trạng đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại Việt nam hiện nay và hứa sẽ ủng hộ cuộc đấu tranh đòi các quyền thiêng liêng và căn bản này của dân tộc Việt Nam. Vị đại diện tòa Bạch Ốc đã trình trọng trao thư chào mừng của tổng thống Hoa Kỳ đến LM Nguyễn Hữu Lễ, Giám đốc Điều Hành UBQTDTGVN và trưởng ban tổ chức Đại Hội.

Buổi chiều tại hội trường Đại học George Mason University, cuộc hội thảo đã diễn ra sôi nổi về những hành động đàn áp tôn giáo và nhân quyền của CSVN. Sáng hôm sau, cuộc hội thảo tiếp nối với đề tài "Làm thế nào yểm trợ hữu hiệu cuộc đấu tranh hiện nay tại quốc nội". Đại hội kết thúc vào lúc 3 giờ 30 cùng ngày sau một cuộc họp báo trình bày

kết quả của Đại Hội và tuyên đọc bản Quyết Nghị.

Trung-tâm Joiner mời thành-phần thiên tả thay cán-bộ CS

Trung-tâm William Joiner, Chương Trình Nghiên Cứu Về Người Việt ở Nước Ngoài, vừa thông báo danh sách tuyển viên chương trình Rockefeller Nghiên Cứu Về Người Việt ở Nước Ngoài Niên Khoá 2001-2002.

Theo danh-sách này, ngoài những người Mỹ (Karin Aigulair, Trin Yarborough), còn lại là Đặng Tiến, Đỗ Quyên, Nguyễn Hữu Liêm, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Văn Trung, Tạ Chí Đại Trường.

Cộng-đồng tị-nạn đặc-biệt lưu ý thành-phần tả-khuynh như Đặng Tiến, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Quyên và Tạ Chí Đại Trường.

Nam Cali: Đón Lễ Mẹ

Vào lúc 2 giờ trưa ngày 13 tháng 5.2001 tại nhà hàng Seafood World, hơn 400 quan khách đã tham dự ngày vinh danh các bà mẹ do Hội Phụ Nữ Việt Mỹ tổ chức.

Sau phần nghi lễ, bà được sĩ Đỗ Kim Toàn (Hội trưởng) đã đọc diễn văn khai mạc và nêu cao đức tính hy sinh của những người làm mẹ mà đặc biệt là các bà mẹ Việt Nam.

Ban tổ chức đã trao banner và hoa hồng vinh danh các cụ bà cao niên, trong số này có cụ bà Vi thị Bi đã 104 tuổi, cụ có 4 con gái và gần 100 cháu, chất, chứt (Cụ là 1 trong số rất ít có 5 thế hệ cùng sống với nhau mà người xưa gọi là: Ngũ Đại Đồng Đường).

Cũng cần nói thêm Hội Phụ Nữ Việt Mỹ chỉ vừa được thành lập vào đầu năm 2001 nhằm kết hợp các phụ nữ Việt Mỹ để giúp đỡ lẫn nhau bình vực quyền lợi

phụ nữ, đồng thời bắt tay vào các công tác phục vụ trong những lãnh vực giáo dục, Y tế và nhất là xã hội.

Diễn Tiến Phiên Tòa Lý Tống 22 tháng 5 năm 2001

Trương Sĩ Lương & Lê Thành Quang

(tường-trình từ Vọng-các)

Thăm viếng

Từ sau phiên tòa đầu tiên xét xử chiến sĩ Lý Tống vào ngày 24.4, đại diện các hội đoàn, đoàn thể, cá nhân khắp thế giới đã tấp nập đến nhà tù Rayong Thái Lan để thăm viếng Lý Tống. Sự kiện này đã khiến cho ban giám thị nhà tù thay đổi lịch trình thăm viếng gắt gao và khó chịu hơn. Thay vì được thăm viếng mỗi tuần 5 lần, thì nay chỉ còn 2 lần một tuần vào Thứ Hai và Thứ Năm, với số vào thăm tối đa là 3 người, thời lượng ấn định chỉ trong 15 phút ngắn ngủi. Do đó, việc thăm viếng của các phái đoàn bị trở ngại.

Chúng tôi ghi nhận ngoài phái đoàn đại diện thân hữu và thân nhân Lý Tống gồm Đại-tá Võ Văn Ân, Trương Sĩ Lương (Texas), Lê Thành Quang (Philadelphia), thành phần đến nhà tù tại tỉnh Rayong để thăm Lý Tống vào sáng 21.5 như sau:

Phái đoàn Nam Cali: Thượng tọa Thích Thiện Hương; Tỳ kheo Thích Quang Mẫn, Thích Tâm Tường; Linh Mục Phan Phát Huân, nghệ-sĩ Quỳnh Như và một số nhân-vật cộng-đồng.

Vì sự giới hạn số người thăm viếng như đã nói trên, sau một cuộc thảo luận tại chỗ, tùy

thuộc vào tính cách quan trọng của công việc, các ông Võ Văn Ân, Trương Sĩ Lương, Hồ Thăng đã được tuyển chọn vào gặp chiến sĩ Lý Tống.

Sau 15 phút tiếp xúc với chiến sĩ Lý Tống, ba vị nói trên đã tường trình:

- Sức khoẻ Lý Tống: bình thường, tuy diện mạo xanh xao, nhưng tinh thần rất sáng suốt dù vẫn tuyệt thực.

- Công việc: Lý Tống cho biết, một phái đoàn của CSVN đã vào tận nhà tù để theo dõi.

Lý Tống đã đề nghị LS Puttri biện hộ cho anh với số tiền thù lao là \$20.000 mỹ kim nếu thắng kiện. Lý Tống và LS Puttri đã có vài cuộc gặp gỡ vào tuần trước để thảo luận.

Lý Tống đề nghị cộng đồng người Việt Hải Ngoại phải giúp anh đưa vụ án này ra trước tòa án quốc tế để kiện chính phủ Thái Lan vi phạm nhân quyền với một nghi can khi chưa được xét xử.

Lý Tống cũng cho biết phái đoàn của HT Thích Giác Lượng vào tháng 12 năm ngoái đã ghé qua Thái Lan để vận động đấu tranh cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, nhưng rất tiếc đã không đề cập tới vụ án Lý Tống. Lý Tống đề nghị chúng ta nên mở rộng việc vận động đến các cao tăng Phật Giáo Thái Lan nhằm tạo ảnh hưởng thuận lợi cho vụ án.

Phiên Tòa Lần Thứ Hai

Phiên tòa xử Lý Tống lần thứ hai đã diễn ra vào lúc 9 giờ sáng ngày 22.5 trong một phòng nhỏ diện-tích khoảng gần 800 bộ vuông (square foot).

Theo chiều dọc của phòng xử, Chánh án Bathatchai, khoảng trên 40 tuổi ngồi ghế Chánh thẩm. Bên trái là vị trí dành cho Công tố viên, bên phải là nơi dành cho các luật sư của bị cáo (với sự hiện diện của Luật sư Somsak Samrej do tòa chỉ định). Lục sự ngồi bên dưới, trước mặt Chánh án và tiếp đó là vành móng ngựa dành cho bị cáo.

Khoảng hơn 30 đồng bào hải ngoại tham dự phiên tòa, đặc biệt là hai nhà sư Thiện Phước và Winmol Somphona.

Phiên tòa thứ hai xét xử chiến sĩ Lý Tống diễn ra một cách khác thường: chiến sĩ Lý Tống đảm trách phần biện hộ, Luật sư Puttri biến

thành thông dịch viên.

Chiến sĩ Lý Tống đòi hỏi phải đòi các nhân chứng; và do bởi tòa “không triệu dụng được toàn bộ”, Lý Tống chỉ đòi 4 nhân chứng quan trọng nhất, đó là: viên phi công huấn-luyện trong phi vụ Lý Tống, Điều tra viên chấp cung, thông dịch viên lúc Lý Tống trở về Thái và viên sĩ quan Cảnh sát, chỉ huy cuộc thẩm cung.

Đề cập đến hai tội vi phạm luật Hàng-không và vi-phạm luật Di-trú, chiến sĩ Lý Tống lập luận: “Tôi nhận hai tội trên do bởi lời hứa của một kẻ sĩ đối với ông huấn luyện viên của tôi. Tôi nhận tội, chứ không có nghĩa là chấp-nhận hình phạt vì tôi chưa bào chữa trước tòa và phân tích rõ-ràng về hai tội ấy”.

Dưới đây là một đoạn văn đáp giữa ông chánh án Bathatchai và Lý Tống với LS Puttri làm thông ngôn:

Chánh-án: Hôm nay phiên tòa vẫn chưa triệu tập được một số

nhân chứng trong tổng số 17 nhân chứng. Do đó chưa đủ dữ kiện để xét xử Lý Tống, tòa sẽ phải dời lại một ngày khác.

LT: Như vậy quý tòa sẽ đình lại và kéo dài tới 17 tháng nữa mà vẫn chưa có bản án cho tôi? Có nghĩa là tòa sẽ sử dụng chiến thuật hoãn binh để giam giữ một nghi can với một thời gian lâu dài như vậy thì có ý đồ gì?

Chánh-án: Không, chúng tôi không kéo dài như thế, không cần phải đem hết nhân chứng ra.

LT: Vậy thì tòa sẽ kéo dài bao lâu nữa, xin cho tôi một thời gian rõ ràng?

Chánh-án: Nhân chứng có khoảng 7 hoặc 8 người, tùy theo sự cần thiết đối với vụ án.

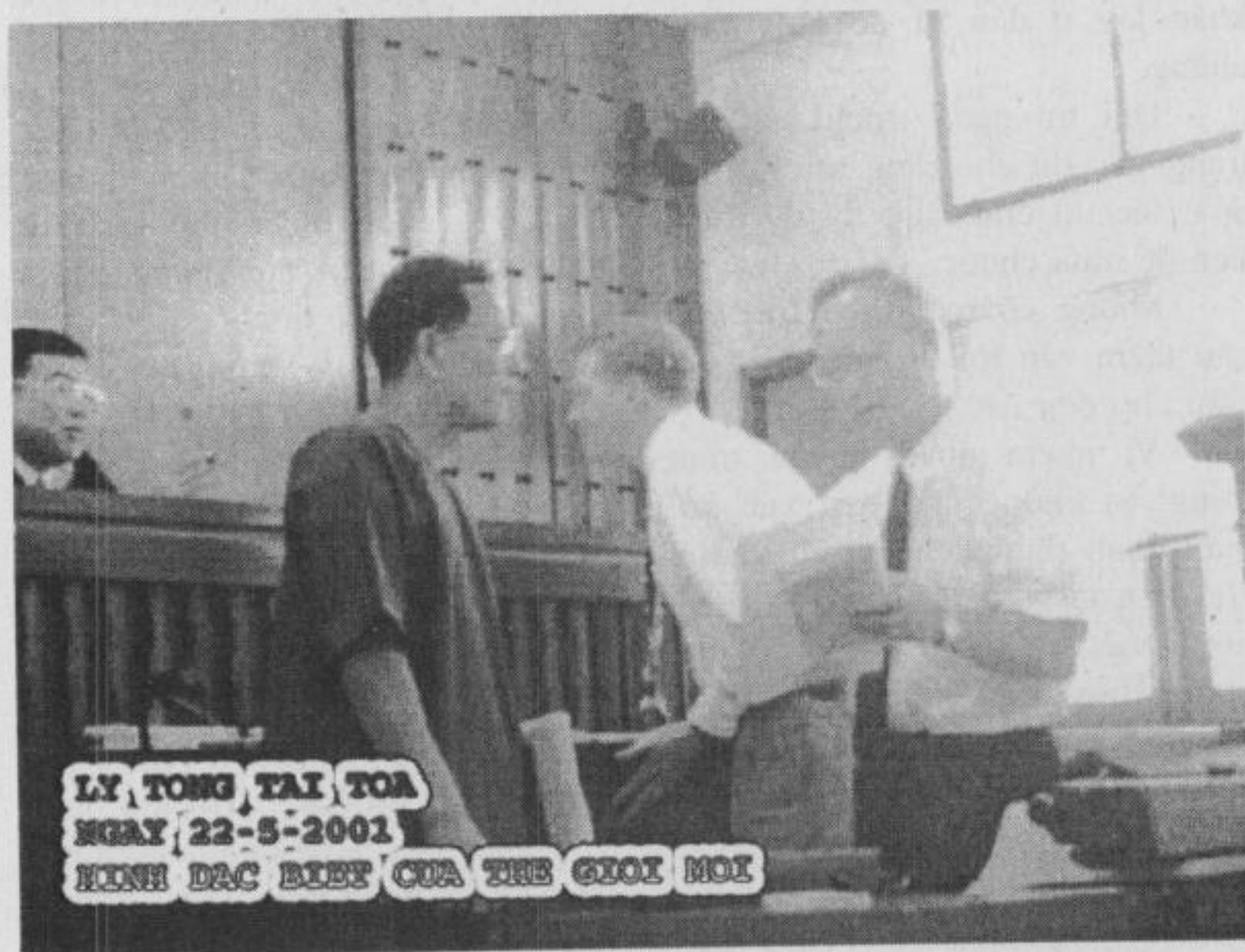
LT: Sự thật thì tôi chỉ cần 4 nhân chứng (ở trên) và yêu cầu các nhân chứng này phải được thử trước máy nói láo “lie detector”. Tại sao tôi cần họ thử thật láo? Vì chính những nhân chứng đã phản cung sau khi bị áp lực từ phía chính quyền để hại tôi.

Chánh-án (cười, khen Lý Tống biết khá nhiều về Thái-lan): Tuy nhiên Lý Tống đã nhận hai tội vi phạm di trú và vi phạm không phận Thái.

LT: Chính phủ Thái chưa có bản án mà đã xiềng xích tôi như thế này. Tôi muốn thế giới hãy lắng nghe những luật lệ phi lý của Thái Lan.

Chánh-án: Như vậy ông nhận hai tội?

Lý Tống (lặp lại là chưa bào chữa về hai tội danh trên, tuy nhiên): Khi một người khách ngồi trên chiếc máy bay thì người phi công phải chịu trách nhiệm về việc đáp và cất cánh, còn tôi là một học viên lái máy bay, đương nhiên huấn luyện viên cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong lúc bay. Còn vấn đề vi phạm di trú, tôi cất cánh và chưa hề đáp xuống một quốc gia



Quang-cảnh toà-án Thái-lan trong phiên xử ngày 22.5 (từ trái sang phải): Chánh-án Bathatchai trở thành luật-sư biện-hộ cho luật-pháp Thái; Lý Tống bó vành móng ngựa tiến lên đứng ngay trước mặt Chánh-án để buộc tội, từ bị cáo trở thành công-tố-viên; ông Tống Lãm-sư Mỹ Paul Meyer chất-vấn Chánh-án về việc xiềng xích Lý Tống; cuối cùng, luật-sư Puttri không hề biện-hộ một tiếng nào, biến thành thông-dịch-viên (ảnh chụp lên của Trương Sĩ Lương).

nào khác, mà chỉ theo huấn-luyện-viên bay đi và bay về thì làm sao có thể buộc tội về tội vi phạm di trú được. Như trường hợp tại Cuba, tôi bay đi và bay về và chỉ bị tịch thu bằng lái máy bay, chứ chính phủ Hoa Kỳ không buộc tội tôi.

Chánh-án: Luật lệ của Thái Lan khác. Vụ Cuba khác với vụ Việt Nam.

LT: Tôi biết luật lệ của Thái Lan có khác, nhưng không thể xử án tù tôi 10 năm được. Chính ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ Thái đã tuyên bố trong một bài báo là luật lệ của Thái đã lỗi thời và do đó đã bắt nguồn cho nhiều việc hối mại quyền thế.

Chánh-án: Ông lấy tin này ở đâu?

LT: Tôi đọc ở báo Bangkok Post ngày 27.3 (Lý Tống đọc to đoạn tin đó).

Chánh-án: Luật của Thái không lỗi thời.

LT: Tôi là một chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Thái là một quốc gia tự do trong cộng đồng thế giới tự do, không những đã không ủng hộ cho tôi đấu tranh cho tự do, lại còn buộc tội và đối xử với tôi như thế này mà không lỗi thời? Trong khi đó vào năm 1987, Hà Nội đã xua quân qua biên giới Thái, sát hại hàng trăm quân dân Thái thì tại sao quý vị không lỗi Hồ Chí Minh, Lê Duẩn ra tòa về tội vi phạm luật di trú?

Chánh-án: Chúng tôi sẽ xử ông công bằng dựa theo luật pháp...

Sau đó, trước khi ông chánh án ra phán quyết về phiên tòa kế, Lý Tống yêu cầu tòa cho anh thêm 10 phút để trình bày một số điểm quan trọng mà anh chưa nói hết. Chánh án đồng ý. Lý Tống trình bày:

Yêu cầu được đưa sự vụ ra trước tòa án quốc tế để kiện chính phủ Thái, đòi bồi thường 50 triệu mỹ kim cho Lý Tống vì lý do:

- Bịa đặt tội danh. Lăn đầu bịa

đặt tôi "dọa nổ lựu đạn", lấy cớ để nhốt tù, kìm kẹp và gây tiếng xấu cho tôi.

- Sau khi thấy sự bịa đặt quá trắng trợn, vô căn cứ, bèn quay sang cho rằng tôi dọa đâm máy bay xuống tự vận nếu không thực hiện được phi vụ. Ông huấn-luyện-viên cũng không đề cập đến vấn đề này trong lời khai, do đó lời buộc tội hoàn toàn vô căn cứ.

- Để phản đối chính phủ Thái đã đối xử khắc nghiệt với tôi, tôi đã tuyệt thực để phản đối, thì họ đã đưa tôi vào nhà thương điên, nhằm mục đích triệt hạ uy tín và vô hiệu hóa hành động tranh đấu cho tự do và nhân quyền của tôi.

- Bịa đặt cần tới 17 nhân chứng nhằm kéo dài thời gian xét xử mà thực tế qua hai phiên tòa đã chứng minh được điều này.

- Ngụy tạo nhân chứng trong việc buộc tội không tặc, trong khi chỉ có hai người trên phi cơ là tôi và huấn-luyện-viên, thì những người khác lấy ở đâu ra để làm nhân chứng.

- Đối trá ngay trong bản cáo trạng, lúc thì cho rằng tôi đã hăm dọa, lúc thì cho rằng tôi đã dùng tiền để mua chuộc.

- Không có một điều tra viên nào thẩm vấn tôi từ ngày bị giam cầm cho đến nay.

- Vi phạm nhân quyền trầm trọng: a) không cho tiếp xúc với thân nhân thường hàng; b) không cho liên lạc thư từ, nếu viết bằng tiếng Việt, tiếng Anh thì bảo đọc không được, còn buộc tôi phải viết bằng tiếng Thái thì làm sao tôi viết được.

- Chính phủ Thái lấy quyền gì để tước đoạt tài sản của cá nhân tôi, vì đó không phải vật chứng liên quan tới vụ án.

- Đưa tướng chỉ huy trưởng Cảnh Sát và giám đốc trường dạy bay ra tòa, vì hai vị này - sợ trách nhiệm - đã sử dụng quyền hạn của mình để

lũng đoạn ngành tư pháp Thái Lan.

Kết luận

Qua buổi xét xử, nhưng thật ra là cãi nhau giữa chiến sĩ Lý Tống và quan tòa, chúng tôi nhận thấy rằng đây quả thật là một phiên tòa dị thường. Lý Tống vừa biện minh vừa buộc tội, còn quan tòa lại lo chống-chế trước sự tấn-công của bị cáo. Ông Chánh-án luôn luôn tươi cười, chiều ý Lý Tống (anh xin 10 phút và nói tới 17 phút) và công khai khen anh hiểu biết nhiều về luật lệ và thời sự trên đất Thái.

Lý Tống đã chỉ xuống xích chân, gần giọng: "Tôi bị kìm kẹp một cách dã man như thế này sáu tháng qua, chỉ có Phát xít và Cộng Sản mới đối xử tàn tệ như vậy!"

Đặc biệt trong suốt thời gian tranh cãi, Lý Tống đã nhiều lần quay xuống chấp tay vái chào các nhà tu hành Thái, Việt và nhìn xuống hàng ghế, dường như muốn gửi lời chào hỏi đến bạn bè, thân hữu, hội đoàn đã đi cả nửa vòng trái đất để đến chia sẻ những nỗi nhọc nhằn cùng với anh. Thỉnh thoảng Lý Tống cũng nhắc nhở Luật sư Puttri nói to lên để những người tham dự nghe rõ hơn.

Trong dịp này, chúng tôi đã có dịp gặp ông Paul Mayer, Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại tỉnh Rayong và mở cuộc phỏng vấn. Ông Paul Mayer cho biết: "Xin quý vị hãy bình tĩnh, đừng bao giờ nghe những tin đồn thất thiệt vô căn cứ. Chính phủ Hoa Kỳ luôn luôn quan tâm đến công dân của mình, đặc biệt là trường hợp Lý Tống. Tôi ghi nhận vị Chánh án của phiên tòa hôm nay đã rất kiên nhẫn lắng nghe sự trình bày của Lý Tống. Tôi đề nghị quý vị, nhất là các thân nhân, thân hữu của Lý Tống phải bình tĩnh để khuyên Lý Tống ôn hòa hơn, giúp cho chính quyền Thái dễ dàng xét xử vụ án này. Đặc biệt hiện diện

trong ngày hôm nay, Đại-tá Võ Văn Ân là người đã tiếp xúc với tôi rất nhiều lần, chính ông biết là chúng tôi rất quan tâm về Lý Tống. Đối với phiên tòa hôm nay dường như đã có một sự sắp đặt sẵn. Do đó, chúng ta tiếp tục cố động người VN hải ngoại ủng hộ Lý Tống tích cực hơn để mang ông ấy ra khỏi tù”...

Chúng tôi cũng tiếp xúc với Luật sư Puttri để hỏi những nhận xét của ông ta về vụ án cũng như ý kiến của Lý Tống khi muốn kiện chính phủ Thái Lan và đề nghị ông nhận lời biện hộ cho Lý Tống trong bất cứ tình huống nào. Ông cho biết, ông chưa có nhận xét nào về phiên tòa, riêng việc kiện chính phủ Thái thì ông nói là rất khó khăn, cả về lý lẽ lẫn phương tiện tài chánh. Đối với việc nhận lời biện hộ cho Lý Tống, ông đã sẵn sàng và ông có hẹn gặp Lý Tống tại nhà tù Rayong ngay bây giờ.

Đúng 4 giờ chiều, ông Võ Văn Ân đã mang về bản hợp đồng giữa Luật sư Puttri và Lý Tống, tạm dịch như sau:

Giấy Thỏa Thuận

Hôm nay, 22 tháng 5 năm 2001, tôi, Lý Tống đồng ý muốn Luật sư Puttri và Vorathum để biện hộ cho tôi. Nếu tôi thắng kiện về vụ không tặc, tôi sẽ trả cho họ hai mươi ngàn đô la (\$20.000 US), trái lại sẽ trả cho họ năm trăm đô la (\$500 US) mỗi lần ra tòa. Nếu có những công việc phụ thuộc, tôi sẽ trả những chi phí này.

Rayong ngày 22.5.2001

Ký tên Lý Tống và Puttri.

Tin thêm: nhóm thân-hữu và thân-nhân Lý Tống đang tìm luật-sư để kiện chính-phủ Thái-lan ra trước tòa án The Hague, Hoà-lan.

Ra Khỏi Tháp Ngà Tôn-Giáo

Nguyễn Văn Thông

Khi nói về những công-trình của một người, ta hiểu rằng dù là tài-năng kiệt-xất cũng thường phải trải qua những giai-đoạn trầy vì tróc vẩy trước khi đến vinh-quang. Thử điểm qua những nhà khoa-học, những nhà cải-cách xã-hội, nhà tranh-đấu cho nhân-quyền, các bậc thầy luân-lý của các tôn-giáo, các nhà chính-trị, cách-mạng, văn-hóa hoặc kinh-tế... hình như không có luật trừ. Thế nhưng khi nói về công-trình của một ai đó, ta vẫn có khuynh-hướng nghiêng về sự thành-công nhiều hơn, và nếu có nói đến thất-bại thì thất-bại ấy phải dẫn đến thành-công.

Hôm nay tôi muốn nói tới cái phần không có luật trừ ấy, về một ông cụ đã quá tuổi về hưu, đã 81, đã trầy vì tróc vẩy cả cuộc đời để tạo được một công-trình kỳ-vĩ cho thế-giới, và lại mới liều mình đi làm một công việc rất phiêu-lưu không những cho cái thân già mà còn cả cho cái danh-giá của cụ nữa. Ấy là Cụ Gioan Phaolo II, Giáo-hoàng của Giáo-Hội Công-giáo. Ngày 4.5.200, Cụ rời Tòa Thánh Vatican, nơi yên-ổn và danh-tiếng, để liều mạng dẫn cái thân lưng còng chống gậy đến đất Hy-lạp, nơi bị cả nước người ta biểu-tình, giật chuông, thả bong-bóng đen chống-đối, thậm-chí còn đuổi về: “Pope go home.”

Tại sao Cụ Giáo-hoàng muốn đi Hy-lạp? Thưa, với tư-cách giáo-chủ

của Giáo-Hội Công-giáo hoàn-vũ, trong 20 năm trên ngôi giáo-hoàng, Cụ đã làm 92 chuyến đi khắp nơi trên thế-giới, không những để đến gần với đoàn chiên tín-hữu của Cụ đủ mọi sắc dân, đủ mọi màu da và mọi văn-hóa, Cụ còn mang thông-điệp của Phúc-Âm - tình yêu-thương và sự thật - đến cho thế-giới. Cụ đến tận nơi để thúc-đẩy người ta tiến lên trong những công-trình nâng cao phẩm-giá con người và quyền bình-đẳng xã-hội, để xúc-tiến giải-quyết những mâu-thuân chính-trị, tôn-giáo, cả những hố sâu chia-rẽ trong các Giáo-Hội cùng thờ một Chúa như Giáo-Hội của Cụ. Kết-quả là Cụ đã giúp giải-quyết được nạn cộng-sản từ quê-hương Ba-lan của Cụ, làm vỡ được cái chân tượng khổng-lồ của đế-quốc cộng-sản đã phủ bóng tối của nó lên thế-giới hơn nửa thế-kỷ. Cụ đã làm sạch những phong-trào thần-học có khuynh-hướng lôi-kéo các Giáo-Hội Nam Mỹ vào đường-lối xã-hội chủ-nghĩa. Cụ canh-tân những giáo-thuyết nền-tảng để ngăn-ngừa những trào-lưu vô luân của cả thế-giới cộng-sản lẫn tư-bản muốn nô-lệ hóa con người dưới nhiều hình-thức.

Dẫu vậy, cái khó-khăn trong chuyến đi Hy-Lạp của Cụ không nằm ở chỗ ấy.

Quốc-gia Hy-lạp với dân số 10 triệu 2 trăm ngàn dân, có 98% theo đạo Chính-thống, một Giáo-Hội

chị em với Giáo-Hội Công-giáo, hai giáo hội lâu đời nhất nhưng cũng có rạn nứt với nhau lớn nhất về phương-diện quản-trị (trong khi đối với Giáo-Hội Tin-Lành thì khác biệt về phương-diện giáo-lý nhiều hơn). Hy-lạp có khoảng 50 ngàn dân chính gốc Hy-lạp theo Công-giáo, phần lớn sống trên những hòn đảo ngoài biển Ionia và Aegea (thuộc Địa Trung Hải). Những người này chịu nhiều thua-thiệt trong xã-hội, bị coi là những công-dân hạng hai. Lí-do của sự phân-biệt đối-xử này bắt nguồn từ những sự-kiện lịch-sử cách đây cả ngàn năm.

Bắt-đầu vào cuối thế-kỷ thứ IV, sau những thế-kỷ bắt đạo, đế-quốc Roma lại chịu Kitô-hóa. Cũng từ thời-điểm này, Giáo-Hội bắt-đầu phân-biệt thành Giáo-Hội Tây-phương và Giáo-Hội Đông phương khi Vua Constantine rời kinh-đô từ Roma về Constantinople, bây giờ là Istanbul nước Thổ. Tên mới của đế-quốc Roma bây giờ là Byzantine. Khi về kinh-đô mới, vua Constantine tiếp-nhận nền văn-hóa Hy-lạp một cách tận-tình, từ văn-chương, nghệ-thuật đến triết-học và chính-trị, vì chính ông cảm thấy say-mê nền văn-hóa này. Từ đây Giáo-Hội Đông-phương bắt-đầu phát-triển những màu-sắc riêng, mà nền văn-hóa Hy-lạp có chỗ đứng đặc-biệt. Sự tranh-luận giáo-lý về vấn-đề ơn sủng và việc lành vì thế có thể chỉ là một phần trong cái vết nứt khởi đầu của hai Giáo-Hội.

Đến năm 1204, Đạo Quân Thánh-Giá (Công-giáo) trong cuộc Thánh Chiến giành lại Giêrusalem khỏi quân người Hồi Giáo đã đi quá mục-tiêu của mình. Họ kéo đến tàn-phá thành Constantinople, thủ-đô của Đế quốc Byzantine cũng là một Roma mới của Giáo-Hội Đông-phương. Từ đó nó lụn-bại về mọi mặt và đi đến sụp-đổ trong những thế-kỷ sau. Đó chính là nhát búa sau cùng tách rời hai Giáo-Hội thành

Giáo-Hội Công-giáo và Giáo-Hội Chính-thống. Giáo-Hội Hy-lạp vốn là Giáo-Hội tiên-khởi và có ảnh-hưởng nhất của Đông-phương, cho nên vết đứt lìa của hai Giáo-Hội trở thành mối thù truyền kiếp của Giáo-Hội Chính-thống Hy-Lạp với Giáo-Hội Công-giáo.

Mối thù ấy đã trải qua hơn một ngàn năm. Cụ Giáo-hoàng Gioan Phaolo II sẽ là vị giáo-chủ đầu-tiên của Giáo-Hội Công-giáo đặt chân lên mảnh đất mang dấu-tích của một lịch-sử đau-buồn và thù-hận này. Mảnh đất này không muốn chào-dón Cụ. Không một chức-sắc cao-cấp nào trong Giáo-Hội Chính-thống có mặt tại phi-trường khi Cụ đáp máy bay xuống. Không được truyền-hình loan tin. Nhưng có các cuộc biểu-tình dân sẫn. Chuông nhà thờ giống tiếng một buồn-bã như

chuông đám ma. Cờ thì hạ xuống lưng-chùng như cờ tang. Các giáo-sĩ Chính-thống cho thả bong bóng đen ghi chữ "Pope go home".

Không phải Cụ Gioan Phaolo II không ước-lượng trước được những gì đang chờ-đón Cụ. Hàng tháng trước, Vatican đã nêu vấn-đề Cụ có nên đi hay không? Nhưng chưa một lần Cụ tỏ ý do-dự. Cuộc hành-trình mục-vụ thứ 93 này sẽ đi qua Hy-lạp, Syria và Malta. Nước Hy-lạp đã đáng ngại như vậy rồi, nước Syria cũng không có gì lạc-quan lắm với 90% dân số Hồi-giáo. Cụ nói về chủ-dịch chuyến đi như cuộc hành-trình theo dấu chân Thánh Tông-đô Phaolo, "Tôi muốn trở về với nguồn-gốc của Giáo-Hội... Tôi sẽ tới Athens nơi pháp-đình Areopagus, chỗ Thánh Phaolo mở cuộc đối-thoại đầu-tiên mang sứ-diệp Phúc-Âm



Đức Giáo-hoàng John Paul đệ nhị lúc mới lên ngôi

gặp gỡ nền văn-hóa Hy-Lạp...” Cụ sẽ đến Damacus là nơi Phaolo trên con đường miệt-mải bách-hại đạo, bị ngã ngựa, nhận ra ánh sáng Chúa Kitô và trở lại. Cuối cùng “Tôi sẽ đến Malta, nơi Phaolo đến với Dân Ngoại và bị đắm tàu, rồi khi trở về Roma thì bị bỏ tù...”, “Ước gì đây là cơ-hội làm tăng sự hiểu-biết của chúng ta với anh em Chính-thống trong chiều-hướng hiệp-nhất của những người cùng tin nơi Chúa Kitô; và là cơ-hội tăng thêm sự đối-thoại với Giáo-Hội Hồi-giáo, cùng nhau chung sống hòa-bình...”

Sự đối-thoại giữa các tôn-giáo đã được đặt ra từ Công-Đồng Vatican 2 nhưng Cụ Giáo-hoàng Gioan Phaolo II là người thúc-đẩy công-việc này bằng chính cách hành-xử của Cụ nhiều nhất. Cụ muốn lôi kéo tất cả những Giáo-Hội anh em, chị em là Chính-thống, Tin Lành, Anh Giáo đến hiệp-nhất vì cùng tin nơi Chúa Kitô. Cụ muốn đến với Do-Thái-giáo và Hồi-giáo trong tình anh em vì cùng tôn-thờ một Thiên-Chúa. Cụ muốn đến với Phật-giáo và các tôn-giáo của miền Viễn Đông

trong sự tôn-kính và học-hỏi, là những tôn-giáo đã mang trật-tự, văn-hóa và biết bao giá-trị vật-chất lẫn tinh-thần cho nhân-loại. Cụ dẫn bước trước với tất cả trong tinh-thần tôn-trọng sự thật và khiêm-tốn. Cụ thay mặt cho Giáo-Hội Công-giáo nhận lỗi và xin lỗi về những sai-lầm và những gì phải làm mà không làm của con cái Giáo-Hội trong quá-khứ và hiện-tại.

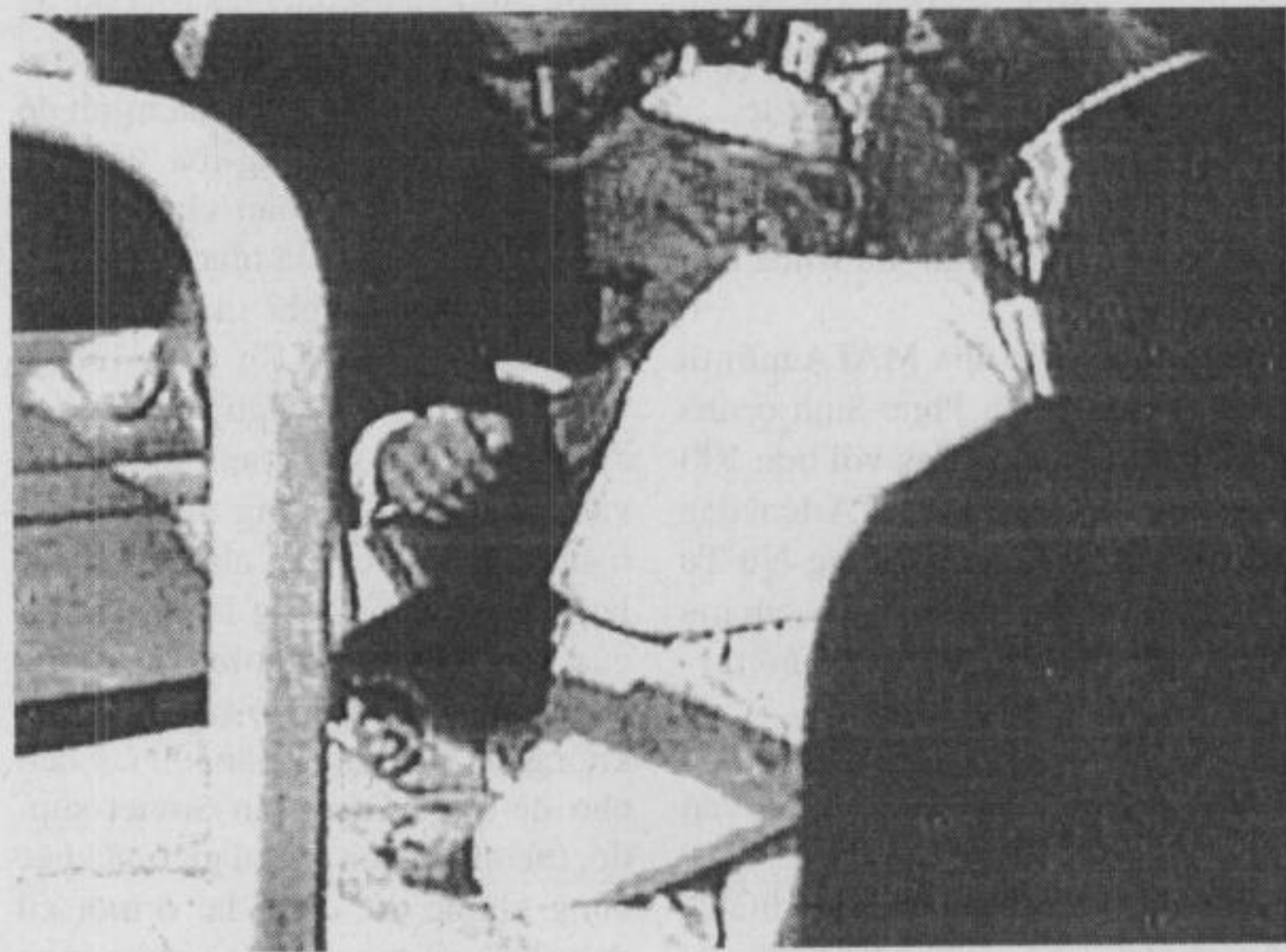
Làm mẫu-mực cho luân-lý mà xin lỗi về những sai-lầm của mình là làm sao? Tôi thấy có hai trường-hợp. Một là nếu hiểu rằng, thứ luân-lý ấy thuộc về một chân-lý không toàn-thiện, một thứ méo-mó che-đậy những sai-lầm, thì theo tôi, nên rời xa chân-lý ấy đi. Hai là nếu hiểu rằng, người đi tìm chân-lý không phải là hiện-thân của chân-lý, người đi đạo không phải là đạo, khi họ rao-giảng về chân-lý, họ là một phương-tiện của chân-lý, họ vẫn mang nơi họ những khiếm-khuyết, những giới-hạn, và đôi khi cả những gương mù của chính bản thân họ, thì có lẽ chúng ta có thể cảm-phục sự khiêm-tốn khi họ nhận chân giá-trị chỗ

đứng của họ. Tôi cảm-phục cụ già Gioan Phaolo II trong hành-vi khiêm-tốn này.

Đây là thái-độ đi bước trước đến với các tôn-giáo bạn của Cụ Giáo-hoàng Gioan Phaolo II. Cụ cũng mang thái-độ này đến đất Hy-lạp còn nặng hận-thù. Cụ lắng nghe Tổng Giám-mục Christodoulos Giáo-chủ Giáo-Hội Chính-thống Hy-lạp nói những lời nhận-xét cay-dắng. Cụ chấp-nhận những sự-kiện lịch-sử với lòng đau-đớn hối-tiếc rằng, đúng là thảm-họa khi đạo quân Thánh-Giá lấy lại con đường đến Đất Thánh thì lại quay ra tấn-công chính những anh chị em mình trong cùng một đức tin. Cụ nói, “Sự kiện rõ-ràng là các tín-hữu Latin của Giáo-Hội Tây-phương đã khiến cho các tín-hữu Công-giáo vô cùng hối-tiếc... Các sự-kiện của quá-khứ thật quá đau lòng, còn để hằn lại trong tâm trí chúng ta cho tới ngày hôm nay.” Cụ cầu xin Thiên-Chúa “tha-thứ cho các con cái của Giáo-Hội Công-giáo trong quá-khứ, hiện-tại và nhiều hoàn-cảnh đã phạm tội trong hành-động hoặc đã bỏ qua việc phải làm mà không làm đối với các anh chị em Chính-thống.”

Kết-quả là Đức Tổng Giám mục Christodoulos Giáo-chủ Giáo-Hội Chính-thống Hy-lạp đã ôm lấy Cụ Giáo-hoàng Gioan Phaolo II, và nói rằng, “Đức Giáo-hoàng thật là con người nhân-hậu.” Cái ôm ấy đã nói lên rất nhiều.

Từ đầu, chúng ta thắc-mắc về sự liều mình của Cụ giáo-hoàng. Có lẽ chúng ta vừa cảm-nhận được rằng, Cụ quan-niệm sống cuộc đời hơi khác phần đông chúng ta. Chúng ta nếu có được cái nhân-sinh-quan nhập thể của Nguyễn Công Trứ: “*Có sự nghiệp mới đứng trong trời đất, Không công danh thà nát với cỏ cây*” thì chắc cũng không thể bỏ đi phần xuất thế của ông: *Đàn năm cung réo-rất tính-tình đây, Cờ đôi nước rập-rình xe ngựa đó, Thơ một*



Bị Cộng-sản thuê một người Thổ-nhĩ-kỳ tên Agca bắn trọng thương năm 1982

túi phẩm để cầu nguyệt lộ, Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà."

Đương nhiên có người sẽ nói, Cụ giáo-hoàng Gioan Phaolo II là con người tôn-giáo, Cụ có cách xuất thế tôn-giáo của Cụ. Vâng, xuất thế trong những giờ cầu-nguyện hằng ngày, trong những tuần tĩnh-tâm hằng năm để lấy sức-mạnh tinh-thần mà nhập thế. Nhưng có bạn sẽ cặn-kẻ hơn bảo rằng, xuất-thế tôn-giáo có thể là đắm mình trong bầu khí của giáo-đường, của tiếng kinh

êm-ả, của tiếng thánh ca du-dương, của sự yên-ổn an-toàn giữa bầy chiên của xứ đạo, của sự kính-trọng khá tuyệt-đối của đoàn chiên, và sự trọng-vọng của xã-hội.

Ý-kiến của người bạn ấy đưa chúng ta về một cảnh sống đạo trên quê-hương. Địa-phận Hưng Hóa chỉ có một giám-mục và một bà sơ già trên 90 tuổi. Địa-phận Kontum có nhiều linh-mục hơn nhưng chỉ có một vị trẻ nhất trên 60 tuổi còn đi lại được để đi thăm các buôn

thượng, các người cùi sống xa thôn làng, mang cho họ chút mắm muối, vài con cá khô, mảnh vải nylon che mưa. Vùng Năm Căn, Cà Mau với những địa danh Cái Rắn, Đồng Cù, Bà Hính... có vài linh-mục trong các cứ điểm truyền-giáo từ mấy chục năm nay nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện xây một nhà thờ.

Lí-do là phải nghĩ đến chuyện đào giếng có cống xi-măng lấy nước ăn cho dân và mở trường dạy học cho trẻ trước đã. Trong khi đó không thiếu những giáo-phận có những nhà thờ lộng-lẫy, và xứ đạo sầm-uất. Về một khía-cạnh, việc ấy chưa hẳn có gì đáng trách. Đáng trách là thái-độ giam mình trong tháp ngà êm-ái của tôn-giáo. Nhưng cũng không thể trách được nếu người ta chọn tinh-thần "tôn-giáo" theo quan-niệm xuất xứ kiểu của Nguyễn Công Trứ chẳng hạn. Nó chỉ đáng trách khi người ta đã đặt niềm tin của họ trên căn-bản Phúc-Âm, chia cơm xẻ áo, nâng cao phẩm-giá con người, và bênh-vực sự thật rồi dừng lại lưng-chùng ở đó mà thôi.

Nước Việt-Nam có đang cần những thứ ấy không? Nếu có thì đã có bao nhiêu vị giáo-sĩ dám bước ra khỏi tháp ngà tôn-giáo của mình để lên tiếng không đồng-lỏa với áp-bức, để dẫn đầu đoàn chiên mình tiến về ánh-sáng của nhân-phẩm và chân-lý? Các vị nghĩ sao về gương sống niềm tin của Cụ Giáo-hoàng Gioan Phaolo II? Nghĩ sao về sự khiêm-tốn đầy sức-mạnh dám nhìn vào những tội không những của hành-động mà của cả những gì phải làm mà bỏ qua không làm? ơn gọi của Cụ Gioan Phaolo II không chấm-dứt ở ngôi giáo-hoàng, cũng không lấy làm thoả-mãn khi Cụ làm cho đế-quốc Cộng-sản Soviet sụp-đổ, thì ơn gọi của các vị giáo-sĩ khác cũng không thể dừng lại ở một xứ đạo sầm-uất hay một toà giám-mục hoặc Hồng-Y đẹp-đẽ nào. ●

Mái Ấm Thiên-Ân* cảm ơn

Thầy trò mù MATA trong thời-gian tháng 2, 3 đã nhận được quà của:

- Bà Đặng Nguyệt Trâm, CA: 100.00 US\$
- Nhóm các ông bà và các anh chị ở Winnipeg, Cannada: 100.00 US\$ (Cụ Trần Thị Sửu: 30.00 CA\$, Bà Trần Thị Tĩnh: 20 CA\$, Anh chị Jim và Irene Đào: 104.54 CA\$. Cộng: 154.54 CA\$ = 100.00US\$)
- Anh Nguyễn Hữu Tiến: Dorchester, MA 45.00 US\$
- Anh chị Trần Đức Nghiêm & Nguyễn Thu Yến: 50.00 US\$
- Anh BMQ có sáng-kiến mua sách LV và tặng số tiền được bớt: 29.00US\$

- Chị Thy-Thơ, Florida về Việt Nam thăm mẹ đau nặng, ghé thăm MATA. Chị có em trai là Nguyễn Thành Phương cùng lớp Don Bosco với Phong, nay đã qua đời. Chị rất mừng gặp lại được Phong nhờ Làng Vần, coi Phong như em Phương trong một hoàn-cảnh và ơn gọi đặc-biệt. Chị giúp MATA 2000.00US\$. Các em đã có quần áo mới như ý chị muốn để mừng lễ.

Trước những món quà gói-ghém bao tấm lòng, thầy trò mù MATA chỉ biết nói lên lời cảm ơn các bác, các anh chị và báo Làng Vần tự đáy lòng. Trong dịp lễ Phục-Sinh, thầy trò đã không quên tạ ơn và cầu-xin Chúa ban muôn lành cho các ân-nhân của Mái-Ấm.

Trong vi-thư đêm Phục-Sinh, thầy Phong viết: "Cả nhà MATA mới đi Trại Cùi Bến Sắn về, và cùng nhau ăn-bữa Mừng Chúa Phục-Sinh ở nhà xong. Thánh lễ ở trại cùi có hơn 300 bệnh-nhân tham-dự, cùng với hơn 100 khách là các y-bác-sĩ và các nhóm công-tác xã-hội. Các em MATA đệm đàn và hát với 20 bạn sinh-viên rất nhiệt-tình, sốt-sắng. Các Sơ Dòng Nữ-Tử Bác-ái Vinh-Sơn và các bệnh-nhân rất vui và cảm-động khi thấy các em mù của MATA đọc sách thánh và hát lễ, đệm đàn...." (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Vần số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Vần.



Từ Sân Trường Đến Chính Trường, Vẫn Bày Quạ Ấy

Sơn Tùng

Tại các trường đại học ở Mỹ đang xảy ra những cuộc tranh cãi về quyền tự do phát biểu bắt nguồn từ việc những nhóm sinh viên cực tả đập phá các thùng bán báo và tịch thu những tờ báo có in bài "cây đặng có trả tiền" của David Horowitz, một nhà văn bảo thủ, có tựa đề là "Ten Reasons Why Reparations for Slavery is a Bad Idea - and Racist Too" (Mười lý do tại sao việc bồi thường cho nô lệ là một ý kiến tồi - và kỳ thị chủng tộc nữa).

Điều đáng chú ý là việc kiện đòi bồi thường cho những người da đen bị bán từ Phi Châu sang Mỹ để làm nô lệ mấy trăm năm trước là ý kiến của một số người Mỹ gốc Phi Châu, đứng đầu là Luật sư Johnnie Cochran, người đã nổi tiếng như cồn sau khi chơi lá bài chủng tộc giúp cho anh cự cầu thủ bóng bầu dục O.J. Simpson (da đen) trắng án trong vụ đâm chết cô vợ cũ Nicole (da trắng) và người bạn của cô mấy năm trước đây - dù nhiều người tin rằng có "cả núi bằng chứng" để kết tội thân chủ của ông ta.

Nay, Cochran cùng với một nhóm luật sư và học giả đã lập ra một tổ chức lấy tên là "Reparations Coordinating Committee" (Ủy ban Điều hợp Bồi thường), và đã họp với nhau nhiều lần để bàn

cãi về chiến lược pháp lý của vụ kiện "có một không hai" trong lịch sử nước Mỹ.

Nhưng, nhiều luật gia và học giả đã liên tiếp chỉ trích việc kiện thưa này, cho rằng có những trở ngại pháp lý không thể vượt qua - như ai có tư cách đứng đơn kiện, kiện ai để đòi bồi thường, và tòa án nào có thẩm quyền xét xử. Ngoài ra, còn một sự kiện thực tế là tệ nạn khai thác nô lệ đã có từ lâu đời tại Phi Châu mà cho đến nay vẫn còn tồn tại, và các con buôn da trắng đã mua những người da đen từ chính những chủ nô da đen.

Trên đây cũng là những lý do đã được David Horowitz nêu ra trong bài "cây đặng có trả tiền" để chỉ trích việc kiện đòi bồi thường cho nô lệ da đen tại Mỹ.

Nhóm sinh viên chống Horowitz cãi rằng có những điều không xác thực và sai lầm về lịch sử trong lý luận của ông ta, như chế độ nô lệ tại Phi Châu nhẹ nhàng, dễ chịu và... thoải mái hơn nô lệ tại Mỹ, chẳng hạn những người nô lệ được phép kết hôn với những người trong gia đình khác và được bỏ tiền chuộc lại tự do, và những người nô lệ thuộc về cộng đồng chứ không phải là sở hữu của cá nhân. Có người còn lý luận sắc mùi đấu tranh chủng tộc như: "Người da trắng có loại văn hóa nào, ngoài sự đàn áp người

khác kể cả chính họ qua một hệ thống biệt đãi? Mọi nhóm sắc tộc trên thế giới này đều có một nền văn hóa riêng, còn các anh có cái gì - một lịch sử của chủ nghĩa đế quốc và da trắng thượng đẳng?"

Dưới áp lực của nhóm sinh viên thiên tả quá khích, tờ *The Daily Californian*, báo ra hàng ngày của sinh viên trường Đại Học Berkeley, đã phải đăng lời "cáo lỗi" trên trang nhất về tội đã in bài "cây đặng có trả tiền" của Horowitz. Và mặc dầu đã cáo lỗi, tờ *The Daily Cal* vẫn bị kết tội là hang ổ của phân chủng, và nhiều xấp báo trong thùng đã biến mất. Theo tổ chức AIA (Accuracy In Academia), việc "tịch thu báo" này vẫn thường xảy ra tại khuôn viên trường Berkeley trước đây. Các phương pháp kiểm duyệt khác cũng đã xảy ra tại trường này với nhịp độ ngày càng nhiều. Mấy tháng trước, một nhóm sinh viên cực tả Berkeley đã ngăn chặn một cuộc nói chuyện của cựu Thủ tướng Do Thái Benjamin Netanyahu tại thành phố này. Trước đó, Giám đốc Chấp hành Dan Flynn của tổ chức AIA cũng đã bị la ó trong một cuộc nói chuyện tại Berkeley và sách của ông ta đã bị đốt tại sân trường.

Sau Berkeley đến Brown. Mười lăm nhóm sinh viên tại Đại học Brown đã thủ tiêu bốn ngàn ấn bản của tờ *Brown Daily Herald*

cũng vì “tội” đã in bài “cây đặng có trả tiền” của David Horowitz. Các nhân chứng cho biết các sinh viên ăn mặc toàn đen đã nhét các tờ *Daily Herald* vào thùng rác, và để lại thùng báo những tờ truyền đơn kết tội tờ báo là “đã nhận 725 Mỹ-kim để in những lời láo khoét và tuyên truyền dưới hình thức quảng cáo của David Horowitz để lăng mạ Cộng Đồng Thế Giới Thứ Ba”.

Tại trường Đại Học Wisconsin ở Madison, hàng trăm tờ *Badger Herald* cũng bị lấy đi và khoảng 100 sinh viên đã tụ họp la ó phản đối và đòi chủ bút của tờ báo phải từ chức vì đã in bài “cây đặng có trả tiền” của David Horowitz.

Vụ kiểm duyệt báo chí theo kiểu “tự do ngôn luận” ở các nước xã hội chủ nghĩa tại các trường Đại Học ở Mỹ nay không còn là vấn đề của các khuôn viên đại học nữa. Một số những “cái đầu biết suy nghĩ” tại Mỹ đã lên tiếng. Họ cho rằng hành động của David Horowitz có thể mang ý định khiêu khích. Nhưng, đã sao? Ông ta có quyền ấy. Những sinh viên phản đối cũng có quyền không đồng ý, nhưng khuôn viên đại học không nên biến thành một sở thú. Nó nên là “cái chợ của ý tưởng”, như cách gọi của John Stuart Mill. Trường đại học là nơi đã diễn ra những cuộc tranh luận về các vấn đề quan trọng của nước Mỹ và đã để lại nhiều ảnh hưởng trong xã hội. Tranh luận về quyền lựa chọn phá thai và chống phá thai, tranh luận về chính sách nâng đỡ các sắc tộc thiểu số, tranh luận về nữ quyền trong giới trí thức, v.v... Vậy thì tại sao không tranh luận về việc bồi thường những người da đen nô lệ tại Mỹ trong quá khứ?

Quyền diễn đạt tư tưởng và phát biểu quan điểm đã được hiến pháp Mỹ bảo đảm. Những người

tham dự tranh luận được xem là những kẻ văn minh và lắng nghe cẩn thận đối thủ của họ nói gì để đáp lại không phải chỉ với nhiệt tình mà còn với dẫn chứng, lý luận và thuyết phục.

Horowitz đã làm những điều nói trên, nhưng các sinh viên cánh tả thì không. Họ đã dùng luật rừng được nhân danh “Thế Giới Thứ Ba” để bịt mồm người khác. Với chiến thuật này, cánh tả đã thao túng các trường đại học Mỹ trong thời chiến tranh Việt Nam. Và nay, thế hệ “phản chiến” của thập niên 60-70 không chỉ “trao đước” cho đàn em trong các trường đại học mà còn âm mưu đầu độc các mầm non ở cấp trung học tại Mỹ.

Trong niên học tới đây, tất cả các trường trung học tại Mỹ sẽ được cung cấp một bộ sách để dùng làm tài liệu hướng dẫn giảng dạy, nhan đề là “*Vietnam: Echoes from the Wall*” (Việt Nam: Những Tiếng Vọng từ Bức Tường). Những người chủ trương bộ sách này tự cho là những tài liệu đầu tiên để luận giải có tính cách phổ quát và

cân bằng về chiến tranh Việt Nam nhưng đã dựa phần lớn vào cái nhìn méo mó của phe tả và loại bỏ những tài liệu chính yếu.

Được trích dẫn nhiều nhất trong bộ sách này là cuốn *Vietnam: A History* của Stanley Karnow, một sử gia thiên tả. Trong cuốn *Why Vietnam Still Matters*, một cuốn trong bộ *Những Tiếng Vọng từ Bức Tường*, Karnow viết rằng cuộc chiến tranh Việt Nam là “không thể thắng” và đã có thể tránh được nếu người Mỹ nhận ra rằng Cộng sản Việt Nam “không phải là một phần của phong trào cộng sản quốc tế, nhưng về căn bản là những người... quốc gia (yêu nước)”!

Nhận định về bộ sách này, Kenneth Lloyd Billingsley, giám đốc của Viện Nghiên Cứu Thái Bình Dương (Pacific Research Institute), đã viết như sau trong bài tựa đề “*Distorted War Echoes, Vietnam teaching guide gives one-sided view*” (Những tiếng vọng về chiến tranh bị bóp méo, sách hướng dẫn về Việt Nam đưa ra cái nhìn của một phía):



"Theo Echoes, cộng sản là 'một học thuyết ủng hộ quyền sở hữu của nhà nước trên tài sản và các phương tiện sản xuất. Thường liên kết với cách mạng để nắm quyền lực, chống lại thủ tục dân chủ của các cuộc bầu cử.

"Có một ít điều nữa hơn là như vậy, kể cả gần 100 triệu người chết, như cuốn *The Black Book of Communism* đã vạch ra. Echoes không nói tới sự kiện ấy, một lỗi lầm không thể tha thứ. Sự luận giải về Chiến Tranh Việt Nam trong Echoes là trăm tội đổ lên đầu phía Mỹ.

"Vụ Mỹ Lai, nơi lính Mỹ giết 500 thường dân vào tháng 3.1968, được miêu tả rất kỹ càng, và là trung tâm của việc giảng dạy. Sách hướng dẫn không nói gì đến trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân, Việt Cộng và bộ đội Bắc Việt đã tàn sát 3.000 thường dân tại thành phố Huế, một số đã bị chặt đầu và bị chôn sống.

"Trong khi Echoes cho biết một số lính Mỹ đã bị truy tố về vụ Mỹ Lai, nó đã bỏ quên điểm then chốt rằng Mỹ Lai là một vụ vi phạm quân kỷ trong khi Huế là một phần của chiến dịch khủng bố do cộng sản chủ trương, một tiên báo của cuộc diệt chủng tại Campuchia.

"Những 'sinh hoạt nhóm' gồm

việc xem những phim như *Born on the Fourth of July*, *The Green Berets*, *Apocalypse Now*, *Full Metal Jacket*, *Platoon*, *Heaven and Earth* (3 cuốn này do Oliver Stone thực hiện), và *The Dear Hunter*. Nhiều sinh hoạt nhóm tập trung vào mặt trận hậu phương (tại Mỹ trong lúc chiến tranh), gồm cả những ca khúc của Peter Seeger, nhưng không nói gì tới lý lịch của tác giả là một kẻ lâu năm biện hộ cho chủ thuyết sắt máu Stalin. Sách hướng dẫn cũng chấp nhận sự tự miêu tả của phong trào phản chiến.

"Trong lúc đưa vào chương trình học những ca khúc của Pete Seeger, Joe MacDonald và Neil Young, sách hướng dẫn học tập lại loại bỏ một khẩu hiệu của nhóm 'Sinh viên Tranh đấu cho một Xã hội Dân chủ' (SDS: Student for a Democracy Society), được hô như sau:

"Ho, Ho, Ho Chi Minh... Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam sẽ thắng.

"Đây không phải là lời lẽ của của một phong trào phản chiến nhưng là một nhóm người chống sự can dự của Mỹ vào Việt Nam, và là cội rễ cho một chiến thắng quân sự của phía bên kia. Các lãnh tụ của phong trào này không đưa ra một lời đối kháng nào hay

vận động hòa bình nào khi xe tăng Bắc Việt do Sô-Viết cung cấp lăn bánh vào Sài-Gòn năm 1975. Tom Hayden, một kẻ hoạt động hăng say của nhóm Tân Tả Phái và SDS, được nói đến trong sách hướng dẫn, đã ăn mừng biến cố ấy, mà đã có thể xảy ra với sự giúp sức của phong trào. Echoes thú nhận rằng Jane Fonda, vợ cũ của Hayden, đã sang Bắc Việt trong lúc chiến tranh nhưng đã không nói đến những hô hào chống Mỹ của bà ta hay cho thấy tấm ảnh bà ta áp mình một cách vui sướng vào khẩu súng của quân thù. Echoes cũng loại bỏ cho tiện việc sổ sách những công kích của Fonda nhắm vào Joan Baez, khi cô ca sĩ (cựu phản chiến) chỉ trích những trại học tập cải tạo ở Việt Nam.

"Vài dữ kiện về tội ác của Mỹ tại Việt Nam đã được hướng dẫn để luận giải về di sản của chiến tranh. Câu sau đây được ghi cho một buổi sinh hoạt học tập: 'Nghiên cứu những tấm hình của một cô bé bị phỏng vì bom napan.'

"Cô gái trong bức ảnh nổi tiếng ấy là Phan Thị Kim Phúc. Bị chế độ (CS) Việt Nam sử dụng trong nhiều năm vào tuyên truyền chống Mỹ, Kim Phúc đã đào thoát sang Canada trong lúc trên đường



Kim Phúc, nạn-nhân của một bức ảnh tuyên-truyền



Kim Phúc đặt vòng hoa tại Đài Tưởng-niệm Hoa-kỳ trong Chiến-tranh VN, Hoa-thịnh-đốn

đi Cuba năm 1992, với lý do được giải thích là 'đời sống là con số không tại Cuba hay Việt Nam'. Một sự luận giải cân bằng và phổ quát về Việt Nam cho học sinh Mỹ nên bao gồm vài điều như thế."

Trường học Mỹ bị đám trí thức thiên tả thao túng như vậy để tiếp tục bóp méo những sự thật về Việt Nam. Chính trường Mỹ cũng bị bọn nhà báo tả phái dùng chiến tranh Việt Nam như một "con ma vú dài" lâu lâu lại đem ra hù dọa nước Mỹ.

Suốt trong hai tháng qua, báo chí, truyền thanh, truyền hình... khắp nước Mỹ không ngớt loan tin và tranh cãi, bình luận về một vụ được cho là "thảm sát" tại Việt Nam 32 năm về trước. Người quây lên vụ này là tờ *New York Times* (Magazine) và Dan Rather với chương trình "60 Minutes II" trên hệ thống truyền hình CBS.

Người ta tranh cãi để tìm hiểu xem chuyện gì đã thực sự xảy ra trong đêm tối hôm 25.2.1969 tại một túp nhà tranh ở Ấp Thanh Phong thuộc tỉnh Bến Tre nằm trong "vùng tác xạ tự do", cách Sài-Gòn hơn 100 cây số về phía đông nam, khiến "13 hay 14" thường dân bị chết, gồm phụ nữ và trẻ em; và ai là người chịu trách nhiệm.

Người nắm giữ sự thật trong vụ này, hơn ai hết, là Bob Kerry, một cựu nghị sĩ tại Thượng Viện Hoa Kỳ. Hôm ấy, ông Kerry là một trung úy Hải quân Mỹ thuộc lực lượng Người Nhái, mới 25 tuổi, được lệnh chỉ huy một toán quân 6 người xâm nhập Ấp Thanh Phong với mục đích bắt sống hay giết chết một cán bộ VC được mật báo sẽ tham dự một cuộc họp tại đây. Nay, sau 32 năm im lặng, ông Kerry thuật lại rằng trên đường tới ấp Thanh Phong, toán Người Nhái đã giết bốn người một

cách lặng lẽ, bằng cách sử dụng dao găm cắt họng. Sau đó, họ bị bắn xối xả từ trong một túp nhà tranh. Toán Người Nhái bắn trả hơn 1,200 viên đạn để vài phút sau tiến vào chỉ thấy xác phụ nữ và trẻ em. Ông Kerry cho biết đã bị lương tâm dày vò hơn 30 năm nay, dù không làm gì trái với nhiệm vụ đã được giao phó.

Việc trên đây có vẻ không mới lạ trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, nhất là cuộc chiến tranh không giới tuyến tại Việt Nam trước đây khi Việt Cộng thường dùng dân chúng làm bia đỡ đạn, và cũng khó mà phân biệt ai là thường dân thực sự, ai là du kích trá làm thường dân, hay là cả hai cùng một lúc.

Nhưng, câu chuyện về Aáp Thanh Phong lại được tờ *New York Times* trình bày khác, dựa theo lời kể của Gerhard Klann, một trong 6 người đã tham dự cuộc đột kích 32 năm về trước, nay là một công nhân luyện thép ở Butler, Pa. Y nói rằng toán đàn bà và trẻ em đã bị lừa ra khỏi căn chòi lá, bị trói lại và bị Trung úy Kerry ra lệnh bắn bỏ.

Thế là bên kia bờ Biển Thái Bình, Hà-Nội nhanh chóng lên tiếng kêu gọi người Mỹ bồi thường về những tội ác đã gây ra tại Việt Nam, và ra lệnh dân ấp Thanh Phong đánh răng cho trắng, quét dọn nhà cửa, làm cỏ và sơn lại các ngôi mộ, huấn luyện các "nhân chứng" cách trả lời nhà báo Mỹ sao cho ăn khớp với câu chuyện rùng rợn của Klann. Dù đã được học tập kỹ càng, "nhân chứng" chính Phạm Thị Lành (vợ của một VC) cũng kể lại tiền hậu bất nhất về chuyện gì đã xảy ra trong đêm 25.2.1969.

Hiện chưa rõ lắm vì lý do gì *New York Times*, Dan Rather, và Gerhard Klann đã tung ra câu chuyện "thảm sát" hơn 30 năm về

trước trong cuộc chiến Việt Nam vào lúc này. Nhưng, công luận nước Mỹ ngày nay không còn giống với 30 năm về trước. Nhiều người đã lên tiếng phản ứng lại việc moi móc ra một tai nạn có thể xảy ra trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, kể cả cuộc Thế Chiến I, Thế Chiến II và Chiến Tranh Triều Tiên. Các cựu quân nhân Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam, trong đó có những đồng đội của cựu Trung úy Kerry đã lên tiếng bênh vực ông. Họ không còn là những thanh niên không có tiếng nói, cố quên đi cơn ác mộng Việt Nam để làm lại cuộc đời. Ngày nay họ đã có chỗ đứng trong xã hội Mỹ, đã có tiếng nói, và không còn chấp nhận để bọn nhà báo thiên tả phỉ báng là những kẻ giết trẻ em, và bị lãng quên bởi một đất nước vô ơn.

Có phỏng đoán cho rằng Bob Kerry bị đưa lên dàn hòa lẫn này vì những âm mưu chính trị trong nội bộ đảng Dân Chủ, muốn loại ông sớm ra khỏi cuộc tranh cử tổng thống vào năm 2004. Tuy là một đảng viên Dân Chủ, Bob Kerry đã từng gọi Bill Clinton là "kẻ nói láo tài tình một cách khác thường" (an unusually good liar). Ông lại được coi là một anh hùng dân tộc, đã bỏ một chân lại chiến trường Việt Nam từ đầu gối bên phải trở xuống (trong một cuộc đụng độ sau đêm "thảm sát"), và trước đây đã đắc cử nghị sĩ dễ dàng tại Nebraska, nơi Đảng Cộng Hòa chiếm ưu thế.

Nếu phỏng đoán này đúng, một lần nữa Bob Kerry đã thua tại mặt trận hậu phương. Ông ta đã tuyên bố sẽ không ra ứng cử trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào năm 2004.

Nhưng còn dân tộc Việt Nam, sau hơn nửa thế kỷ đổ máu đấu tranh vẫn là những người không có tiếng nói. ●



Trông Mưa Nhớ Nắng

Nguyên Hương

1.

Tại Gia Nã Đại, ngày thứ hai gần nhất trước 25 tháng Năm, dân chúng được nghỉ lễ sinh nhật của Nữ hoàng Anh, Victoria.

Có mấy điều không bình thường trong kỳ lễ này. Thứ nhất, đây là một ngày lễ theo "day", tức theo ngày trong tuần, chứ không theo "date", ngày trong tháng. Dân tị nạn và dân di cư ở xứ này chẳng mấy ai để ý xem bà hoàng sinh vào ngày nào trong tháng 5! Ngoại trừ dân gốc Anh, và học trò, không mấy người chịu khó tìm hiểu xem bà hoàng này bao nhiêu tuổi, mặt mũi ra làm sao, và có công trạng gì với đất nước Gia Nã Đại xứ lạnh tình không mấy nồng này!

Điều không bình thường thứ hai đối với dân di cư, là bà Victoria không phải là người Gia Nã Đại, mà là người Anh, cai trị vương quốc Anh, và vương quốc

Anh dưới triều đại của bà bao nhiêu vùng đất, kể cả Gia Nã Đại. Bà Victoria cũng không phải là nữ hoàng hiện tại, mà là một vị vua trong lịch sử.

Điều không bình thường thứ ba, là không có những hình thức lễ lớn trong ngày Victoria. Nếu không có lễ cho dân chúng đốt pháo bông tự do và không có những tiếng nổ lẹt đẹt trong xóm, những đốm lửa lập loè đâu đó, có thể người ta quên bống đó là lễ gì, chỉ biết nhớ là "long weekend" đầu tiên trong mùa Xuân, và là ngày nhà nhà xuống... vườn cuốc đất trồng hoa, chăm sóc rau cỏ. Riêng NH, trong dịp lễ, không những chỉ trồng hoa mà còn soạn bài, viết báo. Nhân dịp ngồi viết bài này đúng vào ngày sinh của Nữ hoàng Victoria, NH xin được dành đôi lời về bà hoàng làm vua lâu nhất và có thế lực nhất nước Anh này.

Khuê danh của "nàng" là Alexandrina Victoria, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1819; lên ngôi năm 1837 và tại vị 64 năm cho tới ngày băng vào đầu thế kỷ sau, 1901.

Nàng là một thiếu nữ hai dòng máu, người Anh lai Đức. Ông nội của nàng là King George III. Bố nàng là con thứ tư của cụ. Mẹ nàng là công chúa Victoire, người Đức, 31 tuổi, chồng chết và có hai con riêng. Bố mẹ nàng ít khi trò chuyện với nhau vì bất đồng ngôn ngữ. Riêng nàng chỉ nói tiếng Đức với anh chị từ khi biết nói, và bắt đầu học tiếng Anh từ thuở lên ba. Khi ông nội thăng hà, bác và chú của nàng lần lượt lên ngôi. Khi chú William băng, Victoria bước lên ngai vàng vào năm 18 tuổi.

Victoria ngủ chung giường với mẹ và chịu sự chi phối rất mạnh của bà cho tới khi trở thành nữ hoàng. Lên ngôi, với bản tính bướng bỉnh và quyết đoán, nàng độc lập ngay lập tức và cai trị theo ý riêng, không theo lời mẹ nữa.

Vài năm sau lấy chồng, đẻ được 9 đứa con, Victoria một mực thờ chồng. Chính bà viết nhật ký cho các con rằng, không có một việc gì, từ trong nhà cho tới ngoài triều chính mà bà không hỏi ý kiến chồng và không được chồng chấp thuận. Bà rất muốn phong chức "vua" cho chồng, nhưng luật lệ hoàng gia không cho phép. Cạy cục lắm, Victoria vận động Viện Quý Tộc và Viện Dân Biểu chấp thuận phong cho chồng làm hoàng tử.

Hoàng tử Albert qua đời lúc Victoria 42 tuổi. Bà sống cô đơn và bắt đầu tự quyết định lấy mọi việc trong 40 năm.

Victoria là bà hoàng có thế lực quốc tế rất mạnh.

Con gái lớn bà lấy thái tử Đức,

sau thành hoàng hậu nước này. Cháu ngoại bà sau trở thành hoàng đế Wilhelm II của Đức.

Con trai lớn của bà làm phò mã Đan Mạch, và cháu ngoại của bà làm hoàng hậu Na Uy.

Con gái thứ nhì của bà trở thành hoàng hậu của Sa hoàng Nicolas II, nước Nga.

Con trai thứ ba của bà là phò mã của một sa-hoàng khác ở Nga.

Chưa hết, con gái út của bà lấy hoàng tử Tây Ban Nha và cháu ngoại của bà trở thành hoàng hậu nước này.

Với Gia Nã Đại, Nữ hoàng Victoria là người đã chọn vùng Ottawa, lấy một phần của tỉnh bang Ontario và một phần của tỉnh bang Quebec, làm thủ đô. Trước đó, thủ đô Gia Nã Đại là thành phố Kingston, nằm sát biên giới Mỹ và từng bị uy hiếp nặng nề trong thời chiến với anh bạn láng giềng to con này.

Gia Nã Đại bắt đầu nghỉ lễ sinh nhật Nữ hoàng từ năm 1838, sau khi bà Victoria lên ngôi. Ngày lễ này thoát đầu là 24.5, hoặc 25.5 nếu ngày 24 năm đó rơi vào Chủ nhật. Sau này, Quốc hội Gia Nã Đại lấy ngày thứ hai trước 25.5 làm lễ sinh nhật Nữ hoàng, tiếp tục ngày truyền thống này, và mừng chung sinh nhật các vua kế vị vào cùng ngày, bất chấp họ



Nữ-hoàng Anh Victoria (1819-1901)

sinh ngày nào. Vì thế, cho tới ngày nay, Gia Nã Đại tiếp tục mừng sinh nhật Nữ hoàng (Victoria) vào tháng 5 trong khi Anh quốc mừng sinh nhật Nữ hoàng (Elizabeth II) vào tháng 6!

Dân chúng Gia Nã Đại, dù gốc nào, chẳng ai phản đối việc nghỉ lễ, dù rằng ngày lễ ấy chẳng đáng gì nhiều đến họ, và cả đến quốc gia ngụ cư! Chỉ riêng dân Mít tị nạn lâu lâu hơi khó chịu vì lễ Victoria đôi khi trùng vào 19 tháng 5, ngày sinh của quý.

2.

Nghỉ lễ, đi chơi, xin nói tới chuyện đi chuyển. Khoan nói tới chuyện đi mây về gió, trên bến dưới thuyền. Phần lớn người ta chất nhau lên xe, chất thuyền hay xe đạp lên mui, đổ xăng đầy bình là đủ cho cả nhà vợ chồng con cái phom phom sung sướng lắm rồi. Nên cứ tới dịp nghỉ lâu là xa lộ nghẹt cứng vì đông xe, lái ẩu.

Hôm nọ trên chương trình Tonight Show, anh hề Jay Leno giễu việc cảnh sát Gia Nã Đại ra thông cáo cho biết trước những đoạn đường có đặt ra-đa kiểm soát tốc độ và cảnh sát tuần lưu đầu xe canh chừng.

Quả có vậy. Ngoài thông cáo của cảnh sát; báo chí, truyền thanh, truyền hình, liên mạng (internet) đều thông báo những chỗ cảnh sát “mai phục”. Nguyên tắc ở đây là ngăn ngừa hơn trừng phạt. Những chỗ đặt ra-đa là các đoạn đường nguy hiểm, cảnh sát chỉ muốn quý anh chị chạy chậm lại; thay vì mong cho anh chị chạy quá tốc độ qui định để cảnh sát có thêm ... ngân sách hoạt động. Chỉ cần mọi người đều biết, mọi người đều đi chậm lại, số thương vong vì tai nạn xe cộ trong các ngày nghỉ sẽ giảm xuống nhiều, đỡ làm phiền nhau. Cho nên, vào các dịp này, chính

phủ cho hàng ngàn nhân viên tuần canh “xuống đường” làm việc. Ra-đa, cảnh sát nhiều quá, đặt chỗ nào, người ta nhớ không xuể, sẽ tự động lái xe một cách vừa phải cho yên thân, khỏi bị phạt, mất vui. Chỉ cần vậy, đủ rồi.

Ngoài ra, cũng nên biết rằng, ngoài các “bẫy gấu” (chỗ đặt ra-đa) hay các chiếc “tắc-xi Phi Luật Tân” (xe cảnh sát, bảng hiệu, đèn đóm tung bùng), còn rất nhiều những xe tuần canh ẩn tề.

ở Ontario, cảnh sát dùng đủ mọi loại xe ẩn tề, kể cả xe vận tải cỡ nhỏ, xe con bọ (Volswagen buggi) hay chiếc Mazda Miata hai chỗ ngồi nhỏ xíu như hộp diêm, cho tới cả ... xe đạp với tuần-cảnh-viên mặc quần xà-lỏn. Cho nên, muốn đừng bị phạt, tốt hơn hết là đừng làm gì để có cơ cho cảnh sát phạt!

Dù chính phủ đã cẩn thận săn sóc con dân vô cùng tế nhị và cẩn thận, trong ngày lễ Victoria vừa qua, riêng vùng phía Nam tỉnh bang Ontario, chung quanh Toronto, cũng có hàng ngàn chiếc xe bị đuổi theo níu lại, phát cho các giấy phạt. Phần lớn là chạy quá tốc độ. Kể đó là lái xe bằng ... đầu gối, vừa lái vừa ăn, uống, đọc sách, xem bản đồ, chụp hình, nhận và gửi email bằng laptop, nói chuyện trên điện thoại di động, chơi trò chơi điện tử, v.v. và v.v. Thảo nào dân Gia Nã Đại không thích đi xem xiếc. Nhà nào cũng có tài tử xiếc đóng vai tài xế, đủ sức hành hạ con tim nhau rồi, chẳng phải phí tiền.

Kỷ lục lái nhanh kỷ lễ qua là 197 cây số giờ. Bác tài đưa bạn bè và khách khứa tới nhà nghỉ mát riêng, gọi là cottage, tới nơi mới hay là lúc đi vội quá, bỏ quên chìa khóa du thuyền ở nhà. Bèn tức tốc lộn trở về với tốc độ gần gấp đôi định mức cho phép. Đúng là họa vô đơn chí! Cả ngàn đồng

tiền phạt, mất đứt 6 điểm, và có khi còn bị giam xe, giam bằng nếu cảnh sát khám thấy có bia, rượu đã mở nắp để trong xe.

Cảnh sát tóm được một bác tài vừa lái xe vừa hần học đâm vào tay lái, chửi thề nhoi trời, lý do là bác vừa khám phá ra đang chạy ngược lại hướng muốn đi, và cứ tới mãi mà không thấy giao lộ để quay đầu lại. Cảnh sát cũng khám phá một điều: bác lạc hướng vì đang say bí tỉ, lượng rượu trong máu cao gấp đôi mức cho phép! Sáu điểm trừ, 324\$ tiền phạt và bằng bị giam 30 ngày! Mất vui!

Một bác tài lái xe mang bằng số Nữ-ước bị bắt gặp lái xe bằng đầu gối bên trái. Đầu gối phải giữ chú chó poodle, hai tay bận chia thức ăn. Cả nhà, hai vợ chồng, bốn đứa con không ai cài dây an toàn cả.

Một cô gái 21 tuổi bị nín lại vì cảnh sát trông thấy dây an toàn của cô thò ra ngoài xe. Xem lại, hoá ra xe của cô không dây có an toàn. Cô dùng hai ba chiếc thắt lưng, rịt quanh ghế và bụng thay dây an toàn nên đầu mỗi thò ra ngoài xe. Cô mất toi 128\$ tiền phạt.

Một chiếc Honda 4 chỗ ngồi bị bắt lại vì chạy xiên xẹo trên xa lộ. Trên xe chở 9 thiếu niên nam nữ dưới 18 tuổi và hàng tá lon bia đang uống dở dang. Không ai cài dây an toàn, vì ngay cả chỗ ngồi còn không có, lấy đâu ra dây cho đủ! Hỏi ra, các cô cậu, kể cả tài xế đã ba ngày đêm không ngủ. "Bác" tài chạy xiên xẹo vì hai mắt cứ dính tít vào nhau.

Một chiếc Lincoln Navigator chở chiếc thuyền dài 7 mét (21 feet) chạy 150 cây số giờ theo đường chữ chỉ trên xa lộ lúc đang mưa lớn. Hóa ra hai vợ chồng nhà này đang đồ gay mây mặt cãi nhau kịch liệt. Rõ dại! Chạy đâu cho thoát được bà vợ mà cứ ần

mãi vào chân ga rồi đếm tiền phạt nộp cho cảnh sát!

Một chiếc xe vận tải mui trần chở mấy tá ghế. Cảnh sát chạy theo nhìn xem các chiếc có được buộc vào xe một cách an toàn không. Đột nhiên một chiếc ghế tung lên, rơi đúng vào kính xe tuần tiễu. Thế là... Cả 40 chiếc ghế trên xe, không một chiếc nào được buộc dây. Chủ nhân khám phá đã rơi mất hơn một chục chiếc tự bao giờ. Mất ghế, còn mất thêm tiền phạt. Lại mất vui!

Ngoài chuyện phạt vạ các bác tài lười thôi, chính phủ còn có hàng tá cảnh sát giúp đỡ các chiếc xe hư hỏng dọc đường. Trong mấy ngày lễ vừa qua, cảnh sát đã giúp đỡ hàng trăm chiếc xe bị hỏng máy, nóng máy, tắt máy, hết xăng trên xa lộ, chờ thuyền bè không đúng cách, đèn đứt bóng, v.v.

Quý vị bạn dân ở đây quả có khác đám bò vàng ở bên kia bờ đại dương!

3.

Cô Jenna Bush, con gái của ông Bush con, 19 tuổi, bị truy tố về tội uống bia ở một quán rượu; trong khi theo luật Texas, phải 21



Jenna, cô con gái "rượu" của TT Mỹ George W. Bush ra toà vì tội uống bia lúc mới ... 19 tuổi

tuổi mới được nhậu nhẹt.

Cô bị bà quan tòa phạt làm suu việc cộng đồng trong 8 giờ, bắt theo học lớp "cảnh giới về rượu" và nộp 51,25 mỹ kim tiền toà.

Đúng là chuyện nước Mỹ!

Thứ nhất, ở tuổi 19, hẳn các cô các cậu đã có nhiều kinh nghiệm về chuyện đời, mà so với nó, ly bia chỉ là một giọt nước lã. Có điều, luật không cấm... uống nước lã!

Thứ hai, bố càng làm lớn, con cái càng bị rơi đèn pha vào. Ở nước ta, kể cả thời tự do, chẳng có thầy đội nào dám đụng tới con cái từ ông số một đến ông số một ... trăm cả! Con của George Bush còn lâu mới sừng bằng con Saddam Hussein hay con Nông Đức Mạnh!

4.

Nông Đức Mạnh xem thế mà mạnh thật. Mới lên ngôi, ngôi chưa ấm chỗ, ông Tổng Bí thư được phe hữu đầu hàng khua chuông gõ mõ tôn xưng là "niềm hi vọng của dân tộc", đã ra lệnh bắt giam một loạt các tu sĩ đòi tự do tôn giáo, điển hình là LM Nguyễn Văn Lý. Đó là điều mà Lê Khả Phiêu, lãnh tụ cánh "kinh điển giáo điều" không dám làm.

Nông Đức Mạnh lừa hàng vạn bộ đội và gia đình lên chiếm giữ, trấn áp đồng bào thiểu số ở Cao nguyên Trung phần. Đó là điều mà Lê Khả Phiêu, xuất thân tướng chỉ huy, không dám làm.

Bài học về người cộng sản luôn luôn có dữ kiện mới. Liệu những người "quốc gia" cỡ Nguyễn Gia Kiểng, Trần Thanh Hiệp phải học cho tới bao giờ mới qua được trình độ vỡ lòng, để sáng mắt sáng lòng thôi gọi "chiến công" của CSVN vĩ đại như Kim Tự Tháp, Vạn Lý Trường Thành, và đừng bắt ... "Tổ quốc" phải ... "ăn-năn"?

5.

Cuối tháng 5, ngày phương tây cứ ngỡ tới phương nào! Mưa dầm sùi sụt kéo dài hàng tuần. Mưa thổi đất thổi cát. Mưa ẩm mục đất trời. Tiếng sấm xa xa văng vẳng đưa về. Trăm vạn sợi mưa phơi phơi như tơ, đan móc vào nhau bất tận. Ngày nào cũng mù mịt, tối om từ sáng sớm. Tháng có đôi khi màn mây thùng một chỗ, ánh sáng yếu ớt tô những bệt màu lên mái ngói màu lục trên ngôi nhà nhỏ sau vườn. Hoa đỗ quyên, tử đằng (wisteria) và mẫu đơn vẫn nở. Đỗ quyên tím nhạt từng khóm ử rũ cúi đầu. Tử đằng tím tím treo trong mưa, trông buồn nhưng không thấm bằng mẫu đơn thấm nước vo thành từng chùm như những nùi giẻ lau trĩu nước. Thoáng nhớ mấy câu thơ của Tần Quan đời Tống, chỉ tiếc mùa này chưa có thực được, tưởng vì để so sánh...

*Nhất tịch khinh lôi lạc vạn ti
Tế quang phù ngoã bách sâm
si*

*Hữu tình thực được hàm
xuân lệ*

Vô lực tường vi ngoạ hiếu chi.
(Chiều nọ, sấm nhẹ, muôn sợi tơ mưa; lúc quang tạnh nắng so le nổi trên ngói biếc; hoa thực được rung tình ngậm giọt lệ xuân; đóa tường vi ẻo lả nằm vắt ngang trên cành buổi sớm).

Mở đầu bài, nói về buổi chiều; chấm dứt bài thơ bằng buổi sớm, hoá ra mưa chẳng những đã ngập cả ngày, mà còn rả rích cả đêm!

Tần Quan làm quan trong triều, bị biếm xuống Hồ Nam, rồi sống những ngày cuối cùng ở Quảng Tây. NH cùng bao nhiêu đồng bào, không làm quan, chẳng bị biếm, sao trôi nổi tận phương này, để tháng 5 trông mưa mà nhớ nắng?..

bài diện bách từ mười tám tháng năm, hai nghìn lẻ một

(liên cú)

1.

Lời kinh đọc lúc 5 giờ sáng

*Hỡi bầy chó săn và đàn chim cú
đừng làm nao động giấc ngủ đàn chiến
ta là kẻ chán chiến khốn cùng
vì sự đói khát và hơi thở đức tin
nên đã ra lời chứng với gió
như đàn khải tai trâu
đáp lại bằng những roi đau
bịt mắt công tay giấu qua khu phố
nơi mà những con người cùng khổ
thấy được hình ảnh chính mình đang bị nhục hình
lết qua hơn bảy mươi triệu chặng đường thánh giá.*

*Hỡi lũ cường khấu
bàng môn tả đạo
đừng mượn dân tộc
khuất lấp gian tà
chôn sống lột da
dấu tố sửa sai mờ chôn tập thể đua nở trăm hoa
nói chuyện hòa bình trên mìn chông mã tấu a-ka
lừa thầy phản bạn xem rẻ xương máu đồng bào
xô ra biển đông
lùa xác lên rừng
thân vùi nghĩa vụ
Hỡi loài bo bo
đầu rắn đuôi lươn
ta mượn roi Người
quất vào tấm tối
kính động đất trời
cho mặt trời lên
lời chứng nhân ta
Như-Người-Trở-Lại ...*

*Hỡi những loài bò sát hãy chui về địa đạo ăn năn
chờ cơn địa chấn qua sự phán xét sau cùng
để sự sống và sự chết hóa thân
trong mùa hạ ngươn thiên đàng địa ngục.*

2.

Lời chiêm nghiệm trong hồn mang

Nếu mặt trời được dựng lên sau khi có vạn vật
thì sự tối tăm cho loài người là điều không chối cãi
Nếu anh em là ánh sáng của trần gian
thì chính người anh em đã bịt mắt nhau
và sự điêu linh bắt đầu mở cửa
cho đêm tối ảm mục xương máu tràn vào
Nếu mỗi người là hậu thân của Ông Trăn hiển hiện
mang lòng từ bi, trí khôn bác ái
thì niềm hạnh phúc đâu bị chà đạp bởi đen
bởi những khát vọng chen lấn tắt đèn
lấy nhân nghĩa làm điều tàn bạo.

Nếu bỏ dao đồ tể sẽ thành Phật
thì mã tấu giết râu xà cạp nón cối
đã tẩy xóa hơn hai mươi năm nay
cũng không làm đất nước dân tộc hiền hòa
mở mặt tự hào cùng thế giới văn minh
mà còn đang kêu gào đòi Tự Do Dân Chủ
đói khổ cùm kẹp ngu dốt rừng rú
tham ô đội đạp bao che
hồng hơn chuyên cửa quyền nhan nhản
cũng như kẻ oán thù giả làm kẻ thân thiện
khúc ruột ngàn dặm móc túi lặn lòng
cũng còn bao kẻ nối giáo tô đậm cờ máu
mang kim búa báo bung kết bè kết đảng
nói chuyện con kết chữ nghĩa tình báo ba xu
một chữ cần hoài không bẻ!

3

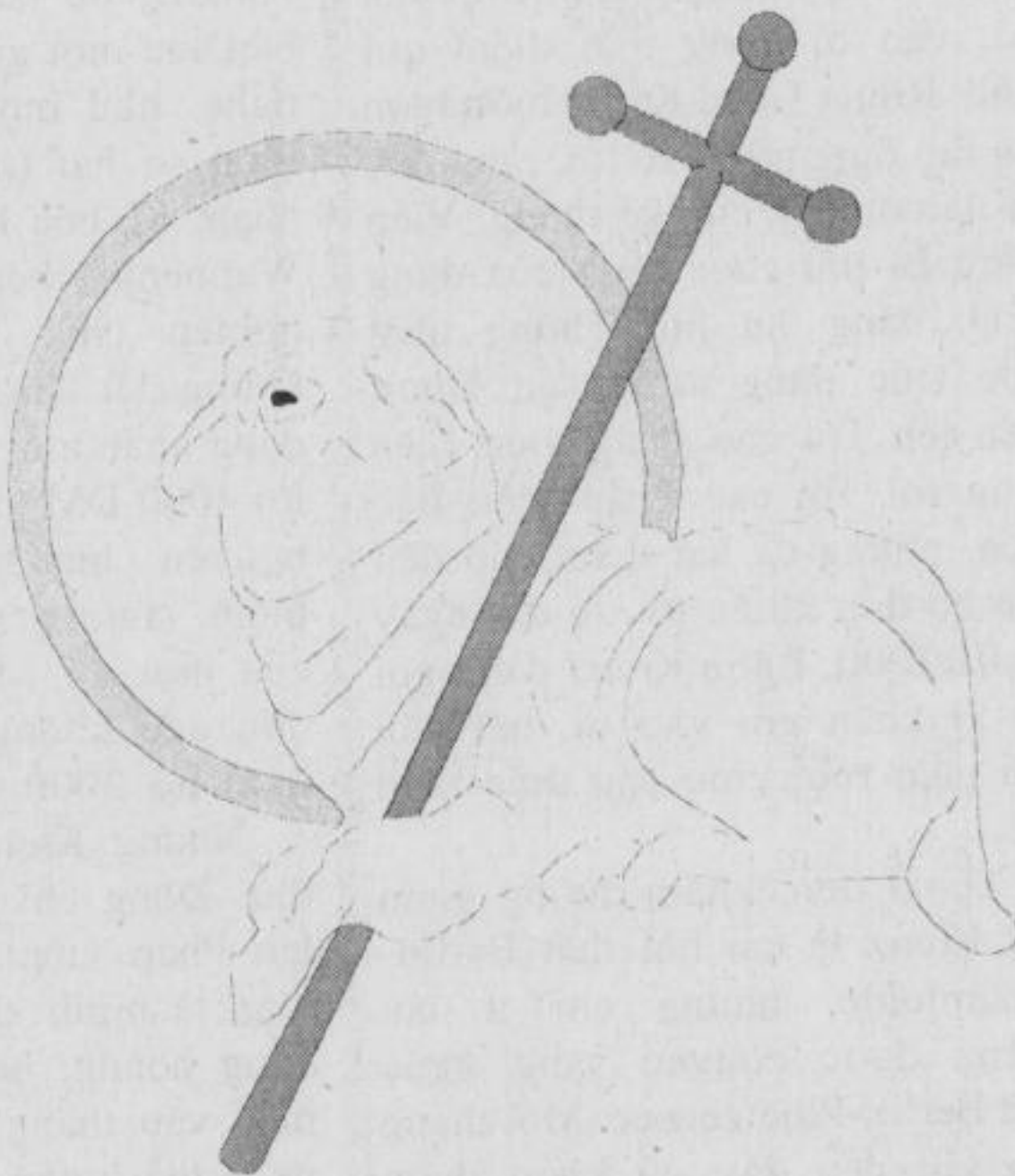
Ngày đầu-tiên trong lao-xá Thừa-phủ

Giữa bốn bức tường tối mùi khai ảm mốc
ta thấy đàn chuột đỏ chạy quanh
nhìn ta tức bực
Ta cũng thấy những con gián vô sản thập thò
sẵn sàng báo cáo ta đang làm gì
Ta là con chiên nhỏ
lạc đàn từ mấy chục năm qua
tự tìm lối quay về
như một đứa con hoang

và Cha ta chưa kịp được vui mừng
làm tiệc đãi đằng may quần áo mới
thì ta đã trở lại thời nhiều nhưng
chưa thoát bốn căn phiền não
ta thề sẽ không nói không ăn không viết
chờ con địa chấn mới
dấy lên từ những con người chất phác hiền hòa
từ rừng hoang ruộng khô phố phường sa đọa
Ôi! đất nước ngục tù đói nghèo nghiệt ngã
niềm tin cũng lịm ngủ vô hồn

Hôm nay, nơi đây
ta không biết đêm hay ngày
lời kinh nào ta đọc liên miên
hình ảnh nào ta gọi thân thương nhất
khi bên ngoài tiếng loa điên cuồng ra rả:
độc lập, tự do, hạnh phúc
từ miệng quỷ ma...

nghe minh



Đồng-Chí Egon Krenz Vẫn Phải Ở Tù

Trần Văn Tích

Tháng giêng năm 1995, hơn 5 năm sau khi bức tường Berlin sụp đổ, tòa án nước Đức quyết định truy tố bảy cán bộ cao cấp Đông Đức cũ về tội liên đới trách nhiệm đến cái chết của các công dân nơi chân bức tường. Nhưng bốn người không phải ra tòa vì hoặc đã chết trước khi bị xử hoặc được miễn tố vì lý do sức khỏe. Chỉ còn lại bộ ba Egon Krenz, Guenter Schabowski và Guenther Kleiber trình diện trước vành móng ngựa, gây nên vụ án được báo chí Đức gọi là vụ án Bộ Chính trị, Politbuero-Prozess. Schabowski và Kleiber chấp nhận phán quyết của tòa, vào tù đúng thời điểm qui định. Riêng Egon Krenz luôn luôn rêu rao rằng mình vô tội, rằng đây chỉ là công lý của kẻ thắng. Viên Tổng Bí thư cuối cùng của đảng SED, đảng Xã hội Thống nhất Đức (tức đảng cộng sản Đức), kiện lên Tối cao Pháp viện Liên bang rồi Tối cao Pháp viện Bảo hiến, nhưng cả hai thẩm cấp đều bác bỏ đơn khiếu tố; do đó, ngày 13.01.2000, Egon Krenz đành gọi tắc-xi khân gói vào tù, bắt đầu sáu năm rưỡi chịu câu thúc thân thể.

Thoạt tiên, khám đường giam giữ Krenz là cải hối thất Berlin-Hakenfelde, nhưng chỉ ít lâu Krenz được chuyển sang ngục thất Berlin-Plötzensee. Một tháng sau khi đến đây, vì kiếm được việc làm cho hãng chế tác y cụ chỉnh hình ORZ (Orthopaedie-

und Reha-technisches Zentrum) ở Siegen nên Krenz được hưởng qui chế tù mở (offener Vollzug), nghĩa là ngày ngày ra ngoài làm việc, chỉ tối đến mới phải trở lại xà-lim ngủ qua đêm. Cựu đồng chí của Krenz là Schabowski, nay đã trả lại thẻ đảng, cũng được hưởng qui chế này. Hãng ORZ tuyển dụng viên cựu Tổng Bí thư do khả năng ngoại ngữ viết và nói thạo tiếng Nga vì hãng muốn phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm sang vùng phía đông châu Âu. Ngày lại ngày, Krenz trở về biệt thự của mình tại vùng Berlin-Pankow để làm việc cho chủ tư bản sau một giai đoạn ngắn huấn nghệ, như một nhân viên trong tổng số hai trăm nhân viên của hãng. Kể bóc lột Krenz tên Klaus Wannemacher, 36 tuổi, một tiểu nghiệp chủ, bảo muốn Krenz không đắt lắm: Krenz lãnh lương công nhân mới vào nghề, nghĩa là lố 4000 DM một tháng tiền công nguyên chưa trừ thuế khoá, bảo hiểm. (Lương nguyên trung bình của một nữ công nhân lau chùi dọn dẹp không có nghề chuyên môn lố 2000 DM).

Nhưng Krenz chưa chịu thúc thủ. Đồng chí nạp đơn khiếu tố lên Pháp viện Âu châu, với lập luận là mình không được xét xử đảng hoàng, hợp pháp. Hơn thế nữa, vào tháng 8 năm 1997, khi nghe tòa tuyên án cấm cố Krenz, một kẻ ủng hộ ông ta còn lớn tiếng la lối: "Thật là quá đáng,

sao lại bỏ tù một nguyên thủ quốc gia?"

Ngày thứ năm 22.3.2001, Pháp viện Nhân quyền Âu châu nhóm họp ở Strassbourg nhằm xét xử đơn khiếu tố của Egon Krenz. Nhân dịp này, Krenz được cấp ba ngày phép đặc biệt để ra hầu tòa. Pháp viện xác nhận bản án của các tòa án Đức dành cho viên cựu Tổng Bí thư đảng SED kiêm Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Đức qua tội danh đả thương trí mạng nơi biên giới ngăn chia hai nước Đức trước đây. Tất cả mười bảy quan tòa mang quốc tịch khác nhau cùng đồng thanh nhận định rằng việc kết tội Krenz không hề vi phạm quốc tế công pháp cũng như luật lệ của chính nước Đông Đức cũ. Phán quyết này cũng áp dụng cho cựu Bộ trưởng Quốc phòng Đông Đức Heinz Kessler và phụ tá là Fritz Strelitz. Cả hai người này đã cùng kháng cáo với Krenz. Ngoài ra còn có một cựu binh sĩ biên phòng đồng can cũng nộp đơn chống án. Cả bốn đồng phạm đều lập luận rằng họ bị xử án ở Cộng hoà Liên bang Đức về những hành vi mà nước Cộng hoà Dân chủ Đức không xem là phạm pháp. Họ khiếu tố vì họ cho rằng công lý nước Đức, khi tuyên phạt họ, đã vi phạm điều luật cấm chỉ hiệu lực hồi tố ghi trong công ước nhân quyền Âu châu, theo điều luật này, không ai có thể bị kết án vì những hành động được xem là không có tội vào thời điểm xảy ra.

Nhưng Pháp viện Strassbourg lại lưu ý rằng chính hiến pháp Đông Đức long trọng thừa nhận sự bảo vệ sinh mạng công dân, do đó, các biện pháp an toàn biên giới giữa hai nước Đức ngày trước đương nhiên phải tuân thủ điều luật cơ bản này. Trong khi đó thì ba cán bộ cao cấp Đông Đức đã cùng cộng tác vào sự thực hiện

một đường lối phòng thủ vi phạm trắng trợn luật pháp Đông Đức. Như vậy, một mặt họ đã bất chấp hiến pháp và luật lệ Cộng hòa Dân chủ Đức, mặt khác, họ đã chẳng thèm đếm xỉa đến dư luận quốc tế chỉ trích chế độ bố phòng biên giới của Đông Đức.

Krenz không có mặt tại pháp đình để nghe phán quyết mà chỉ ủy quyền cho luật sư biện hộ thay mặt mình. Khi được biết lời tuyên án, Krenz bảo: "Tôi đã nhận một bản án nhưng không nhận được công lý."

Chính phủ Đức và tất cả các đảng phái chính trị có dân biểu trong quốc hội liên bang đều hân hoan đón nhận phán quyết của tòa Strassbourg ngoại trừ đảng PDS, hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức.

Pháp viện Nhân quyền Âu châu cũng như trước đó Tối cao Pháp viện Liên bang và Tối cao Pháp viện Bảo hiến đã phủ quyết đơn khiếu tố của Egon Krenz vì chính bản thân ông ta đã vi phạm chính luật pháp Đông Đức. Các thẩm phán đã căn cứ vào sự kiện không những hiến pháp và luật pháp Đông Đức đều thừa nhận bảo vệ nhân mạng mà quốc gia này còn ký vào Hiến chương Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc.

Ra lệnh xả súng bắn vào công dân nơi bức tường khi họ chỉ muốn là bỏ thiên đường xã hội chủ nghĩa, chế độ cộng sản Đông Đức đã chà đạp thô bạo nhân quyền, đặc biệt là quyền được sống và quyền di chuyển.

Báo chí Đức cho rằng Egon Krenz vẫn chưa có ý thức về sự bất công, nhưng đồng chí đã có dịp nhận thức rằng tất cả các thẩm cấp công lý quốc gia cũng như quốc tế đều đồng thanh xác nhận là nhà nước Đông Đức cũ đã vi phạm chính luật lệ của mình, đồng thời đã bội ước đối với các hiệp định ký kết cùng Liên Hiệp Quốc cũng như cùng Hội nghị An ninh-Hợp tác Âu châu. Con đường tư pháp mà Egon Krenz vừa đi qua, con đường đó các công dân Đông Đức cũ chẳng bao giờ có cơ hội đặt chân lên. Và lại, công lý cũng ghi nhận rằng ít nhất Krenz đã phần nào đóng góp tích cực vào tiến trình thống nhất nước Đức khi không ra lệnh nổ súng vào người biểu tình trước khi bức tường bị đập nhào. Có lẽ tự thâm tâm, Krenz muốn được hưởng một thứ đặc quyền vua chúa vì quan niệm rằng pháp luật phải vì vương, không thể nào bỏ tù một nguyên thủ quốc gia. Nhưng trong một thể chế dân chủ, mọi

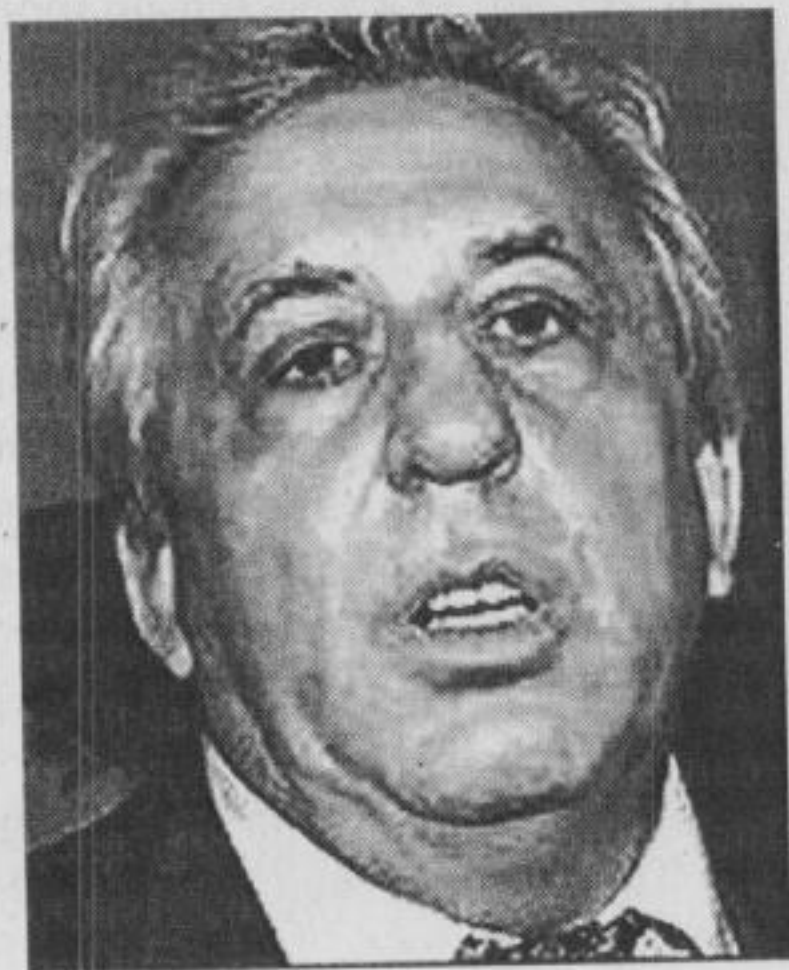
người đều bình đẳng trước pháp luật, kể cả các cựu quốc trưởng. Như Pinochet, Suharto, Milosevic đang được đối xử.

Thời gian giam cứu còn lại sẽ giúp Krenz suy ngẫm về tín điều mác-xít theo đó tư pháp chẳng qua chỉ là công cụ của giai cấp thống trị.

Thật ra cũng trở trêu và nhất là mỉa mai khi tín điều mác-xít này lại đúng, nhưng là đúng đối với công lý cộng sản, công lý Đông Đức. Cái gọi là nhà nước công nông đã dùng đủ mọi thủ đoạn đàn áp về chính trị và về tư tưởng để làm thui chột ý chí đấu tranh của quần chúng, nhằm biến quần chúng thành một công cụ ngoan ngoãn của phe nhóm cầm quyền.

Krenz không lĩnh hội được bài học mà Schabowski đã học khá thuộc. Guenter Schabowski sáng suốt công nhận đã có sai lầm trong quá khứ nên chấp nhận bản án dành cho mình và can đảm ngồi tù để đền tội; do vậy đã được hưởng khoan hồng: thị trưởng Berlin Eberhard Diepgen, hành xử quyền hạn pháp định của mình, đã ký lệnh ân xá Schabowski sau một thời gian giam cứu ngắn.

Dùng luật, Krenz đã thua luật.



Bên trái:
Egon Krenz,
nguyên Tổng Bí
thư Đảng CS
Đông Đức

Bên phải:
Thành-phố Bắ-
lín và Bức
tường ô nhục,
phạm-trường
của Egon Krenz



Nền Hán Học và Khoa Cử

Đào Đức Chương

Việc học cần thiết vì mở mang dân trí, việc thi cử cũng quan trọng vì chọn được người đủ khả năng giúp nước, giúp đời.

Nền Hán học nước ta nhằm đào tạo về đức Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín; về tài kinh bang tế thế, lại thông kinh sử, rành văn thơ. Vì thế khi đỗ đạt, họ đảm trách mọi chức vụ trị dân, kiến quốc do nhà vua giao phó.

Vậy nền Hán học nước ta giảng dạy theo những sách giáo khoa nào và phép thi cử ra sao để tuyển chọn hiền tài?

Cửa vào Hán học

Bước đầu thầy đồ dạy học trò thuộc nhiều từ ngữ thông dụng để đọc và viết chữ Hán. Trước tiên, học sách *Nhất thiên tự* (1000 chữ, nhưng có đến 1015 chữ) cứ một chữ Hán kèm theo một nghĩa nôm, nối tiếp nhau thành 290 câu thơ lục bát:

*Thiên trời, địa đất, vân mây,
Vũ mưa, phong gió, trú ngày, dạ đêm.
Tinh sao, lộ móc, tường diêm,
Hưu lành, khánh phúc, tăng thêm,
đa nhiều...*

Tiếp theo, học *Tam thiên tự*, sách có 3000 chữ, viết thể nói lối, đọc nhịp hai theo điệu bài chòi:

*Thiên trời, địa đất, củ cải, tồn còn,
Tứ con, tôn cháu, lục sáu, tam ba,
Gia nhà, quốc nước, tiền trước, hậu sau,
Ngưu trâu, mã ngựa, cự cửa, nha răng,
Vô chẳng, hữu có, khuyến chó,*

duyơng dê....

Rồi học *Ngũ thiên tự* có 5000 chữ viết theo thể lục bát và xếp thành mục: thiên văn, địa lý, quốc chánh, luân thường...

*Thừa nhân, nhàn vắng, hạ rơi,
Cần trời, khôn đất, tài bồi trồng
vun,
Tích xưa, tự chữ, do còn,
Quan xem, soạn soạn, viên trời,
thiên thiên...*

Song song với việc học tự vựng, thầy đồ dạy lục thư (6 lối ghép chữ), cách viết chữ, số mục (chữ số) và phải thuộc lòng 214 bộ chữ Hán.

Tập viết cũng quan trọng, thầy đồ dạy thư pháp, viết đẹp và đúng cách. Mới đầu theo lối chân (cầm bút lông gần đầu cán viết, chữ rõ ràng, đủ nét), sau lần lượt dạy lối hành (cầm bút lông ở giữa cán viết), lối thảo (cầm bút lông ở gần đuôi cán để viết cho nhanh), lối triện (viết bằng que nhọn, nét tròn và đều nhau), lối lệ (viết bút gỗ đẹp, nét vuông và đậm lợt to nhỏ, không đều).

Sách dạy kiến thức có *Sơ học vấn tân nghĩa*, gồm 270 câu bốn chữ, không vần và đối. Nội dung chia làm ba phần: Lược sử Trung Hoa từ thượng cổ đến nhà Thanh (130 câu đầu), lược sử Việt Nam từ khởi thủy đến nhà Nguyễn (64 câu tiếp) và dạy học trò cách xử thế (76 câu cuối). Phần Việt sử có những câu như:

*Kỳ tại quốc bản, cổ hiệu Việt Thường
Đường cải An Nam, Hán xưng Nam Việt*

Thần nông tứ thế, thứ tử phân phong,

Viết Kinh Dương Vương, hiệu Hồng Bàng thị

Việt Thao dịch:

*Cõi đất nước ta, xưa là Việt Thường
Đường đổi An Nam, Hán gọi Nam Việt*

Thần nông bốn đời, con thứ được phong

Gọi Kinh Dương Vương, hiệu họ Hồng Bàng...

Sách *Ấu học ngũ ngôn thi* (thơ 5 chữ dạy trẻ con học) gồm 278 câu, nội dung đề cao sự học, ước mong thi đậu trạng nguyên, nên sách còn có tên gọi là *Trạng nguyên thi*:

*Di tử kim môn doanh
Hà như giáo nhất kinh
Tích danh thư quế tịch
Chu tử liệt triều khanh
Dưỡng tử giáo độc thư
Thư trung hữu kim ngọc,
Nhất tử thụ hồng ân,
Toàn gia thực thiên lộc...*

Việt Thao dịch:

*Để lại con rương vàng
Sao bằng sách mở mang
Tên ghi vào sổ quế
Áo tía với công khanh
Nuôi con dạy đọc sách
Trong sách có vàng ngọc
Một con chịu ơn vua
Cả nhà được hưởng lộc...*

Những sách kể trên để dạy vỡ lòng và sơ học. Ở trình độ cao hơn, học các sách sau đây:

1. Tứ thư là 4 bộ sách do môn đệ của Khổng Tử soạn, gồm:

. *Đại học*: Tăng Tử diễn giải lời Khổng Tử dạy về đạo làm người quân tử. Bộ sách dành cho học sinh bậc cao đẳng, chia làm 10 chương, với 3 điều cốt yếu, gọi là Tam Cương Lân gồm Minh Đức, Tân Dân, Chí Chí Thiện. Ngoài ra còn có Bát Điều Mục gồm Cách Vật, Trí Tri, Thành ý, Chánh Tâm, Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ.

. *Trung dung*: gồm 33 chương do Tư Tử, cháu của Khổng Tử,

viết về thuyết chiết trung của ngài.

. *Luận ngữ*: các học trò của Khổng Tử chép lời của ngài dạy về triết lý, luân lý, học thuật, chính trị.

. *Mạnh tử*: bộ sách gồm 7 thiên, của Mạnh Kha (372-289 trước TL) chép những điều ông đối đáp với vua các nước chư hầu hoặc với môn đệ. Nội dung sách không ngoài việc trình bày thuyết tính thiện, đề cao nhân nghĩa, phản đối vụ lợi.

2. Ngũ kinh là 5 bộ kinh do Khổng Tử san định và trước tác, gồm:

. *Kinh Thi*: Trong 3000 bài thơ cổ khoảng từ đời nhà Thương (1583-1135 trước TL) đến nhà Chu (thế kỷ 12 - 14 trước TL), Khổng Tử san định còn 311 bài (trong đó 6 bài chỉ chép đề mục) phân làm ba nhóm chính:

Phong gồm 100 bài ca dao và nhạc điệu của dân gian, chia ra Chính Phong là những bài hát trên đất nhà Chu và Biến Phong là những bài ở 13 nước chư hầu.

Nhã là phần sáng tác của quý

tộc, gồm Tiểu Nhã có 80 bài ca dùng cho yến tiệc ở triều đình và Đại Nhã có 31 bài dùng cho thiên tử họp chư hầu.

Tụng có 40 bài khen ngợi các đời vua trước, đó là loại ca nhạc cung đình dùng tế lễ ở tôn miếu, chia ra 31 bài Chu tụng, 4 bài Lỗ tụng, 5 bài Thương tụng.

Kinh Thi có đủ ba thể phú, tỉ, hứng; với nội dung lành mạnh, thể hiện tính tình, phong tục cổ xưa của người Trung Hoa; có giá trị về luân lý, nhân bản, nghệ thuật và là tuyển tập thơ đầu tiên của Trung quốc.

. *Kinh Thư*: ghi chép việc chính trị và lời khuyên răn về đạo nghĩa, nhân chánh của các đấng minh quân, hiền thần, lương phụ ở đời Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Tam Đại. Kinh Thư có điển, mô, huấn, cáo, thệ, mệnh; là thiên ký sự đầu tiên của Trung quốc, như Thượng thư (sử liệu tối cổ), Chu cáo (lời nhà Chu bố cáo thiên hạ), Tân thệ (lời thề của vua Tân); tác giả khuyết danh, Khổng Tử san định.

. *Kinh Dịch*: sách triết học lý số với 8 quái, 64 quái, 384 hào nhằm lý giải sự biến hoá của trời đất. Tương truyền của vua Phục Hy, sau có Văn Vương, Chu Công Đán (con của Văn Vương) bổ khuyết, Khổng Tử san định.

. *Kinh Lễ* gồm Châu Lễ, Nghi Lễ và Lễ Ký, cả thảy là 46 thiên. Tuy có ba phần nhưng chỉ có Lễ Ký được liệt vào Ngũ Kinh, đó là những lễ nghĩa trong các đời Ngu, Hạ, Thương, Chu từ triều chính đến làng xã và gia đình.

. *Kinh Xuân Thu*: chép sử nước Lỗ từ đời Lỗ Ẩn Công năm đầu (722 TTL) đến Lỗ Ai Công năm thứ 14 (481 TTL) gồm 12 đời vua, 242 năm, theo lối biên niên, Khổng Tử san định lại. Bởi Lỗ Tử đặt tên sách là Xuân Thu, nên người đời sau nhân đấy gọi thời

đại ấy là Xuân Thu (1).

3. *Hiếu Kinh*: Tăng Tử chép lời của Khổng Tử dạy về đạo hiếu với cha mẹ.

4. *Minh Tâm Bửu Giám*: gồm 20 thiên, nêu nhân cách của thánh hiền là tám gương báu soi sáng cõi lòng để người đời noi theo.

5. *Minh Đạo Gia Huấn*: sách dạy con cháu trong nhà Minh Đạo, tức Tiến sĩ Trình Hiệu.

6. Sách triết lý: gồm các học thuyết của hàng chư tử sống vào thời Xuân Thu (722-481 TTL) và Chiến Quốc 480-222 TTL) viết để truyền bá tư tưởng của mình như Lão Tử có Đạo Đức Kinh, Trang Tử thuyết yếm thế, Tuân Tử nói về lễ nghĩa, Tôn Tử với binh pháp, Liệt Tử thuyết Lão Trang, Hàn Tử và Thân Tử thuyết hình danh, Mặc Tử thuyết kiêm ái, Dương Châu thuyết vị ngã.... Ngoài ra còn có Cửu Lưu là 9 học phái lớn gồm Nho gia, Đạo gia, Âm Dương gia, Pháp gia, Danh gia, Mặc gia, Tung hoành gia, Tạp gia, Nông gia.

7. Sách sử ký Trung Hoa từ Bàn Cổ, Tam Hoàng, Ngũ Đế, Nghiêu, Thuấn, Hạ, Thương, Chu, Tân, Hán, Tấn, Tuỳ, Đường, Tống đến hiện tại.

8. Sách Việt sử từ Hồng Bàng, Thục, Triệu, Bắc thuộc lần 1, Trưng, Bắc thuộc lần 2, Tiền Lý, Bắc thuộc lần 3 đến Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý và cho tới hiện tại.

Những sách trên không những thí sinh phải học thuộc mà còn phải biết phân tích, bình giải, đánh giá từng câu của cổ nhân.

Văn trường thi

Nền giáo dục Hán học nặng về chữ nghĩa, tư tưởng nhưng lại thiếu khoa học toán và thực nghiệm, các cuộc khảo thí thường có những môn thi sau đây:

1. Kinh nghĩa: tức ý nghĩa



trong kinh điển, làm bài bằng văn xuôi, thể nghị luận, không vần nhưng có đối, nhằm giải thích và bình luận một câu trong kinh truyện như Tứ Thư, Ngũ Kinh...

Ví dụ, Kinh Thi có câu "Việt nhược kê cổ đế Nghiêu" (Rằng như vua Thuấn xưa kia), quan trường chỉ lấy hai chữ "Việt nhược" làm đề thi, thí sinh phải thông kinh truyện mới biết xuất xứ của hai chữ ấy mà làm bài.

Các khoa thi dưới thời Lý Trần, bài kinh nghĩa hoặc theo lối lưỡng phiên, vào bài bằng hai câu phá đề và thừa đề (không đối), phần thân bài chia làm hai đoạn đối nhau. Hoặc làm bài theo lối tản hành, thân bài không hạn định số đoạn và mỗi đoạn ngắn dài tùy thích.

Từ niên hiệu Bảo Thái 9 (1728) đời Lê Dụ Tông (2), thi kinh nghĩa theo lối bát cổ, bài văn chia làm 8 phần: phá đề (2 câu) mở đầu nói chữ và nghĩa của đề; thừa đề (4 đến 6 câu) nói rõ ý của phá đề; khởi giảng là đoạn yết hầu, nói đại ý của đề; đề cổ có đối và khai triển ý của khởi giảng; hư cổ có đối, dùng tiếp ý trên và có thêm phần giới hạn đề bài; trung cổ có đối và chia ứng cho hai cổ trên; hậu cổ vẫn còn đối dùng mở rộng ý mà phần trung cổ chưa nói hết; thúc đề (đại kết) thâu tóm ý của các đoạn trên để kết thúc bài.

2. Văn sách: Bài nghị luận văn xuôi hay văn biên ngẫu nhằm lý giải cho thông suốt những hiểu biết, mưu lược, phương sách của mình trước một vấn đề gì. Văn sách có hai loại: văn sách mục là đầu bài có nhiều mục với nhiều câu hỏi nên bài văn phải dài; còn văn sách đạo chỉ có một vấn đề nên bài ngắn.

Thí sinh làm bài văn sách phải theo công thức sau đây (3): Mở đầu bằng ba chữ "Đối sĩ văn" (Xin thưa kẻ sĩ này nghe) dùng

cho thi Hương; "Đối sinh văn" (Xin thưa kẻ nho sinh này nghe) dùng cho thi Hội; "Thần đối thần văn" (Thần xin thưa thần nghe) dùng cho thi Đình.

Thân bài phải bắt đầu bằng câu: "Tư thừa sách vấn nhi lược trần chi" (Nay vâng lời sách hỏi mà bày tỏ qua như sau). Khi qua mỗi câu hỏi cũng phải bắt đầu bằng chữ "Thiết vị" (Trộm nghĩ rằng) để tỏ ý khiêm tốn.

Kết thúc bao giờ cũng có câu: "Sĩ giả hạnh phùng thanh thế, tông sự văn trường quân kiến như tri, vị tri khả phủ, nguyện chấp sự kỳ trạch nhi tiên chi, sĩ cần đối" (Kẻ sĩ này may mắn gặp đời thịnh theo việc văn trường, kiến thức hẹp hòi như vậy, chưa biết có phải hay không, xin quan trường coi việc kén lựa mà cất nhắc cho. Xin vâng lời sách mà đáp). Nếu là ngự đề (đề bài vua ra) phải kết bằng: "Thần cần đối, cần luận" (Kẻ hạ thần kính cần đáp hoặc kính cần bàn).

3. Biểu: Bài văn của thần dân viết dâng lên vua để chúc mừng (hạ biểu), tạ ơn (tạ biểu), để bày tỏ điều gì (trần tình biểu); vì thế lời văn phải rất mực cung kính, khiêm tốn.

4. Chế: Quyết định vua phong thưởng cho công thần, danh sĩ, viết thành văn.

5. Chiếu: Thể văn vua dùng ban bố mệnh lệnh có thể bằng văn vần, văn biên ngẫu hay văn xuôi, lời văn mang tính nghiêm trang, đĩnh đạc.

6. Cáo: Lời vua, viết theo thể nghị luận, văn biên ngẫu, báo với thần dân một vấn đề trọng đại. Bài cáo phải có lời lẽ hùng hồn, giọng điệu thống thiết, giải bày thông suốt và lý luận đanh thép.

7. Hịch: Lời vua, thủ lĩnh, tướng lãnh viết để cổ động, kêu gọi mọi người chống phản loạn hay ngoại xâm. Văn hịch phải rõ

ràng (không được tối nghĩa), lý lẽ phân minh, khí thế hùng mạnh, lời văn quyết đoán, mang tính thuyết phục. Bố cục có 3 phần:

. Nêu cao đạo lý và truyền thống bất khuất của dân tộc nhằm kích thích lòng yêu nước.

. Vạch trần tội ác của đối phương, gây lòng căm thù cao độ.

. Đề ra đường lối, chủ trương để giải quyết và kêu gọi sự đoàn kết quyết chiến đấu đến thắng lợi.

8. Sắc: Lời vua phong cho thần dân.

9. Trướng: Lời chúc thọ, chúc mừng thăng thưởng hay thi đậu, cũng có khi dùng để viếng người chết. Bài trướng viết trên khổ lụa hoặc vải quý hình chữ nhật, treo dọc (trái với hoành phi, treo ngang), dùng thể phú, thơ hay văn tế, có khi chỉ 3, 4 chữ cô đọng đầy ý nghĩa.

10. Luận: Cứ theo đề bài mà mô tả, diễn giải, bình luận, viết thành bài văn xuôi, gồm 4 phần:

. Nhập đề: hoặc trực khởi, nói thẳng vào đề; hoặc lung khởi, nói bao quát rồi mới đi vào đề. Có 4 cách lung khởi: định nghĩa và đặt vấn đề thảo luận, tương phản với đề bài, suy diễn, qui nạp.

. Chuyển mạch: vừa nối kết vừa chuyển ý giữa nhập đề và thân bài.

. Thân bài: khai triển và phân tích cho thấu triệt đề bài nhưng tránh mông lung làm mờ nhạt các ý chính và nhất là tối kỵ lạc đề.

. Kết đề: khép lại, đóng gói tất cả các ý đã trình bày. Xong, thí sinh có thể mở rộng vấn đề để quan trường thấy được tầm nhìn xa hiểu rộng của mình.

11. Thi: Quan trường ra đề, có khi còn ra văn, thí sinh làm thơ theo thể Đường luật bát cú, thất ngôn nếu thi Hương và ngũ ngôn nếu thi Hội. Bài thơ có 4 phần: đề gồm câu 1 phá đề, câu 2 thừa đề; trạng hay thực gồm câu 3 trạng

trắc, câu 4 trạng bằng; luận gồm câu 5 luận trắc, câu 6 luận bằng; kết gồm câu 7 thúc và câu 8 kết. Các câu trong bài được phân nhiệm rõ rệt: phá ám, thừa minh, trạng cảnh, luận tình, thúc đồn, kết cảm.

12. Phú: Một thể loại xen lẫn văn vần và văn xuôi dùng miêu tả, tự sự, bàn luận. Khác với tỉ và hứng, phú phô bày thẳng, mô tả trực tiếp. Trong thi cử, quan trường ra đề, thí sinh làm phú theo lối cận thể, còn gọi là phú Đường luật tức có vần, có đối và luật thanh. Văn lại có hạn vận, quan trường ra sẵn một câu làm vần, phải theo thứ tự các chữ trong câu ấy mà gieo vần. Câu dài ngắn tùy ý, có thể dùng tứ tự, bát tự, song quan, cách cú, gối hạc; nhưng bao giờ cũng chia làm hai vế đối nhau, vần gieo ở chữ cuối vế dưới. ở mỗi câu, luật bằng trắc chỉ chú trọng chữ đầu vế, chữ đầu (tức chữ cuối mỗi đoạn trong một vế), chữ cuối vế; nếu các chữ ấy của vế trên là bằng thì các chữ tương ứng của vế dưới phải trắc và ngược lại. Về bố cục, Đường phú chia làm 6 phần:

. Lung: bao quát toàn bài.

. Biện nguyên: xuất xứ và nghĩa chữ của đầu bài.

. Thính thực: giải thích và phân tích ý nghĩa của đầu bài.

. Phụ diễn: trình bày, dẫn chứng thêm cho phần thính thực.

. Nghị luận: bình luận, nhận định, đánh giá ý nghĩa của đề bài.

. Kết: thắt ý lại để kết thúc bài.

Các văn thể cáo, hịch, sắc, trường có trong chương trình học nhưng ít khi ra đề thi.

Con đường khoa cử

Ngày xưa người ta thường nói “nhất duyên, nhì mệnh, tam phong thổ, tứ tích âm công, ngũ độc thi” tức là việc thi cử thứ nhất nhờ duyên phận, thứ nhì nhờ số mệnh, thứ ba nhờ đất đai phong thủy, thứ tư nhờ phúc đức ông bà, thứ năm mới đến công lao học hành. Bởi việc thi cử thời Hán học quá nhiều khế, phải qua nhiều rào cản. Luật lệ trường thi lại quá khắt khe, đã không bỏ ích gì cho sự học mà còn cản trở tài năng, như luật kiêng húy, thiệp tích; hành văn lại gò bó như bát cổ, biên ngẫu, hạn vận; chữ nghĩa hạn hẹp trong niêm, luật, đối:

*Rõ thật nôm hay mà chữ dốt
Tám khoa chưa khỏi phạm trường
qui*

(Thi hóng - Trần Tế Xương)

Thời gian thi cử kéo dài cả tháng (phép thi 4 kỳ và 3 kỳ), các khoa lại thừa thớt (lệ 6 năm và 3 năm mở một khoa), tỉ lệ lấy đậu lại quá thấp như trường Hà Nam (4) khoa Tân Mão (1891) hơn 7200 người thi Hương, lấy đậu 70 cử nhân, tỉ lệ 0.95%; khoa Giáp Ngọ (1894) hơn 9700 người thi Hương chỉ lấy đậu 60 cử nhân, tỉ lệ 0.61%. Cho nên sĩ tử dù đã lâu thông kinh sử vẫn không dám tin ở sức học mình. Kinh nghiệm đã đúc kết thành tục ngữ “học tài thi phận” là thế và Trần Tế Xương phải than:

Học đã sôi cơm nhưng chưa chín

Thi không ăn ớt thế mà cay.

Vậy đường khoa cử khó khăn ra sao và thí sinh phải vượt qua những rào cản nào?

1. Thi sơ khảo: Hằng năm tại mỗi phủ, huyện có kỳ thi Sơ khảo do huân đạo (cấp huyện) hay giáo thụ (cấp phủ) tổ chức để cấp bằng Tuyển sinh, tương đương với bằng Sơ học Yếu lược thời Pháp thuộc.

2. Thi phúc khảo: Ai đậu ở cấp phủ, huyện được dự thi Phúc khảo do quan đốc học tổ chức tại tỉnh để lấy bằng Khoá sinh, tương đương với bằng Sơ học Yếu lược thời Pháp thuộc hay bằng tiểu học ngày nay.

Hai kỳ sát hạch trên do địa phương cấp bằng và để sĩ tử quen với thi cử nên chương trình thi giống như thi Hương nhưng đơn giản và dễ dàng hơn.

3. Thi tuyển thí sinh: Từ khoa Mậu Thân (1848), Tự Đức lên ngôi đặt lệ thêm một lần khảo hạch nữa gọi là kỳ thi Tuyển thí sinh, mở trước kỳ thi Hương một năm, do quan Đốc học tổ chức, nhằm loại bớt những người chưa



Cảnh sĩ-tử đến xem bảng

xúng đáng thi Hương. Ai trúng tuyển gọi là Thí sinh, người đỗ đầu gọi là Đầu xứ. Kỳ hạch này rất quan trọng, tất cả học quan và thầy đồ trong tỉnh phải tham gia tuyển chọn. Nếu trong kỳ thi Hương có một thí sinh nào làm bài quá kém, hoặc phạm nặng trường qui thì hội đồng kỳ thi tuyển thí sinh của tỉnh ấy phải chịu trách nhiệm. Vì thế bài thi không rọc phách để hội đồng giám khảo là những thầy đồ địa phương nhận biết tên những học trò kém nhưng nhờ gian lận hoặc gặp may vẫn làm bài khá mà loại ra.

Khoảng 3 tháng trước kỳ thi Hương, tỉnh còn mở kỳ thi Tuyển thí sinh bổ túc, dành cho những ai vắng mặt ở kỳ trước. Quan tỉnh đệ nạp danh sách thí sinh về triều để bộ Lễ phân định số lấy đậu cử nhân và phân phối nhân sự điều hành trường thi hợp với nhu cầu thực tế.

Ngoài việc gạn lọc về học lực, việc xét hạnh kiểm và lý lịch cũng rất khắt khe. Từ khoa thi Hương năm Nhâm Ngọ (1462) niên hiệu Quang Thuận 3, Lê Thánh Tông định lệ bảo kết (5). Những người bất hiếu, bất mục, loạn luân, điều ngoa dù có văn tài cũng không được dự thi Hương. Luật định giới xương ca, kẻ phản nghịch, phạm trọng tội không những bản thân mà cả con cháu (ba đời) đều bị loại ra khỏi trường thi. Thí sinh phải khai rõ gốc tích, quê quán, tuổi tác, lý lịch của ông cha; xã trưởng ký nhận bảo đảm, quan sở tại liên đới chịu trách nhiệm.

Triều Nguyễn còn đặt lệ đại tang không được dự thi. Khoa Bính Ngọ (1846), Thiệu Trị thứ 6, có Mai Thế Quý đậu Giải nguyên trường thi Nghệ An, bị phát giác đang có tang, triều đình truất học vị cử nhân, đến khoa Nhâm Tý

(1852) được dự thi Hương lại, mới đậu (6).

4. Thi Hương: Môn thi, cách ra đề, thể thức làm bài, chấm bài có thay đổi chút ít tùy lúc, tuy nhiên vẫn là hai phép thi chính.

- Tứ trường: Từ khoa thi Hương đầu, năm Bính Tý (1396) đời Trần Thuận Tông đến khoa Tân Mão (1831) Minh Mạng thứ 12.

. Trường nhất: kinh nghĩa 5 đề, truyện 1 đề; thí sinh phải làm 1 đề kinh và 1 đề truyện, thêm nữa càng tốt.

. Trường nhì: chiếu, chế, biểu; mỗi loại 1 đề, phải làm đủ.

. Trường ba: thơ, phú; mỗi thứ 1 đề, phải làm đủ. Bài phú có 8 vần bắt buộc.

. Trường tư: văn sách 1 đề, đầu bài là 1 câu trong cổ thư hay tân thư.

Người đậu tứ trường gọi là Hương cống (cử nhân), đậu tam trường là Sinh đồ (tú tài).

- Tam trường: Từ khoa Giáp Ngọ (1834) Minh Mạng thứ 15 đến khoa thi Hương cuối vào năm Mậu Ngọ (1918) Khải Định thứ 3 (trừ 3 khoa, những năm 1850, 1852, 1855 đời Tự Đức, theo phép tứ trường).

. Kỳ nhất: kinh nghĩa, dùng lối bát cổ, thí sinh phải làm 1 đề kinh và 1 đề truyện.

. Kỳ hai: thơ, phú; mỗi thứ 1 đề phải làm đủ. Từ khoa Mậu Ngọ (1858) thi chiếu, biểu, luận; còn thơ phú lên thi Hội mới dùng.

. Kỳ ba: văn sách.

Trên danh nghĩa gọi là 3 kỳ nhưng thực tế còn 1 kỳ phúc khảo làm 1 đề biểu mừng. Từ khoa Kỷ Dậu (1909) kỳ phúc hạch gồm văn sách, phú, luận chữ quốc ngữ, mỗi thứ 1 đề, điểm từ 7 trở lên mới được trúng phúc hạch, rồi cộng chung với điểm ba kỳ để xếp hạng cử nhân.

Lệ định từ khoa Tân Sửu

(1841) Thiệu Trị thứ 1, trên toàn quốc mỗi khoa thi Hương lấy đậu 123 cử nhân, từ khoa Nhâm Tý (1852) định 124 cử nhân chia ra: trường Hà Nội 20, trường Nam Định 20, trường Thanh Hoá 20, trường Nghệ An 18, trường Thừa Thiên 20, trường Bình Định 13, trường Gia Định 13. Tuy đã qui định số lấy đậu nhưng mỗi khoa vẫn gia giảm đôi chút tùy theo số dự thi và trình độ của thí sinh.

Hạn số lấy đậu tú tài trước kia không chừng, từ khoa Bính Tý (1876) Tự Đức thứ 29, lệ định 1 cử nhân lấy 2 tú tài. Từ khoa Giáp Thân (1884) Kiến Phúc thứ 1, tăng số lấy đậu tú tài lên 3 người cho 1 cử nhân (7).

Người đỗ đầu khoa thi Hương gọi là Giải nguyên, đậu nhì là á nguyên, từ thứ 3 đến chót cùng gọi chung là cử nhân và liệt kê danh sách theo thứ tự điểm cao thấp.

5. Thi Hội: Lệ định thi Hương vào mùa thu năm trước, thi Hội vào mùa xuân năm sau. Điều kiện phải có bằng cử nhân mới được dự thi Hội. Từ khoa Giáp Thìn (1844) Thiệu Trị thứ 4, mở rộng cho chân tú tài nguyên là Giám sinh (học Quốc Tử Giám) hoặc đang giữ chức Huấn Đạo, Giáo Thụ, nếu sát hạch trúng cũng được dự thi Hội.

Thi Hội mở ở kinh đô, trước ở Thăng Long (Lý, Trần, Lê) sau ở Huế (Nguyễn) và phân làm bốn giai đoạn nhưng chung qui chỉ có hai phép thi chính:

- Giai đoạn tam trường: Từ khoa đầu tiên, năm Ất Mão (1075) đời Lý Nhân Tông đến khoa Ất Hợi (1275) đời Trần Thánh Tông, trải dài 200 năm.

- Giai đoạn tứ trường: Từ khoa Giáp Thìn (1304) đời Trần Anh Tông đến khoa Nhâm Thìn (1832) Minh Mạng thứ 13, kéo dài 528 năm và mỗi thời có sửa đổi đôi

chút. Mới đầu phép thi tứ trường gồm có:

- . Trường nhất: ám tả.
- . Trường nhì: kinh nghĩa, thơ, phú.
- . Trường ba: chế, biểu, chiếu.
- . Trường tư: văn sách.

Đến năm Bính Tí (1396) đời Trần Thuận Tông, bỏ môn ám tả và chuyển kinh nghĩa sang trường nhất. Từ khoa Nhâm Thìn (1472) đời Lê Thánh Tông, trường nhất thi Tứ Thư Ngũ Kinh, chuyển chế, chiếu, biểu xuống trường 2 và đem thi phú lên trường 3 (8). Trong thời gian này có 33 năm (từ sau năm 1787 đến trước năm 1822) dưới triều Tây Sơn và Gia Long không mở thi Hội.

- Trở lại giai đoạn Tam trường, từ khoa Ất Mùi (1835) Minh Mạng thứ 16 đến khoa Kỷ Dậu (1849) Tự Đức thứ 2, các môn thi giảm bớt, chỉ còn:

- . Trường nhất: kinh nghĩa.
- . Trường nhì: thi, phú.
- . Trường ba: văn sách.

- Trở lại giai đoạn Tứ trường, kể từ khoa Tân Hợi (1851) Tự Đức thứ 4 đến khoa Kỷ Mùi (1919) Khải Định thứ 4, chấm dứt nền Hán học.

. Trường nhất: kinh nghĩa ít nhất 3 đề.

- . Trường nhì: chiếu, biểu, luận.
- . Trường ba: Thơ ngũ ngôn bát cú, phú tám vần.
- . Trường tư: văn sách.

Phép thi, ai trúng trường nhất mới được thi trường nhì và cứ như thế số thí sinh qua từng trường bị giảm nhiều. Đến bảng trường tư gọi là Trúng Cách, tức đỗ thi Hội, người cao điểm nhất gọi là Hội nguyên. Bảng kê danh sách đậu từ cao xuống thấp, nhưng thứ tự này chưa phải là học vị chính thức vì còn phải qua một kỳ thi quyết định nữa ở hoàng cung.

6. Thi Đình: Chờ ở kinh đô vài ngày, có khi hàng tuần, các viên Hội thí trúng cách được quan Nội thị dẫn vào hoàng cung, trình diện nhà vua ở sân rồng (sân lớn của triều đình). Vua ngự trên cung điện chủ trì cuộc thi, có khi còn đích thân xét tướng mạo từng người. Chẳng hạn, khoa Bính Thìn (1496) vua Lê Thánh Tông đã loại 13 người trúng cách dự thi Hội, không cho dự thi Đình (9).

Các thí sinh được phát giấy bút, làm bài sách vấn (đổi sách) tại sân rồng nên gọi là thi Đình (thi Điện). Đề thi do nhà vua ra (ngự đề) chỉ một đề thôi nhưng là câu hỏi lớn về chính sách, hoặc hành chánh, chính trị hay luân lý.

Thí sinh phải làm thành bài văn dài mới trình bày hết sách lược, quan điểm của mình trước vấn đề đặt ra.

Ngày hôm sau vua ngự ở điện Hội Anh, chủ tọa cuộc chấm thi. Hội đồng giám khảo do nhà vua chỉ định, gồm các vị đại thần có uy tín và học vấn uyên thâm ở bộ Lễ, viện Hàn lâm, Quốc tử giám... Các quyển thi đều do toàn thể hội đồng giám khảo chấm rồi đệ trình nhà vua duyệt xét và thẩm định tối thượng.

Kết quả cuộc thi Đình nếu lấy đủ cung bậc học vị, theo thứ tự có:

- . Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh (Trạng nguyên)
- . Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ Đệ nhị danh (Bảng nhãn)
- . Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh (Thám hoa)

. Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) có nhiều người đỗ.

. Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân (Tiến sĩ) có nhiều người đỗ.

Đệ nhị giáp và Đệ tam giáp chỉ liệt kê danh sách theo thứ tự điểm cao thấp, gọi chung là Hoàng giáp và Tiến sĩ chứ không phân biệt vị thứ như Đệ nhất giáp.

Tỉ số lấy đậu tiến sĩ rất thấp, thường không quá 1/100, chẳng hạn khoa Quý Mùi (1463), niên hiệu Quang Thuận 4 đời Lê Thánh Tông, có 4400 thí sinh, lấy đậu 44 người, trong đó 1 Trạng nguyên, 1 Bảng nhãn, 1 Thám hoa, 15 Hoàng giáp và 26 Tiến sĩ (10).

Đời Nguyễn, số lấy đậu tiến sĩ ít hơn đời Lê, nên từ khoa Kỷ Sửu (1829) Minh Mạng thứ 10, đặt lệ Phó bảng. Những thí sinh có số điểm gần sát với hạng Đệ tam giáp cũng được lấy đậu nhưng tách riêng thành một bảng phụ, gọi là phó bảng. Đậu Phó bảng được xếp vào hạng đại khoa, học vị cũng tương đương với Tiến sĩ nhưng quyền lợi và sự đãi ngộ ít



Các tân-khoa được vua ban áo, mũ và hia

hơn đậu chính bảng.

Xướng danh và truyền lô

Xướng danh là lễ đọc tên các tân khoa cử nhân tại trường thi. Buổi lễ rất long trọng, trên khán đài có đủ mặt các quan trong hội đồng thi, phẩm phục chỉnh tề, với sự tham dự đông đảo các quan trong vùng.

Trước khán đài, các thí sinh cùng gia đình và bạn hữu đứng chờ nghe tên. Dân chúng quanh vùng và các nho sinh đến xem đông nghịt. Từ trên chòi cao, vị Truyền lệnh sứ dùng loa gọi tên các thí sinh trúng tuyển cử nhân với đủ tuổi tác, quê quán, làng, tổng, phủ, huyện...

Trong đám đông một tiếng “dạ” lớn vang lên, vị tân khoa lách mình tiến về khán đài. Các tân khoa được ban áo, mũ, lọng và quay về phía hội đồng giám khảo lạy tạ hai lạy, rồi đứng vào ô dành riêng. Lễ xướng danh xong, danh sách trúng tuyển được yết tại cửa Giáp (mặt tiền, bên tả) của trường thi.

Những người đậu tú tài không được xướng danh, không có áo mũ của triều đình. Danh sách đậu niên yết tại cửa Ất (mặt tiền, bên hữu) của trường thi. Nơi đây cũng đông nghịt vì các thí sinh cố chen lấn xem bảng kiểm tên mình. Đỗ tú tài tuy còn phải thi Hương nữa, nhưng đã có chân trong khoa mục, được vinh viễn miễn phu dịch và lính tráng.

Quan trường dẫn các tân khoa Cử nhân đến nhà Vọng cung làm lễ bái vọng vua và dự yến tiệc tại nhà khách tỉnh do quan Tổng đốc sở tại thiết đãi. Trong bàn tiệc, các tân khoa, nhất là hai vị Giải nguyên, á nguyên được các khảo quan và tỉnh quan thử tài thi phú.

Các người đậu tú tài tề tựu ở cửa Tiền tỉnh thành, đợi các tân

Cử nhân dự yến xong, rồi cùng hồi hương.

Lễ truyền lô các tân khoa Tiến sĩ tại điện Thái Hoà, tuy không đông đảo như lễ xướng danh cử nhân nhưng long trọng hơn nhiều vì có vua ngự triều và đủ mặt bá quan văn võ.

Vị chánh chủ khảo tâu vua về kết quả cuộc thi, vị giám thí phụng mệnh vua phát cho mỗi vị tân khoa 1 bộ áo mũ đại triều có đủ cân đai hia hốt, 1 lá cờ và 1 tấm biển. Các tân khoa triều phục chỉnh tề theo quan Thượng thư bộ Lễ vào điện, quì thành hàng ngay ngắn trước bệ rồng. “Quan Lễ bộ đến giữa ngự đạo, quì xuống rồi đọc: Niên hiệu, năm, tháng, ngày... bọn chúng tôi phụng sắc cho đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ mấy người, họ, tên; Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân mấy người, họ, tên; Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân mấy người, họ, tên. Đọc xong, phủ phục, đứng dậy, lui ra đứng vào chỗ cũ. Quan Lễ bộ cùng tư ban mang bảng vàng từ cửa bên tả sân rồng đi ra, trống và nhạc đi trước, các tiến sĩ đi theo sau, rước đến cửa nhà Thái học, treo lên” (trích Lịch triều Hiến chương, bản dịch tập 2, trang 191)

Thái quan mở tiệc yến ở công đường bộ Lễ, mỗi tân khoa dâng lên vua một bài tạ biểu. Các tân khoa được nhà vua cho thăm vườn ngự uyển, được hái một bông hoa theo ý thích để thợ kim hoàn tại triều đánh lại bằng vàng, làm kỷ niệm. Bộ Lễ còn đem các tân khoa đi xem phố xá khắp kinh thành để dân chúng chiêm ngưỡng (11).

Vinh qui bái tổ

Để chứng tỏ “Thiên tử cầu hiền” và đãi ngộ nhân tài, nền khoa cử Hán học còn có lễ vinh qui bái tổ. Dù thi Hương, thi Đình, các tân khoa đều được báo

tin về quê quán, chính quyền địa phương có bốn phận lo việc đón rước. Theo lệ, đỗ đại khoa (Tiến sĩ, Phó bảng) cả phủ huyện đón rước; đỗ Cử nhân đón rước cấp tổng; Tú tài mới cấp làng xã (12).

Chính quyền địa phương phải cử người đến tận trường thi gặp vị tân khoa để biết ngày giờ hẹn. Dân làng và chính quyền địa phương đón vị tân khoa nơi đầu huyện (Tiến sĩ) hoặc đầu tổng (Cử nhân) hay đầu làng (Tú tài). Dù ở học vị nào, đám rước cũng chỉnh tề, long trọng, có đủ cờ quạt, bát bửu, lục bộ, trống chiêng vang dậy cả một vùng và hai bên đường, người đứng xem đông nghịt.

Nhất là đám rước Tiến sĩ vô cùng to lớn và trọng thể, đội hình xếp theo thứ tự quân, sư, phụ. Đi đầu là cờ biển của vua ban cho vị tân khoa, rồi đến kiệu hay vồng có che lọng của thầy dạy học, của cha mẹ, tiếp theo là vị tân khoa, và sau cùng là vợ (nếu có), đứng với câu “Ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau”.

Về tới nhà, cha mẹ và thầy dạy cùng vị tân khoa làm lễ bái tổ tiên ở từ đường, ở đình làng và lễ đức Khổng tử ở Văn miếu. Sau đó người nhà tổ chức tiệc mừng mời cả huyện, hoặc cả tổng hay cả làng tùy theo học vị; chi phí quá lớn nhưng không sao vì có họ hàng, bạn bè, hương chức và cả những nhà giàu có sẵn sàng giúp đỡ.

Dựng bia Tiến sĩ

Theo *Lịch triều Hiến chương* và *Các nhà khoa bảng VN*, năm Nhâm Tuất (1442) niên hiệu Đại Bảo thứ 3, Lê Thái Tông sai soạn văn bia đề tên các Tiến sĩ. Lệ bia Tiến sĩ có từ đấy (13). Nhưng mãi đến năm Giáp Thìn (1847), Hồng Đức thứ 15 đời Lê Thánh Tông

mới có một lần dựng bia đại qui mô bao gồm các khoa Tiến sĩ từ năm 1442 đến năm 1484, tất cả 10 tấm, đặt ở Vườn Bia có hồ Thiên Quang tỉnh (giếng trời trong sáng) trước Đại Thành môn, khởi đầu cho hệ thống bia Tiến sĩ ở Văn miếu và Quốc Tử Giám tại kinh đô Thăng Long.

Từ khoa Đinh Mùi (1487) Hồng Đức thứ 18 đời Lê Thánh Tông, việc dựng bia Tiến sĩ thực hiện ngay trong năm có khoa thi. Nhưng từ khoa Ất Sửu (1505) Đoan Khánh thứ 1 đời vua Lê Uy Mục, việc dựng bia thường bê trễ, như khoa Tân Mùi (1511) Hồng Thuận thứ 3 đời Lê Trương Dực, sau 2 năm mới dựng được; khoa Giáp Tuất (1514) Hồng Thuận thứ 6, sau 7 năm mới thực hiện; còn khoa Mậu Dần (1518) Quang Thiệu thứ 3 đời Lê Chiêu Tông thì mãi 18 năm sau (1536) đời Mạc Đăng Doanh mới dựng bia.

Dưới triều Mạc, chỉ một lần dựng bia khoa Kỷ Sửu (1529) niên hiệu Minh Đức thứ 3 đời Mạc Đăng Dung, ngay trong năm đó.

Triều Lê Trung Hưng, đời Lê Thần Tông (1469-1662) và Thanh Đô Vương Trịnh Tráng (1623-1657), xúc tiến việc dựng bia cho 25 khoa, từ năm Giáp Dần (1554)

đến năm Nhâm Thìn (1652). Đây là đợt dựng bia lớn nhất trong lịch sử khoa cử nước ta, thực hiện vào năm Quý Tị (1653) niên hiệu Thịnh Đức thứ 1. Nhưng rồi từ khoa Bính Thân (1656) Thịnh Đức thứ 4 đời Lê Thần Tông, việc dựng bia bị đình hoãn cho đến năm Đinh Dậu (1717) niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 13 đời Lê Dụ Tông (1705-1729) và chúa An Đô Vương Trịnh Cương (1709-1729) mới thực hiện 21 bia tồn đọng từ khoa Bính Thân (1656) đến khoa Ất Mùi (1715). Đây là lần dựng bia lớn thứ nhì trong lịch sử khoa cử thời Hán học.

Từ khoa Mậu Tuất (1718) Vĩnh Thịnh thứ 14 về sau, việc dựng bia Tiến sĩ không tồn đọng nữa nhưng cũng phải 2 hoặc 3 năm sau mới xong. Từ niên hiệu Cảnh Hưng đời Lê Hiển Tông (1740-1786), việc dựng bia tương đối đều đặn và sớm sửa. Lần dựng bia cuối cùng vào năm 1780 cho khoa Kỷ Hợi (1779) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 40. Sau đó, triều Lê còn mở 4 khoa thi nữa nhưng không kịp đặt bia.

Nhà Nguyễn, khoa thi Tiến sĩ đầu tiên vào năm Nhâm Ngọ (1822) Minh Mạng thứ 3 nhưng mãi đến năm Tân Mão (1831) mới

dựng bia, khởi đầu việc lập hệ thống bia Tiến sĩ ở Văn miếu Huế, nằm bên bờ sông Hương và phía tây kinh thành. Lần dựng bia cuối cùng của nhà Nguyễn và cũng là năm chấm dứt nền khoa cử Hán học là khoa Kỷ Mùi (1919) Khải Định thứ 4, dựng bia ngay trong năm đó.

Qua các bia ký, thấy được phần nào tình trạng học hành, phép thi cử và cách đãi nhân tài của một triều đại. Chẳng hạn bài văn bia khoa Bính Tuất (1466) niên hiệu Quang Thuận 7 có đoạn: "Nhân tài đối với nhà nước, quan hệ rất lớn.... Lê Thái Tổ bình định đất nước, giáo dục nhân tài, về mặt rộng hỏi thì tìm người ẩn dật, về mặt lựa chọn thì có thi học sinh, dù tên khoa tiến sĩ chưa đặt ra, nhưng khí mạch của văn hoá đã đủ. Thái Tông nối ngôi, từ năm Nhâm Tuất (1442) khai khoa, người tài đều thu gồm được. Nhân Tông mở luôn ba khoa, văn vật càng rõ rệt thêm. Đến Thánh Tông trung hưng, số người đỗ khoa Quý Mùi nhiều hơn các năm trước... Đỗ thi Hội được ghi tên vào sổ; đã vẽ vang ở đương thời, lại có bia đá khắc tên, đủ để khuyến khích người sau nữa..."

Một bia khác cũng dựng trong đợt đầu (1484), có đoạn chép: "Việc lớn trong chính trị của đế vương, chẳng gì gấp bằng nhân tài; chế độ của nhà nước muốn được kỹ càng, tất phải đợi hậu thánh. Bởi vì làm chính trị mà không cốt ở nhân tài, chế độ mà không nhờ hậu thánh, thì mọi việc đều còn là cầu thả, trị hiệu và phong hoá đâu đã được thịnh, văn vật và điển chương đâu đã được là đủ?..." (trích *Lịch triều Hiến chương*, bản dịch, tập 2, trang 157, 159).

Ngày nay, ở Văn miếu Hà Nội hiện còn 82 bia và Văn miếu Huế



Các tân-khoa được quan Tổng-dốc hoặc nhà vua ban yến

có 32 bìa. Đây là bảng danh sách bằng đa liệt kê chính xác các Tiến sĩ của nước ta từ năm 1442 đến năm 1919. Một di tích lịch sử của nền Hán học Việt Nam đã đóng góp cho đất nước nhiều nhân tài làm vẻ vang cho dân tộc. ●

Ghi chú:

- (1) *Trung quốc sử lược* của Phan Khoang, Sài Gòn 1970, tr. 51.
 (2, 3) *Từ điển văn học*, nhiều tác giả, Hà Nội 1983, tr. 60/Q1, tr. 527/Q2.
 (4, 6, 7) *Quốc triều Hương khoa lục* của Cao Xuân Dục; Nguyễn Thuý Nga và Nguyễn Thị Lâm dịch, Sài Gòn 1992, tr. 528, 252, 314, 55.
 (5, 13) *Lịch triều Hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú; nhóm Đỗ Mộng Khương dịch, Hà Nội 1992, tập 2, tr. 156.
 (8, 11, 12) *Nếp cũ, Con người Việt Nam* của Toan ánh, Sài Gòn 1970, tr. 74, 76, 97, 98.
 (9, 10) *Các nhà khoa bảng VN*, Ngô Đức Thọ chủ biên, Hà Nội 1993, tr. 12, 15, 105.

Sách tham khảo:

- . *Trung quốc sử lược* của Phan Khoang, Sài Gòn 1970.
 . *Từ điển văn học*, nhiều tác giả, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1983.
 . *Quốc triều Hương khoa lục* của Cao Xuân Dục; Nguyễn Thuý Nga và Nguyễn Thị Lâm dịch, Sài Gòn 1992.
 . *Lịch triều Hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú; nhóm Đỗ Mộng Khương dịch, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1992.
 . *Nếp cũ, Con người Việt Nam* của Toan ánh, Khai Trí xuất bản, Sài Gòn 1970.
 . *Các nhà khoa bảng VN*, Ngô Đức Thọ chủ biên, Hà Nội 1993.
 . *Giáo dục và khoa cử triều Nguyễn* của Nguyễn Phú, nxb Trẻ, Sài Gòn 1997.
 . *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, Phạm Trọng Diễm dịch, nxb Thuận Hoá, Huế 1992, tập 1 và 3.
 . *Văn hoá Việt Nam tổng hợp*, Trần Độ chủ biên, Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương xuất bản, Hà Nội 1989.
 . *Việt sử tân biên* của Phạm Văn Sơn, tác giả xuất bản tại Sài Gòn từ 1958-1968.
 . *Niên biểu VN*, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1984.

tôi làm thơ



Tôi làm thơ như đứa trẻ làm bài
 Chữ nghĩa quê, nghèo diễn không thành ý
 Không chi li, không gọt bào từng tí
 Nên vết hằn thô vụng vẫn còn đây.

Tôi làm thơ như em bé tập đồ
 Mực tím loang đầy trên mười ngón tay thơ
 Theo khuôn thước của những dòng chữ đẹp
 Thẳng tắp như thời cổ đại hoang sơ.

Tôi làm thơ như nắng lừa qua cửa
 Thấp sáng tìm mình bằng đôi đốm lửa
 Sưởi ấm đêm dài băng giá miên miên
 Thẳng hướng đi lên theo lời đã hứa.

Tôi làm thơ như người lính giữ thành
 Giữa đáy trùng vây đối diện nhục hình
 Vẫn ngược mặt học làm Bình Trọng
 và biết bao người trong kiếp nhân sinh.

Tôi làm thơ như người xưa mài kiếm
 Chống trả bạo cường trong cơn binh biến
 Chấm máu mình mà viết lên thình không
 Những khát vọng của dân đen thời chiến.

Tôi làm thơ như lũ hành cô độc
 Dấn bước đi trên dăm trường gai góc
 Kiếp trăm năm đường thiên lý ngàn năm
 Vẫn lầm lũi dẫm hoai lên khổ nhọc.

Tôi làm thơ như đoàn quân năm xưa
 Bằng tay không đi dựng lại một mùa
 Xuân bất tử giữa dòng đời sinh diệt
 Vẫn nghìn năm chung thủy, đợi chờ...

cung vũ

Những con chim sâu ríu rít nhảy chuyền trên những cành cây thạch lựu mọc hoang trên những đồi đất nhỏ ở Thiểm Tây, Trung Quốc, không thể ngờ rằng chúng đang bay lượn trên một kho tàng văn hóa khổng lồ vào bậc nhất của dân tộc Trung Hoa đã im lìm che giấu tất cả những bí mật của mình trong suốt hơn 2.300 năm: khu mộ địa vĩ đại và đầy huyền bí của vị Hoàng Đế đầu tiên của nước Tàu thống nhất: Tần Thủy Hoàng Đế.

Đôi nét lịch sử

Tần Vương Chính nối ngôi Trang Vương năm 247 trước tây lịch, sau những cuộc trường chinh đẫm máu, đã gồm sáu nước Tề, Yên, Sở, Triệu, Hàn và Ngụy; thực hiện lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc sự thống nhất đất đai và tập trung quyền lực, tự xưng Thủy Hoàng Đế vào năm 221 trước tây lịch. Ý muốn gồm sáu cơ nghiệp cũ của Tam Hoàng, Ngũ Đế, những vị vua cổ của Trung Hoa, mở ra Đế hiệu đầu tiên - Thủy Hoàng Đế - để truyền cho dòng dõi nhà Tần: Nhị Đế, Tam Đế ... mãi mãi về sau. Ước vọng của Tần Thủy Hoàng không phải chỉ là một nền thái hoà vĩnh cửu trong lục địa Trung Hoa bằng cách xây Vạn Lý Trường Thành ngăn rợ Hồ (vì e sợ câu sấm truyền Diệt Tần giả, Hồ dã; ý nói nhà Tần sẽ bị rợ Hồ tiêu diệt), xây cung A Phòng và sai hàng ngàn người đi tìm thuốc trường sinh bất tử, mà còn muốn kéo dài việc thống trị sang bên kia thế giới những người chết bằng cách dùng hàng chục vạn người xây Hoàn Lăng ở Ly Sơn (huyện Lâm Đồng, Thiểm Tây) một khu mộ địa vĩ đại với cả một binh đoàn hàng vạn người bằng đất nung với đủ các loại chiến xa,

Tần: Một Binh-Đoàn Trong Lòng Đất

Minh Đạo

khí giới mà ngày nay, sau hàng chục năm đào bới, người ta vẫn chưa thể biết hết được những bí mật còn ẩn chứa trong khu mộ địa chu vi ít nhất 56 cây số này.

Tần Thủy Hoàng mất năm 210 trước tây lịch, truyền sang Nhị Thế được 4 năm thì bị Triệu Cao giết, lập Tần Vương Anh lên ngôi được vồn vẹn 46 ngày. Năm 206 trước TL, Hạng Vũ vào Hàm Dương giết Tần Vương Anh, chấm dứt nhà Tần và đốt cung A Phòng rông rã suốt 3 tháng chưa hết. Vạn Lý Trường Thành cũng chỉ thực hiện được có một đoạn ngắn, được tiếp tục xây dựng trong các triều đại sau, mãi tới triều Minh (thế kỷ thứ 14 - 17 sau TL) mới có qui mô ngày nay. Mộ Tần Thủy Hoàng, hay Hoàn Lăng ở đâu? Sử Ký Tư Mã Thiên viết: Khi mới lên ngôi, Thủy Hoàng đã sai đào Ly Sơn, dùng 70 vạn người đào 3 con suối, đổ đồng và đưa quách vào. Lại đem những đồ quý báu của các cung, của trăm quan chất đầy ở đấy. Sai thợ làm máy bắn tên tự động bắn ra khi có người đào; lấy thủy ngân làm 100 con sông, sông Trường Giang, Hoàng Hà chảy vào biển lớn. Ở trên có đủ thiên văn, dưới có đủ địa lý, lấy đầu cá nhân ngư (con hải báo) làm đuốc cháy hoài không tắt. Nhị Thế cho chôn Thủy Hoàng ở Ly Sơn. Để giữ bí mật, sai đóng đường hầm giết hết những nhân công rồi đắp đất lên,

trồng cây làm giả như núi. (Sử Ký Tư Mã Thiên, bản dịch của Nhữ Thành, nxb VHHN)

Chẳng phải chỉ có Sở Bá Vương hay Hán Cao Tổ và các vị vua đời sau mới muốn tìm mộ Tần Thủy Hoàng. Người Tàu tin thần quyền và tin vào mồ mả (âm trạch) tổ tiên. Sự tàn phá mồ mả để trả thù hay muốn ngăn chặn, phá hại một dòng họ là việc thường xảy ra còn ghi chép trong lịch sử. Ở Việt Nam, vua Gia Long đã tàn phá và nhục mạ di hài của vua Quang Trung là một thí dụ điển hình. Cũng có một kẻ thù đông đảo và nguy hại hơn nhiều: lòng tham của bọn trộm cướp. Đào mồ, trộm mả là việc thường tình. Ai cũng biết các nhà quyền quý, các gia đình giàu có thường chôn theo người chết ít nhiều của cải. Khi một vị Hoàng Đế biết lo xa cho hậu sự của mình bằng cách cho chôn theo hàng chục *vạn người và đủ thứ vật dụng khác thì tất nhiên cũng phải mang theo nhiều của cải quý báu để tiêu xài. Không có vật gì kêu gọi lòng tham của con người mà có thể tồn tại.

Có nhiều huyền thoại về ngôi mộ Tần Thủy Hoàng. Cũng có cả những truyện giạt gân về các loại máy móc tự động, các loại thuốc độc, việc chôn sống hàng chục vạn nhân công để giữ bí mật .v.v.. Tựu trung, trong suốt 2.300 năm, việc giữ gìn nguyên vẹn khu mộ

địa thoát khỏi mọi âm mưu tàn phá cũng đáng coi là một kỳ công có một không hai trong lịch sử nhân loại.

Đào mả Tần Thủy Hoàng

Đó là tên một cuốn truyện hoang đường của người Tàu, với nhiều tình tiết giật gân, đã được dịch ra tiếng Việt mấy chục năm trước ở Sài-gòn. Những dòng ghi trong cuốn *Sử Ký* của Tư Mã Thiên đời Hán hay những chi tiết mơ hồ trong các cuốn sử, hay những chuyện hoang đường không đủ cho việc tìm kiếm ngôi mộ. Ngôi mộ vẫn giữ được bí mật, im lìm dưới lòng đất cho đến một ngày của năm 1974, ở X'ian (huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây Trung quốc) một công nhân, trong khi đào một cái giếng nước công cộng đã tình cờ khám phá ra một người lính bằng đất nung, lớn như người thực. Anh ta liền được chính quyền Cộng Sản địa phương khen thưởng kịp thời bằng một số công điểm có giá trị tương đương với nửa ngày lao động tập thể. Thực ra, trước đó vài chục năm, trong vùng này, nhiều nông dân khi đào đất, đã tìm thấy những mảnh vụn vỡ của các tượng bằng



đất nung, các đồ kim khí, rải rác dưới chân các nấm mồ hay những lùm cây trên các đồi đất. Các nông dân coi những vật này là vật bất tường, có thể mang lại cho họ những điều xui xẻo, nên họ treo lên cây mà đập! Trong thời kỳ Bước Đại Nhảy Vọt, người ta đã thu thập tất cả những vật bằng kim khí này rồi đúc chảy trong các lò đúc ở các làng quê.

Sau khi được các nông dân tình cờ khám phá vào năm 1974, các nhà khảo cổ Trung Quốc bỏ những nhất cuộc đầu tiên khám phá những bí mật về khu mộ địa. Giống như hình ảnh của một cuốn phim bất ngờ bị ngưng lại, bất động trong tư thế chiến đấu, các binh lính nhà Tần bằng đất nung nửa người nhô lên khỏi lớp đất sét màu vàng, làm như vẫn đang chiến đấu gay cấn ở thế giới bên kia. Hàng lính đầu tiên đứng nghiêm, mặt hướng về phía Đông, phía con đường nhỏ dẫn đến cánh đồng phì nhiêu vùng Thiểm Tây, phía lục quốc, sáu nước đã bị Tần Thủy Hoàng thôn tính. Trong hố số 3 mới được khai quật vài tháng nay, người ta tìm thấy các tướng lãnh, sĩ quan, trong bộ tham mưu quay quần trong một căn phòng lát gạch nay đã ngả rêu xanh, có vẻ như một bộ tổng hành dinh. Các tượng đất vẫn giữ vẻ hãnh diện, các tướng lãnh với các mũ có gắn lông chim trĩ, cặp má tô son, các giải khăn quàng cổ, các quần màu xanh, vẻ sinh động như đang bay trước gió.

Ở địa điểm khai quật số 1, các tướng lãnh, binh sĩ đứng dàn hàng để bảo vệ vị Hoàng Đế. Rải rác đây đó, người ta tìm thấy những dây cung, những cánh cung gầy chung quanh những người đánh xe, đang dang tay cố ghìm các con ngựa đang ngẩng đầu hí. Tất cả gợi lại quang cảnh của một chiến thuật, cách nay hơn hai

ngàn năm, được coi là tân kỳ: Các xe tứ mã dàn hàng ngang cùng với các kỵ binh xung trận trước khi tung các đoàn bộ binh hùng mạnh đè bẹp địch thủ. Một chiến thuật kinh khủng đã giúp Tần Vương Chính tiêu diệt sáu nước hoàn thành sự nghiệp thống nhất, tự xưng Tần Thủy Hoàng Đế. Tin là mình có thể trường sinh bất tử, ông ta muốn kéo dài sự thống trị sang cả thế giới bên kia. Đặt các thế hệ dưới ngọn thương cai trị của mình, Tần Thủy Hoàng đã mang theo sau khi chết một đạo quân tinh nhuệ và hùng mạnh một triệu người bằng đất nung, sẽ cùng ông tiếp tục cuộc trường chinh ở ...thế giới bên kia! Trong suốt cuộc trường chinh của đời mình, Tần Thủy Hoàng đã thắng mọi kẻ thù, nhưng cuối cùng, đã phải đầu hàng một kẻ thù lợi hại nhất: Thời Gian!

Những lớp màu đã tróc, những bột màu đã tan loãng vào lớp đất vàng cùng các ngọn giáo bằng gỗ đã hư hỏng, những tượng đất không đầu, những tượng bán thân cụt tay cùng các mảnh vụn rải rác, các thân người nhô lên khỏi lớp cát Chuồi... Tất cả các phần vụn vỡ của các tượng mới được khai quật được giữ nguyên trong viện bảo tàng. Hàng đầu, 1400 tượng đã được phục chế, đón chào khách viếng thăm trong những đường hào đào trong đất vàng. Đây chỉ là một phần rất nhỏ, rất khiêm tốn của cả một vùng, một công trường khổng lồ, với tiềm năng khai quật lớn nhất thế giới. Một đạo quân trứ danh 7000 người bằng đất nung thực sự chỉ là một giọt nước trong một quần thể mộ địa mênh mông. Theo ông Zhang Zhongli, phó giám đốc viện bảo tàng, trưởng nhóm khai quật, thì phải qua nhiều thế hệ các nhà khảo cổ mới có thể khai thác hết khu này.

Hơn 600 hố xếp theo hình vệ tinh xoay quanh ngôi mộ đã được cắm mốc để xác nhận vị trí trong một vùng chu vi 56 cây số. Hàng chục hố được khai quật đã cung cấp cả một kho tàng cổ vật, như hai con ngựa bằng đồng, các áo giáp bằng đá v.v. Năm ngoái người ta khám phá ra các bộ xương thú vật loại quý hiếm và cả một chuồng nuôi ngựa. Cuối cùng là hố chôn 7000 binh sĩ bằng đất nung, xếp hàng trên đường danh dự dẫn tới ngôi mộ của Hoàng Đế cách đó khoảng 1500 thước. Hố thứ hai, được khai quật vài năm gần đây, cũng đã cung cấp biết bao bí ẩn của vùng mộ địa mênh mông này.

Ngôi mộ của Hoàng Đế

Các nhà khảo cổ trong thế kỷ 20 với tất cả những tri thức khoa học và được trợ lực bởi đủ thứ máy móc tân kỳ đã làm thất bại tất cả các mưu mẹo của các nhà kiến trúc đời Tần dùng để che giấu, bảo vệ cho ngôi mộ của vị Hoàng Đế không bị hủy báng, tàn phá bởi kẻ thù. Tri thức của nhân loại ngày nay có thể làm cho đất đá kể lại lịch sử nhân loại. Nếu những điều ghi chép của Tư Mã Thiên, sử gia danh tiếng đời Hán, mà đúng thì các nhà khảo cổ phải đào sâu vào lòng đất tới 50 thước, qua 3 tầng nước ngầm đã được tháo, tát cạn để có thể xây dựng,

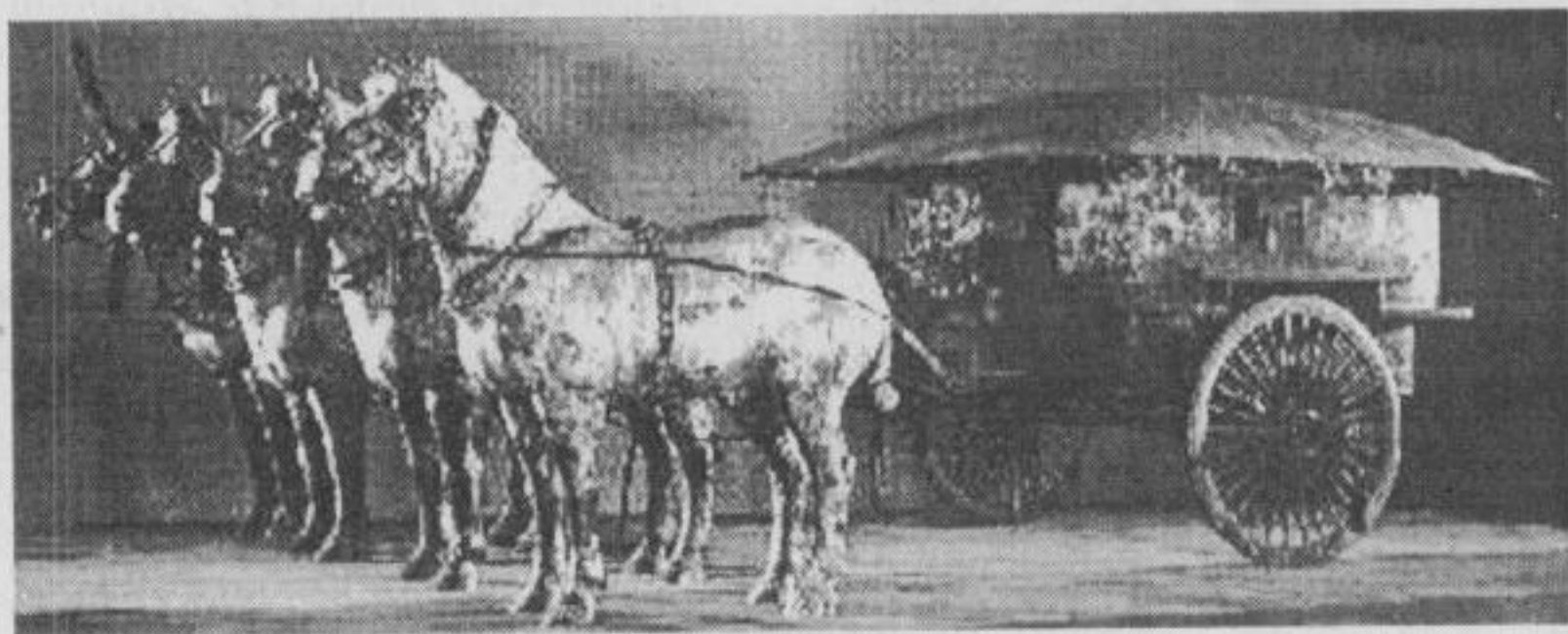
qua một trăm con sông bằng thủy ngân (cents fleuves de mercure) và mũi tên tự động (flèche automatique), tới một vùng ánh sáng yếu ớt của những ngọn nến vĩnh cửu đốt bằng mỡ Nhân ngư (con Hải báo). Sau đó mới có thể tới được chỗ thi hài của Hoàng Đế, được xây dựng theo hình thể bầu trời với đủ cả mặt trời và trăng sao.

Ai có thể biết được sự thật vị Hoàng Đế chôn ở đâu? Có đúng là người chịu trách nhiệm về những vụ giết hại các nhà trí thức và đốt sách, tàn phá đạo Nho thật sự được chôn cất ở chỗ này, dưới những đồi đất mà ngày nay mọc đầy những cây thạch lựu? Người ta không tin những điều sử gia viết là sự thực. Nếu quả thật có những người biết đích xác với các chi tiết để kể lại rồi được ghi vào sử, thì điều chắc chắn là ngày nay không thể còn bất cứ dấu vết gì về ngôi mộ của kẻ đại thù của Nho gia và là món mồi bở béo của bọn trộm cướp trong suốt hơn hai mươi thế kỷ. Hàm lượng thủy ngân rất cao so với các vùng chung quanh và một mạch nước ngầm được tìm thấy cách đó khoảng 10 thước dưới chân một đồi đất nhỏ không đủ làm cho người ta tin những gì ông Tư Mã Thiên đã mô tả.

Trong công tác đào bới có những khó khăn rất lớn cả về kỹ thuật lẫn tài chánh. Làm sao có

thể xây cất những nhà chứa che chở vùng đào bới, mỗi cạnh dài 700 thước mà không cần cột chống? Và quan trọng nhất là làm sao bảo tồn được những gì moi lên khỏi mặt đất sau hơn hai nghìn năm chôn giấu? Khó khăn chính là kỹ thuật bảo tồn. Ích lợi gì khi người ta vội vã đào lên rồi bỏ mặc tất cả các di vật ấy, một thái độ đồng nghĩa với sự phá hoại, hủy diệt! Người trưởng toán khai thác các tượng đất nung chưa chất nhận xét. Cho rằng ngày nay đã có đủ các kỹ thuật cần thiết, người ta vội vã, háo hức khai quật cho nhanh tất cả khu mộ địa. Thái hấu ăn này có thể gây ra những tổn hại không thể phục hồi cho cổ vật. Ai sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại không thể bù đắp ấy? Trong thời Cách Mạng Văn Hóa, người ta đã xua Hồng Vệ Binh đi tàn phá không tiếc tay tất cả những dấu tích của dĩ vãng. Trong Bước Đại Nhảy Vọt người ta đã cho nấu chảy tất cả những vật bằng kim loại mà các nông dân đã tình cờ đào được chung quanh khu mộ địa.

Suốt 2.300 năm, trừ vài trang sách với những chi tiết mơ hồ, không ai biết được rằng có cả một binh đoàn trong lòng đất. Khi khám phá ra điều bí mật ấy, người ta cuống lên lập ra cả một xí nghiệp khổng lồ để khai thác trong tình trạng kinh nghiệm còn quờ quạng, kém hiểu biết và tất nhiên người ta đã phạm nhiều sai lầm tai hại. Vì chưa kịp làm những phòng có mái che rộng tới 16.000 thước vuông, người ta ra lệnh cho nhau làm gấp, làm vội, ngay giữa trời vì sợ thời tiết xấu đến bất chợt trong lúc cả một khu mộ địa phơi ra giữa trời! Người ta đã khai quật được hơn 100 hiện vật mỗi năm. Ông Zhang Zhonghi, người đã làm việc khai quật từ năm 1982 cho biết ngày nay chỉ



Xe tứ mã trong mộ Tần Thủy Hoàng

có thể khai quật một số nhỏ vì thiếu tiền. Mặt khác cũng có những vấn đề cần phải xem xét lại kỹ càng hơn trước khi đào bới.

Trong xưởng phục chế, cần phải hai tháng mới có thể tách bỏ (mà không đụng chạm tới các tượng) tất cả những lớp đất, quặng bần dính bám rất chặt vào tượng. Một kẻ thù nguy hiểm là bọ năm móc. Từ lòng đất kín, các tượng được moi lên, khi tiếp xúc với không khí, độ ẩm, phát sinh nấm mốc làm hư hại các màu sắc. Trong những năm 70, mối quan tâm hàng đầu của các nhà khảo cổ là việc xây dựng những nhà chứa lớn, trước khi bắt đầu đào hố thứ hai. Năm 1994 người ta đã làm thử một căn loại này, càng kín gió càng tốt. Lại một lầm lỗi tai hại! Trong lúc đào bới, hơi ẩm thoát ra từ các tầng đất phía dưới, tỉ lệ

độ ẩm đạt tới 90% trong hai năm 94, 95. Ngày nay, dù hơi ẩm đã hết, việc khai quật trong vài năm gần đây cũng phải theo đà chậm lại. Trong niềm hứng khởi của những nhất cuộc đầu tiên, người ta dự trù hoàn tất việc đào bới vào cuối thế kỷ 20 này. Ngày nay, người ta đã tỏ ra khiêm tốn hơn. Theo ông Phó giám đốc viện bảo tàng: Chúng tôi sẽ khai quật 1/3 khu mộ địa. Phần còn lại dành để cho thế hệ mai sau, nhờ các kỹ thuật bảo tồn càng ngày càng hoàn thiện hơn. Như vậy có lợi hơn là đào bới cho nhanh mà không bảo trì được các cổ vật.

Kết luận

Trong lịch sử nước Tàu có hai nhân vật đã thực hiện được sự thống nhất đất đai và quyền lực là Tần Thủy Hoàng và Mao Trạch Đông. Cả hai đều cực đoan và tàn bạo, đều có tham vọng tiêu diệt Nho Giáo, vốn là rường cột của

văn minh Trung Hoa. Nếu Tần Thủy Hoàng, theo lịch sử chỉ chôn sống có 460 học trò và đốt các sách của Nho gia thì Mao Trạch Đông, về già lú lẫn vì tham vọng quyền lực, cùng với một đám nông dân trong Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Trung Quốc, coi trí thức các loại là cặn bã, là tàn dư phong kiến, coi tất cả những gì thuộc về văn hóa cổ truyền là truy lạc, nguy hại, đã giơ cao một cuốn sách màu đỏ nhỏ xíu chứa đầy những lời lẽ huênh hoang xua đám trẻ con đi khắp nơi, thẳng tay đập phá các cấu trúc văn hoá, tôn giáo cổ, nhục mạ, hành hạ, giết hại hàng triệu trí thức. Khổng Phu Tử, vị Vạn Thế Sư Biểu của nước Tàu bị lôi ra làm nạn nhân tiêu biểu cho đám trẻ con đang mê man vì các khẩu hiệu căm thù, muốn làm một thứ anh hùng, một thứ lính bảo vệ (Hong vệ binh) cho một chủ nghĩa Nông dân - Cộng sản kéo dài sự thống trị mãi mãi; y hết như Tần Thủy Hoàng với đám tượng đất vô hồn của mình! Di tích nhà Tần đã nhờ lòng đất che giấu để tồn tại suốt 23 thế kỷ. Mao Trạch Đông cùng đám bộ hạ của mình ở Bắc Triều Tiên và ở Bắc Việt Nam cho dựng tượng xây lăng của mình khắp nơi mong được đời đời bền vững đã trở thành một thứ bung xung cho quần chúng chế giễu:

Chiều chiều trên bến Ninh Kiều,

Dưới chân tượng Bác, dĩ nhiên hơn dân!

Và đám thủ hạ còn sống đang phải lo sợ cho một tiền đồ đen tối của mình: cúi đầu nhận tội trước Toà Án Hình Sự xét xử tội ác Khơ-me Đỏ sẽ diễn ra ở Nam Vang.

(Phóng theo một phần trong Bảy Kỳ Quan Mới Của Thế Giới, bài của Françoise Monier, tuần báo L'Express, 14.12.2000)

trăn trở

*Lần lữa mãi chưa về thăm quê cũ
bước lưu vong trôi theo nỗi ngậm ngùi
nhớ tràn đầy trong tâm hồn quanh quẽ
biết bao giờ có được một ngày vui.*

*Xin khát lại lời hẹn hò dạo ấy
thuở yêu người với tình tự đơn sơ
tuổi đôi mươi mà như rất đại khờ
yêu tha thiết bằng tâm hồn giản dị.*

*Tình chấp cánh trên nẻo đường thiên lý
trời rất xanh trong tâm mắt ta nhìn
một mở đầu là tất cả niềm tin
những hứa hẹn ngọt ngào cho mai hậu.*

*Rồi bỗng nhiên con đường tình mất dấu
từ can qua đổ ập xuống vai đời
tình đoạn lìa, khoảnh khắc đã trùng khơi
giọt lệ cạn từ tình nhau khuất biệt.*

*Ta còn lại một khoảng đời tương tiếc
thương quê, thương người tha thiết xưa sau...*

vạn giả



“**H**ãy đào sâu nhân vật”! Đã bao nhiêu lần người viết truyện nghe lời khuyên ấy? Nhân vật là sự sống và hơi thở của truyện. Nếu bạn có thể làm cho người đọc quan tâm tới những gì xảy ra cho nhân vật của bạn tức là bạn đã chinh phục được họ. Nhưng bằng cách nào làm được việc đó?

Trước hết, điều quan trọng hơn cả, là nhân vật phải có vẻ sống động đối với bạn, rất đối sống động tới độ bạn cảm thấy như bạn đang ở bên trong da thịt nhân vật đó. Điều này có thể bất chợt xảy ra khi bạn đi ngang một người trên đường phố hoặc gặp ai đó trong một buổi liên hoan, và lập tức, bạn trực cảm một điều gì đó về người đó và bạn cảm thấy có thể dùng người đó làm một nhân vật trong truyện của mình. Đó có thể là sự việc hoàn toàn may mắn tới độ không cần giải thích lý luận. Chỉ giản dị là nó xảy tới thôi.

Việc lấy nhân vật từ đâu ra không quan trọng cho bằng độ sâu và cái nhìn thấu suốt mà bạn triển khai. Tôi quen và hiểu các nhân vật của tôi cũng theo cách thức tôi khám phá những cá nhân ấy xuất hiện trong cuộc đời của tôi. Đó là một pha trộn những ấn tượng đầu tiên cùng sự am hiểu cụ thể và thực tế với “sự hiểu biết” có tính cách bí nhiệm xảy tới khi bạn tiếp xúc với một người nào đó trong một thời gian dài. Ở đây, thời gian là chữ chủ lực.

Hãy lập hồ sơ về từng nhân vật chính, ngay trước khi bạn viết truyện hoặc sau khi bạn đã viết xong bản thảo lần thứ nhất. Hai mươi câu hỏi dưới đây sẽ giúp bạn đào sâu, thăm dò vào chiều sâu của nhân vật để làm quen với nó.

1. Hãy giả dụ bạn đang đi trên phố và lần đầu tiên bạn gặp nhân vật của mình. Lập tức lúc ấy - óc

bạn bật ra chữ nào hay câu nào đây? Nó có thể là chữ: tàn bạo, cực nhọc, đáng yêu, mơ mộng, tán tỉnh, hung hăng, vụng về... hoặc không chữ nào cả. Nó có thể là một câu, một lời cảnh báo, thí dụ “Coi chừng!” hoặc “Để tôi!” Nó có thể là tiếng cười khúc khích rõ đại hoặc lời chào thân thiện hoặc một câu ai oán, “Tôi thà không quen còn hơn!” Không quan trọng gì sự dụng chạm đầu tiên này gương gạo hoặc phi lý ra sao vì nó có thể chứng tỏ một cái nhìn thấu suốt đáng giá vào cái cốt tủy của tính cách riêng biệt đó.

Ngày nọ, có một thiếu nữ đến của phòng tôi - hấp dẫn, tóc hung, tươi cười. Lúc ấy, những chữ đầu tiên bật lên trong óc tôi là “California, xứ mặt trời, đặc biệt lành mạnh mọi mặt.” Tôi cho cô ta mười sáu tuổi, một thiếu nữ được đánh giá cao toàn diện, và cô ta trở thành nữ nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết dành cho thanh niên của tôi “Hãy Cùng Tôi Khiêu Vũ”, (*Dance With Me*). Trong khi tôi viết cuốn tiểu thuyết đó, ấn tượng đầu tiên ấy ở mãi trong tâm trí tôi.

Một số tác giả bị quyến rũ bởi một bức hình hoặc tranh ảnh trong báo tin tức hoặc tạp chí. Họ cắt nó ra và dùng nó như người mẫu. Một ý tưởng hay.

Hai Mươi Câu Hỏi Xây Dựng Nhân Vật

WINIFRED MADISON

Nguyễn Ước

dịch

2. Tiếp liền theo sự va chạm đầu tiên đó là ấn tượng tổng quát về thể lý của người đó. Thêm lần nữa, bạn đừng cố gắng nghĩ tới những chữ mà tới hậu bạn có thể dùng khi bạn viết truyện ấy; hãy để chữ nghĩa tự do xuất hiện trong tâm trí bạn: “một người lực lưỡng vạm vỡ”, “một người rạng rỡ”, “một người ốm yếu mảnh khảnh”, “một người lùn tịt”, “một đóa hồng mãi mãi khai sắp rụng hết cánh”. Dáng điệu, thế đứng, bước đi hoặc nhịp điệu chuyển động, có thể những điệu bộ thể hình nào đó cũng như sự đồ sộ hoặc rắn chắc của một thân xác sẽ lập tức cho bạn manh mối nhân vật của mình.

3. Bạn có bị gợi nhớ tới một sinh vật hoặc một đồ vật nào không? Nếu trong tâm trí bạn nảy ra sự so sánh, bạn hãy dò sâu vào nó. Có người nào đó cực kỳ giống với chim, mèo, loài gặm nhấm hoặc khỉ; và có trường hợp giống các đồ vật vô tri vô giác, những vật tấp nham như chiếc xe đồ, chổi lông gà, hoặc chiếc ly mỏng manh dùng để uống rượu. Bạn hãy cẩn thận đối với các khuôn sáo, những kiểu cách quá thường dùng như “nàng tươi như hoa” hoặc “mồm mĩm như búp bê”.

4. Liệu bạn có thể cảm giác màu sắc trong nhân vật của mình, cái gì đó bên kia màu da hoặc bên

kia những đường nét đơn thuần thể lý? Có những nhà ngoại cảm nào đó tuyên bố rằng họ có thể thấy màu sắc phát ra từ con người ta. Chúng ta không thể lúc nào cũng đạt tới mức độ như vậy, nhưng chúng ta có thể có ấn tượng về một màu sắc nhất định nào đó, một nhân vật màu nâu, màu vàng đỏ tươi tắn, hoặc màu xanh xám âm đạm. Người này có thể khiến bạn nghĩ tới những màu sắc xán lạn nguyên thủy, trong khi người khác có thể bị đặc cách hóa bởi những sắc xám huyền ảo lung linh.

5. Nhân vật của bạn mặc loại quần áo nào? Đây là chìa khóa quan trọng mở vào tâm thần của nó. Thông thường, người ta mặc để làm mình yên chí về cái mà họ tin là qui chế xã hội của mình: chúng ta đều mặc quần áo đồng hoá. Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng ta có thể làm trò ngốc nghếch khi mặc theo những hình ảnh tưởng tượng của mình hoặc những khát vọng vô thức hay không đạt được - thì việc đó đáng cho người viết truyện quan tâm thăm dò. Và hữu ích. Thí dụ, một phụ nữ trung niên mặc những chiếc quần bò trang trí và kiểu cạp quá đáng, loại dành cho con gái hoặc kể cả cho cháu gái của mình, thì có thể ngụ ý rằng bà không muốn kẻ khác biết tuổi thật, hoặc rằng bà kinh hãi thật sự vì mình đang ngày càng già và không còn hấp dẫn những người trẻ (hoặc thanh niên?), hoặc rằng bà muốn sống lại những kinh nghiệm lãng mạn và trẻ trung của mình. Một doanh gia đi giày cao cổ, áo sơ mi, quần khăn cao bồi làm cà vạt, và mang cái cặp nhỏ đựng tài liệu vào văn phòng của mình ở một thành phố lớn thì có ngụ ý điều gì đó quan trọng về bản thân và những giấc mộng của ông ta. Nó có thể là không tuân theo một qui ước hoặc khao khát

một tuổi trẻ bất cần mà ông ta không bao giờ có.

6. Giọng nói của nhân vật cũng là một vên lộ. Liệu bạn có thể diễn tả trọn vẹn đặc tính của một giọng nói trong một tiếng, thí dụ: dịu dàng, đồ dảnh, khắc nghiệt, thiện cảm, khí lực, vv.? Nhân vật của bạn nói nặng giọng, ngọng nghịu hay lẽ nhè sáo đó? Nó dùng chữ như thế nào? Nó nói cái gì, và cái gì nó không muốn nói ra? Trong khi bạn hiểu biết thêm về nhân vật, bạn hẳn có thể bắt chước nó, đặc tính của giọng nói, lối diễn tả, gọi ra chính những tiếng mà nó dùng. Trong khi viết, bạn làm như một nam/nữ diễn viên, nói thật lớn những gì nhân vật ấy nói cho tới khi bạn tin chắc rằng đó đúng là những gì nó phải nói.

7. Từ đầu tới cuối diễn tiến của truyện, nhân vật của bạn sống nơi nào? Môi trường gần gũi ấy áp lực lên nó bao nhiêu và nó chủ động kiểm soát được bao nhiêu? Nó có thích môi trường ấy không? Môi trường ấy có ý nghĩa ra sao đối với nó? Liệu nó có muốn rời xa môi trường ấy không, và nếu muốn thì tại sao? Bạn không cần và không nên đưa vào trong truyện hoặc trong tiểu thuyết của mình hết thảy mọi chi tiết về cuộc đời của nam/nữ nhân vật chính, nhưng càng biết nhiều về cuộc đời của nó thì bạn càng am hiểu một số lý do các hành động của nó.

8. Nhân vật sinh ra ở đâu và lúc nào? Thời thơ ấu nó sống ở đâu? Xứ nào? Môi trường nào? Nghĩa là, thành phố, thị trấn nhỏ, vùng quê, vùng núi, duyên hải? Bối cảnh ấy hình thành tính cách của nó như thế nào? Về mặt lịch sử, tại đó có xảy ra điều gì cá biệt hay không?

9. Cái gì có ảnh hưởng sớm sửa nhất và được giả định là quan

trọng nhất lên nhân vật? Ảnh hưởng của cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè, thầy cô, những yêu thương thời non trẻ? Ở đây, bạn sẽ tìm thấy nhiều chìa khóa cho tính cách nhân vật mà bạn đang nghiên cứu. 10. Mỗi thập niên tuổi tác đều có những vấn đề mới, những định chuẩn đang biến đổi, những tâm trạng khác biệt. Tuổi tứ tuần không giống tuổi ngũ tuần, tuổi ngũ tuần không giống tuổi lục tuần, và cứ thế. Độ tuổi nào mà trong đó nhân vật của bạn hình thành cái tính cách gây ảnh hưởng lên các hành động và nhân sinh quan của nó? Nó chấp nhận các định chuẩn trong thời điểm của nó hoặc nổi loạn chống lại?

Chúng ta phải bước quá tới bên kia cái ấn tượng ban đầu dù nó chắc là luôn luôn ở lại với chúng ta. Liệu bạn có thể bắt chước nhân vật của bạn, đi dạo với nó, trò chuyện với nó, biết một cách chính xác rằng nó sẽ nghĩ gì và sẽ phản ứng như thế nào trước hầu hết mọi sự? Nếu như thế, nó đang mang ngoại hình thể lý. Bây giờ, hãy cố đi vào nội tâm của nó. Hãy biết nó rõ hơn nó biết về chính nó.

11. Đối với nó, cái gì quan trọng nhất? Cái gì nó muốn hơn tất cả những cái khác? Bạn có biết những tưởng tượng của nó, những mơ mộng của nó?

12. Nó có xung khắc gì? Nếu nó không có vấn đề thì nó không quan tâm tới những cơ may nào? Xung khắc của nó do hoàn cảnh áp đặt hoặc phát sinh từ nội tâm nó? Giả dụ như nó là một thanh niên ghê tởm chiến tranh tuy muốn bảo vệ xứ sở của mình, một tình trạng khó xử thông thường đối với thanh niên ngày nay.

Cái gì xảy ra đối với một phụ nữ muốn thoát ly và sống một

mình tuy sợ rằng nếu làm như vậy thì sẽ đánh mất gia đình?

Bạn có muốn nhân vật tự mình nó giải quyết xung khắc ấy, hoặc để số phận hay hoàn cảnh giải quyết giùm nó?

13. Nhân vật sẽ đi xa tới đâu để đạt tới cái nó muốn? Nó sẽ chiếm đoạt cái đó, phạm tội ác hay thực hiện một hành động phi đạo đức để đạt mục đích? Bạn có thể câu người đọc bằng cách đưa người đọc cùng thắc mắc với bạn về điều đó.

14. Đây là câu hỏi quan trọng nhất bạn phải kể: Nhân vật của bạn sợ cái gì nhất? Cái gì khiến nó không thể đạt tới cứu cánh?

15. Những lãnh vực vén lộ thêm rất nhiều. Cờ bạc, tiền, tình yêu. Việc chiến thắng quan trọng ra sao đối với nhân vật của bạn? Làm thế nào nó xử lý việc đua tranh?

16. Nó phản ứng như thế nào đối với trẻ con, và loài vật, và

người xứ sở khác, người già? Làm sao bạn biết? Nó có đá con chó của vợ khi bà ta vắng mặt không? Ai bảo vệ con chó? Khi một con nhện bò vào phòng ngủ của nó, nó thà đưa con nhện ra ngoài hơn là giết con nhện? Liệu người đàn bà ấy có chịu cho người tây tàu, da đen hoặc kẻ có con cái thuê nhà không?

17. Nhân vật của bạn hình thành cốt truyện như thế nào? Cốt truyện hình thành nhân vật nam/nữ ấy như thế nào? Suốt diễn tiến của truyện, nó cứ thế triển khai hoặc thay đổi? Giả dụ có cơ hội nào đi nữa nó vẫn trước sau như một và không hứa hẹn thay đổi gì, liệu bạn có thể giải thích được điều đó không?

18. Nhân vật này tương tác với các thành phần vai trò khác ra sao? Ai là nền của nó? Ai tương phản hoặc bổ sung cho nam/nữ nhân vật của bạn? Ai hoặc cái gì hăm dọa nó?

19. Tới đây xem như bạn đã nghiên cứu đầy đủ nhân vật ấy.

Bạn có thích nam/nữ nhân vật ấy không? Cái gì làm bạn không thích hoặc bạn cảm thấy nó tiêu cực? Sao, nhân vật đó không có khuyết điểm nào ư? Thế thì nó có vẻ 'tẻ nhạt'. Và không hoàn toàn có tính người. Đối với những nhân vật xấu của tác phẩm thì cũng chịu chung một lý thuyết như thế. Một người hoàn toàn xấu thì chỉ ít tẻ nhạt hơn một người hoàn toàn tốt một chút thôi. Họa sĩ Rembrandt thường khuyên nên lẫn một chút bóng tối vào vùng sáng và một chút sáng vào khu vực tối của bức họa. Cũng một nguyên tắc như thế sẽ làm cho nhân vật của bạn được thích thú hơn.

20. Sau cùng, trong nhân vật của bạn có cái gì khiến người đọc quan tâm tới những gì xảy ra cho nó? Dù bạn đang viết một "cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất nước" hoặc một truyện ngắn hết sức khiêm tốn, thì người đọc của bạn cũng phải xúc động về nhân vật của bạn bằng không bạn sẽ mất độc giả. Có phải bạn thấy mình can dự quá khiến bạn ghét việc làm cho các nhân vật của mình chịu khổ sở? (Dù thế nào đi nữa bạn cũng phải làm điều ấy vì nếu không có khổ sở thì không có truyện.)

Con người có thể phức tạp vô tận. Hai mươi câu hỏi vừa kể chỉ là cái đầu tiên trong rất nhiều câu hỏi mà bạn sẽ đặt ra cho nhân vật của mình. Trong một ngày đông bão, nhân vật của bạn làm gì? Nó có khai gian thuế lợi tức không? Nó thích ăn món gì? Trong kỳ nghỉ, nó sẽ đi đâu nếu nó được tự do chọn lựa và không lo nghĩ về vấn đề tiền bạc?

"Đào sâu hơn" nghĩa là sống ngày sống đêm với nhân vật của bạn. Đó là cách duy nhất để gặp gỡ những con người thú vị! ●

thơ võ đình tuyết

đời người

Có, không, về nỗi đoạn trường?
Ngón ngang lối ngõ của miền hư vô
Trăm năm thoáng mộng thu hồ
Mong manh sống gọn nhấp nhô đời người.

mơ

Ngõ chân về đến quê nhà
Mà lòng dừng đứng chỗ ngồi nhân gian
Chắc là xa quá vội vàng
Tâm phai, cổ nhạt, quên ngàn mây xưa.

đạo phố

Phố thưa vắng tình người
Hồn phương nam cũ ngâm ngùi lạt phai
Lạ lùng thoang thoang tiếng ai
Mà nghe xa xót, ngắn, dài, hoang vu.



Bài hát Nha Trang Ngày Về của nhạc sĩ Phạm Duy, hần nghe không chán. Hần như thấy rõ cái anh chàng thất tình đang ngồi ở bãi biển ngó mông, nhớ lại thời cùng “người yêu trong cánh tay”, cũng trên bãi biển này, bây giờ không biết người yêu ở đâu?! Với hần, đi học ở Nha Trang, rồi yêu một cô nữ sinh Nha Trang, nên nghe bản nhạc, hần cũng buồn man mác. Với quyết tâm, hần đã về Nha Trang và cũng ra bãi biển ngồi “một mình trên bãi khuya” để tưởng niệm mối tình không còn nữa. Nhưng khổ nỗi, mối tình của hần chỉ là đơn phương nên không thể có người yêu trong cánh tay, và cái giây phút ngồi một mình trên bãi khuya, hần không có gì để tưởng nhớ, để tiếc nuối, để buồn rầu, nói rõ ra, hần không có kỷ niệm, vì thế, hần ngồi trên bãi khuya một lúc là phát chán, lại sợ công an đến hỏi thăm hoặc mấy tên đầu gấu đến trấn lột. Việt kiều được nhìn như những tên mán mà túi áo, túi quần đầy ắp đồ la.

Thời đi học, hần có yêu một nữ sinh, nhưng em không yêu hần, em yêu một tên khác, dù vậy, hần vẫn cứ yêu em. Năm bảy năm, hần may mắn cùng gia đình đi thoát. Ở Mỹ, hần vẫn mơ tưởng đến em. Hiện nay, hần đã tốt nghiệp đại học, làm lương khá, hần về thăm bà con ở quê rồi lên Nha Trang tìm em. Nhưng đã ba hôm rồi mà hần không biết em đang ở nơi nào. Nhà em, tiệm buôn ở đường Trần Hưng Đạo, bây giờ cửa sắt đóng im ỉm. Một buổi sáng, hần ra ngồi trước thềm nhà em, tức là cái tiệm buôn ngày trước, hy vọng em ra vào, hần sẽ đến chào hỏi. Trước kia hần vẫn thường la cà vào tiệm này chỉ để ngắm trộm em chứ không dám nói chuyện. Cái lối lúng túng, ngáp ngọng của thằng thanh niên mới lớn trước

Nha Trang Ngày Về

Phạm Thị Ngọc Thảo



người đẹp tố cáo hấn si mê em, em không đáp lại nhưng vẫn tử tế lịch sự. Bây giờ hấn nghĩ, có đô la là có tình yêu, hấn sẽ mạnh dạn, tự tin khi gặp em. Nhưng khi cửa mở, hấn nghe những người trong nhà nói chuyện với nhau bằng giọng Bắc Kỳ bấy lâu thì hấn biết ngay, gia đình em đã bị đánh tư sản, bị tịch thu. Đương nhiên cả nhà phải đi kinh tế mới. Cái tổ chim bị người ta phá thì mấy con chim phải bay tứ tán! Biết em ở nơi nào?!

Nha Trang thay đổi quá nhiều, cả đến tên đường cũng thay đổi. Ngày trước, hấn ở dưới quê lên tỉnh trọ học, không quen biết nhiều, nay bạn bè chẳng thấy đứa nào, thế nên hấn cứ lơ ngơ như chó mất chủ. Chỉ còn vài hôm nữa là hấn phải từ biệt Nha Trang, về Sài Gòn, chuẩn bị lên máy bay về Mỹ thì hấn gặp lại em. Chỉ tình cờ thôi. Buổi tối đó, hấn lang thang vợ vắn trên đường phố rồi ghé vào một quán cà phê. Quán chỉ loe hoe vài người khách. Thường thì hề không có khách, chủ bèn kêu nhân viên ra ngồi cho bớt vắng vẻ, thấy đông, người ta mới vào. Thế nên, khi hấn vào một góc quán, gọi một ly cà phê rồi ngồi chống cằm lắng nghe mấy chị đàn bà tụ tập bàn bên cạnh chuyện trò. Cô, bà nào cũng thế, hết chuyện mình đến chuyện người, nói sa đà quên cả thế gian. Hấn chú ý nghe một cô được gọi tên là Hạnh, nói "Bệnh viện ở đây không đủ máy móc, phương tiện, phải vào Sài Gòn mới mổ được, nhưng tốn lắm, năm, bảy triệu chưa chắc đủ. Mà không mổ, e khó qua khỏi..." Trong ánh đèn mờ, hấn nhận ra cô Hạnh, người hấn muốn tìm, nhưng hấn vẫn yên lặng, trả tiền và ra về.

Sáng hôm sau hấn lại đến, quán đông người, ồn ào tiếng người nói, tiếng nhạc; khói thuốc

mù trời. Hấn không thấy cô Hạnh đâu. Lúc trả tiền, hấn hỏi cô thu ngân:

- Cô Hạnh không làm ban ngày ở đây hả chị?

Cô này không đẹp, có lẽ không được chàng nào nhìn đến nên trông quạu quọ:

- Con Hạnh chỉ làm buổi tối thôi!

- Ban ngày cô ấy làm ở đâu?

- Nó phải ở nhà lo việc nhà. Con còn nhỏ, chồng bệnh hoạn.

Lúc nhận tiền thối, hấn để lại một tờ bạc lớn, coi như tiền "típ" nên cô không còn trả lời nhất gừng nữa. Hấn nói:

- Tôi với cô Hạnh là bạn học tuy khác lớp, sau giải phóng tôi vào Sài Gòn sinh sống nên không rõ cô ra sao, chồng con thế nào...

- Chồng nó là thằng bò lúc còn đi học, sau đi sĩ quan. Năm bảy năm sập tiệm, ai cũng lo thất thần, chỉ mình hấn chạy đi tìm thằng bò. Chồng thì nói làm gì, đây chỉ mới bò bịch thì mạnh ai nấy lo. Vậy mà hấn vô tuốt bệnh viện Cộng Hòa đón thằng bò cụt chân về. Hấn kể, lúc đó quân giải phóng vô, đuổi hết thương binh ngụy ra, họ bò lết đầy đường, máu me tùm lum, ai không bò ra được thì bị bắn bùm một phát rồi đem vát xuống hố, may hấn vô kịp, thằng bò vừa mới bị thương, nằm một đồng, cục cựa không được nói gì bò đi...

- Kể ra cô ấy cũng chung tình!

- Thì chung tình mới thành cái của nợ suốt đời. Sau giải phóng, hai bên nhà trai, nhà gái đều bị đánh tư sản, phải đi kinh tế mới, lên núi, vô rừng mà sống. Mới mò về được mấy năm nay. Thằng chồng què ra vá xe đạp còn hấn thì đến đây làm, vừa rồi nghe nói bị bệnh tim, phải mổ xẻ sao đó, chịu chết chứ tiền đâu!

Giọng hấn học vô lý mà hấn thường nghe ở các cô gái lỡ thì,

lúc nhỏ hấn sợ nhất phải học với cô giáo lớn tuổi mà chưa chồng, cô thường trút hận đời vào lũ học trò vô tội, có lẽ cô này cũng thế nên hấn nói:

- Khổ như thế thì đừng lấy chồng còn hơn.

Cô biểu đồng tình ngay:

- Ở một mình cho sướng, lấy chồng, rồi gặp thằng cà chớn chỉ thêm khổ!

- Tôi nghe nói mấy chàng Việt kiều có tiền, dễ tìm người yêu lắm, có đúng vậy không?

- Đâu cần phải Việt kiều, cứ có tiền là có thể mua quả tim của bất cứ người đẹp nào. Vợ tổng thống Mỹ, vừa chết, thằng tỷ phú già khú đến dẫn về, đời mà!

Hấn khen:

- Chỉ có chị nói là hợp ý tôi.

Chuyện trò đến đây hấn ra về. Tối đó hấn lại đến, ngồi ở một góc tối trong quán. Khi cô Hạnh mang cà phê đến, hấn hỏi:

- Cô có phải tên Hạnh không?

- Dạ phải, sao anh biết em?

- Tôi là Giang, trước bảy năm, tôi thường đến tiệm buôn của gia đình cô...

- À, em nhớ ra rồi, anh học trên em một lớp. Mà anh ở đâu mới về Nha Trang phải không?

- Tôi ở Mỹ, về thăm Việt Nam, độ vài hôm nữa phải vô Sài Gòn chuẩn bị lên đường.

Cô tò mò:

- Nghe nói mấy người ở Mỹ giàu lắm?

- Ít có người nào gọi là giàu, nhưng đồng đô la ở Việt Nam quá lớn nên tiêu xài thoải mái, thấy thế người ta bảo là giàu!

Rồi hấn hỏi:

- Cô Hạnh làm ăn, sinh sống ra sao?

Cô ngồi xuống bên cạnh làm ra vẻ chán nản:

- Buôn bán ế ẩm quá, không đủ sở hụi, em định sang quán cà phê này, lập quán nhậu, khá hơn.

Nhưng khi hỏi được chỗ thì lại không đủ tiền. Vay nợ chỉ lo trả tiền lời cũng đủ chết!

Hắn biết cô chỉ là người làm công ở đây thôi nhưng vẫn hỏi:

- Nếu sang quán nhậu, phải tốn bao nhiêu?

Cô có vẻ mừng rỡ nhưng cố bình tĩnh:

- Anh có định cho em mượn tạm không? Rồi em sẽ trả lại anh sau. Lập quán nhậu lời lắm, hay là anh em mình hùn hạp làm ăn. Anh chỉ bỏ vốn, em bỏ công ra, mình chia lời

- Vài hôm nữa tôi về Mỹ rồi, làm sao chia lời được. Tôi cho vay, Hạnh cần bao nhiêu?

- Em chỉ cần bốn năm trăm đô là đủ, không kịp chung tiền, chủ sang cho người khác, mất dịp may uống lắm, quán đông nghẹt khách, chiều nào cũng ngồi tràn ra đường!

- Được rồi, tối nay tôi chờ Hạnh ở ngã tư đằng kia, Hạnh về lúc mấy giờ?

- Em về khuya, nhưng em sẽ ra gặp anh sớm, độ mười giờ, anh chờ em ở đó nghe?

- Đồng ý nhưng tôi nói trước cho Hạnh chuẩn bị tinh thần, Hạnh nhận tiền tôi thì tôi cũng được món quà gì chứ, phải không?

- Anh muốn món quà gì em cũng chịu cả, vì em cần tiền gấp lắm.

- Món quà đó chỉ riêng Hạnh có mà thôi. Nói thế Hạnh hiểu rồi. Suy nghĩ kỹ đi, lát nữa trả lời.

Lúc trả tiền hắn móc một túi bạc để xuống mấy tờ mà không lấy tiền thối, lúc đó cô Hạnh mới tin hắn đúng là Việt kiều. Hắn đi lang thang, ngơ ngáo, thấy gì cũng nhìn. Đến trước tiệm buôn xưa kia của gia đình cô Hạnh, hắn ngồi xuống thềm nhà. Hắn nhớ lại thời nào, còn đi học, hắn si mê cô Hạnh, tối nào học bài một lát hắn lại lang thang trước nhà cô vài

lần, có khi ngồi ngay trên thềm, suy nghĩ vấn vợ, tưởng tượng người đẹp của hắn đang ngồi học bài trên lầu. Hắn đã từng ước được biến thành cái ghế cho em ngồi, cái bàn cho em tì tay, đặt quyển sách, quyển vở lên, được làm cái cặp để em ôm vào ngực mỗi khi đi học... Hắn biết, bây giờ, tất cả chỉ là không tưởng, vì cô Hạnh đã có người yêu, nhưng hắn chỉ buồn chứ không hề ghen tức...

Ngồi một lát, nhìn đồng hồ, hắn đứng dậy đi đến chỗ hẹn. Vừa đến nơi hắn đã thấy cô Hạnh xuất hiện. Từ xa, nhìn dáng đi, cô không thay đổi và gương mặt vẫn còn những nét cũ, nhưng khi cô đến gần mới lộ rõ vẻ phong sương, gian khổ. Mái tóc mượt mà ngày xưa, bây giờ lơ thơ, lúi xúi như không hề được chải gỡ. Cô dừng lại trước mặt hắn, hắn nhìn chăm chăm cô khiến cô bối rối. Hắn thấy cô quá ốm, hai má tóp lại, cổ như cao hẳn lên, cánh tay khẳng khiu như của người bệnh, chỉ bộ ngực là nổi rõ dưới áo, hắn đoán cô mới sinh con, còn căng sữa. Hắn bảo:

- Mình ra bãi biển đi, nói chuyện tiện hơn.

Cô ngập ngừng:

- Anh cho em đi sau anh được không?

- Được chứ, nhưng đến bãi biển, tối và vắng người, mình đi bên nhau.

Cô đi sau hắn một quãng ngắn. Ra đến bãi biển, ánh sáng chỉ còn lơ mờ, hắn đi chậm lại, cô đi bên hắn, rồi hắn ngồi xuống, kéo tay cô, cô cũng ngồi xuống. Hắn nhớ lại trước đây hắn đã từng ra bờ biển buổi tối, ngồi một mình mơ mộng, ước ao có cô Hạnh bên cạnh... Hắn yên lặng nhìn ra mặt biển mịt mù tối tăm, gió biển thổi mát lạnh, tiếng sóng vỗ nhẹ nhàng vào bờ "Nha Trang ngày về..."

người yêu trong cánh tay..." Hắn choàng tay qua vai cô Hạnh. Cô như co rúm người lại. Hắn nghe cô thở gấp, rồi cô lặng lẽ khóc. Hắn hỏi:

- Sao Hạnh run dữ vậy?

- Em lạnh quá!

- Có cần tôi ôm Hạnh không?

- Không, không!

Cô nói giọng hoảng hốt. Hắn rút tay lại, không còn ôm vai cô nữa. Rồi cả hai cứ ngồi yên lặng như thế, một lúc thật lâu, hắn hỏi:

- Hạnh cố nhớ lại cảm tưởng trước bảy năm và cảm tưởng bây giờ. Hạnh thấy Nha Trang thế nào?

Cô lau nước mắt, suy nghĩ rồi nói giọng buồn buồn: - Nha Trang không còn là của em nữa. Nhà cửa, đường phố, cây cối vẫn vậy, nhưng em thấy xa lạ quá. Trước kia hề đi đâu xa Nha Trang, em nhớ, khi về em mừng rỡ, như gặp lại mẹ, gặp lại bạn thân. Bây giờ em đứng dừng, thấy nơi đâu cũng bao trùm không khí sợ hãi công an, sợ hãi cơ quan nhà nước, sợ cả đến giọng Nghệ Tĩnh, giọng Bắc Kỳ bảy năm. Mấy giọng nói đó, nghe đến là em khiếp vía, nhớ lại ngày họ kéo vào nhà em, súng ống chĩa vào ba má em, la hét, nạt nộ, đẩy cả nhà lên xe với bộ đồ trên người và hai bàn tay trắng. Rồi họ đưa gia đình em và nhiều gia đình khác lên kinh tế mới... Em đang ở Nha Trang mà lại nhớ Nha Trang kỳ lạ, Nha Trang ngày xưa của em...

- Nhưng việt cộng cũng là người Việt...

- Không phải đâu, họ không còn là người Việt nữa. Họ cướp bóc tài sản của dân lành, tù đầy hàng trăm ngàn người có khi chôn sống đồng bào như vụ Mậu Thân ở Huế. Em nghe nói Việt kiều về thăm quê hương, máy bay vừa hạ cánh ở phi trường Tân Sơn Nhất là đã hồi hộp, lo lắng không hiểu

sẽ xảy ra những gì cho mình đây. Đến khi thấy mấy bản mặt hầm hầm của bọn công an hải quan là mất tinh thần, phải hồi lộ để khỏi bị làm khó dễ, nạt nộ.

- Nhưng bây giờ, ngay tại đây, tôi biết Hạnh còn sợ một loại người khác nữa. Đó là Việt kiều!

- Em không hiểu ý anh.

- Tôi ôm vai Hạnh, Hạnh sợ đến phát khóc.

- Không phải đâu, sợ anh thì ít, nhưng em khóc vì em đang nghĩ đến chuyện riêng của em... Em rất cần anh giúp em!

Rồi cô tựa vào người hấn, cố làm một cử chỉ tin tưởng, chiều lòng hấn, nhưng hấn đã đứng lên:

- Bây giờ mình về. Tôi cần Hạnh ra đây để hỏi rõ về quyết định của Hạnh, nếu Hạnh đồng ý, tối mai lúc mười giờ, tôi chờ Hạnh ở ngã tư lúc này, chúng ta sẽ đến một nơi, Hạnh sẽ nhận được tiền và tặng cho tôi món quà mà tôi thích, chắc Hạnh hiểu. Nếu không đến, là Hạnh từ chối.

- Em đến chứ, chỉ sợ anh đổi ý thôi. Cố giúp em nghe anh!

Hấn giã từ cô, đi lẫn vào bóng tối. Chờ cho Hạnh đi một quãng xa, hấn đi theo, cố cho cô không thấy được hấn, dù đôi lúc cô quay nhìn phía sau. Cô đi vào một con hẻm tối om, tối đến độ hấn chỉ nhận được dáng cô lờ mờ phía trước. Rồi cô mở cửa bước vào một chái nhà, đóng cửa lại. Chái nhà rộng độ ba mét, dài độ năm mét. Hấn nép vào vách nhìn qua cửa sổ mắt cáo. Một ngọn đèn nhỏ leo lắt để trên một cái bàn với chén, đĩa, dưa, muống. Cạnh bàn là một cái giường, buông mùng, có người đang ngủ, đầu giường có cặp nạng của người què, một cái nôi, cũng buông mùng, có em bé ở trong. Cô để xách tay trên bàn, vén mùng chui nửa người vào giường, hình như cúi xuống hôn người nằm ngủ. Hấn lắng nghe



nhưng không rõ tiếng đối đáp. Chợt có tiếng ọ ẹ trong nôi, cô chui ra, nắm tờ nôi vừa đưa vừa như chuyện trò với đứa bé: "Ngủ đi con, để mẹ và ba ăn cơm xong, sẽ cho con bú, từ chiều tới giờ, ba cho con uống nước cháo hoài, đâu bỏ béo gì..." Rồi cô quay lại nói với người nằm trên giường: "Lúc chiều em gặp con bạn Việt kiều, nó học cùng lớp với em lúc trước, vợ chồng nó về thăm Nha Trang. Nó hứa cho em mượn mấy trăm đô, mai mốt nó ghé đưa. Có tiền, em sẽ đưa anh vào Sài Gòn". Có tiếng nói gì đấy, cô bảo "Mẹ con em chỉ ở nhờ độ một tuần để săn sóc anh trong bệnh viện. Nếu họ khó khăn thì mẹ con em nằm ở hành lang bệnh viện, nhiều người ở quê đưa người nhà nằm bệnh viện cũng phải sống như vậy, đâu có sao!" Cô nói với giọng nhỏ nhẹ, âu yếm và vui, rồi cô cất giọng ru con "à ơ... Cầm con dao sắc, cắt một củ gừng. Bỏ vô nồi đất, sắc lại vài phân... Cái tay em bung, cái chum em bước. Mái tóc em xước, cái lược em rơi... à ơ... Vừa đi vừa vái ông trời, cho

ngàn thương nhớ

Đã thấy cảnh mai ươm nụ vàng
Với đôi cành én báo xuân sang
Bỗng lòng xao xuyến ngàn thương nhớ
Từng đứa bạn hiền đến nghĩa trang.

Nghe như trong gió hồn than thở
Vất vưởng theo mây bóng mát mờ
Nghĩa địa, tượng đài ai phá đổ
Sau mùa xuân thắm giữa Sài đô.

Hỡi người chiến sĩ Cộng Hoà ơi
Chiến đấu vì ai nửa cuộc đời
Nhắm mắt lưu danh nhiều chiến tích
Tên trong quân sử mất đâu rồi!

Nhẹ bước chiều xuân viếng Tường đài
Xem lên danh sách mấy vạn người
Anh hùng Mỹ quốc ghi gần đủ
Chiến sĩ Cộng Hoà chẳng thấy ai!

Tường đài tử sĩ Cộng Hoà đâu?
Hàng triệu trái tim khắp địa cầu
Mau hãy vinh danh người đã khuất
Tạo niềm hãnh diện để về sau.

phan long yên

chồng em mạnh ở đời với em..."
Hấn lặng lẽ quay về.

Cô Hạnh y hẹn ra với hấn, cô vẫn xin đi sau hấn một quãng. Đường phố còn đông đúc người qua lại, đèn từ các cửa tiệm sáng ra đến ngoài đường. Đến một cửa hàng, hấn ghé mua một thùng sữa hộp, kẹp vào nách đi tiếp, cô Hạnh vẫn lèo đèo theo sau. Đến một tiệm cơm có vẻ sang trọng, hấn dừng lại chờ cô đến:

- Hạnh có định ăn cơm với tôi không?

- Cám ơn anh, em còn no!

- Thì mình vào đây uống nước.

- Dạ.

Cô và hấn ngồi đối diện.

- Thường thì Hạnh thích ăn gì? Thịt hay là cá?

Cô cười buồn rầu:

- Lúc nhỏ em cần ăn lắm, bây giờ, lớn rồi, đâu cần chọn lựa...

- Bên Mỹ ăn uống thừa mứa, mấy người Việt tỵ nạn cũng bắt chước đế quốc tư bản, không dám ăn thịt, sợ mập quá, sợ đứt gân máu chết bất tử... Để tôi gọi một ít thức ăn mang về.

Hắn ra dấu, bà chủ tiệm đến với tờ giấy, hắn kê một lô thịt quay, cá chiên, cá kho, thịt kho... Một lát người làm để trên bàn hai xách thức ăn, hắn trả tiền, cầm lấy, đi ra:

- Bây giờ Hạnh theo tôi.

Cô biến sắc, riu riu đứng dậy, theo hắn. Ra khỏi tiệm, hắn tiếp tục đi, đến một chỗ vắng, dưới mái hiên, dừng lại chờ:

- Hạnh có thay đổi quyết định không? Bây giờ vẫn chưa muộn.

Cô lắc đầu, buồn thảm:

- Em chẳng còn con đường nào khác!

Hắn móc bóp rút tất cả mấy tờ trăm đô, đưa cô Hạnh:

- Xin lỗi Hạnh, tôi đã làm Hạnh sợ thất thân. Tôi không có ý xấu gì với Hạnh đâu, tôi muốn thử Hạnh và cũng muốn chiêm nghiệm một số ý nghĩ của tôi. Đây là tất cả số tiền tôi có, Hạnh

cầm lấy. Tôi đã được biết chút ít về hoàn cảnh Hạnh. Tôi rất kính phục Hạnh, kính phục tấm lòng chung thủy của Hạnh. Chồng Hạnh là một người lính may mắn, sẽ rất hãnh diện và tri ân Hạnh. Tôi tin rằng miền Nam Việt Nam của chúng ta còn rất nhiều tấm lòng, quả tim như Hạnh. Trời sẽ không phụ lòng họ, đất nước sẽ qua cơn hoạn nạn, chúng ta sẽ có dịp vinh danh những quả tim cao quý đó!

Cô Hạnh ngược nhìn hắn rồi cô ôm mặt khóc nức nở:

- Em muốn quì xuống lạy anh để cảm ơn anh đã cứu mạng chồng em. Bây giờ em mới biết "kết cỏ ngậm vành" là gì!

Hắn vỗ vỗ lưng cô như dỗ dành đứa em gái:

- Nín đi, người ta nhìn thấy kìa. Đây là địa chỉ của tôi ở Mỹ, cần gì Hạnh cứ gọi cho tôi. Tên tôi được thêm chữ thị ở giữa, vậy là chồng Hạnh có biết cũng nghĩ rằng tôi là bạn gái của Hạnh. Đàn ông rất tự ái, thà chết chứ họ không chịu nhờ vả người đàn ông nào mà họ không biết rõ, nhất là thông qua người vợ của mình. Đừng cho chồng Hạnh biết gì về tôi cả.

Cô lau nước mắt:

- Cảm ơn anh, có lẽ em chỉ cần chừng này là đủ.

- Dù sao cũng phải nhớ gọi tôi nếu có gì khẩn cấp mà không xoay xở được. Bây giờ Hạnh thử nói thật cho tôi nghe, giả như chuyện đó xảy ra, chồng Hạnh biết, Hạnh nghĩ sao?

Cô thở dài:

- Em đã cùng đường rồi, thân em có sá gì, phải cứu chồng em trước đã, sau đó anh có biết chuyện xấu xa của em, có bỏ em, em cũng vui lòng, nhục nhã quá thì em tự tử...

- Thế thì Hạnh đã mất hạnh phúc rồi, phải không?

- Qua được một hoạn nạn, cho em hay cho người thân, với em đó là hạnh phúc. Anh có biết bây giờ em đang sung sướng, vui mừng đến bậc nào không? Đến hai niềm vui chứ đâu phải một.

- Tôi biết. Một việc tôi không làm, Hạnh vui. Một việc khác, tôi đã làm, Hạnh cũng vui. Hóa ra mấy bài thơ, bản nhạc trữ tình chỉ là sản phẩm của tưởng tượng, của lãng mạn, cũng có thể xảy ra, nhưng chỉ là màn giáo đầu của một mối tình. Tình yêu chung thủy, hạnh phúc thật nảy mầm từ tai ương và cả từ vị tha, phải chịu biết bao thử thách, biết bao hy sinh... sau đó mới hưởng được ý nghĩa niềm vui bên nhau. Yêu nhau, thành vợ chồng, sống bình thản với thời gian, theo tôi nghĩ "Mình với ta" chưa chắc là một. Phải không Hạnh? Bây giờ Hạnh đi xích lô về.

Hắn gọi một chiếc xích lô, cô Hạnh lên ngồi, hắn để mấy xách thức ăn, thùng sữa hộp dưới chân cô. Xe lăn bánh, cô xoay người lại phía sau, vẫy tay với hắn. Bỗng cô ra dấu cho xe ngừng, hắn tiến lại, cô thì thầm cho riêng hắn nghe:

- Mấy trăm đô, thì anh mua gái tơ, sá gì nạ giòng như em. Bây giờ em mới nhớ lại, trước kia anh có yêu em. Anh thật... làm em thất kinh hồn vía!

Hắn cũng thì thầm:

- Đâu phải chỉ trước kia, bây giờ tôi vẫn yêu Hạnh, Hạnh vẫn đẹp...

Cô đưa tay hất mái tóc ra phía sau, hắn nhớ rõ, trước kia cô vẫn thường làm như thế. Gương mặt cô rạng rỡ, nụ cười tươi vui và đôi mắt tràn ngập vô tư thể hiện nguyên vẹn một cô nữ sinh trong trắng ngày nào. Hắn đã đưa cô, dù trong giây phút ngắn ngủi, trở về dĩ vãng, mà nay chỉ còn là giấc mơ.

buồn hoàng hôn

tặng thi hữu
Nguyễn Hữu Bào

*Em chờ buồn
qua thung lũng xanh
Đường mây ngã bệnh
đi sao đành
Hoàng hôn nuốt chửng
trắng tàn mộng
Ngọn nắng chột già
theo bóng anh.*

lê hữu minh toán

Vĩnh ngủ đã lâu. Chỉ còn mình tôi loay hoay trong đêm. Đêm đầy gió. Lòng lộng. Từ con sông xa dưới kia. Nơi ngày mai tôi sẽ đặt chân tới. Nhưng trong tâm, tôi biết mình đã đến mấp mé bờ sông tự ban chiều. Ngay từ lúc nghe ai đó nhắc đến hai chữ Thanh-Đạo.

Nếu không có chị Bình lặn lội vào Vĩnh Phương mà rỉ rả nài kéo, chắc tôi còn lần khăn lâu lắm. Hoặc đã chọn miền thùy dương cát trắng kia làm chặng chót, trong chuyến về thăm nhà lần này. Với tôi, Thanh-Đạo và khu vườn đầy bóng tối đó đã chìm vào quên lãng, đã không còn hiện diện trong đời sống. Từ lâu lắm rồi! Buổi sáng mù sương của một ngày nào trong quá khứ xa lơ lác. Tôi rút nhẹ cái then cài cổng, bước ra bên ngoài. Rồi cúi xuống, khéo léo lườn bàn tay cổ kéo cục đá đặt cạnh đó lại gần. Chặn phía sau, để cánh cửa đừng bật tung vào trong. Cánh cửa khép kín, nối tiếp với hàng rào xương rồng, thành một bức tường kiên cố. Ranh giới của đi và ở, của sự sống và cái chết, của tình thân và thù hận. Thế là hết! Là cắt đứt, tằm liệm, chôn vùi một quãng đời của tôi. Mười tám năm đầy những muộn phiền và mất mát.

Chị Bình bảo, giờ gia đình chị sống bên này, cách Thanh-Đạo một bờ sông. Có một căn nhà nhỏ với mảnh vườn trồng cây ăn trái. Về mà xem!

Tôi không muốn về xem. Vẫn còn nhớ y nguyên cái buổi sáng hôm ấy và cảm giác đau rát trong lòng bàn tay. Cánh cổng vừa khép lại sau lưng, tôi vung mạnh tay vào hàng rào đầy gai góc. Những chiếc gai xương rồng bén nhọn như niềm hận thù. Bao nhiêu vết xước rỉ máu, nằm ngang dọc trong lòng bàn tay, là bấy nhiêu vết cắt trong tim tôi. Muôn đời vẫn đau nhức. Nỗi đau không vơi! Nỗi đau tuyệt tình! Lòng bàn tay giờ đã lành lặn, không để lại một vết sẹo mờ nào. Nhưng lửa thù hận

vẫn hừng hực trong tôi. Mỗi khi mở bàn tay ra, nhìn những đường chỉ ngoằn ngoèo khắc trên làn da mỏng,

tôi vẫn thấy đau xót ngập lòng. Vẫn nhớ ngày ấy, bước chân ra đi, mà hành trang vào đời duy nhất của tôi

Dĩ Vãng Một Giòng Sông

Nguyệt Cầm



là lời nguyện không bao giờ trở lại Thanh-Đạo.

Tôi còn đang tìm có thoái thác thì Vĩnh đã hăng hái gật đầu:

- Đi một chuyến cho biết! Về tới đây mà không ghé thăm nhà, sợ chị Bình buồn.

Chị Bình lại nói lửng lơ:

- Về tới chỗ chị thôi. Chứ chị không dám ép Túy đi đâu nữa. Trừ khi Túy muốn...

Vĩnh nhìn tôi, ra vẻ chờ đợi. Còn chị Bình quay đi, giả vờ lúi húi làm một chuyện gì khác, để tôi được tự do suy nghĩ. Ừ, thì về! Về thăm gia đình nhỏ của chị. Về xem vườn cam, vườn chanh. Dẫu sao cũng còn có con sông ngăn đôi bờ.

Tôi có dặn mấy chị, trước mặt Vĩnh đừng bao giờ nhắc đến gốc gác của gia đình. Có gì đáng nói về cái dòng họ người Huế duy nhất ở Thanh-Đạo mà ba tôi là người con trai độc nhất trong họ. Vì từ ngày rời khỏi nơi đó, tôi đã nhận Vĩnh Phương làm quê quán. Ai hỏi, sinh ở đâu? Đất Vĩnh Phương. Học ở đâu? Trường Vĩnh Phương. Đi từ đâu? Biển Vĩnh Phương. Sau này, chị Giao, chị Sương cũng ra ngoài đó sống với tôi. Vĩnh Phương đã cư mang chị em tôi mấy năm liền, cho đến ngày vận may đưa đẩy, tôi kiếm được chỗ vượt biên. Một mình. Qua Mỹ, đi làm được tiền mới trả lại cho chủ tàu. Chị Giao với chị Sương lập gia đình và sống luôn ở vùng biển. Chỉ còn chị Bình. Không biết nặng tình chi với mảnh đất nắng cháy da đó mà vẫn còn trụ lại?

Có tiếng Vĩnh gọi tôi. Chắc Vĩnh lại đang ngủ mê. Tôi bước vào trong, khép vội cánh cửa sau lưng. Cho bớt gió. Đêm nay sao gió lồng lộng, dù nơi này còn cách bờ sông rất xa!

Ngày...tháng...năm...

Hai giờ sáng, mình giật mình thức giấc, thấy Túy vẫn còn đứng ngoài hiên. Nghe tiếng mình gọi,

Túy mới vào giường nằm. Mình hỏi, sao khuya rồi còn ở ngoài sân! Túy nói, đêm nay có trăng non. Túy kêu lạnh. Mình giúp Túy cởi bỏ chiếc áo ngủ ẩm hơi sương. Túy cuộn tròn người, rúc đầu vào ngực mình. Da thịt trần mịn màng như tơ lụa. Túy rên khe khẽ theo từng nhịp tay mình ve vuốt. Đầu ngực con gái căng mọng giữa hai môi mình ngậm khẽ. Túy lấy chân hất chiếc chăn mỏng xuống đất. Hai tay cuống quýt núp chặt vai mình như hai chiếc vôi bạch tuộc... Cho đến lúc Túy buông tay ra, hai đứa đều mệt rũ rồi, nhưng hạnh phúc...

Từ hôm theo Túy về Vĩnh Phương đến nay, đầu óc mình bận rộn nhiều chuyện nên chẳng có để ý trăng non hay già. Túy thì khác, chẳng bao giờ để lỡ một mùa trăng nào. Mình kêu Túy lãng mạn. Túy cười. Chống chế, nếu không, cuộc đời đâu khác những hòn đất khô.

Mấy hôm có Túy với mình về chơi, nhà của chị Đông Sương ở Vĩnh Phương lúc nào cũng đầy người. Mấy chị của Túy kéo hai đứa đi long rong cả ngày. Có sức như mình mà còn rã chân, huống hồ yếu đuối như Túy. Nhưng cũng vì vậy, mình với Túy ít có thì giờ riêng với nhau. Chắc thế nên mấy hôm nay Túy có vẻ buồn. Lại gần kề mùa trăng. Chu kỳ con gái của Túy cũng rơi vào mùa trăng. Cô nàng dễ hờn, dễ giận vu vơ. Mình mới nghĩ đến đây, chợt nghe có tiếng Túy nói nhỏ nhỏ. "Trăng ở đây xanh hơn trăng thành phố. Trăng xanh đến rợn người, Vĩnh ơi!". Mình kê đầu vào gần. Hơi thở của Túy đều đều. Túy ngủ rồi. Chắc cô nàng lại nói mơ đó thôi!

Mình đâu có ngờ Túy gốc người Huế. Gần nhau đã bao năm mà không bao giờ nghe Túy nói đến. Nếu không nhờ giọng nói lai lai của mấy chị, và nghe mọi người gọi nhau bằng Ngự-Bình, Đông-Sương, Ngọc Giao, ắt hẳn mình đã đoán

không ra. Mình hỏi. Túy nói, gọi tên kếp chi cho dài dòng. Buồn cười chưa! Bình thường Túy mơ mộng, lãng mạn là thế, mà đôi khi lại thực tế đến so đo từng chữ. Đố ai hiểu được Túy? Ngay cả mình nữa. Yêu Túy nhiều vậy, gần Túy lâu vậy, mà đôi khi mình còn chới với, không đoán được ý nghĩ của Túy đó thôi! Túy nói, chưa ai hiểu em bằng anh! Mình hiểu Túy nhiều, có lẽ vậy. Nhưng hiểu hoàn toàn thì không. Chắc nhờ ở chỗ còn chưa hiểu, hay muôn đời sẽ không hiểu đó, nên tình yêu mình dành cho Túy ngày một nhiều thêm.

Tôi và Vĩnh về tới nhà chị Bình vào buổi chiều. Nắng chưa tắt, vẫn còn nhuộm vàng hàng cau trước sân. Nhà chị nằm cách bờ sông một thửa vườn cam. Mùa cam đang chín. Cây lủng lẳng những quả tròn, rậm nắng, phơn phớt một vệt màu vàng cam trên làn da căng bóng. Chị bảo:

- Ngày một có đợt hái cam. Hai đứa nhớ ở nhà mà coi.

Buổi tối, Vĩnh kêu mệt. Tôi vào phòng riêng, sửa soạn chân gối cho Vĩnh đi ngủ trước. Còn tôi với chị Bình ngồi lại với nhau trên thềm bậc cửa sau. Lăn trong đợt gió đêm có hương hoa cam thoang thoang. Hoa cuối mùa, chị Bình nói khẽ:

- Đợt cam này phải giao cho bạn hàng bên kia sông. Nếu Túy muốn về Thanh-Đạo thì chị đi giao hàng, rồi dẫn Túy theo luôn. Còn không, chị nhờ anh đi thế.

Tôi chợt rung mình. Đêm nay trăng thanh gió mát. Lại thêm, nơi này ở cạnh con sông nên nhiều gió quá. Giọng chị Bình đều đều như kể lể:

- Giận chi dai rứa Túy? Dù sao cũng còn mẹ, còn Thu Ba, Gia Hội. Có quay lưng trốn tránh, dĩ vãng cũng còn ở đó!

Tôi nhắm mắt. Có bóng dáng của viên đá năm nào, mọc rêu xanh rì, che lấp lối về. Chị Bình lại thêm:

- Căn nhà bên đó chừ bỏ hoang rồi. Chỉ còn mình chị thỉnh thoảng lui tới. Đông Sương với Ngọc Giao thì ở xa. Thấy cảnh mái đổ tường xiêu mà rơi nước mắt, Túy ơi!

Chị bật khóc. Tôi chạnh lòng, nhìn mấy tàu lá cau vẫy vẫy quét bóng rû rượi trên mảnh sân con. Thoáng qua trong trí, mảnh sân gạch ngày thơ ấu. Những đêm trăng, mấy mẹ con ngồi với nhau trên chiếc chiếu cói. Có đứa được mẹ ôm trong tay. Có đứa gối đầu lên chân mẹ. Nghe mẹ rừ rừ kể chuyện. Ngày xưa có anh Trương Chi. Người thì thiệt xấu hát thì thiệt hay! Mẹ hát nho nhỏ, giọng buồn với với. Kim Long dầy dọc tòa ngang. Em chèo một chiếc thuyền nan về Sinh. Đói đứa mình nặng nợ ba sinh. Có mần rãng đi nữa cũng trọn tình với nhau. Trong căn nhà gạch ngói đồ sộ đó, kỷ niệm êm đềm về những ngày thơ ấu của mấy chị em tôi được gói trọn trong mảnh chiếu đơn sơ. Trăng đầy, ánh trăng thay đèn. Trăng khuyết, mẹ để ngọn đèn dầu nhỏ bên cạnh, đủ để nhận mặt từng đứa con. Hạnh phúc đơn sơ, dịu ngọt. Còn lại chung quanh là bóng tối mênh mông. Như cuộc đời làm dâu, làm vợ của mẹ.

Tiếng khóc chị Bình nức nở hơn. Sao mắt tôi vẫn ráo hoảnh? Hay những giọt lệ khô đã đóng đá, hoá thạch trong tim từ ngày mẹ mất?

Có tiếng võ loảng xoảng trong phòng Vinh. Đèn vụt tắt. Chắc anh chàng vụng về hất trúng cái đèn con để ở đầu giường chứ gì?

Ngày...tháng...năm...

Hôm nay trời nắng quá nên ngồi xe có mấy giờ đồng hồ mà thấy người uể oải ghê. Túy giục mình đi ngủ sớm. Còn mình chỉ muốn đi dạo ngoài vườn, muốn ra sông bơi lội cho mát. Rủ Túy đi chung, thì Túy lại gạt đi. "Nghỉ ngơi cho khoẻ, mai hãy dạo chơi". Thôi, cũng được. Mình còn

vọng tưởng

Hoa xuân rụng tôi ươm thành hạt nhớ
Mỗi mùa xuân tăng trưởng mỗi mùa hoa
Hương áp ủ, nâng niu từ những thuở
Phải lìa quê hương nường nấu xứ người ta.

Mùa hạ tới tôi gom từng vạt nắng
Cất vào ngăn ký ức mãi không đầy
Hàng phượng đỏ mãi im lìm xa vắng
Con ve sầu tránh né lọt vòng tay.

Tôi đón mùa thu nghe lòng thanh thản
Giàu cúc vàng duyên dáng cánh hoa xưa
Dưới nắng hanh dịu dịu tưởng như vừa
bắt gặp lại nàng thu về hợp phố.

Rồi bỗng lắng hiên ngoài nghe tuyết đổ
Gió bắc từ đâu heo hút chở đông về
Tôi vội vàng khép kín mảnh hồn tẻ
Tránh băng giá tôi chui vào tổ kén.

Như thế đấy với bao nhiêu ước hẹn
Xoay chuyển bốn mùa hy vọng tràn nơi
Bóng thời gian sao vẫn lạnh lùng trôi
Hành trang khoác vai gầy thêm nặng trĩu!

vân nường

ở đây nhiều ngày mà.

Cả buổi chiều Túy có vẻ tư lự. Có lẽ Túy buồn vì xa mấy chị Đông Sương với Ngọc Giao. Theo chương trình đã bàn định, hai đứa sẽ ở chơi với chị Ngự Bình cho đến ngày cuối mới về Sài Gòn, để lên máy bay về lại Mỹ. Nhưng chắc mai mình phải hỏi lại Túy. Nếu Túy muốn, mình sẽ chiều ý. Và cả hai đứa sẽ về Vĩnh Phương lần nữa, trước khi đi. Mình chỉ muốn nhìn thấy Túy vui. Túy âu sầu một, mình âu sầu mười.

Không biết những người đàn ông khác, khi yếu họ có lãng mạn như mình không? Riêng mình, yếu Túy mình muốn cho tất cả, chia xẻ tất cả mọi thứ. Cuộc đời, tiền bạc, sự

nghiệp, và cả tâm tình của mình nữa. Mình muốn Túy biết, Túy hiểu về mình hoàn toàn cho nên chẳng bao giờ mình dấu Túy điều gì. Chỉ trừ một chuyện. Không biết Túy sẽ nghĩ sao về điều này?

Sáng nay tôi dậy sớm. Ra sân đã thấy vợ chồng chị Bình dậy từ lúc nào, đang loay hoay mở máy bơm nước lên để tưới vườn. Con sông nước đầy, chảy hiền hòa. Chị Bình xởi lời:

- Con sông này nước lành lắm Túy ạ! Trồng giống chi mà tưới nước sông, cây cũng xanh tốt. Túy nhìn qua bờ bên kia mà xem. Chỉ một màu xanh um, che cả mặt trời.



Có thấy cái khe hở nho nhỏ giữa rừng lá sẫm đó không? Bến sông ngày cũ đó. Giờ cây mọc muốn che lấp luôn rồi!

Có đám mây mù nào vừa kéo ngang mi mắt. Cẩm Túy ơi, cứ tưởng không có gì ở Thanh-Đạo có thể làm mi xao xuyến được chứ?

- Còn nhớ mới ngày nào tụi mình tắm ở bến sông kia. Túy lúc đó mới học vỡ lòng. Còn Gia Hội vừa lên tám. Nước sông thuở ấy hay lên xuống bất thường. Chị nhớ có một chiều sông cạn nước lăm, để lộ màu đất cát trắng ở đáy. Chị dẫn Gia Hội với Túy lội ra giữa sông bắt ốc. Bắt được nhiều quá mà không có túi đựng. Gia Hội phải cởi cái quần đùi đang mặc, bọc ốc đem vô bờ. Tới chừng coi lại túi quần, thấy mất mấy đồng tiền kèn mẹ cho, anh chàng khóc quá trời. Chị dỗ cách chi cũng không nín.

Giọng chị Bình run run. Chị ngưng lại giây lát để dần bớt sự xúc động:

- Có quá nhiều kỷ niệm với giòng sông này, nhưng mỗi lần nhìn qua bên kia sông, chị chỉ nhớ Gia Hội với cái buổi chiều ấy...

Tôi nhắm mắt. Khơi lại dĩ vãng nữa đi chị Bình. Hãy giúp em! Cho em nhìn lại tuổi thơ ngây ngô của mình. Bờ sông vào những buổi trưa nắng chang chang đến lóa mắt. Em nín thở đứng nhìn anh Gia Hội rón rén giơ hai ngón tay ra phía trước. Con chuồn chuồn đỏ rực dang cánh đậu trên đầu ngọn cỏ may. Hai mắt bằng hai hạt đậu, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Có tiếng cười nắc nẻ. "Cẩm Túy kéo áo lên. Tao cho nó cắn hai cái là mày bơi giỏi như tao liền". *Bơi giỏi như tao!* Vậy chứ cái xác nào trương phình tấp vào bờ tre, ngay khúc quanh của giòng sông. Xác ai chôn dưới ụ đất sau vườn Thanh-Đạo. Bà nội với mấy cô không chịu cho đem anh Gia Hội về nhà. Ba nào dám cãi. Nếu mẹ không đòi tự tử, chắc gì anh đã có một chỗ yên nghỉ

ngàn thu trong khu vườn tối tăm đó. Sông có ma-da, anh Gia Hội ơi!

Mặt trời đã ngự trên đầu mấy lùm cây bên kia sông. Chị Bình vừa tưới vườn xong. Chị bảo:

- Vô kiếm cái gì ăn sáng. Bữa nay chị định dẫn Túy ra chợ chơi. Mùa này có trái da-đá. Không biết giờ Túy còn thích trái đó nữa không?

Tới chợ, chị Bình mua hai lon da-đá. Người bán không cân, chỉ đong bằng lon hay chén. Những trái da-đá nhỏ như trái trứng cá. Có vỏ dày. Khẽ cắn giữa hai hàm răng, chút nước ngọt ngọt chua chua tươm ra trong miệng. Chị Bình bốc cho tôi một trái vừa chín tới. Màu hồng phấn như môi con gái đến tuổi dậy thì.

- Ăn thử coi có giống hương vị ngày xưa không? Chị nói.

Tôi xoa nhẹ trái tròn nho nhỏ trong lòng bàn tay cho sạch bụi. Hương vị ngày xưa nào? Ngày tôi xách rổ leo đèo đi theo chị Thu-Ba. Con đường làng dẫn ra bờ sông có hai lũy tre dày đặc. Tàn lá quện chằng quện chịt trên cao. Chị Thu Ba lúi húi ở mấy gốc tre. Một tay bới lá khô, lá mục. Tay kia lăm lăm con dao nhỏ. Chung quanh chị đầy những mọt măng mới hái. "Hai hôm nay mưa, măng lú nhiều ghê, Túy ơi!". Giọng chị reo vui với niềm hạnh phúc nhỏ vừa khám phá. Chẳng nghe tiếng Túy trả lời, chị lật đật quay lại. Không có đứa em gái bên cạnh. Mé sông dưới kia, chỉ cách một khoảng đường ngắn. Chị lạnh người, vội quăng dao, quăng luôn mọt măng còn nắm trong tay. Vừa phóng về phía bờ sông, chị Thu-Ba vừa hốt hoảng gọi to. "Túy ơi, em ở đâu. Túy! Túy". Tới chừng thấy tôi đằng sau bụi da-đá nhú đầu ra, chị mừng rỡ, chạy lại ôm chầm lấy tôi, vừa đưa tay áo quạt nước mát. Chị không hái măng nữa mà dẫn tôi kè kè một bên, len lỏi giữa mấy bụi trái dai, hái đầy một rổ da-đá. Chị dặn "Em không bao giờ

được ra gần bờ sông nghe chưa! Mẹ mà biết mẹ đánh chết đó!".

Mẹ không có đánh, cả đời mẹ chưa hề đánh mấy chị em mình một roi nào, mà sao chị vẫn chết! Một cách tức tưởi. Mắt trợn trắng, lòi ra ngoài. Giống như mắt những con cá chết, nổi trên mặt cánh đồng cạn nước sau mùa gặt. Ngày mới về làm dâu, bà nội có chia cho ba mẹ một miếng đất. Đất bỏ hoang từ thuở nào. Sau này, lúc dành dụm được ít tiền, mẹ bỏ công, bỏ của ra khẩn hoang miếng đất để trồng thuốc lá. Tới mùa hái lá, thấy có lợi nhuận, bà nội với mấy cô nhảy vô đòi lại miếng đất. Hôm chị Thu Ba đi ra ruộng thuốc lá, mẹ đang đi giao hàng ở xa. Mấy cô chặn đường chị Thu Ba ở ngoài ruộng, vừa đánh vừa lột hết quần áo của chị để làm nhục. Xấu hổ vì bị bao người nhìn thấy thân thể con gái dậy thì trần truồng, đêm đó chị lên ra sông trầm mình. Mẹ bậm môi ngán tiếng khóc. Một mình lo đi mượn người vớt xác chị Thu-Ba. Cũng ở khúc quanh của con sông. Anh Gia Hội có bạn rồi. Hai ngôi mộ nằm song song ở cuối vườn. Mảnh chiếu con, giang san hạnh phúc bé nhỏ của mấy mẹ con, được dời ra cuối vườn từ ngày anh Gia Hội mất. Có trăng hay không có trăng, mẹ cũng thắp ngọn đèn nhỏ, ngồi ôm lũ con. Tiếng mẹ ru nghe náo ruột. *Ngó lên những lách cùng lau. Những trâm cùng chổi, bỏ nhau rằng đành.* Miệng mẹ hát, tay mẹ lần mò những cuống chiếu. Rách chiếc này, mẹ thay chiếc khác. Nhưng từ ngày chị Thu-Ba chết, mẹ quên luôn chiếc chiếu. Mẹ ngồi bệt xuống đất, trên mớ lá mục. Có chiếc chiếu nào gói trọn được nỗi buồn của mẹ? Nhiều đêm khuya, mấy đứa con thức giấc, nhìn sang giường bên cạnh không thấy bóng mẹ. Chị Ngự Bình kéo cả bày chạy ra chỗ Gia Hội, Thu Ba. Ngọn đèn đầu vẫn còn thấp sáng. Mẹ ngồi dựa gốc cây, mắt nhìn mông lung vào bóng đêm.

Những đêm vào mùa gió, ngọn đèn nơi cuối vườn nhảy múa lung linh. Mẹ ngồi bó gối. Ánh lửa nhảy múa trong mắt mẹ. Gió to, mẹ đưa tay che đèn. Gió chiều nào, mẹ che chiều ấy. Mẹ sợ đèn tắt, không soi đường cho chị Thu Ba với anh Gia Hội về nhà? Hay mẹ nghĩ gì khác? Ai hiểu được cái nhìn mông lung của mẹ. Sao mẹ không còn phân biệt được giữa đêm và ngày? Sao mẹ lại cuống quýt ôm ghì lấy gốc cây cạnh chỗ nằm của Thu Ba, Gia Hội, để người ta khỏi kéo mẹ đi chỗ khác? Sau cùng, người ta cất cho mẹ một căn chòi lợp lá ngoài sau vườn, ngay chỗ nằm miên viễn của chị Thu Ba và anh Gia Hội. Vì mẹ đã quên đời sống thực, không còn biết đâu là nhà, mà chỉ ngày đêm thức ngủ dưới gốc cây. Mẹ mất trong căn chòi u tối đó. Xác vùi dưới gốc cây, cạnh mộ hai đứa con.

Tôi bỏ nhà đi sau ngày mẹ mất. Ngày giỗ đầu, tôi âm thầm về lại Thanh Đạo, đứng ẩn ở một chỗ khuất, úp mặt vào hàng rào xương rồng mà khóc. Đó là lần cuối cùng tôi trở lại nơi đó. Lúc nghe tin bà nội mất, rồi ba mất, tôi chẳng nhớ một

giọt nước mắt nào.

Chị Bình giục già:

- Ăn thử đi chứ.

Tôi giật mình, bỏ vội trái da-đá vào miệng. Vị chua tràn ra làm tôi rùng mình. Tôi khua tay. Đừng mua nhiều, em không ăn đâu!

Buổi tối, Vĩnh rủ tôi ra vườn chơi. Ánh trăng xanh biêng biếc làm màu áo trắng của Vĩnh óng như tơ. Vĩnh nắm tay tôi, lôi đi băng băng. Đêm nay trời mát, hương cam cuối mùa toả đậm. Khu vườn rộng bao la chỉ có tôi, Vĩnh và những khối tròn như hình trái cam lủng lẳng trên cao. Tôi nhìn lên, muốn nói bất cứ một điều gì để chia sẻ với Vĩnh cái huyền diệu của đêm trăng. Nhưng tôi khựng người. Có điều gì rất khác thường trên nét mặt Vĩnh! Không hẳn là suy tư, cũng chẳng phải mệt mỏi. Ánh trăng soi nghiêng, nửa khuôn mặt của Vĩnh chìm trong bóng tối. Nửa khuôn mặt còn lại như thể rất quen thuộc mà cũng rất xa lạ. Vĩnh ngừng lại theo tôi. Rồi đột nhiên Vĩnh cúi xuống ôm xiết tôi vào lòng. Môi Vĩnh áp lên môi tôi ngấu ngiến. Trong tay Vĩnh tôi

chợt quên hết mọi điều khác...

Đêm sâu không cùng tận. Vĩnh đưa tôi ra đến bờ sông. Hai đứa tìm được bãi cỏ khô ráo, Vĩnh kéo tôi ngồi xuống. Tôi tựa đầu lên bờ vai vạm vỡ của Vĩnh, nghe Vĩnh huýt sáo khe khẽ một âm điệu quen thuộc. *Khi em bước đến bên tôi, lời chim tung bồng. Hoa môi sớm nở ân tình, buồn nhiều vẫn riêng cho mình. Dâng cho em lời yêu thương. Thương bao lần còn in trên nét môi. Em ơi, thôi buồn làm chi như nắng phai. Ôi những ân tình xưa ấy... Dĩ vãng màu xanh trong thân yêu. Tìm đâu những ngày xưa mưa nắng sớm chiều. Buồn vì ngày mai trong tương lai. Buồn vì tình yêu mau phai phôi tháng ngày...* Tôi nín vai Vĩnh, sao chọn chỉ bài hát sầu thảm quá! Vĩnh không nói, trả lời tôi bằng một chiếc hôn phớt trên môi. Tối nay Vĩnh có vẻ trầm ngâm, ít nói. Tay Vĩnh quấy luyến không rời trên tóc tôi buông xỏa trong gió. Đêm im vắng. Chỉ có tiếng gió xào xạc trên đám lá trong vườn cam. Vĩnh im lặng nhìn xuống giòng sông đang lặng lẽ trôi trong ánh trăng. Tôi gối đầu lên chân Vĩnh. Đêm nay, ai đem những hạt sao li ti rắc đầy trời để cho lòng tôi rạo rục dệt bao giấc mơ.

Ngày chưa gặp Vĩnh, tôi cứ tưởng mình không bao giờ có thể yêu một người đàn ông nào. Hình ảnh lạnh lùng của ba, cuộc sống chịu đựng của mẹ, ám ảnh tôi cả một thời con gái. Nếu lấy chồng là để sanh cho gia đình chồng đứa con trai nối dõi, là để đầu tắt mặt tối lao đầu vào bếp, là để có chỗ cho người đàn ông thoả mãn khi cần... như đời sống của mẹ tôi ngày xưa, thì tôi chỉ muốn sống độc thân cho đến chết. Tôi đã nguyện trong lòng như thế. Cho đến ngày quen Vĩnh. Và yêu Vĩnh hồi nào không hay. Nơi Vĩnh, có điều gì rất thân thiết, rất quen thuộc. Như thể tôi bắt gặp một phần con người mình mỗi lần nghĩ đến

tạ từ quê nhà

để nhớ Khoa Hữu

*Trước sân trời một thân cau
Da phơi trắng phếch ngọn trầu xanh xanh
Sớm sương chiều khói tan tành
Thấy như tré lại mấy cành vàng khô.*

*Nhà xưa ơi! Bãi đất mờ
Chôn "nhau" ngày ấy bây giờ tạ nhau
Người xưa ơi! Mất mưa ngâu
Khi ta về, đã bạc đầu cố nhân!
Giờ Thủ Thiêm có băng khuâng?
Bến đò, một kiếp sầu đông lạnh lùng.*

trần ngọc



người đàn ông bước vào đời tôi một cách rất tình cờ này.

Vĩnh rất đôi lãng mạn, rất đôi mơ mộng, nhưng cũng hay băn khoăn, suy tư về đời sống. Vĩnh bảo tôi cũng có tính lãng mạn giống tính Vĩnh.

Tôi không nghĩ vậy, nhưng yêu Vĩnh tôi đâm ra mơ mộng. Hay nói đúng hơn, tình yêu của hai đứa dành cho nhau giúp con người tôi trở nên ướm ắt, mơ mộng.

Nhiều đêm nằm trong tay Vĩnh nơi căn phòng nhỏ nơi hai đứa tôi đang chung sống, tôi thường chia sẻ với Vĩnh những giấc mơ của mình. Tôi nói về tương lai của hai đứa. Tôi mơ về căn nhà mai kia mà chúng tôi sẽ cùng nhau chọn, cùng nhau mua. Tôi chỉ cần căn nhà có một phòng rộng với nhiều cửa kính. Mùa hè, tất cả vương cửa sẽ được mở toang cho gió bốn phương lùa vào. Những tấm màn voan trắng xóa lay động như mây trời trôi bồng bềnh. Vĩnh thích viết lách. Tôi sẽ xếp đặt bàn viết của Vĩnh ở cạnh cửa sổ, vào một góc khoáng đạt nhất nhà. Nơi đó Vĩnh có thể nhìn ra khu rừng bên kia giòng suối tìm thi hứng mỗi khi viết. Mùa đông, củi trong lò sưởi nổ tí tách. Tôi sẽ loay hoay làm một việc gì đó. Chẳng hạn, sửa dùm bản thảo cho một truyện của Vĩnh vừa viết xong, hay làm thêm một giỏ hoa lụa để chưng trong nhà.

Mỗi lần nghe tôi vẽ vời về căn nhà, Vĩnh thường nói đùa “Nhà chỉ có một phòng lấy chỗ đâu mà chứa một đàn con như Túy muốn. Chắc phải làm cho mỗi đứa một cái cũi, đem nhốt ngoài vườn. Để những lúc mình yêu nhau không bị chúng quấy phá”. Tôi ậm ừ, nũng nịu dụi đầu vào ngực Vĩnh. Rồi hai đứa yêu nhau ngay trên mặt thảm, nơi tôi đã đặt sẵn những chiếc gối to nằm rải rác đầy phòng. Hạnh phúc đầu nguồn đơn sơ, tình khôi, mượt mà như hạt mầm mới nảy sau cơn mưa đầu mùa.

Ngày...tháng...năm...

Tối nay, không biết sao mình thấy trong lòng khắc khoải quá. Làm như đang chờ đợi hay trông ngóng một điều gì! Lúc đi dạo ngoài vườn cam, Túy hỏi mình sao có vẻ không vui? Mình phải đánh trống lảng qua chuyện khác, sợ Túy lại hỏi tới. Vì thật khó mà giấu Túy một điều gì. Ngay cả nỗi niềm riêng mà mình đã mang trong lòng bao nhiêu năm nay. Nhiều lần mình đã muốn thổ lộ cùng Túy. Nhưng sợ lại làm Túy có ý nghĩ không tốt về mình, về gia đình mình, nên lại thôi. Có lẽ nên đợi sau này, lúc hai đứa có con rồi, thì tốt hơn. Người ta thường nói “Có con mới biết lòng cha mẹ”. Hy vọng Túy cũng vậy. Và như thế Túy sẽ hiểu mà chẳng trách mẹ mình. Mình cũng có trách mẹ bao giờ đâu, mặc dù khi khám phá ra sự thật, mình đã đau lòng biết bao. Bao nhiêu năm trời cứ tưởng cha đã chết từ lúc mẹ mới mang thai mình...

Lúc tôi thức giấc, Vĩnh đã theo chồng chị Bình đi giao hàng bên kia sông từ hừng sáng. Hôm qua chị Bình có hỏi lại lần nữa. Rằng tôi có muốn về thăm mộ mẹ, Thu Ba và Gia Hội để chị đưa đi.

Tôi trả lời không. Tôi hay khóc rưng rưng như một đứa trẻ con mỗi khi nhớ về mẹ, Thu Ba, Gia Hội. Nhưng đối với ba, tôi chỉ mang cái ơn với một người đã mang tôi vào đời. Bởi vậy đâu còn gì ràng buộc tôi với khu vườn u tối của gia tộc bên nội nữa. Ở nhà chị Bình mấy ngày hôm nay, Vĩnh than bị cuồng chân, nên đòi theo chồng chị Bình qua Thanh-Đạo chơi cho biết. Chắc đến tối hai người mới về tới nhà.

Vậy là hôm nay tôi được rảnh rỗi cả ngày. Không biết làm gì cho hết thì giờ? À, quyển nhật ký của Vĩnh. Mấy ngày nay thấy Vĩnh cầm cúi ghi chép lung tung. Để coi anh chàng viết gì mà đêm nào cũng đốt đèn ngồi viết?

...

Mẹ dối con hay cố dối lòng? Cho đến khi nhắm mắt qua đời cũng chẳng hề hé một lời với con. Là cha còn sống. Đâu đó, ở một tỉnh nhỏ xa xôi nào. Ngày còn trẻ mẹ đi buôn bán xa nhà, lỡ nghe lời mật ngọt rủ rê. Đến khi con tượng hình trong bụng, mẹ mới biết người đàn ông đã có vợ con từ lâu. Người đàn ông đó có biết sự hiện diện của con trên đời? Con biết tìm câu trả lời ở đâu? Bà ngoại là người duy nhất biết chuyện của mẹ, nhưng ngoại cũng đã thương mẹ mà tiếp tục giấu con bao nhiêu năm nay. Cho đến lúc ngoại mất, mới viết lại cho con vài hàng về lai lịch của con...

Và đêm nay, mình ngồi đây, chỉ cách cội nguồn có một giòng sông hẹp. Mà cứ ngỡ là một đại dương bao la cho cuộc hành trình ngày mai của mình. Sáng mai, mình sẽ theo chồng chị Bình qua sông. Mình có giả vờ như vô tình hỏi thăm. Anh ấy bảo Thanh-Đạo chỉ có một gia đình người Huế duy nhất. Bà ngoại có dặn kỹ, cha mình là con trai độc nhất của gia đình người Huế ở đó...

Trời ơi, có thể nào như thế? Tôi hoảng hoảng đưa tay che mặt. Có tiếng gì đó vỡ loảng xoảng. Hình như cái bàn bị ai xô ngã. Hình như cái đầu của tôi đập xuống sàn gạch nghe cái cộp mà sao tôi không cảm thấy đau. Tiếng chân chạy thình thịch. Ai mà la hét ồn ào quá. “Trời ơi, Túy. Em sao vậy? Sao tự nhiên bị té xuống đất vậy nè? Còn sách vở của ai mà rớt đầy ra sàn đây? Túy ơi, em có sao hông? Em nói gì đi. Nói gì đi, Túy ơi!”. ừ, thì nói. Em thấy nóng quá. Chị hãy đưa em ra bờ sông. Em cần tắm mát, cần gột rửa tội lỗi trong mình. Hãy đưa em ra bờ sông! Hãy cho tôi ra bờ sông! Tôi nói rồi đó, mà sao chị Bình vẫn còn gào khóc “Đừng nhìn chị bằng ánh mắt mộng lung đó. Đừng làm chị sợ! Nói gì đi, Túy ơi! Nói gì với chị đi!”

Chuyến xe lửa tốc hành dừng lại chừng một tiếng đồng hồ ở biên giới Pháp - Đức. Thủ tục quan thuế ở đây chỉ làm cho có lệ nhưng sự thay đổi ngoại tệ chiếm thật nhiều thì giờ. Biết vậy nên Nguyễn Anh gấp dài khi con tàu dừng lại. Chàng không thấy chán nản lắm mặc dù rất muốn đến Đức sớm sửa để làm việc hơn là ngồi ngáp vặt nơi biên giới vắng vẻ này. Nguyễn Anh lấy tay chùi nước đọng trên cửa sổ khoang tàu. Chẳng có gì đáng nhìn: Những nhân viên quan thuế mặc đồng phục đứng đợi cho con tàu dừng hẳn lại để leo lên. Một nhân viên hoá xa cầm đèn đi dọc theo bên kia đường ray xe lửa, và xa xa, qua khỏi căn nhà ga bằng gỗ là những ngọn đồi trắng dưới bầu trời xám đục. Cảnh vật chẳng có gì hấp dẫn. Những ngọn đồi như nép sát vào nhau để chống lại sự khắc nghiệt của thời tiết.

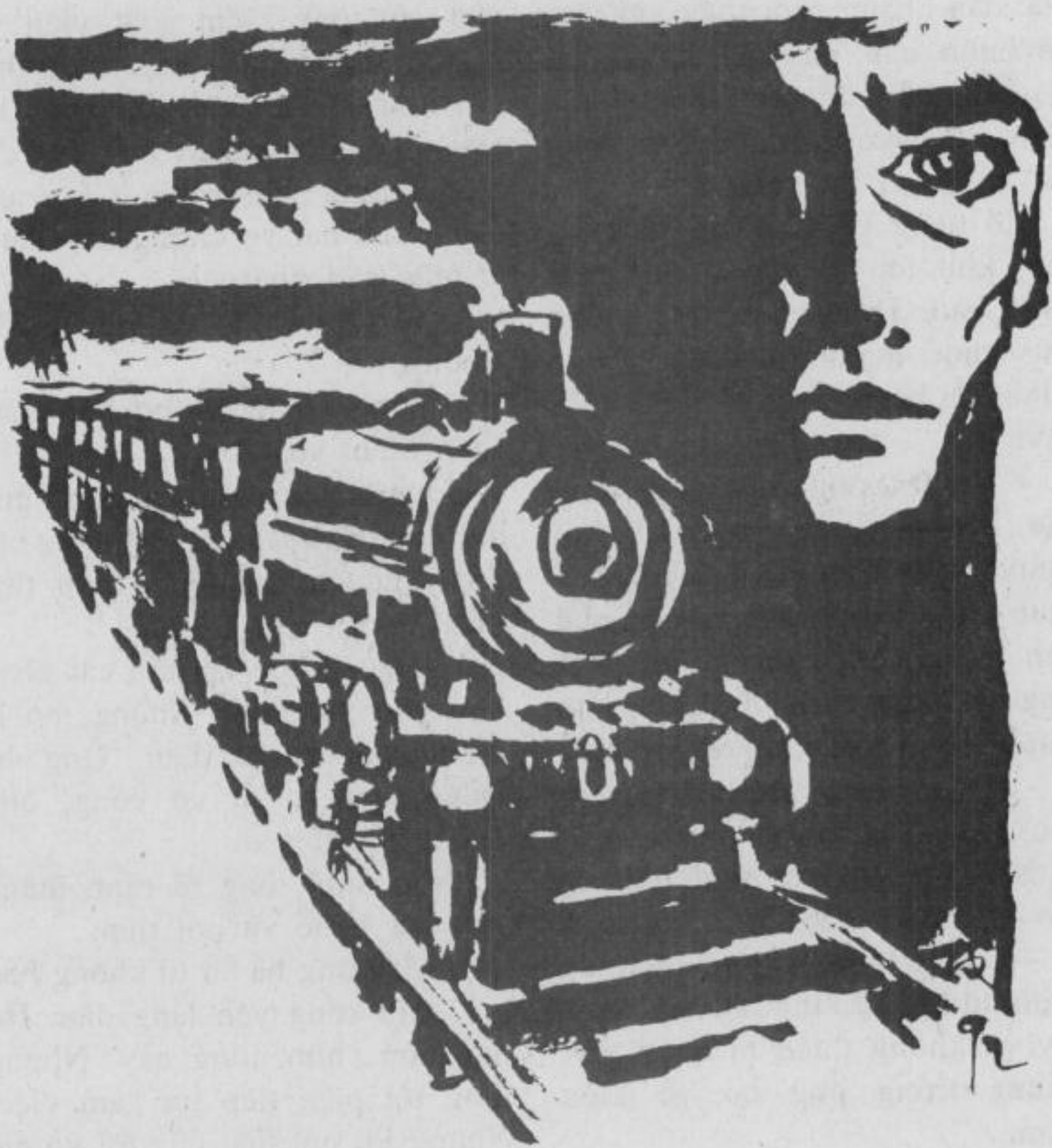
Một nhân viên quan thuế gõ cửa phòng toa của Nguyễn Anh và nhanh nhẹn bước vào, mang theo sự lạnh giá của khí hậu bên ngoài. Rất lịch sự và mau lẹ, ông ta chỉ ở trong phòng chừng độ vài phút rồi tươi cười chào để sang phòng khác. Người nhân viên coi về ngoại tệ cũng lịch sự không kém nhưng công việc của ông ta đòi hỏi nhiều thời giờ hơn. Sau khi ông này đi khỏi, Nguyễn Anh đốt một điếu thuốc lá, bắt đầu đọc tiếp cuốn sách, một tác phẩm buồn nản nhưng có giá trị chính trị rất cao về nước Đức.

Sự im lặng tuyệt vời Nguyễn Anh hưởng được thật là ngắn ngủi. Cặp vợ chồng ở toa phòng kế bên lại bắt đầu gây nhau, hăng hơn trước. Cuộc cãi lộn này đã bắt đầu một giờ trước khi chuyến tàu tốc hành rời khỏi nhà ga Lyon ở Paris. Bức vách mỏng ngăn đôi hai toa phòng không đủ để Nguyễn Anh bỏ ngoài tai những lời qua

Án Mạng Trên Xe Lửa

Tôn Nữ

phóng tác



tiếng lại của họ. Hai người này nói tiếng Ba Lan. Chàng không hiểu họ nói gì nhưng giọng nói hằn học, tức giận và gay gắt của họ cho chàng hiểu họ đang cãi nhau to. Nguyễn Anh đã để ý đến cặp vợ chồng này từ ga Lyon, trước khi họ bước lên tàu. Người đàn bà khoảng ba mươi tuổi, rất quyến rũ với dáng đi nhẹ nhàng nhưng chắc chắn của một vũ công. Người đàn ông hơi thấp, dáng nặng nề nhưng ăn mặc thật

chải chuốt, cầu kỳ. Trong khi bà vợ mặc một chiếc áo màu nâu sẫm dưới một cái áo khoác bằng lông thú, thì người đàn ông mặc chiếc bành-tô màu đen có lông thú ở cổ, một chiếc nón nỉ cùng màu đội ngay ngắn và một cái ba-toong trên tay. Những vết xé trên chiếc quần tây bằng nỉ của ông ta được ủi thật thẳng và đôi giày đen bóng loáng không một hạt bụi. Đôi mắt ông ta sáng và sắc như mắt cáo.

Có cái gì đó trong dáng điệu của họ, một sự lôi cuốn vô hình nào đó khiến Nguyễn Anh phải chú ý. Trước khi lên tàu, họ không nói năng gì nhưng chàng cảm thấy một không khí căng thẳng bao chung quanh họ, chờ cơ hội để bùng nổ. Khổ thân cho Nguyễn Anh, vừa bước vào phòng riêng trên tàu, cơ hội đó đến ngay. Lúc đầu chàng cảm thấy vui vui, đỡ buồn nản; nhưng khi cả hai càng lúc càng to tiếng theo đà tức giận của họ thì chàng cảm thấy bức mình vì bị quấy rầy.

Có tiếng gõ cửa. Người kiểm soát khu toa tàu có phòng ngủ bước vào. Đó là một người đàn ông khoẻ mạnh, đôi mắt thông minh với bộ ria mép trên đôi môi dày:

- Giấy thông hành của ông đây. - Ông ta nói và đưa trả lại Nguyễn Anh cuốn sổ nhỏ màu xanh có dấu khắc bằng kim nhũ trên bìa - Tất cả đều đúng luật. Ông sẽ không còn bị ai đến làm phiền nữa cho đến khi ông rời tàu.

- Nhưng tôi có bị làm phiền gì đâu?

Nhân viên kiểm soát nhướng cao đôi lông mày:

- Ông nói vậy chứ tôi thấy người từ Mỹ đến thường hay nóng nảy và không thích bị quấy rầy. Nhưng trông ông có vẻ kiên nhẫn...

- Ở Mỹ có nhiều mẫu người, tôi thuộc mẫu người Mỹ gốc Á Đông mà ông! - Nguyễn Anh tươi cười trả lời - Và lại nước nào chẳng có người khó tính, thiếu kiên nhẫn. Người Pháp, người Đức và hình như cả người... Ba Lan nữa.

- Ông lầm rồi! ở Đức, chúng tôi đã tập được sự kiên nhẫn và từ tốn. Không có gì gấp gáp đối với chúng tôi cả. Chính những người từ Mỹ đến mới hay nổi nóng. Các ông phần nhiều thiếu kiên nhẫn. Tính tình đó nhiều khi

dem lại phiền phức, rắc rối...

- Ông nói đúng, chuyện đó cũng hay xảy ra thật.

Nguyễn Anh đã trải qua mười năm làm phóng viên nước ngoài cho một tờ báo lớn ở Mỹ. Công việc của chàng là để ý tìm hiểu những gì người nước này nghĩ về người nước khác và tại sao họ lại nghĩ như vậy. Do đó, những nhận xét của ông kiểm soát viên về người Mỹ khiến chàng thích thú. Và như để làm vừa lòng ông ta, chàng nghịch ngợm đưa tay chỉ vào phòng bên cạnh. Cuộc cãi nhau của hai vợ chồng này đang ở mức cao nhất.

- Có phải họ là người Mỹ không?

Chàng vờ ngây thơ hỏi nhân viên kiểm soát.

Ông ta ngạc nhiên đến sững sốt nhưng chợt hiểu ra ý giễu cợt của Nguyễn Anh, bèn cười thật tươi:

- Thật là lớn rồi mà cãi nhau như chó với mèo! Không, họ là những người Ba Lan. Ông bà Duval, bà vợ là vũ công, ông chồng là kịch sĩ.

Nói xong, ông ta ranh mãnh lảng tai nghe và nói tiếp:

- Mấy ông bà tài tử không bao giờ chịu sống yên lặng đâu. Họ hay bôn chồn nóng nảy. Nhưng thôi, tôi phải tiếp tục làm việc. Những lời nói thật của tôi không làm ông phật ý chứ? Tôi thật là vụng về, ông bỏ qua cho nhé...

- Đâu có gì! Khi nào rảnh, ông trở lại đây nói chuyện với tôi cho vui.

- Cảm ơn ông, tôi sẽ cố gắng.

Người kiểm soát viên bỏ đi và Nguyễn Anh lật tiếp cuốn sách đang đọc dở. Đọc xong một chương, con tàu lại bắt đầu chuyển bánh. Bây giờ nước Pháp đã ở sau lưng chàng và nước Đức đang ở trước mặt. Con tàu đi ngang những ngôi làng nhỏ vào

giờ ăn chiều. Sáng mai chàng sẽ có mặt ở Bá Linh. Chỉ nghĩ đến chuyện đó, Nguyễn Anh đã thấy vui rồi... nếu không có tiếng cãi lộn ở phòng bên cạnh.

Sau vài phút im lặng tuyệt vời, tiếng cãi nhau trở nên gay gắt hơn. Lúc ở biên giới Pháp-Đức, người đàn bà có vẻ cố gắng tự chế và nói năng nhỏ nhẹ hơn, nhưng bây giờ giọng bà ta trở nên chua như giấm và khi bà ta ngừng tiếng, người đàn ông hét lớn một cách giận dữ. Cuộc cãi nhau kéo dài thêm chừng một phút, rồi Nguyễn Anh nghe tiếng cửa phòng mở đột ngột, người đàn ông tiếp tục la hét thêm vài câu nữa trước khi đóng mạnh cửa. Chàng nghe tiếng bước chân nặng nề của ông ta đi ngang qua phòng chàng tiến về toa hàng ăn.

Sau toà tàu hạng nhất có phòng ngủ là hai toa hạng ba. Hai toa này dành cho lính. Họ tỏ ra thân thiện chịu đựng sự thiếu tiện nghi và can đảm chấp nhận sự cực khổ như những con thú đã được huấn luyện thuần thục.

Toa hàng ăn chỉ có một thực đơn: cháo, thịt bò xào, rượu vang trắng. Tráng miệng chỉ có mứt dâu và cà phê thật đậm nhưng dịu. Người đàn ông mặc áo bành-tô có lông thú ở cổ đang ăn cháo. Ông ngồi riêng biệt ở một góc phòng. Nét mặt ông ta vẫn còn vẻ giận dữ nhưng đã dịu lại nhiều. Nguyễn Anh nhớ lại trận cãi nhau của vợ chồng ông ta và thấy ông ta đã cư xử đẹp bằng cách bỏ đi. Mặc dù chiếc áo bành-tô của ông đã được cài nút đến tận cổ, ông vẫn bỏ chiếc thìa ăn cháo xuống để xoa hai tay vào nhau cho đỡ lạnh. Nguyễn Anh cảm thấy hơi lạ, không khí trong phòng ăn đã được sưởi ấm thật vừa vặn, dễ chịu; chàng chỉ mặc đúng có cái áo khoác mà cũng không cảm thấy lạnh.

Một lúc sau, nhân viên kiểm soát của toa hạng nhất có phòng ngủ hiện ra ở ngưỡng cửa ra vào, mặt tái xanh, đáng điều bối rối. Ông nhìn quanh phòng ăn và tiến đến bàn của ông Duval, nói nhỏ vài câu với ông ta.

Những câu nói đó có tác dụng như điện giật đối với ông Duval. Ông này đứng bật ngay dậy, lắp bắp không ra tiếng.

- Xin ông hãy đi theo tôi. Người kiểm soát nói với giọng cứng rắn.

Hai người đàn ông vội vã bước ra khỏi phòng ăn. Những người khác trong phòng nhìn theo họ với ánh mắt dò hỏi.

Có cái gì trong cử chỉ của hai người khiến Nguyễn Anh xúc động lạ thường. Chàng ngồi im, nhìn chăm chú vào tấm khăn trải bàn một lúc lâu... rồi như bị một sức thúc giục vô hình nào đó, đứng lên đi về phía toa tàu có phòng ngủ. Vừa đặt chân đến đầu toa, chàng đã bị một người gác mặc đồng phục chặn lại. Anh này nói tiếng Anh với chàng một cách khó khăn:

- Ông không thể qua toa này được.

- Nhưng tôi có phòng trong toa này mà.

- Ông không thể vào đó được.

- Bộ có chuyện gì xảy ra trong đó hay sao?

Người gác chỉ lắc đầu và nhất định không nói thêm gì nữa. Vừa lúc đó, người kiểm soát chợt hiện ra ở hành lang. Nhìn thấy Nguyễn Anh đang bị chặn lại, ông ta nói nhỏ vào tai người gác. Anh này liền hạ tay xuống và để cho Nguyễn Anh đi qua:

- Ông qua được rồi.

- Chuyện gì xảy ra vậy? Nguyễn Anh hỏi nhân viên kiểm soát.

- Một thảm cảnh! Thật đúng là thảm cảnh! Ông ta vừa trả lời vừa

vuốt râu một cách nóng nảy.

Nguyễn Anh cảm thấy con tàu chạy chậm lại.

- Bộ tàu dừng lại à? Chàng hỏi tiếp.

- Vâng... Vâng... Ông đến đây ngay với tôi...

Nguyễn Anh bước theo người kiểm soát. Ông Duval đang nức nở trước căn phòng mở rộng. Sau lưng ông ta, hai người gác đang giữ chặt một anh lính Đức, hơi lùn, mập trong bộ quần áo nhà binh dơ dáy, nhàu nát. Ông Duval dựa người vào vách tường đối diện, hai tay luôn đập vào đầu một cách đau khổ, miệng lẩm bẩm như đang cầu kinh...

Chỉ cần bước thêm một bước, Nguyễn Anh đã đứng ngay trước cửa phòng của vợ chồng ông Duval. Cảnh tượng trong phòng không làm chàng ngạc nhiên lắm, làm như chàng có linh tính rằng nó sẽ xảy ra, chỉ sớm hay muộn mà thôi. Nhưng dù sao, cảnh đó cũng làm cho chàng xúc động. Bà Duval nằm dài dưới sàn, một chân co lại dưới thân mình, một lọn tóc vàng nằm vắt ngang qua cổ. Đứng giữa ngực bà, một cái cán dao dọc giấy hay dao găm gì đó, trồi lên.

Con tàu dừng hẳn. Trong sự im lặng, tiếng nức nở của ông Duval rõ mồn một.

Người kiểm soát đung khẽ vào tay Nguyễn Anh:

- Chút nữa xin ông vào trong phòng. Tôi đã cho người đi gọi cảnh sát ở một cái bót gần đây. Chúng tôi đang chờ họ đến...

- Ô, đương nhiên rồi, ông đừng lo chuyện đó! - Nguyễn Anh vội vàng trả lời - Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Tại anh lính này này. Anh ta nghĩ chắc mọi người ở toa này đều đi ăn tối nên lên vào xem có ăn trộm được gì không. Anh ta đã bị bà Duval bắt gặp và chắc vì sợ hãi quá, anh ta đã mất tự chủ...

(người kiểm soát diễn tả bằng một cử chỉ). Thật là kinh khủng!

Người lính làm như hiểu lời ông ta nói. Mặt anh chợt tái xanh, ánh mắt đầy vẻ tuyệt vọng. Anh ta bỗng hét lớn "Không! Không!" và nói một tràng dài với Nguyễn Anh. Chàng chẳng hiểu anh ta nói gì.

- Hắn ta phản đối và bảo là mình vô tội. Cái đó là chuyện dĩ nhiên rồi! - Người kiểm soát bình thản giải thích.

- Hắn nói dối! Hắn nói dối! - Duval hét lên bằng một giọng đầy nước mắt - Hắn đã giết vợ tôi, giờ hắn phải đền tội...

- Chắc chắn là hắn có tội rồi! - Ông kiểm soát viên tán thành - Mình có thể tưởng tượng những gì đã xảy ra khi hắn bước vào phòng này. Phải bà Duval còn sống khi ông bỏ đi ăn không?

- Đúng vậy! Đúng vậy! Trời ơi! - Duval lại nức nở từng cơn thảm thiết - Chúng tôi cãi nhau... vì một chuyện không đâu. Tôi bỏ đi trong cơn giận dữ. Nhưng khi đó vợ tôi còn sống, nàng vẫn còn sống...

Ông ta chăm chú nhìn Nguyễn Anh như vừa nhận ra sự hiện diện của chàng:

- Chắc ông có nghe chúng tôi cãi lộn?

- Có! Đúng vậy! Nguyễn Anh xác nhận.

- Vậy ông đã nghe giọng của cả hai chúng tôi khi tôi bỏ ra ngoài chứ?

- Vâng, tôi nghe rất rõ ràng... Người kiểm soát nhún nhẹ đôi vai:

- Đó là bằng chứng bà ta còn sống khi chồng bà bỏ đi. Người lính thú nhận có vào phòng như sau đó anh ta bắt đầu nói dối.

- Anh ta nói sao? Nguyễn Anh thắc mắc.

- Anh ta nói khi anh ta bước vào phòng, bà Duval đã chết. Anh

ta còn nói là anh ta đang sửa soạn đi báo cáo thì bị bắt.

- Người nào bắt anh ấy?

- Khi tôi qua toa bên cạnh với một người đồng nghiệp để lấy số những chiếc ghế còn trống, tôi có để lại ở đầu hành lang một người gác. Tại nhà ga sắp tới sẽ có rất nhiều hành khách lên tàu và chúng tôi phải chuẩn bị sắp đặt chỗ ngồi cho họ. Sở dĩ tôi để lại một người gác vì những người trong toa hạng nhất này đều đi ăn tối vào giờ đó. Người gác là một trong những người của toa tàu chở thư tín. Anh ta đứng ngay ở đầu hành lang bước vào toa tàu này. Không hiểu sao anh ta lại nhìn vào hành lang và trông thấy người lính này đang đi thụt lùi từ phòng ông Duval ra. Anh ta liền gọi lại nhưng người lính bỏ chạy về toa tàu dành riêng cho các quân nhân.

- Cái gì đã làm cho người gác quanh mặt nhìn vào hành lang?

Người kiểm soát nhún vai:

- Làm sao tôi biết được! Có lẽ... trời xui khiến chăng? Anh gác này sẽ được nhà hoả xa chính thức khen thưởng.

- Vâng, chuyện đó nhất định phải có rồi. - Nguyễn Anh nói theo - Nhưng người lính đã dùng vũ khí gì để giết bà Duval vậy?

Người kiểm soát cũng không biết nên đưa mắt ra ý hỏi ông Duval.

- Nó đã đâm vợ tôi bằng con dao rọc giấy. Chắc vợ tôi đang dùng nó thì thằng này bước vào...

- ừ, cũng có lý... - Ông kiểm soát gật gù - Để rồi các ông xem, thế nào cảnh sát cũng bắt nó khai sự thật...

Người lính bỗng la lên một tiếng thật lớn, vùng thoát khỏi tay người lính gác, cầm đầu chạy trong hành lang, mở cửa ra và biến mất. Hai người gác vội vã đuổi theo trong khi ông Duval hét lớn:

- Bắt nó! Bắt nó lại! Quân giết người!

Người kiểm soát vẫn giữ vẻ bình tĩnh, thông thả nói:

- Hẳn không thể thoát ra khỏi tàu được đâu! Tôi đã cho đóng kín tất cả các cửa ra ngoài tàu ngay khi được thông báo về án mạng. Hẳn sẽ bị bắt ngay bây giờ.

Nguyễn Anh nhú mày nhìn nhân viên kiểm soát và ông Duval rồi sau vài câu xin lỗi, chàng bước vào phòng riêng, ngồi xuống giường và châm một điếu thuốc lá.

Linh tính cho chàng biết có cái gì đó không ổn trong câu chuyện này. Nhưng làm sao chứng minh được nó đây? Nguyễn Anh cúi dài hai chân, đầu tựa vào thành giường và nhắm mắt suy nghĩ... Phải có bằng cớ, nhưng tìm nó đâu ra bây giờ? Chàng nhả khói lên trần và cố gắng hồi tưởng mọi chuyện đã xảy ra từ lúc chàng và vợ chồng ông Duval bước chân lên chuyến tàu Paris - Berlin. Chàng sắp xếp lại cho có thứ tự tất cả những gì chàng nhớ, chấp nối từng chi tiết nhỏ nhất, xong xoay lại theo nhiều chiều hướng khác nhau. Nguyễn Anh cố gắng một cách tuyệt vọng để tìm cách trình bày thật rõ ràng kết quả sự khám phá của chàng.

Mười phút sau, người kiểm soát đến đứng ngay trước cửa phòng chàng và cười một cách khoái trá:

- Xong rồi! Chúng tôi đã bắt lại được hắn. Anh ta trốn sau một cuộn dây thừng thật lớn ngay giữa đồng than, nhưng trốn sao cho thoát!

Nguyễn Anh đứng lên, dụi điếu thuốc vào chiếc gạt tàn:

- Tốt lắm! Nhưng có điều là người lính đó không phải là kẻ sát nhân. Anh ta không phải thủ phạm đã giết bà Duval.

- Làm sao ông dám quả quyết

như vậy? Ông Duval vội vàng hét lên.

- Nếu các ông chịu khó nghe tôi, các ông sẽ hiểu...

Ông Duval quyết liệt từ chối:

- Tôi không muốn nghe ông. Ông không có quyền hành gì ở đây cả!

- Xin mọi người giữ im lặng! - Ông kiểm soát lên tiếng với một giọng đầy uy quyền - Trong khi chờ đợi nhân viên công lực, tôi là người có quyền nhất ở đây và tôi cho phép ông này được trình bày ý kiến của ông.

- Cảm ơn ông. - Nguyễn Anh tiếp - Vậy tôi xin trình bày những gì tôi đã tìm ra. Như tôi vừa nói, người lính này không giết bà Duval. Tôi xin chứng minh. Trước hết, tôi xin hỏi, các ông có cảm thấy ngạc nhiên chút nào không khi người gác ở đầu hành lang không hề nghe một tiếng kêu cầu cứu nào của bà Duval?

Sự im lặng bao phủ toa tàu cho đến khi người kiểm soát lên tiếng:

- Có lẽ bà ta đã bị đâm chết trước khi có thể lên tiếng kêu cứu.

Nhưng câu hỏi của Nguyễn Anh đã để lại trên gương mặt ông ta một vẻ suy nghĩ mơ hồ.

- Tôi nghĩ sự giải thích đó không đúng lắm. - Nguyễn Anh tiếp - Bây giờ chúng ta thử quay lại cảnh đã xảy ra nếu người lính giết bà Duval. Anh ta mở cửa phòng. Bà ta nhìn lên, ngạc nhiên và tất nhiên là sợ hãi. Bà ấy sẽ phản ứng thế nào? Nhiều phần là bà ta sẽ rú lên, phải không?

- Vợ tôi không phải là loại phụ nữ dễ bị xúc động. - Ông Duval vội vàng lên tiếng. Nàng không bao giờ rú lên hoảng hốt khi trông thấy người lạ. Chắc chắn là nàng chỉ ra lệnh cho nó ra khỏi phòng ngay. Tôi đoán chắc là câu chuyện đã xảy ra như vậy. Anh lính này đã lợi dụng thời gian ấy để cướp con dao rọc giấy và đâm

vào tim nàng. Ông kiểm soát nói đúng, tên sát nhân đã không để cho vợ tôi có đủ thì giờ kêu cứu.

Người kiểm soát gật gù, nét mặt nhẹ nhõm hẳn:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Câu chuyện chắc chắn phải xảy ra như lời ông Duval.

- Đâu có thể dễ dàng như vậy được! - Nguyễn Anh phản đối - Tại sao một thanh niên trẻ và khoẻ mạnh lại phải cần đến một con dao rọc giấy để uy hiếp một người đàn bà? Vả lại, nếu chuyện đó có thật, trong khi anh ta giành con dao trên tay bà Duval, bà ta cũng đủ thì giờ kêu cứu cả chục lần. Vậy mà, như tôi đã nói, người gác ở đầu hành lang tuyệt nhiên không nghe một tiếng động nào vọng ra từ phòng bà ta.

Bình tĩnh, người kiểm soát phản bác:

- Ông chỉ đưa ra những giả thuyết. Về phần chúng tôi, chúng tôi nhìn vào sự việc. Chính ông đã xác nhận bà Duval còn sống khi ông chồng bỏ đi. Đó là sự việc cụ thể cho thấy chính người lính này đã giết bà Duval...

- Ông lầm rồi, nhưng một phần cũng tại tôi. Tôi đã làm ông hiểu lầm và giờ đây tôi sẽ nói rõ những gì đã thật sự xảy ra. Ông Duval mới chính là thủ phạm giết vợ ông ấy!

- Ông là quỷ sống! Tôi không để cho người nào... - Ông Duval gào lên.

- Ông hãy cho tôi hỏi một câu - Nguyễn Anh ngắt lời - Tại sao ông lại mặc áo bành-tô dày cộm

trong khi tàu đã được sưởi ấm thật thoải mái? Ông giấu gì dưới chiếc áo bành-tô, hay đúng hơn, ông bận thiếu cái gì mà phải mặc áo bành-tô để che sự thiếu thốn đó?

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì! - Ông Duval sừng sộ trả lời.

- Ông không nói thì để tôi nói cho ông nghe nhé. Dưới cái áo bành-tô đó, ông thiếu mất chiếc áo gilê... cái gilê bị văng dính đầy máu khi ông đâm vợ ông. Khi nhìn thấy ông trong phòng ăn với cái áo bành-tô dày cộm, tôi đã cảm thấy có cái gì không được bình thường. Ông đã cởi chiếc áo bành-tô đó ra từ khi tàu rời biên giới, vậy sao ông lại mặc nó vào khi đi đến phòng ăn? Trong cơn tức giận đến phải bỏ đi, ông không thể có đủ thì giờ mặc lại chiếc áo bành-tô, ông lại còn đóng sầm cửa phòng ngủ lại nữa. Nhưng tại sao ông lại phải mặc cho được chiếc áo bành-tô? Trong tàu đâu có lạnh giá gì cho cam. Tôi nghĩ ông mặc nó không phải để cho ấm mà để che giấu một cái gì.

- Ông nói chuyện như người điên. Ông đã nghe tiếng vợ tôi, tất nhiên là nàng còn sống khi tôi rời khỏi phòng.

- Ông hãy nghe rõ đây, tôi đã nghe tiếng của ông, ông Duval ạ. Ông đã giết vợ trong cơn giận dữ. Sau khi thấy nàng đã chết, ông ý thức được sự nguy hiểm sẽ xảy ra cho ông, bèn nhớ là có tôi ở phòng bên cạnh, tôi có thể là một nhân chứng rất tốt... dù chỉ là một nhân chứng được "nghe" chứ không có "thấy"; ông bèn tìm cách chạy tội. Ông cố làm cho tôi tưởng đâu vợ ông còn sống khi ông rời khỏi phòng bằng cách đóng một lúc hai vai trò trong cuộc cãi lộn. Ông chỉ cần đóng kịch vài phút trước khi rời khỏi phòng và đóng sầm cửa lại. Ông

vẫn thấy còn... tôi

*Hồn đã thảo bâng khuâng vườn tĩn mặc
Suối nguồn xưa thân ái đợi ta về
Sương long lanh rười rượi bước trăm mê
Người ngơ ngác bỗng bừng cơn giác ngộ.*

*Lúc bình nhật vẫn tùy theo mạng số
Xuôi dòng đời như bọt biển phù du
Biển bao la nhưng mờ mịt không hư
Ngàn năm vẫn thẳng trăm đời dâu bể.*

*Cũng có lúc nghe sóng lòng ngạo nghễ
Trong đất trời không thẹn tấm lòng đây
Rồi nhiều khi đời vật vờ, loay hoay
Biến sinh tử biết đâu là chốn tựa?*

*Không bạn hữu, tháng ngày qua lần lữa
Nỗi đưu hiu, thân lữ khách không nhà
Trong đất trời ai khỏi cuộc phong ba
Xuôi chiều gió muôn phương nào nẻo đến?*

*Lòng muốn nhẹ nổi quan hoài thương mến
Hồn vô ưu thanh thản lối đi về
Bỗng dưng rồi nhận rõ thức làm mê
Tôi lại thấy còn... tôi trong vũ trụ.*

viết liễu



là kịch sĩ, chuyện đó đối với ông quá dễ dàng. Trong khi giả giọng vợ, ông đã cởi chiếc áo gilê dính đầy máu và khoác chiếc áo bành-tô vào. Chiếc áo dính máu ông đã giấu nó trong phòng hoặc đã liệng ra ngoài cửa sổ. Nhưng trước sau gì người ta cũng tìm ra nó.

- Toàn chuyện tưởng tượng! Ông này chắc viết tiểu thuyết được đó. - Ông Duval nhún vai trả lời.

- Vậy thì ông cởi ngay chiếc áo bành-tô ra đi. - Nguyễn Anh thách đố.

- Thật là điên khùng khi tôi phải nghe lời một người lắm cảm như thế! - Ông Duval lắc đầu ngao ngán.

Tuy nhiên ông ta cũng mở tung các nút và banh chiếc áo bành-tô ra cho mọi người nhìn. Dưới lớp áo choàng là chiếc gilê màu xanh và chiếc quần tây bằng nỉ màu nâu đậm được cắt thật khéo.

Một giây im lặng trôi qua. Nguyễn Anh cảm thấy bụng chàng thất lại một cách đau đớn.

- Bây giờ ông hài lòng rồi chứ? - Ông Duval mỉa mai hỏi.

Trong khi Nguyễn Anh trình bày những nhận xét của mình, bàn tay của ông kiểm soát, một cách vô thức, đã nắm chặt lấy tay ông Duval, bây giờ ông vội vàng rút tay lại và nói lắp bắp:

- Ô, tôi xin lỗi...

- Các ông hãy cho tôi thêm vài phút... - Nguyễn Anh vội vàng nói.

Chàng lên tiếng vì bỗng chợt thấy cổ tay áo sơ-mi của ông Duval được gài bằng khuy măng-sét dính hồng ngọc.

- Không. Như thế đủ rồi. - Người kiểm soát trả lời chàng một cách khó chịu - Ông lại tìm cách khác để kết tội...

- Đúng, vì tôi đã tìm ra sự thật. - Nguyễn Anh cất lời - Ông Duval

không thể nào cài những chiếc khuy măng-sét sang trọng như vậy để mặc với một cái áo gilê rẻ tiền không hợp màu tí nào với chiếc quần và đôi giày da bóng loáng. Nhất định tôi không nghĩ không sai. Ông ta đã thay chiếc gilê và giấu cái áo cùng màu với quần trong áo bành-tô để đi ăn tối. Khi đến chỗ băng qua toa phòng ăn, ông ấy đã vứt chiếc áo xuống đường. Như vậy nếu phòng ông ta có bị khám xét, ông cũng chẳng có gì phải lo sợ. Ông Duval lại gặp may hơn nữa khi anh lính này đột nhập phòng ông ta và trở thành kẻ thế mạng cho ông ấy. Nói vậy chứ lưới công lý tuy thưa mà khó lọt lắm, thế nào cảnh sát cũng tìm ra được cái gilê đầm máu cùng màu với chiếc quần ông ta đang mặc cách đây chừng mười lăm cây số là cùng.

- Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa! - Ông Duval vừa khóc vừa nói - Vợ tôi bị đâm chết, còn tôi thì đang bị kết án...

Nói xong, ông ta lại oà lên khóc lớn hơn. Ông quay người lại phía cửa hành lang, cử chỉ thật tự nhiên nên không làm ai chú ý đến bàn tay của ông nắm vào nắm cửa. Bỗng ông mở tung cửa ra trước khi mọi người kịp phản ứng. Người kiểm soát nói gì đó với hai người gác đang nắm chặt anh lính. Hai người này liền bỏ ngay anh lính và đuổi theo ông Duval. Ông kiểm soát cũng vụt chạy theo.

Ba người này bắt lại được ông Duval một cách dễ dàng ở toa bên cạnh. Ông ta không tỏ vẻ kháng cự, hai vai sụp xuống, mắt nhìn thẳng về phía trước với một vẻ sợ hãi cùng cực. Nguyễn Anh ý thức được, sau khi giết vợ, đây là lần đầu tiên ông ta không đóng kịch.

- Nàng đòi xa tôi, các ông hiểu không... - Giọng ông ta vừa nhẹ vừa run rẩy - Tôi... tôi... không

thể nào chịu được...

Nửa tiếng đồng hồ sau, người kiểm soát bước vào phòng Nguyễn Anh với vẻ mặt hơi ngượng ngùng:

- Tôi xin lỗi ông... Càng nghĩ tới những nhận xét của tôi về những người sống ở Mỹ mà tôi đã nói với ông lúc mới gặp, tôi càng cảm thấy xấu hổ... Tôi thành thật xin lỗi ông nhé.

- Thôi, bỏ qua câu chuyện đó đi, có gì đâu mà ông cứ phải thắc mắc hoài vậy.

- Nhưng có một chuyện tôi không thể nào hiểu nổi... - Ông ta nói tiếp - Những bằng chứng ông đưa ra trong vụ ông Duval giết vợ chỉ toàn là giả thuyết mà sao tôi thấy ông có vẻ chắc chắn quá...

- Ô, tôi tự tin tại vì là kịch sĩ nhưng ông Duval đã đóng sai vai trò lần này. Điều này tôi chưa nêu ra trước đây nhưng bây giờ tôi có thể cho ông biết. Ông nhớ lại coi, sau khi giết vợ, ông Duval đã hét lên những câu giận dữ rồi đóng sầm cửa lại...

Ông kiểm soát vẫn chưa hiểu, mặt ông ta ngớ ra một hồi lâu... xong ông ta vuốt nhẹ bộ ria mép và một nụ cười thật tươi chợt nở trên môi ông ta.

- Bây giờ thì ông hiểu rồi chứ? - Nguyễn Anh nói tiếp - ở Đức, ở Pháp, ở Mỹ, ở Việt Nam hay bất cứ nước nào, trong một trận cãi lộn dữ dội giữa hai vợ chồng, không thể nào có sự kết thúc như ông Duval đã làm. Chắc chắn nếu bà Duval còn sống, không bao giờ bà ta để cho chồng bước ra khỏi phòng một cách dễ dàng như thế được. Đàn bà nước nào cũng nói nhiều và không bao giờ chịu thua một cách nhục nhã như vậy đâu!

- Tuy là dân Mỹ nhưng ông là người á đông, hèn gì ông nhận xét thật là tinh tế... - Người kiểm soát nghiêm trang trả lời.

Cuối tháng 5 thành phố bắt đầu có những ngày ấm áp của khí hậu mùa hè mặc dù buổi sáng vẫn còn pha hơi lạnh đầu Xuân. Tôi ngồi trong căn bếp, nhìn ra ngoài vườn rực nắng, biếng lười không muốn làm một chuyện gì. Buổi sáng chúa nhật thật đẹp, tôi cứ muốn ngồi nhìn những vệt nắng nhảy múa trong vườn để lòng mình cũng tung bừng theo nắng. Vội vàng chỉ khi ngày mai là ngày lễ Victoria, shopping mở cửa muộn, công sở đóng cửa, mọi người tận hưởng thú vui vui mình trong giấc ngủ trẻ tràng. Thành linh chuông điện thoại reo vang. Giữa sự kinh ngạc của tôi, tiếng Nhã cười giòn giã:

- Nhã đây. Tối nay buồn quá, tự dung bốc điện thoại gọi cho mày.

Con nhỏ bao nhiêu năm trời vẫn không thay đổi. Buồn mà nó cười như bắp rang, vui nó cười giòn tới đâu. Tôi nhìn đồng hồ trên tường. Mười giờ sáng, có nghĩa là mười hai giờ đêm ở Việt Nam. Mười lăm năm mới nghe lại tiếng nói của cô bạn thân. Tôi ái ngại bảo bạn:

- Mày cúp máy đi, để tao phen về. Điện thoại đường dài tốn kém lắm.

Nhã vẫn cười sang sảng:

- Không sao đâu, mười lăm năm tốn vài chục đô cũng còn rẻ chán!

"Mười lăm năm." Một nhóm từ chỉ có ba chữ mà gọi cho tôi nỗi nhớ mênh mang. Vậy là tôi đã xa quê đến mười lăm năm sao? Vậy là ly cà-phê cuối cùng tôi uống với Nhã đã khô cạn từ mười lăm năm nay? Tôi mơ màng nhớ lại những ngày xưa, những buổi đi uống cà-phê đêm với Nhã, những buổi chiều mưa dầm rủ nhau đội mưa đi tìm một quán thật tình để ngồi nghe mưa và ngắm những người khách cũng điên như mình.

Có những lúc cháy túi mà cơn mưa ngoài trời cứ thúc giục phải đội áo mưa ra đi, chúng tôi "làm tiền" lẫn nhau bằng cách bơi móc những lỗi lầm xa xưa ra để kẻ kia phải phạt hay những ân huệ, mưa móc đã ban phát từ hồi năm để người nợ khỏi chi tiền. Mọi thương lượng đều dựa trên đơn vị cà-phê - thứ tiền tệ của riêng chúng tôi. Điện thoại nhấn giùm với người yêu tôi vài câu: một ly

cà-phê sữa đá. Chờ dùm tôi ra điểm hẹn: hai ly cà-phê sữa đá. Quên trả quyển sách hay mượn từ tuần rồi: một ly cà-phê đá. Quên trả chiếc áo pull mượn từ lần đi nhót trước: một ly cà-phê đen... Mười lăm năm xa Saigon, tôi không còn biết trị giá một ly cà-phê sữa đá, một cốc cà-phê đen. Tôi thêm bị phạt để được trả tiền cho những ly cà-phê đậm đà uống cùng bằng hữu. Cà-phê ở đây đã nhạt, uống một mình lại

Nhã Thơ

Hoàng Du Thuy

Gửi bé Thơ ngày con về với Chúa



còn nhạt hơn. Tôi mơ màng với dĩ vãng:

- Cú điện thoại này tốn khoảng bao nhiêu ly cà-phê sữa đá?

Nhã rộng rãi:

- Bao nhiêu ly cũng không thành vấn đề. Năm nay tao làm ăn khá rồi, làm đại diện vùng cho một công ty ngoại quốc.

Đúng là khẩu khí của Nhã. Khi có tiền, vung tay quá trán, đừng hòng ai có thể khuyên nó dành dụm cho ngày mai. Nó là loại người ăn phần trắng miệng trước, không đại gì chờ. Nghe bạn làm

ăn được, tôi thầm mừng cho bạn. Mười lăm năm nay tôi luôn có dịp mừng cho mọi người. Ai cũng khoe ăn nên làm ra, nhà, xe trả dứt, công nợ xóa sạch, con cái thành tài, cuộc sống thật phồn vinh. Nay bạn này khoe đi Châu Âu mới về, một bạn nọ khoe sắp đi Trung Quốc. Tháng này có người khoe gả con cho bác sĩ, tháng tới có kẻ mời đi dự lễ tốt nghiệp con trai vừa mới đỗ bằng tiến sĩ. Tôi nhìn lại mình, túi thân không dám lộ mặt đi đâu. Tôi trộm trộm năm mươi tuổi, con

mới bước vào ngưỡng cửa trung học, junior high. Tôi mỗi ngày hai buổi leo lên, leo xuống xe buýt đến sở làm để tiết kiệm chi phí xăng, dầu, bảo hiểm. Tôi nợ nhà không biết bao giờ mới trả hết với số lương công nhân còi cọc ngàn đô mỗi tháng của mình thì nói gì đến du lịch đó đây. Bây giờ, ngay đến bè bạn ở Việt Nam cũng hơn cả mình! Đứa đi du lịch Thái Lan, người thăm thú Đại Hàn, Nhật Bản. Đứa bạn nghèo nhất đám ngày xưa giờ cũng hột xoàn, cầm thạch toàn bộ, kiểu mới lia chia. Người nào cũng nói chuyện đô la Mỹ, người nào cũng mang bên mình một cái điện thoại cầm tay, loại dernière mode! Còn tôi thì đu tòng teng trên nóc cuối cùng của chiếc thang xã hội, ngó xuống chỉ thấy có mình, không còn ai thấp hơn. Tôi nói một câu không hiểu thực tình hay xã giao:

- Mừng cho mày. Đi uống café nhé. Café ở đâu ngon?

- Nơi nào có người đồng tâm, đồng điệu, nơi đó café ngon.

Vậy là nơi tôi ở không có café ngon. Mười lăm năm tôi chưa tìm ra người đồng tâm, đồng điệu, chỉ thấy mình mình. Mười lăm năm, Saigon cũng không còn café Chiêu, café Thu Hương, café Phượng, café Hân, café Hương Xưa. Tôi mơ màng:

- Nghe mày gọi, tao thêm quá trời một ly café.

Nhã vuốt đuôi:

- Ờ, tao cũng vậy. Nửa đêm buồn, tự dưng nhớ tới mày. Tao đang ngồi xem lại những tấm hình con gái mày đây.

"Con gái mày". Đó là niềm hãnh diện của tôi. Đứa con ra đời trễ muộn mang lại cho tôi biết bao nhiêu hạnh phúc, niềm vui. Tôi nhớ lại mấy tấm hình gởi cho Nga hồi con nhỏ còn nhỏ xíu. Sáu tháng. Một năm. Ba tuổi. Sáu tuổi. Bảy tuổi. Con nhỏ mập tròn,

ta cứ ôm hoài giấc mộng du...

*Đuối hoài cổ bắt bóng mây trôi
Tóc phất phơ bay mấy đỉnh trời
Vội mãi đến chừng như hạt hắc
Qua rồi... còn vắng tiếng chơi vơi.*

*Ta ở bên này giòng cô quạnh
Tất cả người xưa tuổi hết hồng
Rượu thấm nhiều đêm xuyên cõi vắng
Về vui tao ngộ với hư không...*

*Ta muốn như người không có tuổi
Đứng bên ngoài song cửa muộn màng
Ôm giấc mộng du qua sông núi
Hát khúc Bình Ca giữa giang san.*

*Ta muốn theo dòng sông dĩ vãng
Ghé bến tình quê phố chợ làng
Ngắm nàng thôn nữ cười duyên dáng
áo lụa bà ba bước dịu dàng.*

*Ta biết tim em còn nguyên vẹn
Không như ta lở loét từng phần
Đợi mãi cánh chim xưa... gãy cánh
Bao giờ nổi lại nghĩa tình ân?*

*Ta biết ta - người nuôi mộng ảo
Đêm về thao thức đến xanh xao
Cứ giấu trong tim mầm độc thảo
Xót thương người, thương nước lao đao...*

xuân ngữ



bụ bẫm. Sáu tháng tuổi mà nằm một đống như con người ta tròn năm. Con nhỏ luôn hơn hở cười khoe cái đồng tiền tròn xoe một bên má. Con nhỏ tham ăn, há hoai cái miệng đòi ăn, mẹ không kịp dứt. Con nhỏ lớn như thổi. Rồi con nhỏ biết đi lẫm lẫm, mặc áo đầm xoe đẹp như con búp bê. Mẹ hun con từ đầu tới chân, hun lúc nó thức, hun lúc nó chơi, hun cả khi nó mê man ngủ. Mỗi khi nghe ai hỏi đến con mình là tôi sẵn sàng phun ra những câu khen ngợi nức lòng. Đàn bà nào cũng có chung một nhược điểm: có người yêu thì ca ngợi người yêu. Lúc có con thì ca ngợi con. Nghe bạn nhắc tới niềm hãnh diện của mình, tôi không ngần ngại khoe khoang:

- Mười mấy năm trời, tưởng đâu cây độc không trái, ai dè đẻ được nó, cứng như vàng. Con tao hư số một nhưng mà có một đứa, cứ chiều thả cửa mầy ẹ. Nhờ trời thương, nó khoẻ mạnh là mình vui rồi.

Hình như Nhã thờ dài thật nhẹ. Tiếng thờ dài làm tôi nhớ đến đứa con tật nguyên của Nhã. Hồi bé Thơ ba, bốn tuổi, nó bụ bẫm, dễ thương như bé Thủy của tôi. Thời đó, tôi thêm một đứa con gái biết bao nhiêu! Thời đó, tôi khát khao địa vị của Nhã biết bao nhiêu. Nó dót dặt với con, lòng tôi quặn thắt. Nó hí hửng đèo con sau xe đạp, tôi ganh tỵ chẳng dám nhìn. Con nít cỡ ba bốn tuổi là dễ thu hút người lớn nhất. Chúng nó làm gì cũng dễ thương. Chúng nó khóc nhè cũng làm người lớn muốn nựng. Chúng là thiên thần. Chúng là những giọt nước mát tưới xuống đời cha mẹ chúng. Như mọi đứa trẻ tuổi thiên thần khác, bé Thơ là niềm mơ ước của những người đàn bà hiếm muộn như tôi. Nó rất ngoan, không vỏi vỉnh mẹ như con gái tôi. Nhưng

sau một cơn sốt tề liệt, bé Thơ nằm luôn mười mấy năm. Gương mặt xinh đẹp giống bố của nó là gương mặt đẹp vô hồn của con búp bê bằng nhựa. Mười mấy năm Nhã vẫn chơi với con búp bê của mình. Một con búp bê hai mươi mốt tuổi! Một tay Nhã ẵm bồng, dứt ăn, thay áo quần, tắm rửa cho con. Tuy cực nhọc nhưng Nhã vẫn thấy an ủi vì mình còn có được một đứa con. Sau lần hư thai phải mổ, Nhã đã không còn khả năng làm mẹ và bé Thơ là hạnh phúc cuối cùng của nó. Tôi chưa kịp hỏi thăm tình trạng của con bé thì Nhã nhắc tôi:

- Lâu quá mầy không gửi hình bé Thủy cho tao xem. Hôm nào scan cho tao vài tấm hình mới của nó nghe.

- Ủ, để hôm nào tao soạn hình mới của nó, gửi cho mầy. Lâu lắm rồi mẹ con cũng chẳng có dịp chụp hình. Cô nhỏ năm nay đã gần mười hai tuổi, ra dáng thiếu nữ lắm rồi. Con gái tao càng lớn càng xinh. Mầy nhớ không, hồi nhỏ nó mập thù lù, nằm một đống. Bây giờ lớn, dong dong cao thật đẹp. Con nhỏ không giống tao, học giỏi ghê mầy ẹ. Mười một tuổi, học lớp bảy, đã học nhảy lớp mà còn vô lớp học sinh giỏi, học kỳ nào cũng đạt toàn điểm A. Không biết giống ai mà con nhỏ cao ghê. Có lẽ nhờ tao cho nó tập bơi từ lúc nhỏ. Con nhỏ mê bơi lội giống tao. Lúc mười tuổi, nhảy xuống nước là con nhỏ bơi như rái. Nó bơi bướm đẹp mê hồn mầy ời. Hồi nhỏ tao thêm biết bơi bướm kinh khủng nhưng không ai dạy. Giờ thấy con mình bơi, tao không thêm học nữa. Còn nó bơi sải thì khỏi chê, cánh tay vươn dài, uyển chuyển như múa, đôi chân đập nhẹ nhàng không văng một hạt nước mà lướt đi thật nhanh. Bây giờ, đến mùa hè là nó tình nguyện làm ở hồ bơi.

Nó có mộng làm giáo viên dạy bơi.

Phía bên kia đầu giường, tôi nghe giọng Nhã chùng:

- Mầy hạnh phúc thật. Có một đứa con đáng một đứa con. Mầy chịu khó đào tạo con như vậy rất hay.

Bà mẹ vô duyên lại tiếp tục nói về niềm hãnh diện của mình:

- Ồ, tao tốn kém với nó biết bao nhiêu, chỉ hy vọng con có được một chút căn bản nào đó để khi mình chết đi nó cũng có thể kiếm sống được. Nó muốn học bơi riêng, ba chục đô la một giờ, tao cũng phải bỏ tiền ra. Rồi còn thời giờ lái xe đưa đi, đón về nữa. Nó chơi dương cầm cũng khá lắm. Mầy nhớ hồi đó cái bài Fur Elise mà ông xã mầy trầy trụa dạy tao móc guitar không? Nó đàn nghe mê tơi. Tất cả những ước mơ của tao thời nhỏ, giờ tao gởi gắm hết vào đứa con.

Tôi không biết là mình đang khoe khoang về mình hay về đứa con. Tôi đang hãnh diện về mình hay hãnh diện về đứa con? Tôi đối thoại với bạn mà như đối thoại với khoảng không đen, qua một bức tường dày. Tôi không nhìn rõ mặt Nhã để thấy những cảm xúc của nó. Con tôi đẹp. Con tôi ngoan. Con tôi minh mẫn. Có phải đó là những điều nên đem ra nói với một người bạn bất hạnh hơn mình? Bà mẹ nào cũng mù lòa. Càng thương con càng mù lòa. Có những bà mẹ giết con vì tình yêu con quá lớn. Có những bà mẹ làm chuyện xấu xa, phạm pháp cũng chỉ vì quá yêu con. Những lời khoe khoang vênh váo của tôi cũng là dao nhọn giết người mà tôi không biết. Có lẽ tôi sẽ còn ca tụng con mình nữa nếu Nhã không dịu dàng lên tiếng:

- Ngày mai tao đi Đức dự hội chợ một tuần lễ. Phải có cách nào ghé thăm mầy được thì tuyệt quá.

Tôi reo lên kinh ngạc:

- Làm thế nào mà mày đi được, hay vậy? Có thể nào ghé tao không? Mười lăm năm chưa gặp lại ai ở Saigon, tao nhớ muốn điên.

- Chắc là không thể ghé thăm mày được đâu. Tao chỉ có một tuần lễ mà vô số chuyện phải làm chứ đâu chỉ đi chơi.

Dù chỉ là đi du lịch ngắn hạn nhưng nghe bạn có dịp ra nước ngoài, tôi cũng mừng cho bạn. Đi cho biết đó, biết đây. Như tôi đây

sao còn mãi nơi đây

*Con mơ vừa tỉnh dậy
Ngắm nỗi buồn thênh thang
Em: Một đời canh thức
Anh: Mua đời gian nan
Bàn tay mềm ve vuốt
Cùng mơ chuyện tuổi vàng
Con đường hun hút mãi
Anh trôi dạt trong sương
Qua bao nhiêu dốc mù
Tới đâu rồi dừng lại?*

*Khúc quanh trần bóng tối
Rất thưa những giọt đèn
Một vì sao băng vội
Giữa khung trời đêm đen
Du hành riêng một cõi
Anh mơ cùng có em
Trên chuyến xe cuối cùng
Bỏ lại đằng sau lưng
Những quán quanh ngày tháng.*

*Phép lạ hiện từng ngày
Sao mình còn nơi đây
Vượt thêm con dốc này
Chuyến xe đời chưa mỏi
Vẫn hun hút con đường
Đưa ta về nơi đâu?
Trời mưa xuân lất phất
Lòng như đầy hơi sương
Sẽ còn chăng con đường
Thôi, mong đừng quay lại.*

t.t. mây trên ngàn

chôn chân một chỗ, ai nói đến địa danh nào cũng ù ù cạc cạc, không biết nó nằm ở phía tây nước Mỹ hay phía đông Canada. Tôi mừng cho vợ chồng bạn. Biết đâu thời cơ đưa đến thì có dịp đào thoát làm dân tỵ nạn. Lúc đó cơ hội gặp lại nhau dễ dàng hơn. Nhớ đến chuyến đi ngày mai của Nhã, tôi bảo bạn:

- Thôi, mày lo chuẩn bị sáng mai lên đường. Đâu còn mấy tiếng đồng hồ nữa. Thượng lộ bình an và đừng quên tìm cách gặp tao. Hoặc có tiện thì điện thoại cho tao rồi gác máy, tao gọi trở lại cho mày.

Nhã chúc tôi hạnh phúc, gọi nụ hôn cho bé Thủy rồi gác máy.

Tôi thấy buổi sáng Chúa nhật như đẹp thêm với những lời tâm tình đến từ phương xa. Nhớ lời hứa với Nhã, tôi soạn ra mấy tấm ảnh mới nhất của bé Thủy để gửi về cho bạn. Đây bức ảnh bé Thủy ngày lên đai Karatê, cao ráo trong bộ võ phục trắng, chân tung một cú đá gót oai hùng như cô gái Đồ Long. Đây tấm ảnh chụp ở Disney World mùa hè vừa qua. Đây tấm ảnh chụp ở Daytona Beach lúc cả nhà viếng Florida.

Khi ngồi vào máy điện toán mở hộp thư, tôi thấy có mẩu tin Nhã gửi cho tôi hôm qua. "Lê ơi, đau đớn báo tin buồn Nhã Thơ của tao đã mất ngày 12 tháng 5 năm 2000, lúc 10 giờ 30 phút, hưởng dương 21 tuổi. Tao vừa mới chôn con buổi sáng hôm nay..."

Tôi sững sờ nhìn những giòng



chữ tàn ác trên màn ảnh vi tính. Nhã Thơ đã không còn. Nhã vừa chôn con buổi sáng hôm nay, lòng người mẹ trống vắng, nhắc điện thoại gọi tôi. Đường giây viễn liên chỉ gọi đi được tiếng Nhã cười giòn, không gọi đi được những giòng nước mắt. Tôi chỉ nghe Nhã cười chứ không nhìn thấy Nhã khóc. Trái tim tôi nhói lên đau đớn. Thật đau xót cho bạn tôi và căm ghét chính mình. Sao có những lúc tôi vô tình như đá tảng. Một người mẹ vừa mới mất con, nửa đêm ngồi nhìn những tấm ảnh con tôi cho đỡ nhớ, gọi điện thoại cho tôi cho đỡ buồn nhưng chỉ để nghe những lời tôi ca tụng đứa con mình chớ không gọi được một niềm chia sẻ. Nhã nuốt cái đau vào lòng để lắng nghe tôi, để mừng tượng ra cái hạnh phúc tuyệt vời của một người mẹ như tôi. Nhưng làm mẹ một đứa con tật nguyên cũng đâu phải là không hạnh phúc? Hạnh phúc trăm lần hơn ngồi nhìn chỗ nằm trống, căn phòng trống. Hạnh phúc trăm lần hơn lặng nhìn di ảnh con chết trẻ, chưa kịp nở tung hết những cánh hoa đời. Phải chi tôi được thư Nhã ngày hôm qua. Phải chi tôi có thể nói lại cuộc điện đàm mười phút trước đây. Tôi sẽ gửi đến Nhã những lời chia buồn chân thành nhất của tôi. Tôi sẽ khóc cùng Nhã những giọt nước mắt mặn mà hơn muối biển của những bà mẹ khóc con. Tôi không đủ can đảm để nhắc điện thoại lên gọi lại Nhã mà nói những lời chia buồn trễ muộn.

Mấy tấm hình con gái cười tươi nằm yên trước mắt. Tôi đành thất hứa với Nhã, không gửi về những tấm ảnh xinh đẹp của con sợ Nhã sẽ đau lòng. Tôi phải phạt mình một ly cà-phê đắng, uống suốt đời không cạn để bù vào cái sự vô tình của mình buổi sáng hôm nay. ●

Lần cuối trong mảnh giấy ngắn gọn, anh chỉ viết mấy giòng chữ “Đừng đến nữa, sẽ gặp lại sau”. Chị không hiểu điều gì xảy ra cho anh. Ở trong tù, những chuyện chống đối, bị giam riêng, bệnh hoạn, chuyển trại chờ tin, là điều bình thường. Chỉ mong được vậy, yên lòng một điều là anh còn sống. Là đàn bà, chị cần chỗ dựa, cần tình thương yêu dùm bọc chở che, như con trẻ cần cha. Chỉ mong ngày anh trở về, sống một đời sống tầm thường, như tấm lòng chị khát khao. Không đòi hỏi nhiều khi mà những tang thương đã bất ngờ đổ xuống, không riêng cho ai. Trong những lần thăm nuôi chồng, đời sống bên chị vẫn là những người đàn bà chung cùng cảnh ngộ, gói ghém miếng ăn, dành dụm đến hẹn lại lên. Niềm vui xót xa nhìn lên tờ lịch cho ngày gặp gỡ. Cái bàn ngồi đối diện, mười lăm phút trao đổi, hình như chỉ để nhìn mặt nhau, bên hông súng chực chờ sau lưng của người bảo vệ. Cái nắm tay thân quen ngày cũ, cái hơi ấm của tình chồng vợ bị khựng lại, bên tai giọng nói dạy đời “Đừng làm thế mất văn hóa” của gã lính canh lên lớp mỗi lần vậy làm chị ái ngại. Đứa con nhỏ hỏi “Ba ơi sao ba không về?”. Chị thấy anh rướm rướm nước mắt, cúi đầu nhìn xuống. Có nói gì được bao lâu, nhìn nhau được bao lâu, khi tiếng keng báo hiệu hết giờ. Ba tháng chờ đợi, hạnh phúc chỉ ngần có ấy. Câu nói già từ “Mẹ con em về!” cùng với giọt nước mắt nóng lăn đi trên má, mằn ở môi, giọt nước mắt nhẩn nhục âm thầm lặng lẽ.

Kể từ ngày biết lẻ loi, không phải vì tình phụ, cho chung một nghịch cảnh. Chị đứng giữa hai thế giới mới cũ cùng một xã hội, thương hại bao che và xa lánh tách rời. Chị phải đối đầu với một

Trời Như Nhỏ Lại

Hoài Ziang Duy



thực trạng mới, đẩy những người đàn bà cùng cảnh về một phía. Chấp nhận những điều trước mắt, chị sống với niềm thủy chung, với kỷ niệm đầu đời sót lại. Lần ra đi ở anh, ở buổi sáng bị giữ lại, mất hút. Cái cảm giác hốt hoảng sợ hãi chỉ biết ôm con, đưa con tám tháng, vào lòng mà khóc. Biết bao người đàn bà như chị. Có cùng cảnh ngộ mới hiểu nỗi xót đau, mới thấy cơn chịu đựng ở thời gian là một thách thức chực chờ, lúc nào cũng muốn đẩy những người đàn bà ngã xuống. Chị không thể quên, hình ảnh những người đàn ông, trong đó có chồng chị, dưới bờ rạch ở rừng U Minh, những cây tràm được vận chuyển, bằng sợi dây cột ở cổ, kéo lê dưới nước. Họ đi mệt mỏi trong sức lực cùng cạn, những người tù khổ sai lao động. Trên cánh đồng sinh lầy địa vất, hai người đàn ông với chiếc cày bắt ngang cổ nặng nề kéo lê thay thế cho đàn trâu cày đất. Trong sách vở giáo khoa thư, trong ruộng đồng đi qua cuộc sống Miền Nam không có hình ảnh này. Tất cả đổi thay trong thế áp đặt cho người cùng khổ, cho cuộc đời đi xuống. Ban phát đặc ân ở những lần thăm nuôi gặp gỡ, nhưng cùng lúc họ cho thấy cơn tuyệt vọng kéo dài, kéo thêm khoảng cách tui nhục không còn gì bám víu. Những lần chuyển trại, những dời đổi. Ở đâu chị cũng đi theo, bởi ở đó còn có cuộc sống, còn có hình bóng của một đời đeo đẳng.

Lần thăm nuôi ở Vườn Đào, địa danh nghe thơ mộng, nhưng thực sự là địa điểm tập trung những người mang bệnh cùi trước đây, nay biến thành trại cải tạo. Trên chuyến xe đò, đường xá gập ghềnh hang ổ, lắc lư vận chuyển. Chị tay xách giỏ, tay vịn vào cột sắt trên xe để đứng vững trong suốt lộ trình. Mùa nước lớn, con

đường ngập nước lấp xấp, trên xe hầu hết là đàn bà, những người vợ muốn tìm đến với chồng theo kỳ hẹn. Cánh áo bà ba trắng chị mặc trên người, cái quần sa-tin đen bóng, ôm lấy cặp đùi thon dài, chị đứng vững, dù có mỗi run, phải đứng như thân phận chị, không còn chọn lựa nào khác. Nhà trại là những căn nhà lá nằm dọc xuôi, được bao kín bằng những hàng rào kẽm gai cùng vọng gác. Địa thế thấp trũng, chỉ một buổi chiều nước dâng lên ngập sân. Nhà trại báo động, biện pháp chống đỡ bằng cách mỗi đội đưa rơm về đắp lên chỗ nằm. Một tiếng đồng hồ sau, nước tiếp tục dâng, xéng lấy đất từ vị trí đứng đắp lên, rơm được vớt đưa về, phủ lên thêm. Cho đến nửa đêm nước đã dâng tới nóc nhà. Những người tù nằm ngất ngưỡng trên cao, nhìn đêm rộng mở, đêm bát ngát với một màu nước trắng xóa bao bọc. Trên đầu không còn mái che, những vì sao lấp lánh, gió thổi nước lăn tăn se lạnh. Có sống trong cảnh ngộ này mới biết được cảm giác bồng bênh cô độc. Những con cá trong rọ phải sống bằng mọi cách theo dòng đời trôi nổi, và thực tế trước mắt là nước bao phủ xung quanh. Thực phẩm mỗi ngày bây giờ là hai ổ bánh mì con, bếp được kê cao, anh nuôi là đồng bọn đứng ở trường dưới nước mà nấu, chảo nấu cho mỗi đội bốn chục người một chén cơm, phân chia ra mỗi người được một muỗng. Vậy thôi, anh ăn hôm nay, ba mươi chín ngày sau đến người khác. Ôi cơm gạo miền Nam, cơm gạo cho những người tù cải tạo. Di chuyển trong trại bây giờ khó kiểm soát hơn, có dịp cho anh em qua lại. Bỏ chân xuống chỗ nằm, trằm mình xuống nước, lội băng qua khoảng cách, lặn dưới hàng rào kẽm gai là đến cùng nhau, trên tay cầm lấy cái khăn khi cần thiết

quần ngang leo lên vừa đủ lịch sự. Xung quanh là nước, ở đâu cũng ướt cả, chỉ một chỗ khô để nằm dung thân. Lần đó nhà trại hoãn thăm nuôi tiếp xúc, vì lý do an ninh hay để che giấu với bao nhiêu lý do khác. Thực phẩm nhận từ người thân, được đón vào trong những chảo nấu cơm lớn, một người lội theo, đẩy chảo đi như những chiếc phao thả nổi.

Chị đứng bên ngoài, trên con lộ ngập nước dưới chân. Đôi mắt chị mở lớn như muốn nhìn xa hơn, kiếm tìm. Cái trũng to lớn với những dãy nhà lá chìm sâu trong biển nước. Anh ở đâu, chỉ thấy những cái đầu không phân biệt trên nóc nhà. Cái khoảng cách gần gũi nhưng thật mơ hồ, trong lòng chị nổi đau bất chợt, tuyệt vọng cho lần không gặp, tuyệt vọng khi thấy mình bất lực không thể làm gì khác hơn là chờ đợi như hàng bao lâu chị đã đợi chờ. Những giòng chữ ngán ngùi ở anh lần trước phải chăng là anh muốn xua đuổi, cắt đứt ân tình để chị yên tâm kiếm bờ bến khác; nắm nuôi theo anh, chị được gì khi thực tế đã không thể cứu vãn, tương lai là những cùng khổ theo lần thăm nuôi, những túng thiếu hao hụt đổ xuống khi ngày trở về không biết bao giờ! Phải chăng đó là quyết định anh muốn xa rời chị, cho tương lai con? Chị cảm thấy hốt hoảng, linh tính cho chị biết có điều không ổn.

Buổi chiều như những người đàn bà khác, chị ở lại quanh khu vực chờ phương tiện trở ra hôm sau. Căn nhà lá gần đó, là chỗ bao lần chị dừng lại. Cái chỗ của gia đình neo chiếc ghe lớn mỗi sáng sớm hợp đồng chở bánh mì cho nhà trại trong mùa lụt này. Chị nhìn thấy người đàn ông tay dắt diu năm đứa con nhỏ đang tìm hỏi thăm đường. Những người đàn bà khác bu lại.

- Mới được tha hả, sao hay vậy?

- Hoàn cảnh mà.

- Máy đứa nhỏ ở tù chung hả?

Người đàn ông trên bốn mươi, nước da ngăm đen, giọng thiếu nảo:

- Máy tháng trước, bà thăm nuôi, đem con vào đây, ra về đành đoạn bỏ lại cho nhà trại giải quyết. Không ai biết, cuối cùng kêu tôi ra nhận con, Tôi nghiệp tội nhỏ, vào ở chung luôn, bữa đói no, anh em trong đội phải chia thêm phần cho năm mạng nữa, thiệt là gánh nặng.

- Rồi bây giờ được tha hả. Về đâu vậy? Một người hỏi.

- Sợ mấy đứa nhỏ chết nước, thả ra, không biết có bị bắt lại sau không nữa. Tiền bạc không có, tứ cố vô thân, trở về không biết sao mà sống!

- Lo làm gì, tự do trước đã.

- Ai không biết tự do, nhưng mất hết rồi, mất luôn con vợ mới chết nữa.

Người đàn ông tháo chiếc chân giả, trong nhà nói vọng ra:

- Vô đây ở đỡ một đêm đi cha nội, nghe cha than thấy như nửa đời hương phấn quá.

Giọng mấy người đàn bà phụ họa:

- Ở lại đây đêm nay, tội tôi muốn hỏi thăm anh nhiều chuyện, mấy khi có dịp may này.

Căn nhà có thêm sáu mạng người chật cứng. Máy đứa nhỏ vô tư hỏi: "Nhà sao đông người, giống ở trống quá, ở ngoài bây giờ là vậy sao ba?" Người đàn ông nín thinh, chỉ có mấy giọng đàn bà phát ra liên tục.

- Anh biết anh Được không?

- Biết chứ. Nó bị suyễn nặng quá, thuốc men đâu đủ, ai đó chỉ bắt đĩa nấu cháo ăn trị suyễn, anh em tay nào không gớm thì bắt cho nó, mấy con đĩa đen mun mập ú lồi lều bều trên mặt nước, thấy

muốn nóng lạnh, nhất là màn cạo lông lợn ngược nó lại, bầm ra nấu cháo, vậy mà nó ăn được, hết biết, phần còn lại bỏ ra, liệng dưới nước nó cũng sống lại.

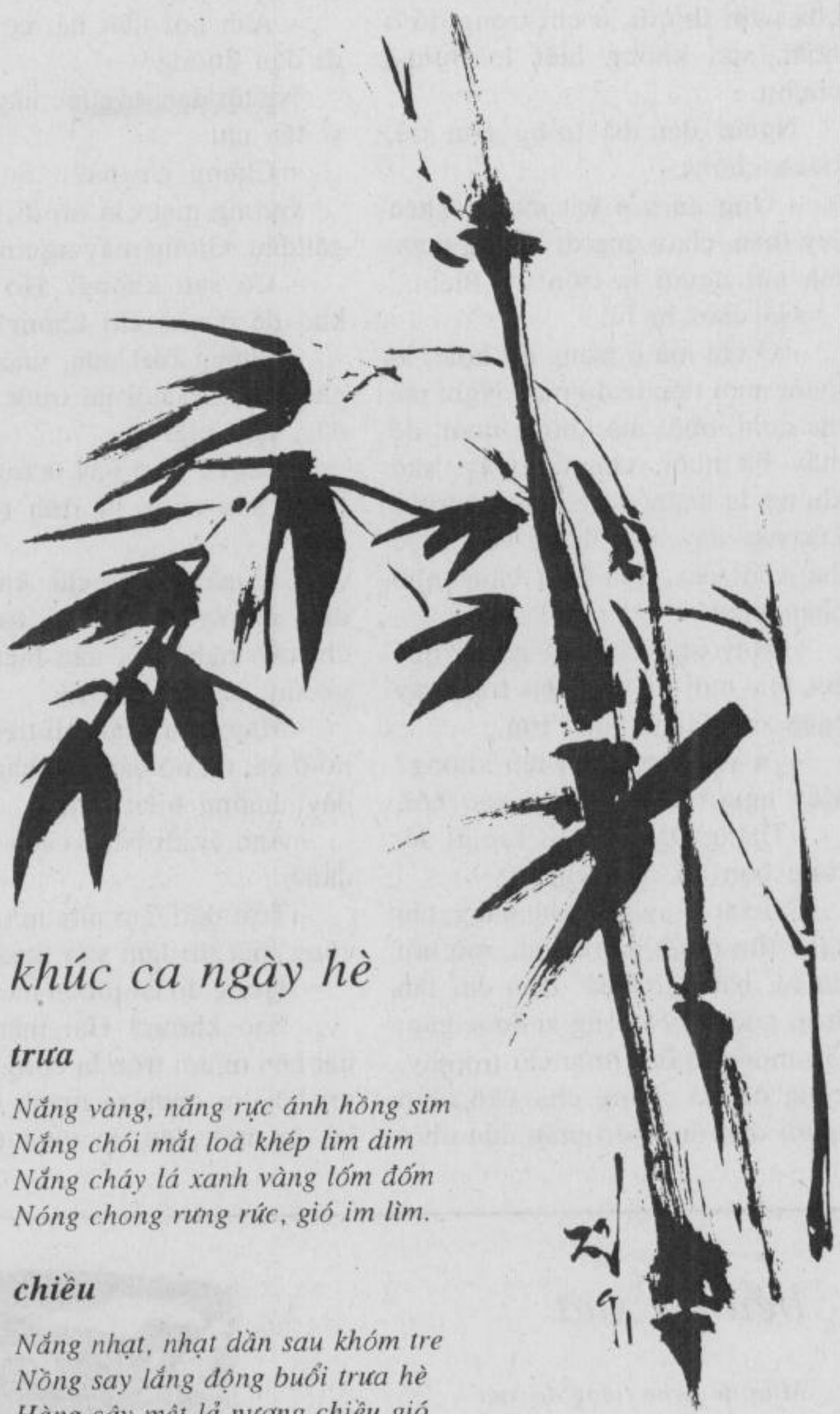
- Thế có khỏi không? Một

người khác hỏi.

- Thấy còn suyễn đó.

Gã cụt chân xen vào:

- Dễ thôi, muốn diệt giống này, rắc muối lên mình nó thì tan ra máu ngay, vụ này tôi rành quá



khúc ca ngày hè

trưa

Nắng vàng, nắng rực ánh hồng sim
Nắng chói mắt lòe khép lim dim
Nắng cháy lá xanh vàng lốm đốm
Nóng chong rưng rức, gió im lìm.

chiều

Nắng nhạt, nhạt dần sau khóm tre
Nồng say lắng đọng buổi trưa hè
Hàng cây mệt lả nương chiều gió
Xào xạc đôi tàu lá chuối te.

việt thao

mà. Máy bà hỏi nhiều quá cho chả nghỉ thở đi, ở chi trong đó ở hoài, sao không biết lo đường chuồn.

Người đàn bà trông còn trẻ, trách chồng:

- Ông ăn nói bạt mạng, khéo lụy thân, chân ông đi không được mà xúi người ta trốn!

- Gã cười hì hì:

- Ở chi mà ở trong đó hoài, lo thăm nuôi tiếp tế đủ mặt. Nghĩ mà tức cười, nhốt mà không nuôi, để máy bà nuôi, cha đời vậy, sao không lo thân mà trốn cho rồi. Lúc này đây anh chàng vừa được thả xen vào, nửa như băng quơ nhún nhủ:

- Máy anh chị nói nhiều quá kệt tôi, mới có vụ trốn trại mấy ngày trước khi nước lớn.

- Ai vậy, anh biết tên không? Máy người đàn bà xôn xao hỏi.

- Thành Đăng, Bửu, Tạo gì đó, cùng bọn ăn cơm chung.

Cái xách tay như nhẹ bâng, chị nghe tim mình đập mạnh, mồ hôi rịn ra, bất ngờ quá. Hèn chi lần thăm nuôi này không ai được gặp. Chị muốn khóc trước cái tin này, trong đó có chồng chị. Chị nhìn người đàn ông bên mấy đứa nhỏ,

giọng van lơn:

- Anh nói thật hả, có biết họ đi đâu không?

Người đàn ông lúc này mới để ý đến chị:

- Chồng chị hả?

Gương mặt chị tái đi, chỉ biết gật đầu. Giọng mấy người đàn bà:

- Có sao không? Họ có làm khó dễ ở nhà chị không?

- Không biết nữa, tuần rồi tôi ghé qua nhà nội nó trước khi lên đây, đâu biết gì.

- Chị cứ khai vậy là tốt, nhưng trước sau cũng bị rình rập theo dõi.

Lúc này đây, chị không sợ điều gì xảy ra cho chị, trước mắt chị cần nghe tin, cần biết những gì xảy ra cho anh ấy.

- Mấy đêm trước có tiếng súng nổ ở xa, tụi nó bảo có chạm ở gần đây, hướng biên giới.

- Anh ấy đi bằng cách nào, về đâu?

- Trời đất! Tụi này mà biết, ai cũng biết thì làm sao thoát được.

- Trong đó có phiên hà không?

- Sao không! Hai thằng nằm hai bên người trốn bị còng cả, hỏi tới hỏi lui chưa ra manh mối gì, kể đó nước lên, lo vụ lượm...

Người đàn bà ngồi bên nói câu an ủi:

- Phước họa vô chừng mà em, từ nay chị em ta không còn gặp chung mỗi chuyến thăm nuôi nữa, em cứ chờ tin thôi biết sao bây giờ.

Chị nghe chưa xót trong lòng, anh chưa nói với chị những gì cần nói cho xa cách này. Anh có trở về, gặp chị hay không, một nơi nào đó? Chị không tưởng được ngày tháng tới sẽ như thế nào, thà như trước kia, còn gặp còn an ủi, còn có hy vọng sống còn. Tự dưng giọt nước mắt chảy ra lúc nào không biết, chị khóc âm thầm, lòng chị nặng trĩu mệt mỏi.

Bỗng dưng đứa trẻ nhỏ la lên, giọng hốt hoảng:

- Có rắn, nó chun ở dưới kia!

Cùng lúc mấy cái dít nhồm lên bật dậy:

- Ở đâu? ở đâu?

- Đó đó... nó chui xuống đó, hai con lặn.

Anh chàng ngồi xe lăn nói kiểm cây đi, bươi nó ra mà đập. Người đàn ông vừa được thả ra bình tĩnh hơn:

- Để tôi!

Anh đứng lên, thò tay vào bọc đồ của mình, một lúc anh cầm cái lọ nhỏ trút ra, đổ vào tay, hai bàn tay xoa vào nhau. Một mùi hôi nồng nặc. Có tiếng la:

- Sao hôi rệp vậy?

Không trả lời, anh ngồi xuống vồ vồ mấy cái trên mặt đất. Con thứ nhứt chun lên, cái đầu quờ quạng như say thuốc. Anh tóm gọn, một rồi hai

- Nấu nồi cháo cho đêm nay nghe.

Giọng anh hóm hỉnh. Máy người đàn bà khen ngợi:

- Sao hay vậy, không sợ nó à?

- Bây giờ biết nghề rồi đâu ngán.

- Cách mạng dạy hả?

- Có đâu, tôi học lóm từ thằng

bến đò xưa

Mùa hè nghe tiếng đò xưa

Vui như chim ngói mùa thu đỏ đồng

Mùa đông mưa giăng mênh mông

Buồn như em sắp lầy chồng xuân nay.

Chiều qua cũng ở xóm này

Bến sông vắng chuyến thuyền ngày đưa dâu

Chỉ còn mỗi chiếc cọc cầu

Trắng theo tôi buộc mối sầu lẻ đôi.

nguyễn văn cường



nhỏ hôm đi lao động, thấy nó sinh sống bằng nghề này, ông già nó đâu chịu nói, cái hôm nó lỡ miệng, mình mới biết. Ai ngờ cái giống rắn ghê hồn này mà sợ mấy con rệp trong chân. Anh lên giọng giảng giải. Gã cụt chân xen vào:

- Mà phải rặn rệp hút máu từ mới kết quả nghe, lấy độc trị độc mà, anh về có nghề này sống được rồi đó, phải đặt hàng ở bọn cùng khổ mới có được, hồi xưa Tây Độc trong truyện của Kim Dung chắc có thuốc này mà giấu.

Mấy người đàn bà ngơ ngác hỏi nhau chuyện gì vậy. Gã cười:

- Chuyện võ hiệp mà, mà này phe Âu Dương đi đâu cũng có bảy gái thơm phức đi theo, làm sao có rệp được mà trừ cha nội?

Anh chàng mới được tha hình như được hỏi trúng chỗ ngứa lên tiếng.

- Anh quên bọn xà nô hả, còn các cô thì có thuốc giải.

- Ở đâu vậy?

- Thì trong mình các cô ấy, chuyện này khó nói lắm, phải ở chỗ riêng tư mới nói được.

- Dạy tui nghe.

Gã lần đến anh chàng bắt rắn, nghe hẳn thẳm thì rồi phá lên cười:

- Tuyệt chiêu à nghe, để tôi dạy riêng con vợ mới được, ai ngờ bà có thuốc giải mà mình không biết. Người đàn bà vợ gã nói:

- Thôi đi ông, cái thân ông đan tranh lác qua ngày mà sống thì liệu đi.

Gã cười hì hì:

- Nấu cháo đi bà.

- Thôi đi tôi sợ cái giống này lắm.

Giọng anh chàng bắt rắn:

- Để tôi lo cho, ở tù mà, chuyện gì cũng làm được, mấy đứa nhỏ đã quen, chỉ cần có chất đạm là đủ. Người đàn bà chủ nhà an ủi:

- Thôi bỏ qua mọi chuyện đi, ngủ khoẻ một đêm, sáng mai ra lò bánh mì lấy hàng giao xong, sẽ đưa bà con ra quận giùm, chỉ lấy chút đỉnh tiền xăng dầu thôi.

Đêm. Chị không ngủ được, bao nhiêu kỷ niệm, bao ngày tháng sống bên chồng năm xưa cùng lúc kéo đến. Khi biết chắc cách xa, bao nhiêu mặn ngọt nồng cay lúc này là lúc chị thấy hạnh phúc nhất, đau thương nhất khi nghĩ về nơi chốn đó, cái nơi chốn mà từ nay chỉ sống bên bờ ảo vọng. Trở về căn nhà cũ, một thân một mình cho ngày mai, chị lại tiếp tục, lại phải bắt đầu chờ trông từ một hướng khác, cái ngày đoàn tụ xa lắc xa lơ. Chị ngồi lên dựa vào cây cột tràm nhà, cái cây ốm yếu nhưng lúc này cũng chịu nổi thân thể chị, chị nghe tiếng thở dài từ lòng chị hay của ai đó.

Người đàn ông được thả ban chiều nói tía lia, giờ cũng không ngủ được. Anh phục con vợ mình quá. Cái chuyện bắt nhân bò con thế này mà nó làm được, với anh thì không thể cầm lòng dứt đi năm ruột, nhưng can đảm hy sinh như vậy, kết quả bây giờ là ngày trở về đây. Không biết ai bày ra cái kế này, anh vừa sung sướng muốn cười một mình, bao lâu rồi anh giả câm điếc ừ ừ cạc cạc, cách mạng lý luận phê bình nín thở qua sông, anh còn lặn sâu hơn họ nghĩ nữa, gần bọn dốt mà khôn hơn họ làm sao yên được. Anh chỉ nghĩ yên phận mình, còn vợ anh chu đáo đến nơi hơn. Sáng mai trở về, tự dưng anh cảm thấy chút xuyên xao. Nếu quả thật con vợ ra đi, bỏ đàn con cho anh thật, thì rõ ràng Điệp đã cắt đứt giây chuông. Anh nhìn sang người đàn bà, tự dưng thấy chút hổ thẹn. Lúc sắp rời bỏ thế giới này, bỏ lại bạn bè cũ, thương ghét đùm bọc cho con cái anh, anh cảm thấy lòng ngổn ngang trăm mối, biết bao chuyện

nhìn thấy tai nghe chất chứa trong lòng. Từ anh chàng Thanh cao ốm yếu, nằm bên cạnh, cắt đứt gân cổ tay tự vận, để cánh thư lại, được phát hiện giao cho bác sĩ Thành phe ta cấp cứu, sau đó bị cùm riêng. Cánh thư anh chỉ đọc được mấy giòng đầu, rồi bị tịch thu, bị tập hợp lên lớp đồ lỗi là âm mưu thâm độc của Thanh, giao vợ cho cách mạng để mang tiếng cướp vợ nguy, bị cùm riêng cho đến chết. Cái đêm trăng lặn, trời tối đen, từ gian nhà nằm cặp bờ kinh, một vài anh em thấy Bé, tên thiếu úy bộ đội đổi cho tên vệ binh đứng gác trước đó, đi xuống, cùng lúc Thanh được dẫn ra tắm đêm. Chính hấn, hấn dìm đầu Thanh xuống, bóp cổ cho đến chết, cái đẩy dụa, cái tiếng ăng ặc ngộp nước rợn người. Anh nghe da mình nổi gai, nhưng biết làm sao hơn, khi mà ở đây phận người chết như cóc nhái. Chỉ một tên Định thôi, ăng ten báo cáo chỉ chốt, cũng đủ cho họ thủ tiêu bốn năm mạng rồi, còn mấy tên phe ta viết bài phát thanh mỗi ngày loa đọc lải nhải tăng bốc, nghe muốn buồn nôn. Ở đây thiện ác, sa tăng ác quỷ đều hiện nguyên hình, trong vòng kẽm tự do, phe nhóm phân ra chơi chung đứng về một phía hay tự cô lập, để rồi nòi nào úp vung nấy, hồn ai nấy giữ trước sự rình rập chỉ điểm, trước họng súng thủ tiêu tàn bạo.

Anh nhìn sang người đàn bà đối diện. Trời đêm, ngôi nhà không cửa nẻo, kẻ nằm người ngồi, mấy đứa con anh co lại, cái tư thế vừa đủ khổ cho mỗi người như hàng mấy tháng qua chúng đã chịu đựng. Gương mặt chị bầu bĩnh, trong sáng dưới ánh trăng đêm hắt vào, chị thiếp đi trong giấc mệt mỏi. Lúc này đây anh muốn lay chị thức dậy, nói chị nghe anh biết nhiều chuyện hơn chị tưởng, biết Tạo chồng chị. Cái

buổi sớm trước khi ra ngoài lao động. Tao có sang ngồi nói chuyện. Hôm đó hắt mặt hai áo, anh ngạc nhiên hỏi, Tao nói sợ lạnh, ngửa vạy thôi. Ra ngoài cả bọn mấy đứa khác đội làm tản ra, móc đất ruộng đắp mấy bờ đê trải dài. Trời nắng chang, mình mấy lăm sinh đất, làm thật lực như thể ngày bình thường. Buổi chiều, khi tập trung trở về trên đường đi chuyển, ngừng lại lần đầu điểm danh, đầy đủ cả. Không ai nghi ngại. Trong lúc loanh quanh bắt đầu đi, ba bốn thân mình cùng lúc tuột xuống cái trũng lấy đất cặp sân nhà, tách rời khỏi đôi mắt của mấy tên chỉ điểm đằng trước. Mấy người đi sau thấy, không ai nói gì lúc này. Cho đến khi vào trại, điểm danh lần nữa, phát hiện mất người, cả đoàn bị ngồi lại bên ngoài, để tay lên đầu trước họng súng canh giữ. Ai thấy? Ai đi gần? Tiếng hét giận dữ của viên chính ủy. Không cho ăn chiều nay nếu không bắt lại được. Không ai trả lời. Chấp nhận cùm chung cả. Một trung đội trở lại bắn báo động lưng sục, nằm lại phục kích. Đêm đó có tiếng súng nổ, một tràng A.K từ xa vọng lại. Viên chính ủy ra lệnh dẫn đội trưởng có người trốn trại đi nhìn mặt. Cả đêm, nhóm bạn thân tình không ngủ, nghe tiếng súng nổ từ hướng phục kích, anh em rã rời thất vọng, thương họ như thương chính bản thân mình. Cái chỗ nằm bằng tấm nylon trải trên đất sét, cái hơi nước về đêm bốc lên ướt đầm phần dưới. Đêm nay anh nghe lạnh hơn cùng tiếng thầm thì cầu nguyện cho phe ta thoát. Viên đội trưởng trở về. Thành nào bị? Không phải. Người khác, trại khác, trùng hợp đêm nay vượt trại đi về hướng này bị bắn chết. Tiếng thở ra nhẹ nhõm từ tình thân, nhưng cũng một mạng người khác chết thay. Bọn vệ binh tiếp

tục nằm phục lại cả hai đêm sau, cho đến lúc biết được có người thương tình chở họ sang sông, chúng chửi đấm dân che chở phản động, còn có tình với bọn nguy. Huề thôi.

Anh nhìn chị, một trong những người đàn bà Miền Nam lặn lội theo chồng. Trong lịch sử dân tộc, chưa có lúc nào đông đảo phận đàn bà chịu đựng cảnh ngộ này, lấy thời gian làm thước đo thủy chung nhân nghĩa. Anh muốn an ủi chị ở tháng ngày còn lại, nhưng chợt nghĩ bản thân anh giờ đây cũng chưa biết thế nào, anh còn đây ấp mặc cảm của người thua cuộc, xa lạ với thế giới bên ngoài hay nói đúng hơn, anh không muốn gặp ai lúc này, thời gian đã làm thay đổi nhận nghĩ tâm tình anh.

Buổi sáng sớm, có lẽ như lệ thường chiếc ghe lớn mang ký hiệu F4, neo dưới sông mở máy vận chuyển. Gã vệ binh quen thuộc mang theo anh Sơn từ nhà trại làm tài công, cùng vợ gã cút chân đi bốc hàng thực phẩm. Người đàn bà âu yếm nói với chồng: "Anh ngủ ngon nghe". Chị nghe anh ta nói giọng ngái ngủ: "bà mua thêm cho tôi bịch thuốc." Cái không khí già từ ngán ngủ lúc này, vẫn làm chị thấy đau khi nghĩ đến phận mình. Chị thức sớm hơn dù đêm qua lòng chị ngổn ngang trăm mối. Không biết ngày mai thế nào, nhưng trở về trước đã, biết đâu một nơi nào đó, anh sẽ gặp lại chị, chị phải trở về trong đời sống gia đình như những người quanh chị chốn này, chờ chuyển ghe trở lại, trả ra thế giới bên ngoài.

Cho đến gần xế trưa, gã cút chân làm bầm chửi rửa nóng ruột, mấy tên vệ binh mang súng ra hỏi thăm. Cuối cùng mọi việc rõ ràng, lò bánh mì nơi nhận hàng không còn ai, chiếc ghe mang ký hiệu F4

bốc người đi hết. Vượt biên hả? Cả bọn sững sờ. Anh chàng có cô vợ bỏ đi tái mặt. Cách mạng cũng có người vượt biên hả? Mấy người? Ai biết! Bọn vệ binh chửi rửa um sùm. Vậy là bị móc nối từ phe nguy rồi. Người đàn ông vừa được thả hôm qua như biết phận mình. Anh đứng lên đất diu con nhỏ. Mấy người đàn bà bàn tán thôi mình tự liệu, kéo trễ thêm ngày nữa. Chị đứng lên theo. Lúc này không ai muốn bị liên lụy. Hình ảnh người đàn ông cụt chân ngồi đó. Cái chân giả tháo ra lẻ loi kê bên. Mái nhà xưa còn đó.

Khi ra đến bên ngoài, người được thả về nhấn nhủ: - Anh ấy đi về hướng biên giới.

Chị nói tiếng cảm ơn,

- Còn phần anh thế nào, lấy chút tiền lộ phí.

- Tôi hả? - Người đàn ông nhỏ giọng - Chưa biết sao, mỗi người một cảnh ngộ.

Chị an ủi anh, hỏi định làm gì sống, câu hỏi mà chính chị lúng túng tù quần ở ngày tháng qua. Anh nói:

- Chắc nhờ rận rệp qua ngày trước đã, sống cùng chúng, thờ hơi người. Biết đâu một ngày, tôi sẽ tìm thấy ý nghĩa cho chính mình, còn bây giờ thôi cũng đành. Chia tay nghe.

Chị ngồi lặng lẽ trên chiếc xuồng quá giang. Sóng nước vỗ vào mạn hai bên, trong lúc con thuyền vẫn đi lên theo mái dầm đưa đẩy. Câu hát *tìm em như thể tìm chim, chim bay biển Bắc anh tìm biển Đông*, lúc này đây đổi lại cho chính chị. Trời đất bao la, ở anh biết đâu là nhà. Chị nhìn xuống mặt nước đục trong, giòng nước vẫn lặng lẽ. Mây bay đi chị vẫn đợi, vẫn chờ như mảnh giấy sau cùng. Ở đó tâm tình đau thương, niềm hạnh phúc xót xa dâng hiến, giờ đây trôi theo dòng đời khô cạn.

Khi cây kim ngắn của cái đồng hồ trên bàn làm việc chỉ đúng một phút sau năm giờ, Văn Sơn xếp gọn giấy tờ trên bàn, liếc nhanh quanh chỗ của mình rồi đứng lên với lấy cái mũ và cái áo vest treo trên tường bước ra khỏi căn phòng làm việc nhỏ bé. Đó là thông lệ mà ông đã làm từ ba năm nay kể từ khi ông đến làm việc tại tiệm in này.

Ông luôn luôn dành mỗi ngày một phút dư và chỉ một phút, không hơn không kém, cho chủ nhân vì ông tin rằng cái giây phút đó sẽ rất hữu ích nếu về sau chúng ta phải cần đến như trong việc đi tìm của ông. Tìm kiếm là công việc quan trọng nhất trong đời của ông bây giờ, và nó là lý do chính mà ông còn hiện hữu nơi đây. Tìm kiếm bắt ông phải làm việc, phải di động và phải sống.

Đi tìm ai? Ông đang đi tìm một người đàn ông, người đàn ông mang tên Lâm Quang Minh. Ông phải và nhất định phải tìm cho ra Lâm Quang Minh bằng bất cứ giá nào!

Hôm nay trên đường về, chợt nhìn vào tấm kính của căn tiệm bách hóa, ông bỗng giật mình. Cái hình ảnh trai trẻ ngày nào nay được thay bằng hình dáng của một ông già với dáng đi lom khom. Ông bỗng thấy lo. Cái dáng đi lom khom kia kèm với chứng hay đau nhức mình mẩy gần đây báo cho ông biết đó là dấu chỉ của thời gian, của sự già nua. Không! đối với ông, ông không thể già và ông không được để ông trở nên già vì như thế ông sẽ không còn có cơ hội nào tìm được Lâm Quang Minh.

Càng nghĩ đến việc không tìm được Quang Minh ông càng lo ngại, do đó mọi việc ngày hôm nay ông làm đều nhanh hơn tất cả các ngày cũ vì ông chỉ sợ đến lúc chết đi vẫn không thể hoàn thành

Ai Tìm Ai Trần Chính Trực



được ý định của mình.

Ăn vội bữa ăn chiều, ông hấp tấp đi xuống phố. Từ ngày đến thành phố này, ngày nào ông cũng có thông lệ ra phố, la cà đến các tửu quán với hy vọng được gặp Quang Minh. Càng nhắc đến cái tên Quang Minh thì gương mặt trắng bệch vì thiếu ánh nắng của Văn Sơn càng trở nên xám lại vì tức giận. Quang Minh đã phá huỷ đời ông, làm gia đình ông tan nát, phải sống trong thâm sầu. Ông nhất quyết phải kiếm cho ra hắn! Hình ảnh Quang Minh luôn ám ảnh ông để rồi mỗi khi đi ngang qua phố đông người ông có cảm tưởng như tên Lâm Quang Minh đang ẩn náu đâu đó trong đám đông. Hắn có lẽ đang cười chế nhạo ông trong cái trò chơi cút bắt này. Ông nhào mình vào đám đông tìm Quang Minh nhưng phố đông người quá thì làm sao ông có thể tìm được hắn ta một cách dễ dàng được. “Có lẽ nhờ đám đông mà hắn đã trốn được ta từ ba năm qua và có thể hắn cũng sẽ trốn trong đám đông đến ngày hắn chết”, Văn Sơn thầm nghĩ. Nhưng ông nhất quyết sẽ tìm cho được Quang Minh càng sớm càng tốt, có thể là đêm nay. Nghĩ đến

đây lòng ông dịu lại.

Hết tìm kiếm trên đường phố, ông lại nhìn quanh các văn phòng, các nhà trọ dọc hai bên đường, hy vọng nhìn thấy cái gương mặt ông muốn kiếm. Quang Minh có thể sống quanh đây, có thể hắn đang sống ở một trong những khách sạn rẻ tiền đầu đây hay làm việc trong các văn phòng dọc bên con đường sầm uất này. Sau khi đi một vòng quanh phố, ông thường ghé vào các tửu quán để nhâm nhi vài ly rượu giết thì giờ trước khi về nhà. Ở đâu ông cũng nhờ các người hầu rượu để ý kiếm cho ông tên Lâm Quang Minh.

Quán Tao Ngộ là nơi ông thường hay đến nhất vì nó không những ở gần nơi ông ở mà còn là nơi có nhiều khách tới lui nên cái cơ hội tìm gặp Quang Minh sẽ dễ dàng hơn. Ngoài ra, các nhân viên ở đây, nhất là người hầu rượu, thường dành cho ông một ưu đãi đặc biệt. Mỗi khi thấy ông đến, anh chàng hầu rượu thường nhanh nhẩu hỏi thăm: “Hôm nay bố già có khỏe không?” Văn Sơn thường im lặng không trả lời. Cái thằng này, tên hắn là La Cầu, ngay từ ngày đầu tiên ông đến quán này

ba năm trước vẫn gọi đùa ông là bố già và ông cũng chẳng màng chống đối, cải chính.

“Theo lời bố dặn, con vẫn để ý tìm tên Quang Minh nhưng vẫn chưa thấy hần đâu cả”, La Cầu vẫn thường nhanh nhẩu báo cáo, “...nhưng con sẽ tiếp tục tìm cho bố, bố đừng lo!”

Một hôm La Cầu hỏi Vân Sơn: “Bố có nghĩ là cái tên Quang Minh đó có thể đã thay họ đổi tên rồi không?”. Vân Sơn suy nghĩ một lúc, gật gù nói: “Cậu nói cũng đúng. Chắc đến nay hần cũng đã dùng cái tên giả mạo nào đó rồi, nhưng thôi để tôi tả hình dạng của hần cho cậu nghe để nếu trường hợp cậu có nhìn thấy thì còn biết mà nhận diện”.

“Đúng rồi, bố phải tả cho con biết hình thù quái dị của thằng đó thế nào để nếu con thấy nó con sẽ dẫn cho hần một trận chứ.” La Cầu sốt sắng.

“Quang Minh tuổi độ năm mươi, dáng người nhỏ nhắn. Hần cân nặng khoảng sáu mươi ký, bề cao cỡ một thước bảy...”, Vân Sơn chậm rãi nói, đôi mắt nhìn vào khoảng không, “...nhưng đặc biệt nhất là hần có một cái sẹo nhỏ nằm ngay trên góc trán phía trái cùng cỡ với cái sẹo của tôi đây...” Vân Sơn đưa tay chỉ lên cái sẹo trên trán của mình, “...hãy nhớ cái sẹo như thế này thì thế nào cậu cũng tìm ra hần!”

“Xong! con sẽ kiếm hần cho bố ngay.” La Cầu hớn hờ.

Hôm nay, Vân Sơn tự nhiên có cảm giác khác lạ trong người. Ông đến quán Tao Ngộ sớm đến gần nửa tiếng. Vừa bước vào cửa, La Cầu đã nhanh nhẩu ngoác ông ta lại. Vân Sơn mừng rỡ. Chắc tên này kiếm được Quang Minh rồi, ông nghĩ.

- Cậu kiếm được hần rồi à? Hần ở đâu vậy?, Vân Sơn hỏi dồn.

- Không! Con đã kiếm được

ông ta đâu bố, nhưng hôm nay có một người cũng đến đây kiếm ông Quang Minh... La Cầu lưỡng lự trả lời.

Tin có một người nữa cũng đi kiếm Quang Minh làm ông ngỡ ngàng.

- Cô ta cũng tả hình dạng của người mà cô đi kiếm giống hệt như tên Quang Minh mà bố thường nói, - người hầu rượu kể tiếp - và người đó cũng có cái sẹo nhỏ trên góc trán phía trái...

- Cô ? - Vân Sơn tần ngần hỏi - Người đó là đàn bà?

- Đúng vậy. - La Cầu cười - Cô ấy không những là đàn bà mà lại là một người đàn bà đẹp nữa bố ơi.

À, Vân Sơn suy nghĩ, đúng rồi, Quang Minh có một người con gái. Chẳng lẽ hần hẹn gặp cô con gái tại quán rượu này sao?

- Con không nghĩ cô ta đến gặp ông Quang Minh đâu. Cô ta cũng đi kiếm ông Quang Minh như bố vậy đó.

“Cô ấy kiếm Quang Minh làm gì?” Vân Sơn lẩm bẩm.

La Cầu nhanh nhẩu:

- Làm sao mà con biết được. Nhưng thôi để con đề nghị với bố như thế này. Bây giờ cả hai người, bố và cô gái kia, cùng đi kiếm cái ông Quang Minh nào đó, vậy cách hay nhất là con giúp hai người gặp nhau để xem có giúp nhau được chút gì trong việc đi tìm ông ta không. Cô ấy ngồi ở cái bàn trong góc kia kìa...

Hần chỉ tay về phía góc phòng khuất sau cánh cửa ra vào.

Vân Sơn đứng lên định đi tìm cô gái thì cùng lúc ấy cô ta cũng đứng dậy tiến lại phía ông. Hai ánh mắt gặp nhau. Không hiểu có gì lạ hay không chứ vừa khi nhìn thấy gương mặt cô gái, đầu óc Vân Sơn bỗng choáng váng, các hình ảnh chợt quay tít trong tâm trí ông: mới trong một phút,

gương mặt này dường như quen thuộc mà ông đã gặp đâu đây và để rồi vài giây sau, gương mặt đó lại như xa lạ, chưa từng thấy bao giờ. Cứ thế các hình ảnh luân phiên chớp nháy trong đầu ông. Vân Sơn đứng bần thần, lẫn lộn.

Người con gái cũng vậy, vừa nhìn thấy người đàn ông thì gương mặt cô cũng chợt tái. Cô quay qua hỏi La Cầu:

- Có phải ông này cũng đi tìm ông Quang Minh không?

- Chớ còn ai vào đây nữa! La Cầu trả lời.

Người con gái quay lại nhìn Vân Sơn một lần nữa. Cặp mắt hạt huyền của cô chợt loé sáng như ánh mặt trời. Cô ta đưa tay ra và nói:

- Chào ông, ông cũng đi kiếm ông Quang Minh hay sao?

Vân Sơn khe khẽ gật đầu và cũng đưa tay ra nắm lấy bàn tay cô gái. Điều mà Vân Sơn nhận ngay ra là bàn tay của cô gái run run trong bàn tay ông. Ông tự hỏi tại sao cô gái này lại lo sợ như thế.

Vân Sơn đứng thẳng người, ông muốn giúp người con gái này, ông muốn trấn an cô và ông sẽ tìm mọi cách giúp cô kiếm được Quang Minh. Ông đưa cô gái đến cái bàn trống khuất văng, kéo ghế mời cô ngồi.

Vân Sơn khơi đầu:

- Vậy chứ cô kiếm Quang Minh để làm gì? - Và chưa kịp để cô gái trả lời ông đã tiếp - Tôi nghĩ chỉ có mình tôi là người phải đi tìm hần mà thôi.

Gương mặt người con gái thăm buồn:

- Vâng, tôi cũng đi kiếm ông ta vì một lý do riêng, lý do gia đình. Còn ông thì sao?

- Tôi phải tìm cho ra hần vì hần là một tên ăn cắp. - Vân Sơn gần giọng - Hần đã ăn trộm tiền ở trong sổ hần làm. Hần đã làm

mất danh dự không những của hần mà còn của gia đình hần nữa. Hần đã làm cho gia đình hần đau khổ vì thế tôi phải tìm cho ra hần để bắt hần phải trả lại số tiền hần đã lấy và đem trả lại hạnh phúc cho gia đình hần....

Người con gái lặng yên trong giây lát rồi chậm rãi nói:

- Không, có lẽ ông lầm rồi. Tôi biết ông Quang Minh rõ hơn là ông biết. Ông ta là người tốt, rất được mọi người trong sở cũng như trong cộng đồng mến yêu và ngưỡng mộ. Ông ta không thể nào là người ăn cắp được.

Vân Sơn không thể tin được những gì mình đã nghe. Không biết cô gái này là ai nhưng không thể nào cô ấy có thể biết chuyện của Quang Minh hơn ông được cả.

- Chắc cô lầm rồi! - Ông quả quyết, - Ngày Quang Minh biệt tích cũng là ngày sở làm của hần bị mất một số tiền lớn...

- Đúng, ông nói rất đúng! - Người con gái ngắt lời - Người ta nghi ông Quang Minh đã ăn cắp số tiền đó, nhưng thật ra không phải như vậy...

- Quang Minh không lấy số tiền đó thật sao?

- Không.

Vân Sơn ngơ ngác:

- Làm sao cô biết là hần không ăn cắp tiền?

- Bởi vì kẻ cắp thật sự đã ra trình diện với cơ quan công lực và số tiền đã được hoàn trả cho công ty rồi.

Lời nói của cô gái như một tia sét đánh vào tâm trí của ông. Ông nhìn cô gái kỹ hơn. Cặp mắt đen nhánh nay long lanh vài giọt lệ. Ông nhớ đã một lần ông có biết một người có đôi mắt đẹp như thế. Người này theo ông nhớ thì nhiều tuổi hơn cô gái này. Có lẽ người đó là mẹ của cô gái này.

Nước mắt của người con gái

làm ông bút rút. Ông muốn tin cô ta nhưng ông lại muốn kiểm chứng lại cho chắc chắn.

- Tại sao cô biết chuyện của Quang Minh?

- Tôi sống cùng tỉnh Bình Thuận với ông ta nên tôi biết tất cả những gì xảy ra ở đó.

Cô gái trả lời.

- Cô nói đúng, tôi nhớ rồi, Quang Minh làm việc tại Bình Thuận trước khi hần đi trốn. Nhưng tại sao cô phải vào đến Saigon tìm kiếm hần?

- Có một người bạn tình cờ nhìn thấy ông ta trong đám đông tại Saigon, người bạn đó tính chạy đến gặp ông nhưng vì đường xá quá đông nên đến lúc tới nơi thì ông ta đã đi mất rồi.

Tâm trí Vân Sơn đến đây bối rối, mất đi sự sáng suốt, tỉnh táo hàng ngày.

- Ngay khi phát hiện ra một số tiền lớn của công ty bị thất thoát và bị mọi người kết tội biến thủ, ông Quang Minh đã bị mất trí vì cú chấn động quá to lớn, quá đột ngột... - Người con gái buồn buồn kể - ông không còn nhớ ông là ai và từ đó ông bị chứng mất trí nhớ và ông đã bỏ nhà ra đi đến nay tính ra cũng đã được ba năm. Chúng tôi đi tìm ông để đem ông về nhà...

Giọng người con gái đều đều tha thiết, gương mặt trái xoan với cặp mắt long lanh lệ làm Vân Sơn bút rút.

Đầu óc ông rối bời, trống trơn. Những gì người con gái nói làm ông phân vân. Sự hiện hữu của cô ta như một bóng ma dĩ vãng càng làm ông rối trí. Có cái gì như tiếng la đang gào thét trong đầu ông. Rồi bỗng nhiên tiếng gào thét đó chợt ngưng, hỗn loạn tan biến và thay vào đó là một trạng thái mới, trạng thái của sự êm dịu, bình thản và an bình.

Ông nhìn người con gái, rồi

nhìn quanh quán rượu. Đã có một cái gì lớn lao xảy ra. Ông không biết chắc là cái gì...

Ông quay đầu từ từ nhìn từng khuôn mặt trong tủ quần. Tất cả các hình ảnh quanh ông đều trở nên xa lạ như chưa bao giờ gặp, ngay cả đến khuôn mặt của La Cầu.

Ánh mắt ngơ ngàng của ông dừng lại trên gương mặt cô gái:

- Tại sao chúng ta ở đây? Chuyện gì đã xảy ra?

Người con gái đứng bật dậy, nước mắt ràn rụa:

- Không có gì xảy ra, không có gì xảy ra cả, Ba ơi. Chúng ta hãy đi về nhà đi vì mẹ đang đợi chúng ta đó....

Vân Sơn nhìn người con gái, gương mặt vẫn chưa tan hết nỗi nghi ngờ.

- Ông có biết ông là Lâm Quang Minh hay không?

Người con gái lớn giọng như đập tan mối ngờ vực còn lảng lờ trên gương mặt Vân Sơn. Rồi người con gái dịu giọng tiếp:

- Ba có biết đây là con gái của ba không? Ba có biết cái người mà ba đi tìm trong suốt ba năm vừa qua chính là ba đó không?

Nét ngờ vực cuối cùng cũng dần dần tan biến trong đôi mắt Vân Sơn/Quang Minh. Thay vào đó là niềm vui sướng, niềm vui của một kẻ trở về nhà sau bao nhiêu năm lưu lạc nơi xa lạ.

"Thế ra đã bao năm rồi tôi đã đi tìm... chính tôi".

Ông lẩm bẩm. Người con gái âu yếm nhìn ông gật đầu.

Ông từ từ đứng dậy. Những gì xảy ra trong ba năm vừa qua như một giấc mơ. Giờ đây ông như một chàng thanh niên với một cuộc sống hoàn toàn mới đang mở rộng trước mắt.

- Đúng, con nói đúng. Thôi chúng ta hãy đi về nhà.... ●

BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Thời đó nhạc sĩ Trần Văn Trạch đang học năm thứ tư trong trường đã nổi danh là ca sĩ (hồi đó chưa có danh từ này, cũng không có danh từ tương đương mà chỉ gọi chung chung là anh... chị... hát trên radio). Anh Trạch đi hát trên radio ở nhà lồng chợ Mỹ Tho, những bài *Si tu reviens*, *D'un Bateau*, *Le Bateau des Iles*, *Adieu Hawaii* bằng tiếng Pháp chứ không phải bài Pháp lời Việt. Anh nổi tiếng hát hay và được con gái ông chủ chợ cảm và yêu. Hình như hai người thành vợ chồng. Tôi không có dịp làm quen với anh, nhưng nghe nói người con gái đầm lai rất đẹp này đã là vợ của anh.

Kế tiếp anh Trạch trong vai trò Chef d'Orchestre của trường là anh Thanh, cũng là nhạc sĩ. Phó là anh Chánh. Hai anh đánh nhịp cho toàn trường hát những bài đã kể ở trên. Lễ chào cờ buổi sáng ít khi vắng mặt ông đốc, là tiến sĩ Nguyễn Thành Giang. Gia đình ông cả con trai con gái đều học cao, đều nói tiếng Pháp. Có lẽ do đó thời tôi học, ông cũng bắt tất cả học sinh phải nói tiếng Pháp, không được nói tiếng Việt ngoài vài ba giờ chơi đã được qui định. Các lớp 3 e, 4 e thì còn nói được chứ bọn tôi mới vô năm đầu thì

nói sao trời! Vô lớp nói vài câu còn trợn lên nuốt xuống một ứ hơi nữa là!

Nhưng nếu ngoài giờ qui định mà nói tiếng Việt (gọi là tiếng Annamite, tui tôi gọi là Ân-mít-té), thầy rình bắt được thì bị xí-nha-lê. Vài lần tái phạm thì lãnh công (consigne) ở lại không được ra chơi chiều thứ bảy. Tuy không đến nỗi nói tiếng Pháp kiểu "xanh cãng dít coọc bô" (*cinq quand dix corbeaux*: năm thì mười họa [quạ]) nhưng có lẽ cũng chỉ đủ để đám chúng tôi hiểu với nhau thôi, nếu rui giáo sư Pháp vẫn nghe được cũng phải le lưỡi lắc đầu. Tuy vậy rán nói riết, vài năm sau cũng trở thành nhà hùng (học) biện, vui lắm; nhất là đám qui chúng tôi cứ luôn miệng gọi "Bà...ành" hoặc *fourberies de scapa...nh!* để cười với nhau. Đàng này một nhóm, đàng kia một nhóm cười om sán trường.

Ông thầy gác hay rình bắt nhất là thầy L., còn ông thầy dễ dãi nhất là ông Sáng. Ông Sáng bắt cần: "Kệ cha tui bây nói giống gì thì nói!" ông không bắt bẻ. Ông cũng không đi rình. Giờ học trò chơi thì ông thả hồn theo mây khói. Ông có thể ngủ ngời như Trương Phi, hai mắt mở trao tráo nhưng miệng vẫn ngáy như ống bễ lò rèn. Tuy vậy đứa nào trững giỡn ông vẫn nhịp thước cảnh

cáo: "Mấy đứa ôn dịch kia...", dứt tiếng lại khò khò.

Ông ít phạt học trò. Đứa nào biết ý khi ông ghi sổ phạt thì cứ cúi đầu nhận tội, đừng có rộng hòng cãi lại mà thấy bố. Để chờ gần hết giờ (nghĩa là ông sắp đi ngủ), lên "xin tội". Ông không đợi nói hết ba câu là đã khoát tay: "Cút đi! Va-t-en!" thế là ông xoá tội cho, không cần phải cảm ơn gì cả. Ông còn một cái tật lớn nữa, trái ngược với giáo sư Pháp văn, ông nói tiếng Pháp cha Tây cũng phải ớn: *Allez vitelement là!* Tiếng Pháp làm gì có chữ "vitelement" là "mau lên"! Nhưng ông cứ chế tạo ra và đặc quyền sử dụng. Học trò không dám cười nhưng vẫn hiểu. Tại ông như vậy thì để ông như vậy, chớ chẳng lẽ ông không biết tiếng Tây hay sao?

Khi nào đi dạo mát (*promenade surveillée*) mà được ông dẫn đi thì học trò khoái lắm. Ông không có gậy gao, bắt bẻ. Thằng nào cũng nhân cơ hội này để đá lông nheo với đám nữ sinh "déjà Long" (Gia Long) ở gần đó. Ông dẫn ra khỏi trường một tí là *allez! Rompez vos rangs!* Giải tán, mạnh thằng nào thằng nấy đi theo đường hướng đã định.

Mấy thằng có "định hướng xã hội chủ nghĩa" thì đã lo sẵn từ tối hôm trước, nào giày da đánh bóng bỏ trong sắc du lịch, nào cà-vạt xếp kỹ đút túi để khỏi nhăn, nào chiếc lược để cào sơ bộ "lông nhím" và nếu cần, mắt kiếng râm cũng đem theo để đeo lên cho có phần trình thám, nhìn em em không biết... Khi được lệnh giải tán thì tìm gốc me nào đó đứng núp để tuột đôi giày bắt heo ra, trông đôi giày da xịn vô; lột đôi miếng thuốc dán gán trên cổ áo xuống đút túi (đây là đôi *écussons* màu đen giống miếng thuốc dán có thêu chữ CMV [Collège le

Myre de Vilers] màu vàng). Nếu thầy biết mặt, bất cứ học lớp nào, thì bị xí-nha-lê, về trường bị phạt rất nặng - vì trường muốn cho mọi người biết học trò của mình có tác phong kỷ luật nghiêm trang. Nếu tháo phù hiệu ra thì ai biết! Vậy sẽ dễ phóng túng! Dù vậy các anh vẫn cứ... không sợ. Để đi o bờ.

Bờ là những ai? Đó là các nường áo tím tuổi độ trăng tròn ở nội trú, lén đem tiểu thuyết *Cô Tư Thung*, *Giông Tố*, *Nửa Chừng Xuân...* vào đọc dưới ánh sáng ngọn đèn ngủ để *mơ theo trăng và tơ tưởng cùng mây*, rồi để lòng ràng buộc bởi *trăm dây...* (Xuân Diệu. Người thi sĩ tài hoa này lúc bấy giờ cũng đang ở Mỹ Tho và đăng thơ trên các báo tận Hà Nội, gửi ngược vô bán trong Nam, rất được các tiểu thơ mến mộ) do đó rất nhạy cảm với các chàng trai bóng dờn.

Các chàng trai luôn luôn cất sẵn trong túi một mảnh tim sâu rụng, để sẵn sàng trao cho ai đó theo kiểu chớp nhoáng:

Thương em đứt bánh qua rào
Me nhìn, rút lại, gai quào đồ
nhưn.

ở đây các cô gác kỹ hơn bên trường nam nhiều. Chứa con gái là chứa bom nổ chậm mà! Không cất ngòi sớm, nó cháy vô tới "hột nổ" là bể cả trường. Cái sợi dây độc hại đó do đám đực rựa câu vào, mà nhạy lắm, hề câu là hít không chỗ này thì chỗ khác chớ ít khi trượt he. Các cô gác này phần lớn đã có chồng con, kinh nghiệm ái tình đầy một túi đủ xài để chặn các ngõ ngách của các trò nữ.

Phe ta thức tàn canh, lật một vụn trang sách của Madame de Sévigné, G. Sand, Balzac (*Lettres à l'étrangère*) gởi cho bà Bá tước Balan Hanska... để cốp những câu mùi mẫn và xúc động trái tim ai, chép lên những tờ giấy có in hoa và ướp nước hoa để gởi đi "*Oh*

ma belle je t'adore" như trong *Tango Chinois* anh Trạch hát trên radio. Mùi như vậy làm sao tim nằng không run rẩy được.

Nhưng chuyện khó là "đứt bánh qua rào" làm sao để khỏi bị me nhìn rút lại "gai quào đồ nhưn". Các cô ngồi trong nhà gác kia ngó ra biết lúc nào, chỗ nào mà tránh. Lại thêm có một cô tên Tuyết Lưu có cặp mắt ngó bựt ớt chết bụi hành, bữa nào gặp phiên cô gác thì kể như có "huyết lưu" nghĩa là có em bị bắt quả tang nhận cái "bánh đứt qua rào". Cô Tuyết Lưu có vóc hình đẹp và khuôn mặt trái xoan, nói chung khá đẹp, chỉ phải cái lưỡng nhân bất đồng tí thôi. Cô cũng không cố tình bắt các em nhưng vì cặp mắt của cô nó thế thì cô phải thế, các em rần chịu!

Khi đứt bánh lọt qua rào mà không bị gai quào thì anh chàng mừng xiết bao, coi như Napoléon đại thắng bên Nga mới về xứ. Vài ba thằng cùng cảnh ngộ túm tụm lại với nhau để thì thảo cho đến lúc thầy vỗ tay bộp bộp kêu tập hợp. Các vị hảo "háng" lúc đó mới lật đặt tìm gốc me để lột móng sắt ra tra giầy bố vào, cời "dây thắt cổ" đồn nhanh vào túi và gấn thuốc dán lên y như một đảng học sinh kỷ luật đầy mình, đứng vào hàng đi trở về trường, với lồng ngực trống rỗng vì trái tim đã để lại ngoài rào. Đêm về nằm tơ tưởng buổi sơ giao *riêng nhớ ít tưởng nhiều (Kiều)* chờ chủ nhật tới mới mong có hồi âm.

Nếu một trong hai bên mà mang hoa, không đi ra được thì đau khổ chẳng thua gì Chúc Nữ Ngưu Lang không được gần nhau mà cũng chẳng thấy nhau vì lũ quạ không bắc cầu. Còn nếu cả hai đều được ra thì gặp nhau nhưng nói gì? Còn không dám lại gần nhau nữa kia, sợ người ta nhìn

thấy, không phải như trai gái bây giờ, chưa chi đã ôm nhau hôn rả rích.

"Mytô" (Mỹ Tho) là thành phố lớn nhất vùng Tiền Giang. Thành phố này có nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều nhân vật tiếng tăm. Cầu thủ bóng đá nổi danh nhất Nam kỳ như một cái máy làm bàn là Mỹ đơ (Mỹ II), đá cho hội banh Mỹ Tho rồi được tuyển lên đi trung phong cho hội tuyển A Nam Kỳ. Cho tới nay chưa có cầu thủ nào sánh được với Mỹ II (Pélé VN). Đốc phủ Nguyễn Văn Tâm, sau làm Thủ tướng VNCH nổi tiếng đánh Cộng sản, cũng sanh ở Mỹ Tho. Thủ tướng Trần Văn Hương gốc người Mỹ Tho. Công tử Phước nổi danh hào hoa ngông nghênh cũng là dân Mỹ Tho. Cải lương vọng cổ nảy sinh ở Mỹ Tho trước nhất với ngón đàn kìm của cụ thân sinh nhạc sĩ Trần Văn Khê. Rạp hát Thầy Năm Tú là nơi xuất hiện và là cơ sở sớm nhất của gánh hát Tân Đồng Ban dẫn đầu phong trào cải lương với hai cô đào nổi tiếng Phùng Hà - Năm Phi đóng cặp Lữ Bố - Điêu Thuyền đến nay chưa có đào kép nào sánh kịp. Mỹ Tho còn là quê hương của Thủ khoa Huân "bất hàng cam đoan tướng quân đầu". Nếu các tỉnh Gò Công, Bến Tre, Tân An là đất sản sinh những bậc danh nhân văn võ song toàn như Phan Thanh Giản, Trương Công Định, Nguyễn Đình Chiểu... thì Mỹ Tho là trung tâm văn hoá của vùng Tiền Giang như Nam Định của Miền Bắc vậy. Mỹ Tho còn có chùa Vĩnh Tràng nguy nga đồ sộ và cổ kính vào bậc nhất Nam Việt.

Lớp tôi có thằng Thiên con một bác sĩ ở Bình Đại. Thiên học giỏi và làm trưởng lớp (major). Nó đi học bằng xe đạp có tấm biển khắc tên ông già nó và câu *demeurant à Bình Đại*, nhưng chữ Bình Đại không bỏ dấu, bọn tôi

gheo nói: “Tía mầy mắc “bình đái” à?” Nó thưa thầy, thầy xử huê: “Ai biểu chữ không có dấu, người ta muốn đọc gì thì đọc!”

Tôi ngồi bên dưới thằng Uyên số học sinh 379, tôi mang số 385, trên bàn thằng Trần Kim Trắc mang số 388. Trắc vẽ rất giỏi, bài vẽ màu nào nó cũng được ông Tài khen hoặc lấy làm bài mẫu cho năm sau. Nó chuyên môn mặc đồ short phò cặp đùi đá bóng rất đẹp. Còn thằng Uyên ốm nhom lại da ngăm đen, có cái tên rất khó đọc cho ông Tài. Lần nào muốn gọi tên nó, ông cũng phải “mở máy” mấy giây mấy mới “nổ” được: “U... uy... ên là! Lại cũng là đề tài cho cả lớp bị phạt: “Cười vô cớ! *Rire sans motif!*” Có lần thằng Thành phỏ lớp bị kêu đem tập vở phạt lên. Nó tưởng như mọi lần, ông Tài bảo nó ghi tên thằng bị phạt, chẳng ngờ thằng đó lại chính là nó. “Ghi tên mầy vô!” Chẳng là nó cười gì đó. Thằng nhỏ bật khóc hu hu. Ông thấy thế tội nghiệp, tha cho nó và bảo: “Từ nay không được cười lén. Đó là một tật xấu!” Học trò võ lễ: cười lén là xấu. Hể muốn cười thì cười công khai (thì lại bị phạt “cười công khai”).

Nói về những vụ phạt thì không cùng. Nhưng các thầy cũng không đến nổi quá gắt. Có thầy phạt rồi tha, có thầy phạt nhưng không tha. Trong đó phải kể một thầy quan trọng nhất. Đó là thầy Tống giám thị của trường. Ông này gốc Martiniques hay Phi châu gì không rõ nhưng nghe đồn ông là cựu chiến binh Pháp hồi Thế Chiến I, bị thương và được đái ngộ cho làm công chức ở trường này. Ông ít nói với học sinh. Hể nói thì học sinh cười vì cái lưỡi của ông lớn nên phát âm hơi lạ.

Nhà ông ở ngay trong góc khuôn viên trường. Ông có vợ Pháp da trắng rất đẹp. Có ba đứa

con cũng da trắng rất xinh. Nhưng hiềm một nỗi là ông Tống có tật sợ vợ. Có lẽ ông nghĩ sợ vợ mới anh hùng chăng? Bữa nào học sinh nghe bên nhà ông có tiếng nói hơi lớn của bà vợ Pháp thì phải coi chừng, cảnh giác.

Ông Tống không đấu tranh nổi với nữ nhi trong nhà thì ông bỏ đi ra ngoài “ròn” học sinh. Ông mang giày đế mềm đi êm, không có tiếng động. Ông đứng ngoài cửa ngó vào lớp. Đám tiểu yêu hay giỡn lén, thầy ngồi tuốt trên đầu lớp, không thấy tận cuối phòng. Tưởng an toàn nên bọn quý phá nhà chạy tha hồ ăn kẹo, ném giấy, nói chuyện vạt... thôi thì đủ trò. Nào ngờ ông Tống đứng đó tự nãy giờ ngấm xem. Thành linh ông bước vào và bắt quả tang không thể chối cãi. Ông phạt 1 “cồng” là tối thiểu và khó bề xin tha. Thầy gác đời nào chịu xin giùm cho đâu. “Cho bây đáng cái đời. Bảo lo học không lo, chỉ lo nghịch, nên bị ông Tống bắt được”. Đó là cách xả xui của thầy Tống, bị vợ ngày ngà là ngài đi trút sự căm hờn lên lũ học sinh!

Riêng các thầy người Việt, mỗi thầy có một cá tính, không đứa nào không biết. Mỗi lớp A và B có hai thầy. Bốn lớp có tất cả tám thầy là các thầy Sáng, Liễu, Thuần, Sâm, Cửa, Mậu, Vạn và một thầy nữa tôi quên tên.

Lớp học đang toàn đực rựa, bỗng đâu có hai nữ sinh tới học 1 ère. Một cô mũi tẹt Annamité, một nàng mũi nhọn tóc vàng mắt xanh. Cả hai đều rất đẹp. Có lẽ các nàng thuộc hạng con ông cháu cha, nên vào lớp được xếp ngồi ngay bàn trên. Cả lớp tha hồ ngó cái lưng ong à bắt đầu thêm đề tài phá phách. Một cô tên Yvonne là đầm rặt, cô kia tên Chuông, còn có tên Kim Yến. Mỗi buổi sáng, xe hơi đưa hai nàng

tới, ăn mặc như công chúa, có đầy tớ xách cặp theo hầu.

Lịch sử trường này chưa hề có “chất nhờn” vào ngồi ở bất cứ lớp nào, nhưng năm đó lại có bà đầm giáo sư Pháp văn và hai nàng học sinh này. Bắt đầu đám con trai có sự xì xầm và cười hí hí. Thì cũng chuyện đó thôi chớ có gì lạ, nhưng mà trong lớp có sinh tố G thì các trò trai tỉnh hẳn người. Nhiều chàng bắt đầu làm dáng, chải chuốt quần áo tóc tai và đánh bóng giày.

Cô đầm tóc vàng rất tự nhiên, còn cô đầm mũi tẹt thì e lệ dè dặt, không nói không cười với ai hết. Cô đầm tóc vàng mặc jupe kiểu Pháp, xếp rất nhiều pli ở ngang thắt lưng cho nên lúc nàng bước đi thì phần dưới chiếc jupe xoè ra như cái lông làm tôi nhớ đến truyện *Đêm Tân Hôn (Nuite de Noces)* của Maupassant đọc lén nhà trường và liên tưởng đến nhiều chuyện khác. Yvonne bắt chuyện với đám học trò trai ngay. Nàng hỏi người này tên gì, ở đâu; hỏi mượn vở người kia để coi những bài nàng thiếu... Nàng bắt tay rất tự nhiên, không có vẻ “sợ” các đấng tu mi chưa mọc râu nhưng nghịch ngợm hơn quý sứ này.

Chỉ vài ngày sau đã có thằng làm quen với nàng. Nàng cho biết bố mẹ nàng còn ở bên Tây, sắp sửa qua nhậm chức tham biện ở một tỉnh nào đó nên gửi nàng qua trước để kịp niên học. Nhiều thằng bu lại góp chuyện nhưng cũng có những thằng chỉ liếc ngang ra cái điều ta không màng, nhưng sự thực trong bụng cũng rung rinh mấy đùm ruột non ruột già rồi.

Mặc cho đám đực rựa o bế cô đầm chánh quốc, nàng đầm lò-can vẫn lạnh lùng như giấm ớt trong keo pha lê. Nàng mặc áo dài, chải tóc buông kẹp sau lưng chớ không

uốn quần như phần đông các tiểu thơ ở thành. Chiếc áo dài thì mỗi ngày đổi một màu, một tuần có đủ 7 sắc áo, không khi nào mặc một chiếc áo cùng màu trong hai ngày liên tiếp hoặc trong một tuần. Không nhứt thiết thứ nào màu nào, nhưng không trùng màu. Nàng luôn luôn mặc quần lụa hoặc sa-teng trắng. Tụi con trai hiếu kỳ thường hay nhìn lên cái nếp quần lót hơi cộm lên từ phía trong một cách kín đáo, hoặc nhìn bộ ngực don don với hai ngọn đồi nhô lên vừa đủ cân xứng và làm đẹp cho thân hình nàng.

Thế rồi trước lạ sau quen, cây bút đưa qua, cục gôm trao lại, tình hữu nghị chớm nở và dần dần măng mọc thành tre. Nhưng ở cái tuổi này, tình yêu chưa tượng hình rõ rệt. Trong lúc đó tính nghịch ngợm lại trở ra sớm hơn giữa con trai đối với con gái. Chưa biết tỏ tình cách nào, như ở thôn quê thường gọi là “gheo gái”, các chàng bắt đầu trở mồi phá cô đầm mầu quốc trước. Tôi đã từng chứng kiến và tham gia các cuộc “trò chuyện” nổi đình nổi đám ở dưới trường Trung Châu Bến Tre. Lên đây cũng tấn tuồng đó diễn lại tuy đào kép có thay đổi nhưng văn chương cũng một dòng Boulogne, Renault, Concorde... nói trại sang tiếng Việt thành ý nghĩa trắng đen, tục thanh lộn xộn. Đám chánh quốc dễ gheo hơn đám lô can.

(còn tiếp)

mấy lời ca dao

*Ngồi khếp nép bên dòng đời vội vã
Chép ca dao bằng ngòi bút lá tre
Dòng mực tím nghiêng qua từng trang vở
Lời cha ông từ đó gọi nhau về.*

*Lời thênh thang ngã qua từng ngọn lúa
Xuôi sông nguồn rồi xuống tận trùng dương
Nhuộm sắc áo chàm, pha màu nắng úa
Ngọt giọng à ơi, mẹ cuối canh trường.*

*Lời u uất qua từng cơn quốc biển
Rằng non sông này là của ông cha
Hờn theo gió, lời bay đầu ngọn kiếm
Và bây giờ hờn động gió phương xa.*

*Lời nhỏ xuống giọt mồ hôi kham khổ
Bên vòng khoai và rẫy sản hắt hiu
Bên chờ đợi ngày đất trời hạnh ngộ
Thấp nụ cười rong lại những chiều nao.*

*Lời khe khẽ thở dài khuya trở giấc
Mắt ly hương buồn lệ ngấn chờ mong
Lời gõ xuống phố người khuya gió thoảng
Những bước e dè, xa lạ, long đong.*

*Lời nhẹ nhẹ gợn màu qua sóng nắng
Nhớ người đi soi bóng nước phương nào
Lời quyến luyến bên cầu ao hồ vắng
Long lanh buồn thêm mấy khúc mưa ngâu.*

*Lời tình tục xưa cười bên khung cửi
Thoi đưa đều nuôi lớn mộng kinh luân
Và thỏ thẻ, lời ân cần nhắn nhủ
Mỗi bước xa là một khoảng chờ mong.*

*Lời đầu hạ dịu dàng đưa tiếng võng
Thơm cánh mi hồng, khếp giấc chiều ngoan
Mai sau lớn dù thẳng trăm xuôi ngược
Giữ tiếng à ơi trong giấc bình an.*

phan thịnh

Truyện dài của một tác-giả đi từ miền Bắc CS

VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)



Chương 3

Ở đời có nhiều khi người ta phải nói đông nói dài, bị ép buộc mà phải nói đại hay sợ hãi quá mà nói làm nhảm cho qua chuyện... nhưng không hiểu ngẫu nhiên thế nào đó mà những chuyện ngớ ngẩn ấy lại cứ trùng phong phúc. Những điều mà trong lúc hoảng loạn, dãi gàn thọt lên cổ, ông trưởng phòng văn hóa thông tin thành phố Nam Bình đã tâu với ông đại úy an ninh văn hóa về những nơi có thể trốn tránh của Trường Khánh tương như là hồ đồ, vu vơ, chẳng có căn cứ gì... vậy mà chẳng hiểu sao cũng trở thành đúng mới chết!

Đúng là vào chiều ngày ba mươi một tháng tám, Trường Khánh đã có mặt ở ga Hà Nội. Và cũng đúng là gã có ý định thể nào cũng phải đến thăm ông cậu họa sĩ gàn dở, mấy thằng bạn ất ơ cùng trường ngày trước và nhất là mấy cụ văn nghệ sĩ đang bị liệt vào hạng ương bướng cứng đầu cứng cổ cần phải hành hạ cho ra tốp mà gã may mắn quen được trong mấy năm học ở trường Mỹ Thuật.

Lúc này Khánh đang đứng ở sân ga phía đường Nam Bộ. Sau ngày gồng hết sức nuốt xong một cách trọn vẹn Miền Nam, trên đồng gạch vụn hoang tàn của nhà ga chính vì đã xơi trọn vẹn một loạt bon lạp nặng hàng tấn thời

chiến tranh phá hoại, người ta đã cho xây dựng lại một công trình gọi là nhà ga mới. Nhưng, đối chiếu với lời nhấn nhủ và mong ước của Bác Hồ trước lúc đi xa rằng: "sau ngày thống nhất, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", thì cái sản phẩm kiến trúc quan trọng vào loại bậc nhất của Thủ Đô này chỉ có to mà không có đẹp. So sánh với những dãy nhà (cũng thuộc ga Hà Nội) từ thời Pháp để lại, cái nhà to tướng mà trống huếch trống hoác bằng bê tông cốt thép từ trên xuống dưới này vừa vô duyên lại vừa ketchup làm sao.

Đang dịp kỷ niệm ngày cách mạng tháng Tám thành công và ngày quốc khánh mừng hai tháng chín nên khắp phố phường Hà Nội nhìn đâu cũng chỉ thấy có cờ và đủ loại hình ảnh Bác Hồ. Chiều nay không có gió, nên những lá cờ đỏ chói lợi và to tướng trên nóc nhà ga Hà Nội đồng loạt rũ xuống như những lá cờ tang. Còn từ mặt chính của nhà ga, một hình bán thân của Bác Hồ tối thiểu cũng phải rộng đến năm mươi mét vuông với đôi mắt vừa hiền lại vừa sáng, mỗi mắt những hai con người, đang bình thản nhìn xuống đám dân đen như kiến cỏ đang đứng ngời, đi lại nhố nhăng dưới khoảng sân hẹp.

Quả vậy, vì đã bị giới hạn bởi con đường mang tên Nam Bộ lúc nào cũng rầm rập bởi đủ loại tàu điện, xe tải, xe buýt, xe đạp ở trước mặt và một loạt những công trình phụ, những sạp bán sách báo, đồn công an, phòng thuế, nhà vệ sinh, tường rào... ở hai bên, nên so với cái công trình bằng bê tông cốt thép to bề bề và cao ngất ngưỡng là cái nhà ga chính kia thì cái sân ga lát bằng gạch gồ này quả là hẹp. Nó lại càng hẹp hơn bởi những hàng rào sắt có ngạnh nhọn hoắt ngang trước mấy cái cửa ra vào ga cùng một loạt những pa-nô, áp-phích bằng đủ loại vật liệu từ giấy bìa, các tông đến vải, gỗ dán hoặc sắt kẻ vẽ những khẩu hiệu và hình ảnh cổ động tuyên truyền. Ở đâu cũng thấy toàn những Bác là Bác... Ngay cả trước cửa ra vào của hai cái nhà xí nam nữ hơi hám phân nước tràn cả ra ngoài ở bên cánh gà của nhà ga, người ta cũng chẳng ngại gì mà không mang ảnh Bác ra mà trấn giữ.

Quá điếc tai bởi những tiếng chào mời, hoặc là đi xích lô, hoặc là rửa mặt nước máy, hoặc là uống nước chanh có ga, hoặc là nước chè tươi, hoặc là thuốc Lào, thuốc lá... Khánh lững thững bước ra bên tàu điện. Dù sao đi nữa thì Hà Nội vẫn có một cái gì thu hút Khánh, và lần nào đến đây gã cũng muốn leo lên tàu điện rồi để kệ nó muốn kéo đi đâu thì đi.

Đợi khoảng mười phút thì tàu đến. Bờ Hồ - Ga - Vọng. Khánh đọc được mấy chữ kẻ nguệch ngoạc bằng một thứ mực Cửu Long nhờn nhọt trên mảnh cát-tông nham nhở đặt trong ca-bin của người lái tàu. Đây là hướng ngược lại, đáng lẽ phải lật miếng bìa cho mặt có chữ Vọng - Ga - Bờ Hồ quay ra ngoài nhưng chẳng biết vì quên hay vì ngại mà chỉ có mỗi động tác đơn giản như thế

mà ông lái vẫn không chịu làm.

Khánh ra Bờ Hồ, ngấn ngõ ngấm Tháp Rùa, Cầu Thê Húc, Đền Ngọc Sơn, Nhà Thủy Tạ, Cửa Hàng Tổng Hợp Tràng Tiền, Nhà Bưu Điện... cũng như bao công trình lớn nhỏ cũ mới khác bị ngập chìm dưới rừng cờ và băng-rôn một lúc rồi lại nhảy tâu về Chợ Mơ. Ông cậu của gã ở khu tập thể Trương Định, dưới Mơ khoảng hai cây số, gã muốn đến đấy trước, nghỉ đêm nay ở đấy đã rồi từ mai muốn đi đâu sẽ đi.

Nhà ông cậu nằm ở dãy cuối cùng trong khu tập thể. Căn phòng cuối cùng diện tích mười lăm mét vuông trong dãy nhà dành cho những hộ độc thân ấy từ lâu nay đã trở thành quá quen thuộc đối với Khánh. Ông cậu đúng là một họa sĩ. Trong mười lăm mét vuông gọi là nhà của ông ấy, không có thứ đồ đạc gì đáng kể. Không bàn ghế, không giường tủ, đến một bức tranh, dù là tranh của chính ông hay của một danh họa nổi tiếng. Một cái giá vẽ, một hộp bút, một hộp sơn, một bảng pha màu... cũng không.

Chẳng ai biết rằng ông cậu Khánh vẽ bằng cái gì, vẽ ở đâu, vẽ bao giờ. Còn ở nhà, trừ mấy việc như tắm rửa, bài tiết phải thực hiện ở một nơi công cộng trong khu tập thể, mọi sinh hoạt khác của ông chỉ diễn ra trên sàn nhà. Một cái sàn nhà lát bằng những viên gạch đỏ xù xì và gập ghềnh, lồi lõm như tất cả những cái sàn nhà tập thể khác.

Khách khứa cũng được ông tiếp trên cái sàn ấy. Sang hèn gì thì cũng ngồi bệt xuống chiếu. Chiếu trải trên sàn. Không ai được cao hơn ai dù chỉ một mảnh gỗ, một tờ bìa. Vì thực sự trong nhà làm quái gì có mảnh gỗ hay tờ bìa tờ báo nào. Không thích ngồi trên chiếu thì chỉ còn nước là ngồi xuống sàn. Mà sàn thì bản vô

cùng. Ông họa sĩ để mọi người tự do đi giày dép tha rác rưởi, đất cát bốn phương về để rơi xuống đầy nhà. Ngoài ra còn tàn thuốc lòn, thuốc lá, còn vỏ chai, nút chai rượu. Có họa sĩ nào ở Việt Nam mà không uống rượu không hút thuốc lòn, thuốc lá?

Lúc Khánh đến thì ông cậu đang có khách. Một đám khách ba người với ông cậu nữa là bốn đang ngồi xung quanh một cái lá sen đựng đầy thịt chó, một cái lá dong đựng đậu phụ rán, một dùm mắm tôm đựng trong lá khoai và một đồng rau thơm đủ các loại. Tất nhiên là phải có mấy chai rượu. Nhưng ngoài loại nút bằng lá chuối khô còn có cả một chai có nắp bằng kim loại hẵn hoi. Rượu ngoại. Xôm quá. Chắc là có sự kiện gì long trọng lắm.

Ông cậu Khánh mặc bộ quần áo ngủ màu trắng với những sọc dọc màu xanh rất to trông như quần áo tù. Không như hầu hết những người sống lâu năm ở Hà Nội, da dẻ của ông không trắng bột trắng bột mà đen xì. Những đường phố nhỏ hẹp với những rặng cây tối om, những căn hộ thiếu ánh sáng của thủ đô không làm cộm nổi nước da của anh dân quê mấy chục năm trước.

Khánh nhớ lời bà mẹ kể lại thì dạo năm tám năm chín, mấy ông giáo ở trường Mỹ Thuật đưa một đoàn sinh viên về quê ngoại của mình thực tập. Các họa sĩ tương lai suốt ngày mải mê, say sưa với những mái đình, mái chùa, với dáng mây dáng núi. Lúc ấy cậu Chương của Khánh mới chừng mười một mười hai tuổi. Một hôm, thấy ông giáo sư trọ ở nhà mình giờ tập tranh, tác phẩm báo cáo của sinh viên ra chấm, Chương cũng mon men đến xem rồi tự nhiên thốt lên:

- Những cái này cháu cũng vẽ được.

Sẵn cây bút sắt trong tay, ông giáo sư thử tài cậu bé luôn. Và ông thấy sững sờ đến sững sốt khi dưới nét vẽ của cậu lần lượt hiện ra trên tờ giấy trắng những tam quan, những mái đình mái chùa, những bia đá, đài sen, những ông Thiện, ông ác, những ngựa, những voi... sinh động y như thật. Một tài năng. Ông về báo cáo với nhà trường và đón cậu lên học ở trường Mỹ Thuật từ đấy.

Ông cậu Khánh có cái đầu rất to, và cũng vì thế mà được giới nghệ sĩ Hà Nội đặt cho cái biệt danh là Chương Thủ Đò. Cứ nhắc đến Chương Thủ Đò thì ai cũng biết đấy là một lão họa sĩ rất giỏi nhưng gàn dở. Ngoài thói quen suốt ngày uống rượu và chỉ vẽ khi có rượu, lão còn một cái tật nữa là sau khi hoàn thành một tác phẩm thì dù bất kể lớn nhỏ kiểu gì bao giờ lão cũng lăn ra ngủ. Mà hình như là giá trị của mỗi bức tranh tỷ lệ thuận với những giấc ngủ sau khi vẽ ấy của lão. Dân sành chơi ở Hà Nội đã có kinh nghiệm. Giấc ngủ sau vẽ nào của lão càng say sưa, càng dài thì bức vẽ ấy của lão càng đẹp. Và, chính vì lão tuyên bố trong một bữa rượu rằng đã từ lâu lão đã ấp ủ một tác phẩm để đời, một tác phẩm cuối cùng chỉ được hoàn thành khi lão nhắm mắt xuôi tay mà thiên hạ trong đó có cả những người bạn thân nhất của lão đang sốt ruột một cách đau đớn khi phải tính tháng, tính năm mong sao cho cái ngày ấy chóng đến để được chiêm ngưỡng kiệt tác.

- Mừng quốc khánh mà có cả rượu ngoại như thế này thì lịch sự quá các chú nhỉ?

Khánh nói lúc đã ngồi vào mâm.

Ông Chương rót một chén nhỏ đưa cho gã rồi chậm rãi nói:

- Chai whisky này là của chú Châu. - Đưa cả chai rượu chỉ sang

người đàn ông gầy gò trông có vẻ còn đen đui hơn cả mình, ông ngừng mấy giây rồi mới nói tiếp.
- Chú Châu đây là bác sĩ đa khoa, mới đi công tác ở Algéri về.

Tiện thể, ông cũng giới thiệu luôn hai người khách còn lại:

- Đây là chú Tùng, kiến trúc sư và đây là chú Xuân Kiên, nhà thơ.

Rồi chỉ Khánh:

- Đây là thằng cháu ruột, con bà chị, cũng là họa sĩ đang công tác dưới Nam Bình.

Rất nhiệt tình, ông bác sĩ có khuôn mặt hơi gầy, đôi môi to, thâm xì, cái mũi nhỏ, nhọn và cặp mắt trắng đã giờ chén rượu lên, cất giọng rất cao:

- Hân hạnh. Hân hạnh. Bạn quý.

Ông kiến trúc sư có nước da mai mái, mái tóc xoăn còn hơn cả tóc ông bác sĩ Algeri, quần áo phảng phiu cái này bỏ vào trong cái kia cẩn thận, cũng giờ chén lên chạm nhẹ vào chén của Khánh:

- Trước lạ sau quen. Hân hạnh.

Thấy vậy, ông nhà thơ với mái tóc rất dài rất đúng kiểu đệ tử Xuân Diệu cũng vừa giờ cái chén của mình lên vừa nháy mắt lấp bắp một cách rất thi sĩ:

- Hân hạnh... Uống... Uống đi đã.

Ông Chương Thủ Đô sau khi chạm chén với Khánh, hỏi ngay:

- Mồng hai tháng chín ở dưới ấy có gì không?

Một câu hỏi rất chung chung, nhưng Khánh hiểu:

- Ngoài tiêu chuẩn bình thường ra mỗi người được mua thêm hai lạng thịt, một lạng đường với hai mươi gam mì chính.

- Thì cũng như ở đây. - Ông kiến trúc sư nói.

- Không. Ở Hà Nội còn được hơn một tí. Mỗi khẩu được mua thêm hai quả trứng vịt với năm trăm gam cá đông lạnh nữa. - Ông

nhà thơ đánh chính cho bạn.

- Đây là ăn. Còn chơi? - Ông Chương hỏi rồi nói tiếp - Năm kia năm kia tao về thấy có đá bóng, đồng diễn thể dục, đấu vật, chọi chim, chọi gà... Năm nay chắc vẫn thế?

Khánh đáp:

- Vâng! Quanh đi quán lại năm nào cũng chỉ bằng ấy trò.

Rồi hỏi lại:

- Hà Nội năm nay có bắn pháo hoa không ạ?

- Cũng chẳng biết nữa. Mà thích xem pháo hoa lắm à? - Ông Chương cười.

- Không! - Khánh đáp. - Là cháu chỉ hỏi thế.

Nói thế nhưng Khánh nghĩ trong đầu rằng nếu tối mai có bắn pháo hoa thì thế nào gã cũng phải đi xem cho bằng được. Từ lâu rồi những chùm ánh sáng muôn màu sắc, huyền ảo trên bầu trời luôn luôn là một điều ám ảnh Khánh. Gã nghĩ là mấy ông già này nắm thông tin kém quá và tự nhủ sáng mai phải tự thân đạp xe vào trung tâm hỏi han tình hình xem ra sao.

Ông bác sĩ chỉ đưa vào bát mắm tôm nói với mấy ông bạn:

- Lạ thật đấy các ông ạ. Dù có đi đến chân trời góc biển nào cũng không thể quên được cái món quốc hồn quốc túy này.

Ông nhà thơ gấp một miếng dồi chó lên, đọc luôn:

- Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó, chết xuống âm phủ biết có hay không? Tôi dám nói rằng thằng nào quên được thịt chó mắm tôm thì thằng ấy không phải người Việt Nam.

Ông kiến trúc sư cũng gấp lên một miếng đậu:

- Cả cái khoản đậu này nữa... Tôi chưa thấy đậu ở đâu mềm mà thơm như cái anh đậu Mơ này.

Ông Chương nhận xét:

- Mỗi dân tộc đều có những món ăn đặc sắc của mình. Thí dụ

như cái anh mắm tôm này, người Việt Nam mình ăn thấy rất ngon, nhưng thằng khác người phải thì chỉ có nước chạy mất dép. Món mắm ngoé của Lào cũng vậy, nó ăn bao nhiêu cũng hết nhưng mình thì không người nổi...

Rồi ông quay sang vị bác sĩ:

- Anh đi Algeri mấy năm, có biết món ăn nào gọi là quốc hồn quốc túy của nó không?

Ai cũng hy vọng là sẽ được nghe ông bác sĩ kể về một món quái gở nào đó, nhưng vị này lắc đầu:

- Tôi chịu. Không biết món nào là quốc hồn quốc túy của họ. Nhưng cũng như món ăn của ta, có nhiều món dân họ khen ngon lắm, chỉ những ai là khách quý mới được mời, mà mình thì có nuốt được đâu.

- Chú đi Algeri làm chuyên gia ạ? - Khánh hỏi.

Ông bác sĩ cười khoe bộ răng còn rất khỏe và trắng bóng, giọng vẫn rất cao và khàn:

- Sang làm trâu bò thuê cho chúng nó chứ chuyên gia gì, cháu.

Rồi ông bảo:

- Nhà chú ở gần đây. Nếu cháu ở đây lâu thì lúc nào sang chỗ chú chơi.

- Chú cũng ở trong khu này ạ?

- Ừ! - Ông bác sĩ trả lời rồi nói luôn. - Cả mấy chú này cũng thế. Ngưu tầm ngưu mã tầm mã. Ba bốn con trâu con ngựa già không vợ không con gì như chúng tao tụ tập về đây bầu bạn với nhau cho vui thôi. Nếu thỉnh thoảng cháu chịu khó đến đây mà chơi thế nào rồi cũng biết đủ thứ chuyện.

Chương 4

Nói tới giới nghệ sĩ mà không nói tới rượu thì cũng vô duyên như muối dưa mà quên bỏ hành. Có thể nói mà không sợ ngoa ngoắt quá rằng, nếu các nghệ sĩ không tự

nguyên làm đệ tử cho thần lưu linh thì nền nghệ thuật Việt Nam từ cổ chí kim đã không có những tác phẩm từ vĩ đại tuyệt vời, đến hơi vĩ đại, đến chẳng vĩ đại tí nào, đến tầm thường, thậm chí đến dưới mức tầm thường như ngày nay người ta vẫn thấy. Bất kể còn sức sáng tác hay không còn sức sáng tác, nhưng phàm đã là nghệ sĩ là phải biết uống rượu. Ngoài điều ấy ra, đã là nghệ sĩ Việt Nam thì lại phải biết ăn thêm cả đậu phụ, thịt chó, mắm tôm nữa.

Ngoài một số bức tranh mà ai cũng phải công nhận là rất đẹp hiện được trưng bày ở viện bảo tàng mỹ thuật quốc gia, đã lâu lắm rồi ông Chương Thủ Đô chưa cho ra chào đời thêm tác phẩm nào nữa. Thiên hạ vẫn còn chong mắt lên mà chờ bất kỳ giấc ngủ ngắn giấc ngủ dài nào của ông mà chưa thấy. Cũng có một vài người nôn nóng, sốt ruột quá mà hỏi thì ông vừa lúc lắc cái đầu to quá cỡ của mình vừa nheo mắt tìm tòi một cách bí mật mà trả lời rằng: Hãy đợi đấy.

Ông Tùng kiến trúc sư, cũng đã lâu lắm chưa có công trình nào gọi là mới.

Trong một cuộc thi sáng tác tượng đài cho khu di tích lịch sử Gò Đống Đa, phác thảo bức hoành tráng rất kỳ công của ông kiến trúc sư Tùng tưởng mười mươi ăn chắc cái giải nhất. Từ các đồng nghiệp của ông là các nhà kiến trúc, các họa sĩ, đến giới nghiên cứu lịch sử, đến đồng đảng quần chúng được tham khảo ý kiến đều nhất trí đánh giá như thế. Qua vòng sơ kết, kết quả cũng đã quá rõ ràng. Số phiếu dành cho bức hoành tráng sinh động của ông áp đảo hẳn số phiếu dành cho bức tượng đài Quang Trung đồ sộ nhưng cục mịch không thể hiện được chút xú tu tướng nào. Nhưng, dùng một cái, đến kỳ thi chung kết, chẳng biết

còn có một bài thơ cho buổi sáng

*Buổi sáng
chao ôi buổi sáng buồn
Trời không có nắng
Đất đầy sương
Người đi khép nép hai tà áo
Môi tím không bừng được nét son!*

*Buổi sáng
rừng không một tiếng chim
Tôi nhìn xuống đất
Cỏ nhìn lên
Không hoa nào nở
Hoa chờ nắng
Cỏ có chờ không nhĩ bước em?*

*Buổi sáng
tôi làm thơ ngắn gọn
Một đôi câu sẽ gửi ai giờ?
Nào ai muốn nhắc tình non nước
Thơ mất lâu rồi chữ Tự Do!*

*Tôi tựa gốc cây
nhìn xuống phố
Gió bay vạt áo của ai kia
Xa không thể thấy môi son nữa
Đời có vui buồn, sương cũng che.*



*Buổi sáng
quê hương chẳng chỗ này
Tôi dư thừa quá hai bàn tay
Vuốt trời, trời chẳng xanh giùm nắng
Thôi hứng sương cho biển nước đầy!*

*Biển - núi - rừng ơi - mặt đất ơi
Tôi kêu như gọi một tên người
Chiến tranh, bè bạn, bà con cũ
Tôi điểm danh bằng nước mắt tôi...*

*Không một tiếng vang làm thức núi
Thì tôi đi gõ trái tim mình
Lẽ nào tôi sống mà đang chết
Đến nỗi bình minh cũng lặng thinh?*

trần văn lệ

mấy ông cán bộ phụ trách văn hóa tư tưởng của Thành ủy và của Trung-ương về chỉ đạo thế nào mà kết quả xoay ngược lại đúng một trăm tám mươi độ. Bức hoành tráng tưởng như rất phù hợp với cảnh quan xung quanh, với kích thước vốn chẳng được lấy gì làm bề thế của Gò Đống Đa của ông kiến trúc sư chẳng hiểu tại sao mà bị đánh tụt một phát xuống hạng nhì. Chẳng hiểu tại sao người ta lại tặng bức tượng Quang Trung to cao có khuôn mặt cù lồn giống hệt khuôn mặt của ông họa sĩ sáng

tác ra nó nguyên là con đỡ đầu của một ông bự trong ban Thường vụ Thành ủy lên chiếm giải nhất. Tất nhiên là vì thế mà nó được duyệt đưa vào thi công, và hiện giờ thì một Vua Quang Trung bằng bê tông cốt thép ngất ngưỡng có bộ mặt ngây ngây trị giá hàng tỷ đồng bạc ấy đang trơ trơ đứng múa gươm một mình trên đỉnh Gò Đống Đa, trở thành nơi nghỉ cánh an toàn của đủ loài chim quạ cú mèo nhưng với xã hội loài người nhốn nháo hỗn loạn đang xuôi xuôi ngược ngược dưới kia thì Vua lại

xa vời vợi.

Sau đàn ấy, cữ rượu của ông kiến trúc sư tự nhiên cao hẳn lên. Tuy ít khi cầm lấy cây bút vẽ, nhưng từ đó, tự nhiên ông trở thành người có máu hài hước. Sự đời bao giờ cũng có những bất công như thế. Nhưng với bản chất nghệ sĩ, ông kiến trúc sư chẳng lấy đấy làm điều. Cũng có một số người hỏi, sao không đi mà kiện hoặc khiếu nại lên trên. Song lần nào ông Tùng cũng chỉ lắc đầu mà trả lời rằng: “Trên nào? Trên giới à?” hay “Có mà kiện củ khoai!”

Người đời vẫn nhận xét rằng trong giới nghệ sĩ thì thi sĩ thuộc loại ngây thơ nhất. Điều này đặc biệt đúng với nhà thơ Xuân Kiên. Tuy chưa được Xuân Diệu hạ cổ bất tay một lần nào nhưng ông Xuân Kiên này vẫn tự nhận mình là môn đồ trung thành của Thi Sĩ Lớn. Cha mẹ đặt cho ông cái tên khá hay là Nguyễn Trung Kiên. Nhưng ngay từ thuở thiếu thời, vì muốn có gì chung với ông vua thơ tình ấy, ông vẫn kiên quyết xin phép đổi chữ Trung của các cụ thành chữ Xuân và lấy bút danh là Xuân Kiên. Lòng hâm mộ của thi sĩ Xuân Kiên đối với thi sĩ Xuân Diệu quá quất đến nỗi chỉ cần nhìn quần áo giày dép mũ mào của Xuân Kiên thế nào là người ta đã có thể dễ dàng suy ngay ra được Xuân Diệu. Đầu tóc cũng thế, cứ nhìn Xuân Kiên để tóc đến gáy hay đến vai cũng đủ biết là từng thời kỳ một Xuân Diệu để tóc đến đâu. Xuân Kiên đặc biệt khoái tác phong của Xuân Diệu và vì thế mà ông miệt mài tập ngày tập đêm cố bắt chước cho kỳ được. Nhất là bắt chước những động tác khi đọc thơ. Bây giờ thì chỉ cần một nhóm khán giả độ mười người là Xuân Kiên có thể lên đồng được. Ông nhún chân, ông ưỡn ngực, ông vung tay, ông cúi đầu, ông hát tóc... Dù khó khăn đến mấy đi chăng nữa, nhưng

do kỳ công nên bất kỳ động tác nào ông cũng vẫn có thể làm giống hệt Xuân Diệu được.

Thi sĩ Xuân Kiên đặc biệt thích bắt chước tính ngây thơ của thi sĩ Xuân Diệu. Nhưng có một điều ông cực kỳ ngây thơ, ngây thơ đến mức Xuân Diệu có sống lại, có muốn lắm cũng không thể giống được.

Đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại giới nghệ sĩ Hà Thành lại ôm bụng mà cười về chuyện một thi sĩ vừa đăng trí lại vừa mãi mê sáng tác quá đến nỗi không biết vợ mình chưa lúc nào. Con người ngây thơ có một không hai ấy chính là Xuân Kiên và cái thời ấy chính là khi cô vợ lẳng lơ chưa bỏ thi sĩ đấy mà đi.

Ngày đó, thỉnh thoảng người ta lại thấy dấy lên những phong trào gọi là vận động văn nghệ sĩ đi vào thực tế để sáng tác. Trong khi các đồng nghiệp của mình người đi về nông thôn đánh bạn với phân tro, con trâu con bò hay cái cày cái cuốc; người chui vào nhà máy, hầm mỏ, đánh vật với đồng máy móc cũ kỹ đến hàng thế kỷ và hồ lớn năm cha ba mẹ; người ra công trường, đối mặt với nắng gió khắc nghiệt trên các công trình... thì Xuân Kiên thi sĩ làm một cuộc đi xa. Ông theo gót anh chị em công nhân lâm trường đi trồng rừng tại một vùng đất heo hút nhất đất nước để tìm cảm hứng.

Vượt đèo, lội suối, băng rừng, vất vả hàng tháng trời, lạc đi lạc lại hàng năm lần bảy lượt, mãi rồi ông cũng mang được mấy tờ giấy giới thiệu, vừa của sở văn hóa thông tin Hà Nội, vừa của sở lâm nghiệp Lai Châu trình với ông giám đốc một lâm trường tí tẹo Mường Tè. Ở cái nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa quá khổ của chúng ta, dù có là nơi thâm sơn cùng cốc đi chăng nữa, giấy tờ bao giờ cũng rất quan trọng. Dù ở đâu

đi chăng nữa, nếu không có một mảnh giấy tùy thân trong tay thì không được coi là người, thật may mà ông Xuân Kiên vốn nổi tiếng đăng trí lại không đánh rơi nó ở đâu đó trên con đường dài dằng dặc từ Hà Nội đến đây. Và sau hơn mười tháng trời đồng cam cộng khổ cùng anh chị em lâm trường viên, cùng ăn, cùng ngủ, cùng vác dao vác cuốc lên rừng, cùng mải mê lợi phát cỏ tranh, cùng nghiền răng moi đất moi đá đến toé máu tay để đui những cây bạch đàn non nớt mềm như bún xuống... và cái chính là đã cơ bản hoàn thành tập thơ thứ mười ba mang tên *Rừng Gọi*, ông lại lặn lội trở về.

Vợ Xuân Kiên nguyên là diễn viên ngâm thơ của đài Tiếng Nói Việt Nam. Ngày ấy hai vợ chồng thi sĩ còn sống chung với nhau trong một gian phòng ở khu tập thể tại ngã tư Vọng. Tính từ ngày lên tàu rời khỏi thủ đô cho đến ngày quay về nhà, tổng cộng thời gian xa vợ của Xuân Kiên là vừa tròn mười hai tháng.

Ròng rã một năm trời vợ chồng không nhìn thấy mặt nhau, Xuân Kiên - thậm chí còn miệt mài sáng tác đến quên không gửi về cho vợ được lấy một phong thư... Vậy mà khi mở cửa ra, nhìn thấy cái bụng của cô diễn viên lúm lúm như ôm một cái mũ cối của bộ đội, ngài thi sĩ vẫn dừng dừng dừng như đấy là tác phẩm của chính mình... Giới nghệ sĩ Hà Thành vốn chứa chất trong lòng nó rất nhiều chuyện buồn cười. Nhưng ai cũng phải công nhận rằng suốt một thời gian dài chuyện ngây thơ đến không biết tại sao vợ mình lại chưa được của Xuân Kiên là câu chuyện hấp dẫn hay được nhắc đến nhất. Nhiều người còn lật đi lật lại vấn đề. Họ lập luận rằng, có khi ngài thi sĩ hãy còn chưa biết cách người ta phải làm thế nào để vợ chưa

được cho nên ông mới vô tư đến thân nhiên như vậy.

Không như phần nhiều những đồng nghiệp có chữ sĩ mà cuộc sống chẳng có tí sĩ nào, cuộc đời ông bác sĩ Thanh Châu vừa được nhắc đến ở trên kia lại rất nghệ sĩ. Ngoài việc nâng trình độ chuyên môn của mình là bác sĩ phụ khoa lên đến mức nghệ thuật, ông Thanh Châu còn là đồng nghiệp với ông Xuân Kiên. Nghĩa là ông cũng làm thơ. Nhưng, nếu các tập thơ của ông nhà thơ nổi tiếng vì ngậy thơ mang nặng hơi hướng của những chuyến đi, nào là Rừng Gọi, Biển Gọi, nào là Than Gọi, Đất Gọi, Muối Gọi... thì những thi phẩm của ngài thi sĩ bác sĩ này lại rất đậm đà hương sắc nghề nghiệp. Ngoài việc đầy rẫy những tóc, tai, mắt, môi, má, cằm, cổ, vú, ngực hoặc những ngón tay, ngón chân, đầu gối, đùi, khe, háng, mu, lông, âm đạo, âm hộ... thơ của ông cũng đầy đầy những giường, chiếu, chăn, ga, phấn sáp.

Vào năm một ngàn chín trăm chám chám, thi sĩ bác sĩ Thanh Châu cho ra mắt độc giả một thi tập tương đối dày dặn mà từ đầu đến cuối đầy ắp những hình dung từ rất mạnh. Giờ bất kỳ một trang nào ra người ta cũng thấy đầy những *chảy nước, trơn tuột, cương, cứng, những sưng, uồn, nhột nhột, ọp ẹp...* Tác phẩm này gây một dư luận xôn xao cả nước. Bên cạnh những nhà chính trị lúc nào cũng phải làm ra vẻ đạo mạo, cũng như các nhà nghiên cứu bao giờ cũng tỏ ra ta đây là uyên bác lắm, là đông đảo quần chúng nhân dân với bản chất soi mói, tò mò, vui đầu châu đáy. Rồi quân đội. Rồi công an. Rồi cán bộ. Rồi đảng viên. Rồi công nhân. Rồi nông dân. Rồi những người lao động không biết liệ vào thành phần nào... Hầu như tất cả mọi hạng người trong xã hội đều đồng thanh lên tiếng. Hàng

trăm bài báo. Ngắn vài mươi dòng cũng có. Trảng giang đại hải không biết đăng nào mà lần cũng có. Với hàng chục thể loại: Điểm sách, Tiểu luận, Phê bình, Nghiên cứu, Góp ý... Và hàng chục ý kiến: Khen có. Chê có. Tâng bốc, thổi phồng lên chín tầng mây xanh cũng có mà tức giận, phẫn uất muốn đánh cho dập đầu cũng có.

Ở nước cộng hòa xã hội khí gió của chúng ta không bao giờ có chuyện dư luận hướng dẫn bất kỳ một vấn đề gì. Khi thấy thi tập *Lòng Em* có vẻ như còn muốn làm tốn giấy mực của các cơ quan truyền thông nhà nước và tốn nước bọt của quần chúng, hướng dư luận tới chỗ tự do thái quá, lập tức những người có trách nhiệm phải ra tay. Việc đơn giản nhất của những người này là ra lệnh thu hồi tập thơ và cấm đả động dưới bất kỳ hình thức nào tới sự tồn tại của nó. Sau sự kiện ấy, và nhất là sau việc thi sĩ làm to bụng một em bé rất xinh, (em này chỉ đến phòng mạch của bác sĩ để hỏi biện pháp làm thế nào để tháng tháng có kinh nguyệt đều đặn), ông Thanh Châu bị buộc phải thôi việc.

May mà ông thi sĩ lại là một bác sĩ giỏi, và cái chính là vì hợp đồng đã ký với bộ y tế Algeri mà sở y tế Hà Nội hãy còn thiếu một bác sĩ sản khoa có kinh nghiệm mười lăm năm trở lên và phải thông thạo tiếng Pháp (ngôn ngữ bao giờ cũng cực kỳ quan trọng). Nếu không thì còn lâu ông Thanh Châu mới có mặt trong đoàn chuyên gia y tế của Việt Nam để sang mà tha hồ làm thơ với mớ máy hang ổ, tìm cảm hứng thực tế ở nước bạn Algeri.

Ai dám nói giới nghệ sĩ Việt Nam không có truyền thống đoàn kết tương trợ lẫn nhau là nói liều. Là nói mà không có suy nghĩ. Hay suy nghĩ mà chẳng dựa trên cơ sở nào. Cứ nhìn cảnh ông họa sĩ, ông

kiến trúc sư, ông thi sĩ và ông bác sĩ đang ngồi chén chú chén anh với nhau xung quanh mấy tàu lá vừa thịt chó vừa đậu phụ, vừa mắm tôm ở đây thì rõ.

Ông Thanh Châu mới ở Algeri về hồi đêm. Mấy chục giờ bay trên giờ một nhọc là thế, nhưng chỉ sau một giấc ngủ ông đã xách chai rượu sang nhà ông Chương để ngồi rồi. Mấy năm trôi qua nhưng ông không thể quên được cái lệ đã hình thành từ lâu là kiểu thì kiểu cứ tới đến là phải sang nhà ông Chương ngồi uống chén nước chè, hút điếu thuốc rồi tán dóc về thời cuộc. Quả nhiên, một lúc sau, ông Tùng và ông Xuân Kiên lần lượt đến. Chẳng biết nghe tin ông Thanh Châu về từ lúc nào mà ông kiến trúc sư mang theo một gói lá sen thịt chó to đùng, và ông nhà thơ thì cũng mang theo một gói lá dong đầy những thanh đậu Mơ vừa mới rán hãy còn nóng hổi. Tất nhiên là phải có mắm tôm nữa. Thì đã nói, thịt chó, đậu phụ, mắm tôm như là những món ăn riêng dành cho giới nghệ sĩ. Bất kể đầu tháng hay cuối tháng, trong bữa tiệc gặp mặt nhau, nếu không có mấy món ấy thì mất vui.

Người ta vẫn bảo rằng, với những người thân thiết thì chỉ một cái nhìn thôi là đã đủ hiểu nhau. Với mấy ông nghệ sĩ này cũng thế. Trong cả bữa tiệc, Khánh để ý thấy các vị rất ít nói với nhau. Và, điều gây ấn tượng nhất đối với gã là khi thi sĩ Thanh Châu hỏi nhà thơ Xuân Kiên rằng:

- Đạo này có đi đâu không?

Thì ông này trả lời:

- Vừa đi đồng bằng Sông Cửu Long về được nửa tháng nay.

- Có gặt hái được gì không?

- Cũng được chút xíu. Tôi vừa mang đến nhà xuất bản Thanh Niên bản thảo tập thơ thứ mười bảy có tựa đề là *Bùn hồi chiều nay* xong.

(còn tiếp)

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



(tiếp theo)

Ba giờ chiều ngày hôm đó, lúc Dana bước vào cổng văn phòng tòa Bạch ốc thì người nhân viên an ninh sau khi làm thủ tục giấy tờ đã nói ngay:

- Thưa cô Dana, ông cố vấn Peter Tagar muốn gặp cô. Sẽ có người hướng dẫn cô vào gặp ông ấy.

Vài phút sau có một nhân viên từ bên trong bước ra. Ông ta dẫn nàng đi dọc hành lang để tiến đến văn phòng ông cố vấn tổng thống.

Bước vào phòng làm việc sang trọng của nhân vật quan trọng, Dana thấy hơi hồi hộp. Người đàn ông bịt một mắt ngồi sau bàn giấy đã đứng lên nồng nhiệt bắt tay nàng. Dana đáp ứng:

- Chào ông cố vấn..

- Chào cô Dana. Tôi không ngờ cô bắt tay vào việc sớm sủa như vậy. Cô mới từ Nam Tư về, bộ đài truyền hình họ không cho cô nghỉ phép thêm sao?

- Tại tôi không muốn.. Tôi cần làm việc...

Peter niềm nở, giơ tay mời lịch sự:

- Mời cô ngồi. Cô muốn uống gì không?

Dana kéo chiếc ghế đối diện bàn giấy ông ta và ngồi xuống.

- Dạ cảm ơn, tôi mới vừa ăn

xong, tôi không khát.

Nói đến đây Dana nhớ lại anh chàng Jeff đã ép nàng ăn hồi nãy. Thế mà nàng cũng đã ăn hết phần bánh mì cộng thêm phần bánh tráng miệng. Như sực nhớ lại hiện tại, Dana nhìn Peter:

- Tôi cảm ơn tổng thống và ông cố vấn đã hết lòng lo cho tôi được tự do và trở về đây...

Nói đến đây Dana ngập ngừng, sau cùng nàng cũng tiếp tục:

- Tôi biết tờ báo *Washington Tribune* của chúng tôi không có thiện cảm với tổng thống nhưng tổng thống và ông cố vấn đã không tị hiềm mà vẫn lo cho nhân viên của tờ báo hết lòng. Tôi thật..

Peter giơ tay ngăn không cho Dana nói tiếp:

- Chính trị là vậy mà, có gì đâu. Tổng thống không thể nào ngồi yên để cho họ hành xử cô. Cô có biết không, có khi vì một người mà hai nước bắt đầu chiến tranh. Cô là nhân vật quan trọng đó nhé. Hai nước đo cường lực với nhau để nhượng bộ theo yêu cầu.

Leslie mỉm cười khiêm nhượng:

- Cảm ơn ông cố vấn đã quá khen. Tôi không nghĩ tôi quan trọng đến như vậy.

- Nói thật với cô, Tổng thống

và tôi rất lấy làm hài lòng khi cô phụ trách tin tức của tòa Bạch ốc.

- Cảm ơn ông cố vấn.

Peter ngưng lại, ngập ngừng như lựa lời để diễn tả, sau cùng nhún vai:

- Rất tiếc là tờ báo *Tribune* cô hợp tác không thích tổng thống Russell nên viết những bài công kích ông ta khá nặng. Chuyện này không dính dáng đến cô và cô cũng không thể nào làm gì khác hơn được. Nhưng chúng tôi nỗ lực phục con người của cô. Nếu cô có chuyện gì... cần giúp đỡ riêng tư, chúng tôi rất.. sẵn lòng.

- Tôi thật cảm kích thiện cảm của ông cố vấn và tổng thống đã dành cho tôi.

Vừa lúc đó cửa văn phòng của ông cố vấn Peter mở ra. Tổng thống Oliver đỉnh đạc bước vào. Dana và Peter lật đật đứng lên chào nhưng Oliver đã khoát tay:

- Cứ ngồi đi.

Sau đó Oliver tiến đến bắt tay Dana với nụ cười tươi tắn:

- Mừng cô trở về bình an.

- Cảm ơn tổng thống đã can thiệp giúp tôi.

- Có gì đâu. Làm tổng thống mà không giúp được một công dân của mình bị bắt oan thì làm gì khá hơn được. Nói thật với cô, chúng tôi đây không ai là độc giả ái mộ tờ báo *Tribune* cả. Nhưng chúng tôi ái mộ cá nhân cô.

Dana lại cảm động cảm ơn lần nữa. Oliver nhìn sang Peter nói:

- Bây giờ ông cố vấn Peter dẫn cô Dana đây đi tham quan một vòng cơ cấu làm việc của tòa Bạch ốc. Nếu cô có vấn đề gì khó khăn, cả hai chúng tôi đây đều sẵn sàng giúp đỡ cô hết lòng.

- Cảm ơn lòng tử tế của tổng thống và ông cố vấn.

- Nếu cô không ngại, sau khi cô đi một vòng tham qua, tôi muốn cô gặp ngoại trưởng Werner để cô tường trình qua về cuộc

chiến ở Herzegovina.

- Vâng. Tôi rất vui mà làm chuyện này.

Trong phòng họp của ngoại trưởng Werner, có hơn một tá đàn ông đang ngồi im lặng theo dõi việc tường trình của Dana.

- Hầu như các cao ốc ở Sarajevo đều bị hư hại hoặc đổ nát hoàn toàn. Thành phố thiếu điện cả ngày lẫn đêm. Dân địa phương muốn xem truyền hình buổi tối, họ phải dùng bình ắc qui của xe hơi, cho máy chạy để phát điện mà xem tin tức.

Đường giao thông trong thành phố bị tắc nghẽn vì xác những chiếc xe bị dội bom hư nằm ngổn ngang cùng những đám gạch đổ nát vương vãi khắp nơi. Những chiếc xe đạp bị cháy nằm còng queo bên lề đường. Phương tiện giao thông duy nhất tại nơi này là đi bộ. Mỗi khi trời mưa, dân chúng lo hứng nước mưa từ các máng xối của các nhà chưa bị sụp đổ để dành xài, không ngại ô nhiễm hay gì khác.

Ở đó họ không đối xử đặc biệt cho nhân viên y tế hội Hồng Thập Tự hay báo chí. Hơn 40 thông tin viên ngoại quốc đã bị giết ở cuộc chiến Bosnia và 12 người bị thương nặng. Báo chí phương Tây công kích và kêu gọi dân chúng Nam Tư lật đổ chế độ của tổng thống Slobodan Milosevic. Theo tôi đoán, dù chính quyền kiểm soát chặt chẽ mọi tư tưởng chống đối nhưng dân chúng rồi cũng sẽ bùng lên mà thôi. Họ khổ quá rồi nên dù có chết cũng không sợ. Chết cũng vậy mà sống cũng vậy. Họ chán ngán chế độ đã đưa họ đến cuộc sống lầm than, khổ sở, không có đến miếng ăn, nước uống...

Buổi họp kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. Dana thao thao nói một cách hứng thú. Cả phòng im lặng

nghe. Dana diễn tả mọi việc như đang đứng trước ống kính thu hình. Nàng khiến đám người trong phòng họp có thể tưởng tượng ra cuộc chiến thảm khốc đang diễn ra ở Nam Tư như thế nào. Lúc Dana chấm dứt phần thuyết trình, nàng cảm thấy nhẹ người như được trút gánh nặng. Nàng đã nói tất cả những khía cạnh bi thảm nhất của cuộc chiến mà nàng đã chứng kiến trong lòng bấy lâu nay. Nhưng đồng thời nàng cũng thấy mệt nhoài như vừa qua một cuộc giải phẫu.

Ông Ngoại trưởng đứng lên nói:

- Tôi xin thành thật cảm ơn cô Evans. Những tin tức cô vừa trình bày thật là hữu ích. Tôi lấy làm vui khi thấy cô trở về đây an toàn.

- Thưa ông Ngoại trưởng, tôi cũng cảm thấy vậy.

Tối thứ sáu hôm đó Dana đi xem đấu dĩa cầu với Jeff. Đây là lần đầu tiên Dana thấy thoải mái, đầu óc không còn bị ám ảnh bởi những hình ảnh tang tóc của chiến tranh. Khi tan cuộc, Jeff đứng lên vươn vai, mỉm cười hỏi Dana:

- Cô thích không vậy?

Dana mỉm cười gật đầu.

Sau đó hai người rủ nhau đi ăn tối. Trong bữa ăn, Jeff nhìn Dana nói:

- Tôi thành thật xin lỗi về chuyện hôm nọ đã làm cô buồn.

- Thảm trạng nơi đó có thật nhưng tôi có cảm tưởng cả thế giới không ai hiểu cả..

Dana ngừng lại như để lựa lời để diễn tả, sau đó nàng mới nói nhẹ nhàng:

- Ở một nơi mà người ta chỉ nghĩ đến sự sống và sự chết. Thật là dễ sợ. Bởi vì nếu không ai can thiệp vào cuộc chiến này thì dân tộc đó không còn hy vọng gì để tồn tại được.

Jeff thở dài và nhìn Dana nói cách dịu dàng:

- Dana, cô không thể quên cuộc sống của cá nhân cô để chỉ nghĩ đến cuộc chiến nơi đó. Chiến tranh nào cũng bất công và tàn khốc. Cô phải quên đi để bắt đầu lại cuộc sống nơi này.

- Tôi biết. Nhưng coi bộ.. khó quá!

- Dĩ nhiên là khó. Nhưng tôi sẵn sàng giúp cô. Miễn sao cô chấp nhận sự giúp đỡ này.

Dana nhìn Jeff thật lâu như dò xét, sau cùng gật đầu:

- Vâng. Nhờ anh giúp tôi trong giai đoạn khó khăn này.

Thế rồi hai người hẹn nhau đi ăn trưa vào ngày hôm sau. Jeff điện thoại cho Dana nhờ nàng đem xe đến đón chàng ta ở một địa điểm Dana ghi vào giấy.

Lúc lái xe đến gần khu phố theo địa chỉ Jeff cho, Dana lấy làm ngạc nhiên vì đó là khu xóm lao động nhà nghèo, nổi tiếng về đủ thứ tội phạm. Dana tự hỏi không biết anh chàng này làm gì mà ở khu phố dễ sợ như vậy.

Khi Dana đến nơi, nàng đã thấy ngay Jeff và tìm ra câu trả lời của bao thắc mắc trong đầu tự nãy giờ.

Địa điểm Jeff hẹn Dana đến đón là một sân vận động nhỏ. Dana thấy Jeff đang bị vây quanh bởi các em nhỏ tuổi từ 9 đến 13, chia thành hai đội banh. Jeff không thấy Dana đến nên vẫn huyền thuyên nói với các em nhỏ:

- Phải nhớ là đừng có hấp tấp. Khi đội đối thủ thả quả trái banh, các em cứ tưởng tượng là trái banh nó đi chậm để các em có thể thủ sẵn gậy với tư thế thật đẹp và tiện lợi để sẵn sàng đập trái banh.

Ngẩng lên thấy Dana đang đứng nhìn, Jeff xoa đầu các em bé đứng gần:

- Buổi dợt hôm nay đến đây tạm nghỉ. Các em nhớ lời chú chỉ

mà tập dợt nhé.

Mấy em bé như có vẻ quấy luyến không muốn rời Jeff. Một em trai nhìn Dana và thắc mắc:

- Cô ấy là bồ của chú hả?

Jeff nháy mắt nhìn Dana và xoa đầu cậu bé nói hóm hỉnh:

- Chú đầu có phước như vậy.

Thôi một lát chú trở lại. Các em lo tập đi nhé.

Nói xong Jeff đi về hướng Dana với chiếc xe hơi đang nổ máy chờ đợi. Dana mỉm cười vui vẻ:

- Đôi bạn tí hon trông dễ thương thật.

- Chúng nó rất ngoan. Tôi làm huấn luyện viên không công cho chúng nó một tuần một lần.

Dana gật đầu với khuôn mặt vui tươi.

- Tôi thích như vậy lắm.

Bất giác Dana nhớ đến cậu bé Kermal người Nam Tư. Nàng tự hỏi không biết nó giờ này nó đang làm cái gì. Phải chi nó có mặt trong đám con nít kia thì hay biết mấy.

Ngày này nối tiếp ngày kia, Dana cảm thấy mình mẫn chàng trai tên Jeff hồi nào không hay. Jeff là người đàn ông tế nhị, thông minh và vui tính. Hễ rảnh rỗi là Dana điện thoại rủ Jeff đi ăn cơm chung. Từ từ, những ám ảnh của cuộc chiến ở Sarajevo lần lần phai nhạt trong tâm trí nàng. Mỗi sáng thức dậy, nàng không còn bị ám ảnh bởi những cơn ác mộng. Dana nói cho Jeff biết điều này, Jeff mừng rỡ nắm tay Dana nói đùa:

- Như vậy mới đúng là em cưng của anh.

Dana thấy lòng hơi rung động và tự hỏi không biết Jeff nói như vậy với ngụ ý gì.

Một buổi sáng vào sở, Dana nhận được một bì thư với con dấu bưu điện từ Pháp. Xé thư ra đọc, nàng thấy mấy dòng chữ nguệch

ngoạc.

"Cô Dana. Đừng có lo cho con. Con vui lắm. Con không nhớ ai hết. Con không sống một mình. Con gửi trả lại cho cô quần áo cô đã mua cho con. Con không cần nữa. Con có đồ của con. Chào cô. Ký tên: Kermal"

Chữ viết sai nhiều lỗi chính tả. Ngoài bì thư là tên của một hội từ thiện bên Pháp mà cậu bé đang trú ngụ. Dana cầm lá thư đọc đi đọc lại nhiều lần, sau cùng nàng bốc điện thoại theo địa chỉ trên bì thư mà gọi. Phải mất mấy tiếng đồng hồ nàng mới liên lạc được đường giây viễn thông bên đó và nhờ họ cho nàng nói chuyện trực tiếp với Kermal.

Đường giây bên kia có tiếng nói rụt rè:

- A lô..

- Kermal, cô Dana đây.

Đầu giây bên kia im lặng không có tiếng trả lời. Dana tiếp tục:

- Cô mới vừa nhận được thư của con, cô mừng ghê.

Vẫn im lặng.

- Cô điện thoại chỉ muốn nói là cô rất vui khi con thích cuộc sống mới bên Pháp, có bạn bè..

Dana chờ đợi để cậu bé lên tiếng nhưng bên kia vẫn im lặng. Thấy vậy Dana nói tiếp:

- Cô chỉ mong cô được vui như con ở bên kia. Kermal biết tại sao cô không được vui không? Bởi vì cô nhớ con. Lúc nào cô cũng nghĩ đến con và không biết con đang làm gì với cuộc sống mới.

Đến lúc này thì Kermal mới cất giọng hờn dỗi:

- Không. Cô không có nhớ con. Cô không cần biết con sống chết như thế nào.

- Con làm rồi. Vậy con có muốn qua Mỹ sống chung với cô không?

Đầu giây bên kia im lặng thật lâu, sau đó Kermal mới áp ứng

nói:

- Cô... cô có nói.. thật không?

- Cô nói thật chứ. Nhưng Kermal có thích không vậy?

- Con...

Sau đó Dana nghe tiếng Kermal khóc sút sùi. Dana sốt ruột lặp lại:

- Con thích không sao chẳng trả lời?

- Con thích.. lắm.

- Được rồi, để cô lo thủ tục giấy tờ bảo lãnh con qua bên này.

Giọng của cậu bé reo lên qua tiếng nghẹn ngào:

- Cô Dana..

- Con muốn nói gì?

- Con thương cô lắm.

Buổi chiều hôm đó, Dana và Jeff đi dạo trong công viên Potomac. Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân hồi nào không hay. Dana nắm tay Jeff và kéo chàng đứng lại, vừa mỉm cười hóm hỉnh:

- Em sắp có người đến ở chung với em. Hẳn sắp đến trong vòng vài tuần tới.

Jeff mở tròn mắt với vẻ chưng hửng lẫn ngạc nhiên:

- Hẳn nào vậy? Đàn ông hả?

Dana thấy vui trong lòng khi Jeff tỏ ý ghen. Nàng vẫn mỉm cười:

- Đúng. Tên hắn là Kermal. Hắn là một người đàn ông mới lên 12 tuổi mà thôi.

Sau đó Dana kể cho Jeff nghe về Kermal và cuộc mạo hiểm lên lút mang các em bé mồ côi lên máy bay trốn ra khỏi Nam Tư. Nghe xong Jeff tỏ vẻ vui và khen:

- Coi bộ chú bé này khôn trước tuổi đấy nhỉ?

- Đúng vậy. Bởi vì nó đã sống trong cảnh khổ tận cùng nên nó phải khôn trước tuổi mới tồn tại được. Em muốn giúp nó quên đi văng đau buồn để làm lại cuộc đời.

Jeff nhìn thật sâu vào mắt

Dana, âu yếm nói:

- Anh cũng muốn góp phần giúp đỡ nó.

Chương 16

Thủ đô Hoa Thịnh Đốn mang hai bộ mặt. Một mặt là hình ảnh một thành phố tân kỳ, tráng lệ với những toà cao ốc, với lối kiến trúc thật lạ, đẹp mắt. Những bảo tàng viện thuộc loại kỳ quan của thế giới với bao nhiêu vật sưu tầm hiếm có. Những tượng đài khổng lồ tưởng niệm những bậc anh hùng như Lincoln, Washington ... Tòa nhà năm góc được gọi là Ngũ Giác Đài, tòa Bạch ốc, nơi qui tụ của bao nhiêu đầu óc, quyết định vận mệnh của cả thế giới.

Hình ảnh đẹp của những công viên hoa đào nở rộ, không che nổi bộ mặt xấu xí của Hoa Thịnh Đốn với hình ảnh bao kẻ vô gia cư, ngồi tùm nãm, tùm ba không xa trung tâm thành phố là bao nhiêu. Washington D.C. có tỷ số tội phạm cao nhất nước, là địa bàn cho dân xã hội đen buôn lậu ma túy và giết người.

Khách sạn Monroe Arms gồm những gian hàng sang trọng ở tầng dưới để khách du lịch đến tham quan và mua sắm. Tầng trên là những phòng ngủ sang trọng. Chỉ có một vài phòng để dành cho khách quen biết, đặc biệt mà thôi. Người thường không thể biết đây là một khách sạn vì không có quảng cáo trong điện thoại niên giám.

Monroe Arms nằm cách góc đường 27 và đường K một khoảng ngắn, được xây cất từ lâu do một nhà địa ốc trẻ nổi danh thời đó là Lara Cameron.

Buổi tối hôm đó, Jeremy - giám đốc khách sạn - đến làm việc ca tối. Việc đầu tiên là anh ta nhìn danh sách khách trú ngụ để xem nhân viên có làm gì sơ

không phải thơ

*Làm Thơ? Không, tôi nghĩ không phải thơ
Là một vài ý tưởng chợt qua, chợt biến
Chuỗi suy tư, chảy dài như lệ nén
Rất menh mang trong trời đất vô cùng.
Tiếng thời gian vẫn tí tách lạnh lùng
Cũng âm thầm như vách tường sơn trắng
Trong thinh không vắng lặng.
Có người vui, từ mỗi lẻ loi
Có người buồn, từ nỗi buồn ai
Đời giả tạm có gì trường cửu?
Tâm thanh thoi, an nhàn không bận bịu
Đời sống sẽ nên thơ, những nụ cười tươi hoa
Và tiếng cười trẻ thơ
Những ý nghĩ thật đơn sơ
Bầu trời trong xanh và đồng cỏ mượt
Ước vọng bình thường
Tôi hằng mơ ước.
Tôi ghi vào sổ tay
Điều ước mơ này
Không phải Thơ
Vì Thơ đã lạc rồi tàn số
Hai mươi bốn giờ, một ngày vù qua như gió
Có tiếng reo ngoài ngõ
Có tiếng trẻ thơ cười
Lại tiếng ai ngâm bài thơ cổ
Tiếng trong máy nhắc một trời quá khứ
Mây vẫn bay... mây trắng một phương chiều.
Thuyền ai đỗ bến cô liêu
Sổ tay tôi chép vài điều ước mơ
Không văn chương, chẳng là thơ
Tiếng thầm đâu đó mơ hồ gió lay
Mây vẫn bay, làn mây thanh thản
Viết mấy dòng tản mạn gửi mây
Ai về bên sông đó
Tôi ở bến sông này
Ngàn năm mây nước, nước mây
Tâm tình thao thức với đầy sông trăng...*

tuệ nga



xuất không. Khuôn mặt anh ta bỗng cau lại với vẻ bối rối. Anh ta đọc kỹ lại từng tên khách hàng.

Để coi, phòng 325 được một nghệ sĩ vang bóng một thời mượn. Bà ta đến đây để tập dượt cho buổi trình diễn sắp tới ở sân khấu

quốc gia. Sau một thời gian dài vắng bóng, nghe nói nay bà ta muốn trở lại ánh đèn màu.

Phòng 425 được dành riêng cho ông khách thường xuyên lui tới Hoa Thịnh Đốn. Ông ta đang ký giữ phòng dưới tên Smith

nhưng khuôn mặt ông ta có vẻ như người Trung đông. Ông ta là người môi giới buôn bán vũ khí giữa Mỹ và cộng hòa Ả rập. Đó là vị khách hàng cho tiền tip nhân viên nhiều nhất nên ai cũng thích.

Phòng 525 được đăng ký bởi nghị sĩ William Quint, người cầm đầu ủy ban bài trừ ma túy.

Mỗi tầng chỉ có một phòng duy nhất. Hai người khách lầu 6 và 7 cũng là khách hàng thường xuyên. Một là giám đốc hãng điện tử và người kia là một nhà văn nổi tiếng. Hầu hết những khách hàng lui tới, trú ngụ tại đây Jeremy đều quen mặt cả.

Chỉ có căn phòng ở tầng cao nhất, lầu 8 mới đáng nói. Đó là căn phòng sang trọng, đặc biệt dành cho những vị khách quan trọng, những vua chúa hay những nhà tỉ phú, được mệnh danh là cung điện. Căn phòng được trang trí bằng những tấm tranh đắt tiền, bàn ghế đồ đặc thuộc loại thượng hạng, chiếm cả tầng lầu với thang máy riêng đưa xuống tận nhà để xe dưới hầm. Khách ngụ ở phòng 825, nếu không muốn cho người khác thấy mặt mình, chỉ việc đem xe vào nhà xe và dùng riêng thang máy đi thẳng lên phòng thì không ai biết được mình ra vô lúc nào, nhất là để tránh đám ký giả thích săn hình những kẻ nổi tiếng.

Jeremy bối rối là vì hôm nay tên vị khách đăng ký ngụ ở lầu 8 lạ hoắc lạ huơ với cái tên giống như nhân vật tiểu thuyết hơn là tên thật. Sao giỡn gì kỳ vậy? Jeremy muốn điện thoại hỏi thăm Carl, người thư ký phụ trách đăng ký khách hàng làm việc ca ban ngày nhưng tiếc quá, anh chàng xin nghỉ phép thường niên và lấy máy bay đi cách đây mấy tiếng đồng hồ rồi.

Jeremy không thích những gì bí mật, úp mở. Tại sao vị khách không đăng ký tên thật mà dùng

tên một nhân vật tiểu thuyết để làm gì. Khách sạn có bốn phận chăm sóc, bảo vệ an ninh cho mấy vị khách quý. Đâu phải là chuyện trò đùa mà để tên "Thằng Gù ở nhà thờ Đức Bà"? Còn thằng khỉ gió Carl này nữa. Lầu 8 để dành cho các vị khách quý đặc biệt, hẳn phải viết tên tuổi đằng hoàng chớ có phải bất cứ ai cũng được ở lầu này đâu?

Trong khi đó, ở cung điện lầu 8, một chuyện khủng khiếp đã xảy ra. Người đàn ông đang lo sợ thất đảm. Ông tự nhủ lòng phải bình tĩnh để nghĩ cách giải quyết. Ông nhìn xuống thân người thon thả, trần truồng của thiếu nữ đang nằm bất động dưới sàn, đôi mắt nhắm nghiền. "Trời đất quỷ thần ơi! Đâu phải lỗi ở ta. Cô bé này té nên mới xảy ra cố sự ..."

Thật xui làm sao, cô bé té xuống trúng cạnh bàn sắt nên té đầu, máu chảy lênh láng. Người đàn ông cầm cổ tay cô bé lên nghe ngóng. Không nghe nhịp của mạch máu đập nữa. Thật dễ sợ. Mới mấy phút trước cô bé còn vui vẻ cười đùa mà nay đã ra người thiên cổ.

Đến lúc này người đàn ông mới cảm thấy hốt hoảng và lo sợ thật sự. "Ta phải trốn ra khỏi căn phòng này gấp trước khi có người khác trông thấy". Nghĩ vậy người đàn ông vội vã quơ quần áo mặc vào. Phải chuồn gấp. Tai nạn xảy ra cho ai khác thì không có gì đáng nói chớ xảy ra cho chính ông thì cả thế giới sẽ được dịp bàn tán. Bằng mọi giá, ông không thể để người ta điều tra ra chính ông đã có mặt ở căn phòng khách sạn này.

Mặc quần áo xong xuôi, vào nhà tắm lấy một khăn lông nhúng nước, vắt ráo và đi lau khắp mọi nơi mà ông nghĩ mình đã sờ mó vào. Ông phải lau chùi hết mọi

dấu vết, rùi ro cảnh sát đến đây làm biên bản, lấy dấu tay cũng không thể truy ra được tên tuổi của ông.

Nhìn quanh căn phòng lần chót, chắc chắn là ông đã lau kỹ càng, không để sót một dấu vết nào, ông quay lưng định bấm thang máy đi xuống nhà xe. Nhưng nhìn lại thấy chiếc ví xách tay của cô gái nằm lăn lóc ở ghế sa lông, ông mới giật mình. Ông phải giấu luôn giấy tờ của cô bé này để người khác không tìm ra tông tích nạn nhân. Ông bỏ ví tay cô gái vào trong túi xách của mình rồi trở lại thang máy.

Cửa thang máy mở ra. Tim ông đập thình thịch mặc dù đây là thang máy riêng đi từ phòng ngủ đặc biệt này xuống tận dưới nhà xe, không dừng lại ở tầng nào khác. Ông bấm nút cho thang máy chạy xuống.

Bước ra khỏi thang máy, ông đảo mắt nhìn quanh xem có ai thấy ông không. Khung cảnh vắng lặng. Giờ này ai nấy đang cuộn tròn trong chăn hạnh phúc chớ đâu ai lảng vảng ở nhà xe!

Người đàn ông vội vã đi về chỗ đậu chiếc xe hơi màu đen, bóng láng. Như sức nhớ ra, tim ông đập trập một nhịp. Hồi nãy ông quên, dùng tay bấm nút thang máy, thế nào cũng để lại dấu tay. Nghĩ vậy ông lại quày quả trở lại thang máy. May quá thang máy vẫn còn nằm ở nhà xe. Ông rút khăn mùi xoa ra chùi mấy nút bấm. Sau đó ông núp vào một chỗ khuất để quan sát coi có ai tình cờ bắt gặp ông làm chuyện này hay không.

Khung cảnh vẫn im lặng như tờ. Người đàn ông yên tâm tiến về xe hơi của mình và mở cửa leo lên. Nhìn một lần chót ở kính chiếu hậu, ông an tâm nổ máy xe và lái thẳng ra khỏi hầm chứa xe.

(còn tiếp)

TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Ngày nay khi các nhà khoa học vừa tìm được một điều gì mới lạ thì họ đã tự hào rằng đó là một khám phá lớn lao chưa từng có. Thật ra trong vũ trụ, chẳng có chuyện gì chưa từng xảy ra và cũng có điều gì quá mới lạ. Trào lưu tiến hoá vẫn tiếp diễn đều đặn qua những định luật về chu kỳ, mọi sự luôn thay đổi như thủy triều lên xuống. Một khám phá mới lạ chẳng qua chỉ là sự giải thích các hiện tượng trong thiên nhiên dưới một lý luận mới, một cái nhìn mới, hợp với trình độ tiến hoá và hiểu biết của nhân loại lúc đó mà thôi.

Trước đây, các khoa học gia Âu châu cho rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ và mọi hành tinh đều quay chung quanh trái đất. Khi viễn vọng kính được phát minh, giúp con người quan sát được sự vận chuyển của tinh tú người ta lại tin rằng mặt trời là trung tâm của vũ trụ và các hành tinh khác, kể cả quả đất, đều quay quanh mặt trời. Sau đó, nhờ kỹ thuật làm viễn vọng kính tối tân hơn, người ta biết được rằng mặt trời không phải là trung tâm của vũ trụ mà chỉ là trung tâm của một hệ thống gọi là Thái Dương Hệ. Trong vũ trụ có rất nhiều thái dương hệ khác nhau, nằm trong một hệ thống gọi

là Ngân Hà (Galaxy). Gần đây hơn, người ta lại chứng minh rằng giải Ngân Hà cũng chỉ là một phần nhỏ của một khối Tinh Vân xoay vần trong vũ trụ. Rồi với các phi thuyền, vệ tinh tối tân nhất, người ta lại thấy rằng Tinh Vân cũng chỉ là một hệ thống nằm trong vũ trụ bao la, trong đó còn có biết bao tinh vân khác mà người ta chưa thể hiểu được. Tóm lại, tùy theo sự phát minh của khoa học kỹ thuật mà quan niệm về vũ trụ của con người đã thay đổi rất nhiều.

Mặc dù khoa học ngày nay tự hào rằng họ đã biết được một phần của vũ trụ, nhưng liệu đó có phải là một khám phá mới mẻ chưa từng có không? Các nhà khảo cổ đã tìm thấy trên vách đá kim tự tháp ở Nam Mỹ khắc ghi những đồ hình ghi rõ sự vận chuyển của các bầu tinh tú, và nó còn chính xác hơn những phát minh mới mẻ nhất của khoa học ngày nay nữa. Điều này đã làm rối trí những nhà khoa học thông thái nhất. Làm sao những dân tộc bán khai, ăn lông ở lỗ, sử dụng những dụng cụ bằng đá thô sơ, lại có thể biết rõ sự vận hành của các bầu tinh tú như thế được? Làm sao người xưa lại biết rõ về vũ trụ một cách tường tận hơn người ngày nay được? Từ đó có kẻ đưa ra giả thuyết rằng người hành tinh đã đến địa cầu, dạy dỗ những dân tộc bán khai này về sự

vận hành của vũ trụ. Nhưng chưa ai nêu được bằng chứng nào về sự xuất hiện của những người hành tinh ấy. Phải chăng đây chỉ là sự tưởng tượng bắt nguồn từ lòng tự hào của các dân tộc văn minh diện về nền văn minh khoa học siêu việt hiện đại. Họ không thể chấp nhận rằng những dân tộc bị coi là mọi rợ, thiếu văn minh này lại có thể biết nhiều về vũ trụ hơn họ được.

Dĩ nhiên họ không tìm được câu trả lời vì không được giảng dạy rõ về các định luật tiến hoá. Các hiện tượng xảy ra trong vũ trụ không bao giờ thay đổi vì nó tuân theo các định luật bất di bất dịch, nhưng sự hiểu biết của con người thì thay đổi tùy theo sự phát triển của các giác quan bên trong. Tùy theo các chu kỳ tiến hoá mà sự hiểu biết của nhân loại thay đổi. Tùy theo mức độ tiến hoá mà con người phát triển các giác quan và khả năng khác nhau. Trong thân thể con người vẫn có sẵn những giác quan đặc biệt hoặc tiềm ẩn, chưa được khai phá hoặc đã được sử dụng và khi không dùng đến nữa sẽ bị thoái hoá đi. Nếu đi ngược thời gian về những thời đại xa xưa, với những nền văn minh khác hẳn ngày nay thì người ta sẽ thấy con người khi đó không sử dụng đầu óc suy luận để học hỏi vũ trụ như người ngày nay. Họ không dùng những công thức khoa học, không quan sát tinh tú qua viễn vọng kính mà đặt căn bản hiểu biết trên những giác quan khác, thích hợp với trình độ tiến hoá của họ khi đó.

Theo các hiền triết sống trên núi Tuyết thì nhân loại đã hiện hữu từ khi trái đất được thành lập nhưng dĩ nhiên khi đó họ không mang thân xác như con người ngày nay. Vào lúc thành lập, trái đất là một khối lửa nóng bỏng và con người khi đó chỉ là những hình hài

mong manh, bay lơ lửng trong không gian, chứ chưa có một thể xác rõ rệt. Họ phát triển nhiều về thính giác, có thể nghe được các âm thanh; còn các giác quan khác vẫn tiềm ẩn, chưa hoạt động nên họ không hề sợ lửa hay sức nóng. Họ có thể lướt đi trong biển lửa và sống bằng cách hấp thụ các chất khí để nuôi thân và sinh sản bằng sự trực phân (thân hệ tự động tách ra làm hai).

Trải qua hàng triệu năm, khối lửa nguội dần, biến thành quả đất, sự tiến hoá của quả đất từ khối lửa chuyển thành biển cả và các lục địa (các lục địa thời ấy khác xa các lục địa ngày nay) là một tiến trình hết sức đặc biệt. Các sinh vật trong đó cũng dần dần tiến hoá, chuyển dời sang những hình hài khác, gồm một thể xác cứng cáp rõ rệt hơn xưa, nên có thể sống ở dưới nước hay trên cạn. Khi đó nhân loại bắt đầu phát triển về xúc giác và khứu giác nên ý thức được phần nào về hoàn cảnh chung quanh. Một số hấp thụ các chất dinh dưỡng từ môi trường chung quanh, nhưng một số khác lại ăn thịt đồng loại, bám chặt vào đồng loại rồi hút máu như loài dơi ngày nay. Mặc dù đa số vẫn sinh sản theo lối trực phân nhưng mầm mống phân chia giống đực và giống cái đã bắt đầu.

Trải qua nhiều triệu năm, vị trí các lục địa trên trái đất lại thay đổi qua các trận địa chấn thì nhân loại cũng bắt đầu tiến hoá hơn xưa. Họ mang một hình thù to lớn, một thứ người khổng lồ so với con người ngày nay. Ngoài xúc giác, thính giác và khứu giác, họ còn phát triển giác quan về thị giác và vị giác. Họ bắt đầu tìm được các khoái cảm qua sự ăn uống, trên đầu họ nổi lên một hạch lớn, có thể ghi nhận các hình ảnh chung quanh. Đó là giống người một mắt (Cyclops) mà một vài truyền

thống xưa đã đề cập. Thật ra con mắt duy nhất trên đầu này chưa phát triển hoàn toàn như con mắt ngày nay, nó chỉ ghi nhận được các hình ảnh một cách mờ mờ, tổng quát, phân biệt được sáng và tối chứ chưa ghi rõ được các hình ảnh hay màu sắc.

Khi đó trên mặt địa cầu có lục địa chính, lớn nhất gọi là Mu hay Lemure (bao gồm á châu và Úc châu) nên nhân loại lúc đó được gọi là người Lemurian. Sự tiến hoá của giống người Lemurian rất đặc biệt. Họ đã phân chia nam nữ và giao hợp nhưng vẫn còn đẻ trứng chứ chưa sinh con. Ngoài các giác quan chính, họ còn phát triển thêm nhiều giác quan khác nữa mà ngày nay đã suy thoái. Người Lemurian có thể sai khiến được vài loại cầm thú, vì phát triển về vị giác nên họ thường ăn thịt sống, kể cả thịt đồng loại (Ghi chú: Đối với họ,

đây là điều tự nhiên vì trình độ tiến hoá khi đó chưa phát triển về tình thương).

Đa số khoa học gia vẫn tin rằng thoát đầu nhân loại sống dã man như loài thú (người tiền sử) rồi dần dần mới tiến bộ văn minh như người ngày nay. Điều này không đúng hẳn vì nó ám chỉ một sự thay đổi đều đặn và liên tục theo đường thẳng (Linear) chứ không tuân theo các định luật về chu kỳ lên xuống theo hình tròn ốc (Spiral).

Theo các hiền triết trên Tuyết Sơn thì sự tiến hoá của nhân loại tuân theo các định luật về chu kỳ nghĩa là có lúc lên lúc xuống, có thịnh có suy, khác hẳn với quan niệm đơn thuần một chiều của người ngày nay. Giống người Lemurian có trình độ văn minh riêng, khác hẳn chúng ta ngày nay. Họ xây cất nhà cửa, thành phố bằng đá. Nhờ những giác quan đặc

hồi chuông cứu quốc

Kính tặng Giáo Hội Phật Giáo VNTN

*Lịch sử ghi sự nghiệp Lý Trần
Thiền sư công quả với phàm nhân
Miền Nam mấy chính trường nghiêng ngửa
Giáo Hội nhiều tầng lữ hoá thân
Đất nước tứ bề sôi kiếp nạn
Chuông chùa tám cõi vọng linh chân
Lành thay! Bồ Tát khai phương thế
Hoá độ, hoằng dương cứu quốc dân.*

*Ta chỉ là người du lãng thôi
Tổ tiên cũng đủ nặng vai đời
Thiên đàng, cực lạc đường thiên lý
Sông núi, quê hương nghĩa giống nòi
Mắt dõi một phương - Ngời Phật pháp
Thân nhờ bốn bể - ánh Như Lai
Cành dương xin rủ lòng bi thiết
Để Việt Nam đứng dậy giữa đời.*

nam chi thượng nhân



biệt mà họ có thể nâng những tảng đá khổng lồ để xây đường xá, thành quách mà hiện nay, với các máy móc tối tân nhất, người ta cũng không thể làm nổi. Theo thời gian, họ phân chia phe nhóm bộ lạc, và tạo ra những cuộc chiến tranh để tranh đoạt quyền lợi. Một trong những dấu tích còn lại của người Lemurian là các pho tượng khổng lồ trên đảo Eastern tại Thái Bình Dương. Thời đại của châu Mu và người Lemurian kéo dài mấy trăm ngàn năm, từ khi họ còn sống trong các hang đá đến khi xây cất các thành phố bằng đá. Vào cuối chu kỳ này, có những thiên tai ghê gớm xảy ra, nhiều hoả diệm sơn cùng phun lửa một lúc, gây ra những trận động đất kinh khủng, khiến lục địa Mu tan ra làm nhiều phần. Một phần chìm xuống biển, một phần tan ra thành các đảo nhỏ rải rác trên Thái Bình Dương ngày nay. Một phần bị sức đẩy dội ngược lên, va chạm mãnh liệt vào các lục địa khác, tạo ra dãy Hy Mã Lạp Sơn. Sự va chạm này khiến vùng biển của lục địa Mu biến thành núi, vùng rừng rậm hoang vu biến thành sa mạc Gobi. Một phần khác bị đẩy trôi xuống phía nam, hiện là Úc châu ngày nay. Vì các thiên tai gây ra do núi lửa, động đất nên giống người Lemurian bị lửa thiêu đốt sạch, ngày nay không còn dấu tích gì nữa.

Chu kỳ tiến hoá sau châu Mu (Lemure) là châu Atlantis. Đây là một đại lục rất lớn với những sinh vật đặc biệt, tiến hoá nhiều hơn chu kỳ trước. Sự tiến hoá của nhân loại cũng thay đổi thành một giống người nhỏ bé hơn người Lemurian, gần giống như con người ngày nay. Họ có hai mắt và phát triển thị giác một cách hoàn hảo nên có thể phân biệt hình ảnh, màu sắc rõ ràng. Con mắt trên trán của giống người Lemurian không cần

thiết nữa, thụt vào trong đầu và trở thành tuyến Tùng Quả (Pineal). Ngoài năm giác quan thông thường, họ còn phát triển nhiều giác quan khác, đặc biệt là giác quan liên hệ đến thiên nhiên nên có thể rút được các thần lực trong không gian để sử dụng.

Theo các hiền triết trên Tuyết Sơn thì đây là các quyền năng tự nhiên xuất phát từ các giác quan đặc biệt, nhưng đối với nhân loại ngày nay thì nó có thể tạm coi như các phép thần thông loại hô phong hoán vũ, chỉ đá hoá vàng.v.v... Người Atlantes phân biệt nam nữ rõ rệt. Họ sinh con đẻ cái và tạo lập ra những đơn vị gia đình, gia tộc và đây là căn bản của xã hội lúc đó. Vì sinh con đẻ cái qua bào thai, họ bắt đầu phát triển khả năng về tình cảm nhưng các tính xấu như tham lam, chia rẽ, ghen ghét vẫn chi phối mạnh mẽ và là tính tình tự nhiên của giống người Atlantes. Vì còn nhiều thú tính, người Atlantes đã phân chia quốc gia, phe nhóm và tạo ra các cuộc chiến tranh liên tục, kéo dài trong hàng trăm ngàn năm.

Châu Atlantis được chia ra làm nhiều quốc gia như nước Rmoahal, Tlavatli, Tolteke.v.v.. Mỗi nước có một vị vua cai trị với những giai cấp được phân chia rõ rệt, hậu quả của sự chia rẽ và ích kỷ. Vì nền văn minh dựa trên sự hiểu biết các định luật thiên nhiên qua các giác quan đặc biệt nên nó phát triển nhiều về huyền thuật. Vào thời cực thịnh, kiến thức huyền môn được truyền dạy rộng rãi trong giới giáo sĩ nên họ có thể chế ngự được một số hiện tượng thiên nhiên, thí dụ như khoa luyện kim đã tiến bộ vượt bậc nên người Atlantes có thể biến đổi tính chất các loài kim loại theo nhu cầu chứ không phải đào mỏ, khai thác quí kim như hiện tại. Nhờ kiến thức về thiên nhiên, họ biết sử dụng màu sắc, âm thanh,

ánh sáng để giúp cho cây cối, súc vật mau lớn hoặc để chữa bệnh. Họ có một ngôn ngữ chung và sử dụng văn tự rất đặc biệt, hàm súc. Người Atlantes lúc đầu có một tôn giáo chung nhưng về sau phân chia ra thành nhiều tôn giáo khác nhau, trong đó có một số thờ phụng mặt trời, một số thờ phụng mặt trăng.

Chu kỳ tiến hoá của người Atlantes kéo dài hàng trăm ngàn năm, có lúc cực thịnh nhưng theo thời gian cũng có lúc suy tàn, hậu quả của những cuộc chiến tranh kéo dài hàng ngàn năm. Vì thế một số đông người thay vì tiến hoá lại thoái hoá, đi ngược trào lưu thiên nhiên. Họ phát triển các thú tính như tham lam, hung ác, ích kỷ. Họ sử dụng tà thuật để đàn áp người khác, biến những người kém họ thành nô lệ, có khi thành những súc vật nửa người nửa thú để sai khiến. Việc sử dụng tà thuật đã trở thành vũ khí chính khi nền văn minh Atlantis đi vào con đường suy tàn. Tuy nhiên vẫn có một thiểu số biết học hỏi, rút tỉa những bài học này để phát triển về tình thương. Họ không ăn thịt thú vật, chỉ dùng ngũ cốc trái cây và chủ trương kiến thức phải được áp dụng để mang lại lợi ích chung. Nhờ biết tinh luyện các thể qua việc chay tịnh, họ tiến hoá rất nhanh và khi nhận biết rằng chu kỳ tiến hoá của châu Atlantis đã bước vào thời đại hôn ám không thể văn hồi, họ quyết định rời bỏ nơi này để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn tại nơi khác. Họ rời bỏ châu Atlantis trước khi châu này bị nạn Đại Hồng Thủy và định cư tại Ai Cập và Nam Mỹ.

Ngày nay người ta còn nhắc nhở đến Atlantis qua sách vở của triết gia Plato (Hy Lạp) để lại. Plato viết rằng thầy của ông đã kể cho học trò nghe về một đại lục nằm ở giữa biển Đại Tây Dương

đã bị nạn Đại Hồng Thủy nhận chìm. Theo các hiền triết trên Tuyết Sơn thì những người rời bỏ châu Atlantis đã định cư tại châu thổ sông Nile, xây dựng nền văn minh Ai Cập. Một số khác định cư tại Nam Mỹ và xây dựng nền văn minh Nam Mỹ. Tuy điều kiện địa dư khác nhau nhưng cả hai nền văn minh Ai Cập và Nam Mỹ đều có những nét tương đồng nhưng các Kim Tự Tháp, các hình tượng chạm nổi, các niên lịch thiên văn, và các hình vẽ sự vận hành của tinh tú trong vũ trụ. Hai bộ sách đặc biệt Tử Thư Ai Cập và Tử Thư Nam Mỹ (Popol Vuh) có nhiều điểm đặc biệt rất giống nhau. Cả hai cùng nói lên sự hiện diện của một đấng Thượng Đế tối cao, ban rải ánh sáng cho muôn loài qua hình ảnh của mặt trời.

Cuốn Tử Thư Ai Cập đã ghi: “Đức Thánh sư Thoth đã dạy rằng ánh sáng ấy là điểm linh quang ẩn trong muôn loài vạn vật. Nó là sự sống thiêng liêng. Nó ở tận đáy lòng con người. Muốn thấy nó thì con người phải quay vào bên trong, nhìn lại tâm hồn của mình. Nơi đây ánh sáng không xa. Tất cả nghi lễ đều phải hướng về đó, bởi thế nghi lễ không thể bãi bỏ. Cho đến khi con người đã hiểu biết rồi thì nghi lễ không còn cần thiết nữa. Con người sẽ đến bên Osiris, đến ánh sáng Amon Ra và từ đó con người trở nên hợp nhất với ánh sáng và đó chính là chân lý hằng có muốn đời”. Trong đền đài Ai Cập, nghi lễ dành cho các vị vua Pharaoh thường bắt đầu bằng câu: “Các con hãy tìm ra ánh sáng và chỉ khi nào các con thấy rõ ánh sáng ở trong lòng tất cả mọi người, thì khi đó sự cai trị của các con mới thực sự tốt đẹp được”. Và kết thúc bằng câu: “Các con hãy theo ánh sáng”. Tuy nhiên về sau câu này đã được các giáo sĩ sửa đổi thành “Các con hãy theo Pharaoh”

và đưa Pharaoh lên địa vị thần linh. Từ khi con người trở nên một thứ thần linh, một thần tượng được đề cao khắp nơi thì văn minh Ai Cập cũng bắt đầu suy thoái. Các vua chúa đua nhau gây chiến tranh, nhân tính con người càng suy kiệt, chỉ còn các thú tính tàn bạo và ít lâu sau, nền văn minh này đã bị tiêu diệt.

Lịch sử các nền văn minh trong chu kỳ của nhân loại ngày nay không phải là điều xa lạ gì nhưng nền văn minh trong tương lai sẽ thay đổi như thế nào? Theo các hiền triết trên dãy Tuyết Sơn thì đã có những cố gắng thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại ngày nay để họ không đi vào những vết xe cũ. Do đó vào cuối thế kỷ này, những linh hồn cao cả sẽ đầu thai trở lại để hướng dẫn nhân loại. Đặc tính của xã hội trong kỷ nguyên sắp đến là sự phát triển về tình thương rộng lớn, một thứ tình huynh đệ đại đồng. Muốn thực hiện điều này thì phải có hai đức tính chính là lòng nhân ái và tính hy sinh, giúp người, quên mình. Vì lòng thương yêu này mà một số linh hồn rất nhạy cảm với hoàn cảnh chung quanh nên cần được hướng dẫn, chăm sóc cẩn thận. Một số người đã hỏi chúng tôi làm cách nào để nhận ra những linh hồn cao cả này. Theo sự học hỏi của chúng tôi với các bậc hiền triết trên núi Tuyết thì đa số những trẻ em sinh ra trong giai đoạn sắp tới sẽ không chịu ăn thịt cá, chỉ ăn rau đậu, ngũ cốc. Để khuyến khích việc tránh giết chóc này, kỷ nguyên sắp đến sẽ có những bệnh tật kỳ lạ, những chứng truyền nhiễm ghê gớm bắt nguồn từ sự giết chóc và ăn thịt súc vật. Khi nào số người ăn thịt cá giảm đi thì các hiện tượng chiến tranh, chém giết mới giảm cường độ và rồi sự thay đổi mới xảy ra được.

Hiền triết Kuthumi cho biết:

“Trước khi một xã hội mới phù hợp với trình độ tiến hoá mới được thành lập thì hoàn cảnh xã hội hiện tại phải tiến hoá tuyệt đích. Tất cả những điều hay cũng như dở, tốt cũng như xấu đều phải phát triển mạnh mẽ và tạo ra những mâu thuẫn hết sức lớn lao. Trước khi một sự suy tàn xảy ra, nó phải lên đến tột đỉnh đã. Nền văn minh vật chất có tiến bộ cực thịnh và mang lại cho con người nhiều khổ đau thì khi đó họ mới biết quay về với phần tinh thần. Sẽ có những biến cố lớn lao xảy ra làm thay đổi tất cả và rồi một xã hội mới tốt đẹp hơn sẽ được thành lập. Người sống trong xã hội này sẽ không quan tâm đến những sự kiện vật chất bên ngoài nữa, mà dành nhiều thời giờ cho việc phát triển phần tâm linh bên trong. Các điều mà ngày nay người ta chưa tin tưởng như hiện tượng bên kia cửa Tử, các cõi giới trong hư không, sẽ là những điều bình thường mà ai cũng có thể thực nghiệm được. Xã hội trong tương lai sẽ là một xã hội biết dinh dưỡng đúng cách. Tất cả đều ăn trường chay, không hề có sự giết hại thú vật. Nhờ thế mà con người trong tương lai rất ít bệnh tật. Hầu hết đều chết già. Họ có ý định rời bỏ thân xác vì thấy thể xác không còn hữu dụng nữa, chứ không chết một cách bất ngờ như ngày nay. Nhờ những liên hệ từ trước mà họ sẽ liên lạc với những người thân, tìm một gia đình nào đó để đầu thai vào. Sau khi được sự ưng thuận, họ nằm yên, nhắm mắt lại và lìa bỏ xác thân một cách êm ái, không đau đớn. Khi đó họ chuyển thần thức, bước qua cõi âm để học hỏi và ôn lại những điều cần phải học trước khi đầu thai vào nơi chốn mà họ lựa chọn. Trong tương lai, người ta không cử hành đám tang vì sự chết chỉ là một điều tự nhiên, như mặc quần áo.

(còn tiếp)



Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Vua thơ Việt Nam

Hỏi: 1) Tôi nghe nói Vũ Hoàng Chương được tôn làm "vua thơ" Việt-Nam. Ai tôn việc này vậy? Và bác BC thấy thi-sĩ họ Vũ có xứng-đáng với danh-hiệu ấy không?

2) Nếu phải kể tên 10 thi-sĩ xuất-sắc của Miền Nam Việt-Nam trước 1975, và chỉ 10 thôi, không hơn không kém, thì bác BC kể tên ai?

3) Và xin kể tên một bài thơ (một thôi!) của 10 thi-sĩ "top ten" trên đây.

Lưu Thị Xuân
California

Đáp: 1) Người đầu-tiên gọi Vũ Hoàng Chương là "vua thơ Việt-nam" là Nhất Linh, vào năm 1960, trên diễn-đàn Trung-tâm Bút Việt,

Sài-gòn, năm 1960.

Người thứ hai tôn thơ Vũ Hoàng Chương "hay nhất Việt-nam" là Đào Duy Anh. Trước khi Vũ Hoàng Chương qua đời, Đào Duy Anh tuyên-bố tại số 4 Duy Tân, Sài-gòn sau tháng 4.1975: thi-sĩ á-đông trước nay có hai người: Lý Bạch và Vũ Hoàng Chương.

2 và 3) Nếu nói riêng về thế-kỷ 20, và chỉ được kể tên 10 người và 10 bài thơ miền Nam tự-do trước 1975 thôi, BC (với ý-kiến chủ-quan và cá-nhân), xin nêu ra (theo thứ-tự mẫu-tự):

- Du Tử Lê: *Tình sầu*
- Đinh Hùng: *Gửi người dưới mộ*
- Nguyên Sa: *Áo lụa Hà-đông*
- Nguyễn Bắc Sơn: *Thảo khấu*
- Nguyễn Đình Toàn: *Khi em về*
- Nguyễn Tất Nhiên: *Oanh*
- Phạm Thiên Thư: *Đoạn trường*

vô thanh

- Quách Thoại: *Việt gian*
- Thanh Tâm Tuyền: *Nhịp ba*
- Vũ Hoàng Chương: *Bài ca bình Bắc*.

Hoa năm ngoái, áo gấm về làng

Hỏi: 1) Trong sách giáo-khoa Văn-học lớp 11, tập 1 của "Phổ Giáo-sư" (?) Nguyễn Lộc xuất-bản năm 1993 (và tái-bản nhiều lần), tác-giả giải-thích câu thơ "Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái" của Nguyễn Khuyến trong bài *Thu vịnh*, nghĩa là (nguyên-văn): "Hoa năm ngoái: hoa nở từ năm trước khô đi còn lại đến bây giờ. Đây là cảnh tả thực."

Tôi thấy có gì sai, vì hoa ở Việt-nam hễ tàn thì rụng mất, vì gió mưa, chứ không khô đi và nằm mãi trên cành như vài thứ hoa bên này. Và chẳng, hoa khô năm ngoái còn đó, thì hoa năm nay mọc chỗ nào, sao không nói tới?

2) Sách *Hán Việt từ tự thành ngữ* của Nguyễn Xuân Trường giải-thích

rằng, câu "y cẩm dạ hành" là do Hạng Võ nói, nguyên văn: "*Phú quý bất qui cố hương như y cẩm dạ hành*", nghĩa là: người giàu có mà không về quê cũ (để khoe khoang cho mọi người biết), chẳng khác mặc áo gấm đi đêm (đẹp thì có đẹp mà chẳng ai biết để khen cả). Có người cãi rằng câu này không phải Hạng Võ, mà là của Lưu Bang, nhưng không biết ai nói. Lại có người bảo không phải của Hạng Võ, cũng không phải của Lưu Bang, nhưng không biết của ai. Theo BC, thì là của ai?

3) Người xưa thường vẽ hình con dơi ngậm cái túi, một bên có hình chữ thọ, một bên có hai đồng tiền, ý nghĩa ra làm sao?

Khương Thị Hoà
Texas

Đáp: 1) Trước nhất, về dấu chấm hỏi bà đặt trong ngoặc đơn sau chữ "phổ giáo-sư", BC đoán đó là ngạch trật của tác-giả (Nguyễn Lộc) trong ngành giáo-dục, có thể tương-đương với ngạch "phụ giảng" hay "phụ giáo" (teacher-aid) chăng?

BC e rằng tác-giả Nguyễn Lộc hiểu sai ý tứ của Nguyễn Khuyến qua mấy chữ "hoa năm ngoái."

Ý tác-giả bài thơ nói rằng, năm ngoái, ngày này, tới đó, thấy mấy chùm hoa; năm nay, cũng đúng vào ngày này, tháng này trở lại, cũng thấy mấy chùm hoa đó (hoa mới của cây cũ), ý nói là cảnh-vật không thay-đổi, cốt để làm rõ một sự thay đổi nào khác, về con người hay hoàn-cảnh chẳng hạn.

Tứ thơ này gợi nhớ đến các câu *Đào hoa y cựu tiểu đông phong* của Thôi Hộ (Nguyễn Du viết thành Việt-văn là *Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*); hay *Xuân lai hoàn phát cựu thời hoa* của Sầm Tham (Xuân đến, hoa năm ngoái lại nở).

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái, đúng là hoa mới của khóm cây năm ngoái. Không phải là hoa

khô ... nở lại, hay là hoa khô còn chết treo lủng-lẳng ở đó.

2) Câu “áo gấm về làng” quả không phải của Hạng Võ, cũng không phải của Lưu Bang, mà của Trương Lương. Đầu đuôi như sau:

Trương Lương muốn dụ Hạng Võ bỏ đất tốt Hàm-dương cho Lưu Bang, thiên đô về Bành-thành, nên bày ra bài đồng dao, dạy cho trẻ con trong dân-gian hát, cốt đến tai Hạng Võ. Bài hát nói rằng: “*Kim hũu nhất nhân, cách bách diêu linh, chỉ văn kỳ thính, bất kiến kỳ hình, phú quý bất hoàn hương, như y cẩm dạ hành.*” Nghĩa là: Nay có một người, ở cách vách rung lục-lạc, duy nghe tiếng mà chẳng thấy hình, giàu sang mà không về quê cũ, như mặc áo gấm đi đêm.

Từ một câu đồng dao do Trương Lương đặt ra làm kế dụ Hạng Võ, người đời sau tách ra dùng được hai câu:

- văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình (theo nghĩa: lâu nay nghe tiếng mà chưa gặp mặt).

- như y cẩm dạ hành (mặc áo gấm đi đêm).

3) Đây là hình-thức ước-ao, chúc tụng, phổ-thông nhất ở miền Nam Việt Nam. Con dơi, tiếng Hán đọc là “bức” hay “phúc” (đồng âm với chữ *phúc*); ngậm chữ “thọ”, có nghĩa là “phúc” + “thọ” (có phước và sống lâu).

Song tiền đọc trại theo miền Nam thành “song tuyên”.

Hình ảnh này gợi ý “phúc thọ song tuyên” (phúc thọ vẹn đôi).

Tì-kheo hay bì-kheo?

Hỏi: Thầy tu Phật-giáo, có người gọi là tì-kheo, hay tì-khưu, có người gọi là bì-kheo hay bì-khưu (tiếng Anh là Bikkhu, như Bikkhu Thích Quảng Độ mà tôi đọc báo thấy nói). Vậy thì chữ nào đúng, *tì* hay *bì*?

Muốn thành tì-kheo (hay bì-kheo) phải tu như thế nào? Trai giới,

tuổi-tác đòi-hỏi ra sao? Trên tì-kheo có các chức gì?

Hoàng Đăng Mạnh
Ontario

Đáp: Cả hai đều đúng. Chữ Phạn và Pali “*bhitsu*” khi phiên-âm ra hán-văn, xưa đọc theo âm hán-việt là “bì”, sau này đọc là “tì”; còn gọi là sa-môn (thầy tu giữ hạnh thanh-tịnh) hay khát-sĩ (thầy tu hành-khất, khát-thực để nuôi thân, khát-pháp để nuôi huệ mạng và tìm cơ-hội truyền đạo).

Muốn trở thành tì-kheo phải xuất gia, tu làm sa-di, giữ 10 giới. Khi trên 20 tuổi, không làm lỗi, bệnh tật, đủ đạo hạnh, sẽ được chúng cho thành tì-kheo, bắt đầu giữ 250 giới.

Tì-kheo có thể làm thủ-toạ, trông coi một ngôi chùa. Mỗi năm tì-kheo đi nhập hạ, truyền giới cho một tì-kheo mới. Sau 5 kỳ nhập hạ, được lên chức giáo-thọ (thầy dạy đạo) rồi kiết ma (thầy dạy luật). Nhập hạ được 10 kỳ, đến lúc khai trường kỳ, được chọn cho lên hoà-thượng. ●



nhà tôi

Nhà tôi
ở cạnh con đường Trắng
Chỉ cách nhà em
một quãng dài
Đêm đến chờ trăng
nghiêng xóm bạn.
Ngày về
đội nắng đổ nhà ai.

ngã gia

Ngã cư bạch lộ gian
Tương cận nhữ gia trang
Dạ lai tương dãi nguyệt
Nhật kiến thái dương quang

thuý sơn

thuý sơn

diễn-đàn độc-giả



Trong tháng 3 và 4 vừa qua, báo *Cánh Én* (số 111, tháng 3.2001) tại Đức, *Việt Báo Online*, Kicon Internet Hoa Kỳ có đăng tải bài nói chuyện *Tư Cách Chính Thống Của Trí Thức Việt Nam* của nhà văn Phạm Thị Hoài thuyết trình ở Berlin tháng 10.2000. Tôi đọc và thấy vấn đề mà nhà văn đưa ra thật đáng chú ý, vì nó trực tiếp bàn đến vận mệnh nước nhà, cũng như nhận xét bản sắc văn hóa dân tộc, tính cách con người, khả năng dân tộc Việt Nam. Nay, tôi trao đổi về bài nói chuyện ấy của nhà văn Phạm thị Hoài.

Trước nhất, tôi thừa nhận nhà văn đã quan tâm hiện trạng xã hội Việt Nam và mạnh bạo mổ xẻ hầu tìm ra nguyên nhân làm cho đất nước, dân tộc bị bết so với những quốc gia, dân tộc tiến bộ khác. Đồng thời, tôi cũng tán thành phương pháp phê bình có thông qua dẫn chứng, phân tích, chứng minh để kết luận những vấn đề liên quan tới thực trạng nước nhà, như: sự bất an bất ổn, lạc hậu, thua sút thê thảm so với những quốc gia tiến bộ khác mà nhà văn áp dụng trong thuyết trình. Nhưng, tôi không thể tán thành việc nhà văn chưa trình bày hết đâu là nguyên nhân chính gây nên những

Phạm Thị Hoài, Bàn Vào Đại Sự, Nhưng Không Lối Thoát!

Trường Xuân Triệu

thảm họa đó mà đã kể cả sâng sượng, phê phán, quy nạp trách nhiệm cho giới trí thức Việt Nam xưa, nay. Thiết nghĩ, nếu thuộc việc riêng trong nhà thì tùy quyền nhà văn, chứ trong bàn luận việc nước thì không nên như vậy. Nhất là, từ trước tới nay tuy đã có nhiều luồng phát biểu trái ngược của nhiều người khác nhau, nhưng tôi chưa hề thấy ai tổng hợp và bình xét vấn đề tối quan trọng ấy dưới ngôn ngữ khinh bạc, còn lời phê bình thì bốn cọt và thiếu tự trọng như nhà văn Phạm thị Hoài đã dùng.

Đánh giá vậy, tôi được dẫn ra trích đoạn trong mục bàn về Tư Cách Chính Thống Của Trí Thức Việt Nam, mà ở đây phẩm giá của những nhân vật lịch sử (Đức Khổng Tử và Thượng thư Phạm Quỳnh) bị biến hóa dưới lăng kính rất méo mó: "Thế nhưng, ông Tây học Phạm Quỳnh vậy là cũng hành động không khác gì ông Khổng Tử. Khổng Tử chả làm được điều gì khi còn đang tại chức, Khổng Tử chỉ có đánh xe đi bát phố, nghe nhạc và bình phẩm về đàn bà, về cách hoa đàn bà là đúng hơn khi tại chức. Và Phạm Quỳnh cũng chả làm được gì cho cái đạo của mình trong suốt thời gian làm Bộ trưởng."

Hay, ở phần nhà văn luận về Tư Cách Học Trò Của Trí Thức Việt Nam, thì đã hàm chứa thái độ ứng xử thiếu văn hóa, vô nhân của ông cha người Việt với dân tộc

Chiêm trong cuộc bình Chiêm: "Thế nhưng chúng ta có thể lấy hẳn của người Chiêm Thành một giống lúa chiêm mà chả buồn học hỏi gì nhiều ở văn hoá và ngôn ngữ của họ. Chúng ta lấy biết bao điệu nhạc buồn của họ vào chính cái quan họ Bắc Ninh nổi tiếng. Chúng ta đã khiến cho cái làn điệu dân ca dótrở nên buồn nhất trong các làn điệu dân ca của miền Bắc nói chung, lúc đó miền Bắc là cái nôi văn hoá và lúc đó Việt Nam chỉ dừng lại ở miền Bắc. Chúng ta lấy của họ như vậy mà chả buồn học hỏi điều gì ở họ, không buồn nghiên cứu chút gì về họ và thậm chí dường như chúng ta chôn phắt họ đi không tiếc nuôi gì hết. Như vậy ở một cái thế của kẻ mạnh hoặc ít nhất ở cái thế của kẻ bằng vai thì người Việt chẳng thêm học hỏi ai cả, chẳng buồn ngưỡng mộ ai cả. Thế nhưng khi ở cái thế của kẻ yếu, của kẻ bị chinh phục, bị khinh bỉ, bị nhục nhã thì sự học hỏi của chúng ta mới vội vã bắt đầu."

Rồi tới phần kết luận bài thuyết trình, nhà văn thẳng băng phán giới trí thức Việt Nam đã không hơn gì đám đông vô học, nên chẳng thể giúp được ai, và tất chẳng mang lại cái gì hữu ích cho dân tộc! Nguyên văn: "Tóm lại, khi cái học của một tầng lớp có học của chúng ta như thế thì cái học ấy có hơn gì sự vô học của một đám đông hay không. Hỏi làm sao mà cái học ấy không giúp

gì được ai Tôi xin dừng lại ở đây”.

Xét toàn bộ bài nói chuyện, nếu làm một so sánh những lý lẽ rất tính phê phán con người Việt nói chung, giới trí thức Việt Nam nói riêng ấy của nhà văn Phạm thị Hoài, ta thấy nó như được trần trụi và khởi dậy từ “*Người Trung Quốc Xấu Xí*” của nhà văn Trung Quốc Bá Dương, tiếp mới đây là “*Tổ Quốc Ăn Năn*” của chính khách Nguyễn Gia Kiểng ở Pháp. Nói như vậy, tôi không có ý cho nhà văn quay cóp vấn đề mà người khác đã tiên phong bàn luận. Bởi, trong lĩnh vực thông tin, văn hóa, nghệ thuật... thì mọi người đều có quyền thu thập, tán phát, hay thừa kế, khai triển, và phát huy, nếu họ thấy dữ kiện nào mà họ cần đến! Nhưng, nếu những ai dám bước vào trào lưu tự phê phán cái xấu dòng giống mình như trên thì họ cần phải đạt tới trình độ hiểu biết và có nghệ thuật phê bình đúng hầu nêu ra cái xấu, cái nhược điểm để canh cải đất nước, con người, chứ không được mang cái tôi để thỏa mãn tính hiếu danh rồi phỉ báng và làm nhục cộng đồng mình! Trong nguyên tắc ấy, người cầm bút có lương năng ý thức được vai trò người y sĩ giàu lương tâm khi mổ xẻ căn bệnh dân tộc nhằm cứu nguy đất nước và tất họ làm tốt chức năng của mình.

Kết luận: Cũng từ một bài thuyết trình có dụng tâm đóng góp canh cải vận mệnh nước nhà của nhà văn, tôi thấy ra cái hạn chế lớn mà nhà văn chưa nắm bắt kịp, đó là tầm mức tư duy lĩnh vực khoa học chính trị chưa thấu. Bởi, nếu muốn bàn việc cứu giúp nước nhà một cách đặc dụng, thì nhất thiết không thể thiếu hiểu biết khoa học chính trị trong luận bàn! Ở phạm trù tối cần thiết cho quốc gia Việt Nam xưa nay ấy, diễn giả

Phạm Thị Hoài đã không biết sử dụng nên không thể đề cập được đâu là lý do chính làm cho dân tộc Việt Nam thua sút nhân loại, do vậy đã tự mình lạc trong mê trận lý luận của mình lập ra.

Nhân đây, tôi khẳng định, tôi không có ý rằng hễ những ai muốn tham gia cuộc đóng góp tìm ra nguyên nhân làm quốc gia, dân tộc Việt Nam “luôn luôn đội sổ xếp hạng nhân loại” là bắt buộc phải làm chính trị hay là chính khách! Không cần vậy! Nhưng,

nếu không hiểu được do thiếu truyền thống tổ chức chính trị quốc gia đúng khoa học và xứng hợp với thời đại, do vốn sẵn mang sự lạc hậu trong cơ chế tổ chức chính quyền, hoạch định chính sách quốc gia, v.v.. từ xưa đến nay vốn là lý do chính làm Việt Nam chìm đắm, thì dù có chủ đích tốt đến đâu đi nữa cũng bất cập và sai lạc như nhà văn Phạm thị Hoài đã thực hành ở Berlin!

Dương Thu Hương Vẫn Còn Lấn Cấn?

Nguyễn Gia Tiến

Bài phỏng vấn nhà văn Dương Thu Hương của Đài Little Saigon vừa được đăng trên nhiều Diễn đàn tại Hải ngoại. Nội dung bài phỏng vấn với những lời phát biểu mới nhất, rất thời sự của Dương Thu Hương, được dư luận Hải ngoại đặc biệt chú ý.

Vì những lý do khác nhau, Hải ngoại thường chú tâm khá nhiều đến những lời phát biểu của các “nhân vật phản kháng”, hoặc còn đang sống ở trong nước, hoặc đã lưu vong ra nước ngoài. Không kể một số ít người trong Cộng đồng, vì lý do “khó hiểu” nào đó, luôn luôn trầm trồ đón nhận, coi như “khuôn vàng thước ngọc” (!) các ý kiến của những vị phản kháng, thì còn lại hầu hết độc giả hải ngoại, chỉ muốn nắm được các biến chuyển tình hình trong nước, phản ánh qua lời phát biểu của các nhân vật này. Thật vậy, sự đụng chạm trực tiếp với chế độ CS của những nhà phản kháng còn đang sống trong nước như

Dương Thu Hương, khiến các ý kiến của họ tạo được cho người đọc những nhận định chính xác hơn về tình hình. Một số độc giả khác, khi theo dõi các tác giả phản tỉnh, còn muốn quan sát thêm những biến chuyển về nhân quan của các tác giả, và sự thẩm định của họ qua thời gian, về một chế độ họ đã từng phục vụ nó, rồi từ bỏ nó, vì càng ngày càng nhận chân ra được sự tàn hại, sự man rợ của nó. Người viết bài này nằm trong trường hợp của các độc giả kể trên, và muốn đề cập ở đây, nhân quan hiện tại của Dương Thu Hương.

Qua bài phỏng vấn, người đọc rất thích thú vì cách nói bộc trực của Dương Thu Hương, lột trần, không khoan nhượng, bản chất thật sự của cái chế độ Mafia Đỏ hiện nay ở VN, và tâm lý của con người sống dưới chế độ đó. Đây là can đảm nói lên sự thật, không úp mở, chưa hề thấy ở bất cứ nhà phản kháng nào, kể cả những

người đang sống lưu vong. Cũng là lần đầu tiên, so với các bài viết trước của bà, Dương Thu Hương đã đem chế độ Hà Nội ra mổ xẻ, phân tích, một cách lạnh lùng, bằng những lời lẽ xác đáng nhất, chứng tỏ sự dứt khoát của bà với tổ chức tội ác này. Tuy nhiên, người đọc nhận thấy có hai đoạn khá gây chú ý trong bài phỏng vấn, là khi Dương Thu Hương phát biểu như sau:

1) Khoảng giữa bài, Dương Thu Hương nói: *"Theo tôi, đây là cuộc chiến tranh giữa hai phe và người VN đã chia thành hai đội quân đánh thuê cho hai phe và dù gì chăng nữa thì cái mô hình xã hội của cái miền đất bại trận mới chính là mô hình của nền văn minh, và chúng tôi là người trong đội ngũ chiến thắng thì thực ra chúng tôi đã chiến đấu cho một mô hình xã hội man rợ."*

2) Và ở đoạn chót bài phỏng vấn, Dương Thu Hương nói: *"một nửa nước làm tay sai cho phe xã hội chủ nghĩa, và nửa nước làm tay sai cho tư bản chủ nghĩa..."*

Đọc hai đoạn này, người ta có thể đề cao Dương Thu Hương lần này đã thành thực. Sau một phần tư thế kỷ, bà đã dứt khoát tuyên bố Miền Nam đã có một mô hình nhân bản, "văn minh" hơn, và xã hội CS mới chính là man rợ.

Nhưng điểm cốt lõi của vấn đề là chiến tranh từ đâu đến, do ai gây ra, thì bà không nói tới. Sự bỏ qua đáng chú ý về điểm quan trọng này gây cho người đọc cảm giác thấy Dương Thu Hương còn "lấn cấn". Bà hình như không muốn biết đến một sự thực là Miền Nam không hề đem chiến tranh ra Miền Bắc, "đánh thuê", để "gieo rắc chủ nghĩa Tư bản"! Thực tế là xuyên suốt Miền Nam chỉ tự vệ, chỉ chống trả, vì không muốn "người anh em" Miền Bắc, trong "nghĩa vụ quốc tế", trù

cái ách CS lên cổ mình. Và vì vậy mà dù Miền Nam không muốn, chiến tranh vẫn cứ xảy ra. Nguyên nhân của cuộc chiến tàn khốc giết chết hơn ba triệu người Việt do đâu, nếu không phải là trong ý đồ muốn "giải phóng"? Nếu không phải là, sau cuộc "cải cách ruộng đất" đẫm máu do Trung Quốc "gợi ý" tại Miền Bắc, muốn tiếp tục đem thực hiện nốt cuộc cải cách này tại Miền Nam? Dương Thu Hương có lúc biện minh rằng chỉ thấy lính Mỹ ở Miền Nam, không thấy quân đội Nga Tàu ở Miền Bắc. Sự khẳng định này còn là một nghi vấn. Nhưng cứ cho là thực sự không có lính Tàu tại Miền Bắc, thì những ông Mác, ông Mao, đã nằm sẵn trong đầu các lãnh tụ Miền Bắc để ra chỉ thị, kể từ Hồ Chí Minh trở xuống. Và chính sách "thực dân" của chủ nghĩa CS như vậy mới hữu hiệu, tinh vi, hiểm độc hơn nhiều. Ngoài ra, trong một cuộc phân tranh, trong một đám cháy, tưởng cũng nên nhận diện ai là kẻ đốt nhà, ai là người chữa cháy.

Tóm lại, theo Dương Thu

Hương thì hình như cuộc chiến vừa qua từ trên trời rớt xuống, rồi cả hai Miền Nam Bắc lẫn xả vào "đánh thuê"! Vì vậy cả hai cùng "xấu", vì cùng là đánh thuê. Tội xấu, nhưng anh cũng xấu, vậy là "huề"! Mặc dù anh có ...mô hình tốt hơn!

Đây là cách lập luận khá quen thuộc, thường thấy ở một số những người cựu CS gọi là "dissident". Kể cả những người tự nhận là dissident "quyết liệt" như Dương Thu Hương. Lối lập luận này có thể hiểu theo hai cách. Một là, nếu thành thực, thì chứng tỏ vẫn chưa nhận thức ra được Sự Thật. Hai là, nếu không thành thực, thì có nghĩa là hậu ý vẫn còn muốn "chạy tội" cho CS, (và chạy tội luôn cho mình?)

Người ta mong rằng Dương Thu Hương đã thành thực, vì tâm tư của bà xưa nay vẫn bộc trực. Nhưng đó cũng là điểm đáng buồn, vì sau hơn một phần tư thế kỷ quan sát thực tế, nhận thức của Dương Thu Hương vẫn còn đứng lại ở đó. Mặc dầu có biến chuyển, Nhận Thức của bà và Sự Thật vẫn còn một khoảng cách khá xa. ●



Nguyễn Gia Kiểng - Kỳ Công Của CSVN Là Gì?

Nguyễn Gia Tiến

"Chiến công của CSVN lớn như Kim Tự Tháp, như Vạn Lý Trường Thành"... Đó là lời phát biểu, không phải của một cán bộ CS Hà Nội, mà là của ông Nguyễn Gia Kiểng, thuộc nhóm Thông Luận ở Paris. Nguyên văn câu nói của ông Kiểng như sau: *"...Mỗi người VN, kể cả những người chống Cộng... sẽ làm nếu phủ nhận những chiến công này (ám chỉ việc đánh thắng hai Đế quốc Pháp Mỹ của CSVN). Phủ nhận chúng cũng như người Ai Cập phủ nhận các Kim Tự Tháp hay người Trung Hoa phủ nhận Vạn Lý Trường Thành"*. (trích báo *Việt Mercury* San José ngày 11.5.2001, trong bài viết của tác giả Nguyễn Văn Tuấn, phê bình cuốn sách mới ra *"Tổ Quốc Ân Năn"* của Nguyễn Gia Kiểng).

Ông Nguyễn Gia Kiểng (NGK) và nhóm Thông Luận lâu nay được biết đến tại Hải Ngoại vì lập trường "hòa hợp hòa giải". Một số người đồng ý với ông. Khá nhiều người phản đối, không chấp nhận lập trường này, nhất là trong giới cựu quân nhân.

Vừa qua, trong số tháng 4. 2001, tờ nguyệt san *Thế Kỷ 21* ở Nam Cali, qua bốn năm bài viết, đã "rần rộ" giới thiệu cuốn sách *"Tổ Quốc Ân Năn"* (TQAN) của NGK. Trên tờ *Việt Mercury* ở San José ngày 11 tháng 5, người ta cũng đọc thêm được bài của tác giả Nguyễn Văn Tuấn phân tích về cuốn sách này.

Người viết bài này chưa đọc

cuốn TQAN, nhưng qua những bài viết kể trên, cũng nắm được sơ qua những điều ông Kiểng nêu lên trong cuốn sách, và lập trường của ông về những vấn đề này. Đại để ông Kiểng tỏ ra "độc đáo, táo bạo" như hạ bệ anh hùng Nguyễn Huệ, đề cao Lê Chiêu Thống, mạt sát Khổng Mạnh. Và riêng về CSVN thì ông Kiểng phát biểu như trên, vì cho rằng người quốc gia dù sao vẫn phải công nhận thành tích to lớn đánh Pháp đuổi Mỹ của CSVN. Có điều người ta tự hỏi, chẳng hạn vì lợi ích thực tiễn gì, khi ngày nay ông Kiểng đem Quang Trung ra "đấu tố". Hình như ông Kiểng chỉ muốn "gây sự chú ý", tỏ ra "độc đáo, lập dị", nhiều hơn là thực sự có nhu cầu thức mắc khách quan, muốn tìm lại lịch sử. Ngoài ra, cuốn sách cũng bị phê bình ở nhược điểm là, các lập luận của ông Kiểng về các vấn đề rất hệ trọng, chỉ có tính cách khẳng định, không được dẫn chứng bằng những tài liệu, kinh điển nào. Theo lời tác giả Nguyễn Văn Tuấn thì (nguyên văn): *"...nói như đình đóng cột, mà chẳng chứng minh hay trưng bày tài liệu gì cả... Cuốn sách thiếu hàn lâm tính"*.

Ở đây, người viết bài chỉ đề cập đến ý kiến NGK cho là "chiến công của CSVN như Kim tự tháp...". Khi viết câu này, chắc ông Kiểng nghĩ đến chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, và việc Mỹ thua CS, phải rút khỏi Miền Nam năm 1975. Những gia đình yêu

nước có con em đi kháng chiến chống Pháp ở Điện Biên, rồi bố mẹ bị đấu tố giết hại trong "Cải cách ruộng đất", hoặc các gia đình "thuyền nhân" chạy CS, chết thảm trên Biển Đông, chắc sẽ phải phẫn nộ, căm giận vì câu nói đề cao CSVN này của NGK. Chẳng khác gì những gia đình người Đức, người Cam Bốt, căm giận các "chiến công" của Hitler, của Pol Pot.

Tuy nhiên, sống trong các nước Tự Do, quyền phát biểu được tôn trọng, ta không nên vì cảm tính mà phản đối ông Kiểng. Và lại quan điểm riêng của ông Kiểng chẳng hề là sự chú ý của chúng ta. Ở đây, người viết bài này chỉ muốn góp ý với một số đồng người, cũng nghĩ như ông Kiểng, khi đề cao các chiến công của CSVN. Cần bình tĩnh khách quan phân tích xem sự đề cao này đúng hay sai.

1) Kháng chiến chống Pháp và Điện Biên Phủ

Có thể khẳng định rằng sức mạnh của cuộc kháng chiến chống Pháp khởi đầu là do lòng yêu nước của toàn dân.

Thế chiến II chấm dứt, Nhật đầu hàng, tinh thần ái quốc sôi sục trong cả nước đã là lực đẩy chính của cuộc kháng chiến, lúc đó chưa ai hề biết CS là gì. Bằng chứng là Đảng CS của Hồ Chí Minh còn phải giấu mặt dưới tên gọi, lúc đầu là Việt Minh, sau là Đảng Lao Động, để dễ lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân, mà không dám tự nhận là Cộng Sản. Ở đây mở một dấu ngoặc là, cuộc diện VN hồi đó có thể đã thay đổi thuận lợi, mà không xảy ra chiến tranh, nếu ông Hồ không đơn phương, qua mặt phe Quốc gia, ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ 6.3.46. Hiệp định này Lịch sử coi là phản bội, vì cho phép Pháp trở

lại Miền Bắc, đầu mối khai mào cuộc chiến trên toàn quốc. Nhưng thâm ý của Hồ là để Pháp thay thế quân đội Tưởng, nhằm triệt hạ các đảng phái Quốc Gia đang được quân Tưởng ủng hộ lúc đó.

Trở lại cuộc kháng chiến, thì kể từ 1950, sau khi CS Trung Hoa chiếm được lục địa và tiếp tay hỗ trợ CSVN trong cuộc chiến, thì nhóm Hồ Chí Minh mới công khai ra mặt Cộng Sản. Để làm vừa lòng Mao, CSVN đã bắt đầu thực hiện đấu tố, cải cách ruộng đất ngay từ 1953. Vô số người yêu nước có công kháng chiến đã là nạn nhân cuộc đấu tố này. Nhiều người bỏ về vùng “tề” vì thà chấp nhận Thực dân Pháp còn hơn sự tàn ác, phản bội của CS Việt theo gót CS Tàu. Chiến thắng Điện Biên và Võ Nguyên Giáp, mà Phương Tây đã tiếp tay đề cao, thổi phồng, để biện bạch cho sự thất bại của mình, thì cũng do Trung Cộng dự phần không nhỏ. Rất nhiều tài liệu ở Âu châu sau này, đặc biệt của Bernard Fall, đã nói đến khối viện trợ khổng lồ về vũ khí đạn dược, xe tải, và vai trò của hàng trăm cố vấn Trung Cộng và ba tướng Tàu (Luo Guibo, Cheng Geng, Wei Guoqing) trong Bộ tham mưu của Giáp. Ngoài những sự kiện trên, chiến thắng này thực hiện được còn do sự hy sinh yêu nước của các cán binh, hoàn toàn chẳng liên hệ gì với lý tưởng CS. Sau này Tố Hữu toan tính gán ghép Điện Biên Phủ với Mác Lê nhưng thấy lỗ bịch, đã phải rút lại.

Vì vậy ngày nay, đồng hóa thắng lợi Điện Biên và kháng chiến chống Pháp với thắng lợi của riêng tập đoàn CSVN, là hời hợt và thiếu công bằng. Lại còn tôn nó lên hàng “Kim tự Tháp...” của CS, thì thực là quá lỗ, khó có thể chấp nhận. Mặt khác, nói về

lợi ích riêng cho Đảng CSVN, thì thắng lợi của Hồ Chí Minh chẳng vẻ vang gì, sau khi đã hao tổn bao nhiêu xương máu, mà chỉ thiết lập được chế độ CS trên một nửa nước. Tại Hội nghị Genève 1954, các cường quốc đã tự tiện định đoạt phân chia đất nước, CSVN chỉ đóng vai đàn em lép vế, được Khối Cộng chỉ đầu ngồi đó.

2) Chiến công “Chống Mỹ cứu nước”

Đó là chiến công mà CSVN luôn luôn dựa vào để biện minh cho sự ngồi lì, và bào chữa trách nhiệm đưa đất nước xuống tận cùng vực thẳm nghèo đói, tụt hậu, từ nửa thế kỷ nay, mặc dầu có đầy đủ thuận lợi: hòa bình, và tiền bạc do Tư bản đổ vào.

Khách quan mà xét thì chiến công này chỉ là một huyền thoại, và trong sự kiện Mỹ rút ra khỏi VN năm 1975, yếu tố CSVN có lẽ thực sự không đáng kể. Thực vậy, trong bối cảnh đầu thập niên 70, thế chiến lược quốc tế đã biến dạng sau khi Nixon bắt tay với Mao năm 1972. Thế đối nghịch giữa hai khối CS-Tư Bản không còn, VN cũng hết là mối quan tâm của Hoa Kỳ trong thế chiến lược tay ba mới thành hình lúc đó, giữa Mỹ-Liên Xô-Trung Cộng. Có lẽ chẳng phải ngẫu nhiên, đã đồng thời nổi lên khí thế rất mạnh của giới trí thức thiên tả Tây Âu, ảnh hưởng vào đường lối chính sách của Hoa Kỳ, mà phong trào “phản chiến” chỉ là một phần của mặt nổi. Đám báo chí truyền thông Phương Tây ra sức xuyên tạc cuộc chiến VN, gây chán nản trong quần chúng Hoa Kỳ. Và đó chính là động lực chủ yếu thúc đẩy, sửa soạn cho sự rút lui của Hoa Kỳ khỏi VN.

Ngoài sự dàn dựng như trên trong bối cảnh quốc tế, những yếu tố bất ngờ cũng thêm vào, làm

đồn dập nhanh chóng biến chuyển tình hình. Đó là việc Nixon đột ngột phải từ chức, Ford lên thay nuốt lời hứa yểm trợ Không quân cho VNCH. Đó là việc Quốc Hội Mỹ “thừa thắng xông lên”, ra luật trời tay Tổng thống, cúp viện trợ, “thắt cổ” Miền Nam, trong khi Khối Cộng không ngừng giúp đỡ Hà Nội. Tất cả đồn dập làm sụp đổ tình hình nhanh chóng, mà CSVN chỉ ở trong vị thế “ngư ông thủ lợi”. Món quà bất ngờ từ trên trời rớt xuống, khiến Hà Nội trở tay không kịp. Những thành phố Miền Nam bỏ trống khi bộ đội CS ngơ ngác vào “tiếp thu”. Đây chẳng phải là hình ảnh của một cuộc “chiến thắng” mà họ đã chuẩn bị, thiết kế, như sau này người CS ngồi “viết lại lịch sử”.

Sự khách quan phân tách bối cảnh lịch sử trong những thập niên vừa qua, cho phép người ta nhận định rõ hơn sự thực, qua hỏa mù “đánh thắng hai Đế quốc” của CSVN.

Chiến dịch tuyên truyền liên tục “cả vú lấp miệng em” của CS từ nửa thế kỷ nay, còn được quốc tế thường xuyên tiếp tay yểm trợ, có lẽ đã phần nào hữu hiệu, gây “phản xạ có điều kiện” ở một số đông người, khiến hiện thực và huyền thoại luôn luôn bị lẫn lộn.

Trở lại một chút, để kết luận, về sáng kiến của ông Nguyễn Gia Kiểng ví von “Kim Tự Tháp và Vạn Lý Trường Thành”.

Đây là hai kỳ công, di sản của văn hóa, để lại cho hai dân tộc Ai Cập và Trung Hoa. Còn “kỳ công” của CSVN là gì, ngoài “di sản” một đất nước VN nghèo hèn, rách nát hiện nay? ●

ĐỌC VÀ, CỔ-ĐỘNG

làng văn

TIẾNG NÓI CỦA CÁC BẠN



nhận được giới-thiệu

CUNG VŨ

Tình và danh nhân, tập I & II

Truyện kể của Xuân Tước, Thành Mỗ xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách kể chuyện tình và các cuộc gặp gỡ hân hữu giữa những cặp tài tử, giai nhân Đông Tây kim cổ, từ chuyện TT Mỹ Roosevelt, Hoàng hậu Masseline Ba-lan, Jean Jacques Rousseau người Thụy-sĩ, vua hề Charlot người Anh, ... đến bà Hồ Xuân Hương Việt-nam.

Bộ sách hai cuốn cộng lại hơn 800 trang, gồm 85 chuyện tình lí thú. Giá sách 36 mỹ-kim, liên lạc: Thành Mỗ, 918 S. First St., San Jose, CA 95110, USA.

Thơ Vương Đức Lệ

Tập thơ, Tủ sách Tiếng Quê Hương xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000, bìa Đảng Giao, phụ-bản Lê Thị Kim và Nguyễn Hoài Thi.

Vương Đức Lệ là một trong các văn-nghệ-sĩ bị CSVN giam cầm trong vụ án Đoàn Viết Hoạt, hiện đã sang Mỹ.

Thơ Vương Đức Lệ là tập thơ thứ sáu của ông, kể từ *Hoa mười phương* do Trường Giang xuất-bản tại Sài-gòn năm 1959.

Tập thơ dày 240 trang in đẹp, thơ hay, một tác-phẩm xứng-đáng có mặt trong mọi tủ sách. Liên lạc: Tiếng Quê Hương, P.O. Box 230113, Centreville, VA 20120, USA.

Cộng sản đang lừng lững trở lại

Tập luận của Đại Dương, Người

Dân xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Sách gồm 65 bài nhận định của Đại Dương, chia làm năm chương:

- Chuyện phe ta (nhiều bài nhất)
- Tâm tình thời-đại.
- Chuyện phe kia.
- Chuyện thiên hạ.

Nhận-định của Đại Dương có chừng mực, văn chương sáng sủa, ý tứ và lập trường rõ-rệt. Một cuốn sách đáng đọc.

Sách dày 654 trang giá 20 mỹ-kim. Liên lạc: Người Dân, P.O. Box 2674 Costa Mesa, CA 92628, USA.

Ăn ốc nói mò

Tập luận, nhiều tác-giả, hoàng hôn nhuận-sắc, Người Dân xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Sách bao gồm các bài nhận định đã in trên tạp-chí *Người Dân* do Tổng Nhiệm chủ-trương xuất-bản ở California, Hoa-kỳ.

Các chủ-điểm trong cuốn sách, gồm:

- Vấn-đề cộng-sản.
- Câu chuyện hoá giải hận thù.
- Nhân-sự ngày nay.
- Làm gì, nên chăng?

Sách dày 640 trang giá 20 mỹ-kim. Liên lạc: Người Dân, P.O. Box 2674 Costa Mesa, CA 92628, USA.

Thương ca

Tập thơ của Lê Phong Sơn ở Thụy-điển, bìa của Nguyễn Hữu Nhật, Anh Em xuất-bản tại Na-uy năm 2001.

Tác-giả tên thật Lê Đình Tài, sinh năm 1947 tại Nha-trang, làm thơ từ lúc còn ở quê nhà trước 1975 (bút hiệu

Lê Đình).

Câu thơ tiêu-biểu của Lê Phong Sơn: *Nếu ai vì nước thương nòi, Thì nên mài kiếm trên lời vị tha.*

Tập thơ in đẹp, giá 22 mỹ-kim (35 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Những giọt sương rớt muộn

Tập thơ 15 tác-giả, do bút nhóm Đào Nguyễn Song Yên xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Các tác giả góp thơ trong tập: Giáng Hạ, Hải Âu, Hàn Song Tường, Lan Anh Nguyễn Ái Khanh, Lan Cao, Lưu Nguyễn Từ Thức, Mộng Thuỳ, Từ Lê Ngô, Nguyễn Kim Long Phụng, Nguyễn Nguyệt Ánh, Thu Nga, Trần Thiện Hiệp, Từ Yên, Vĩnh Tuấn và Yên Sơn.

Liên-lạc: Đào Nguyễn Song Yên, 3502 Echo Mountain Dr., Kingwood, TX 77345, USA.

Cõi riêng

Tập thơ Nguyễn Thị Minh Thủy, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Minh Thủy người Biên-hòa, hiện sống ở Nam Cali. Thơ Minh Thủy hay ở những bài ngắn, câu ngắn: bốn chữ, năm chữ, sáu chữ; phong thái có khi cổ kính; ý tứ có khi phóng túng.

Tập thơ in đẹp, bài hay, giá 10 mỹ-kim. Liên lạc: Cây Đa, 9353 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683, USA.

Chuyện người hành hương

Nguyên tác *Một Ki-tô hữu Nga*, Nguyễn Ước biên dịch, Nguồn Sống xuất-bản Toronto năm 2001.

Cuốn sách là những ghi chép của một người hành hương lang thang khắp nước Nga, kể cả Tây-bá-lợi-á, thăm viếng các tu-viện, đền thánh, học-tập và cầu-nguyện tại những vùng tỉnh lặng. Đây là những nếm trải sâu lắng của một hành-giả Ki-tô giáo sống đời cầu nguyện.

Giá sách: 15\$; liên-lạc: Nguồn Sống 1986 Eglinton Ave. W., Toronto, ON M6E 2J9.

CENSUS • RECENSEMENT

2001



Hãy Tự Đếm Mình Vào Ngay!

Ngày Kiểm-tra Dân-số là 15 tháng Năm.

Kiểm-tra Dân-số cho chúng ta biết ai đang sống ở Canada - là bức chân dung của các cộng đồng được ghi nhận mỗi năm năm.

Các dữ kiện bạn cung cấp giúp chúng ta chọn các quyết định liên quan đến các lớp dạy ngôn ngữ, chính sách giáo dục, nhà trẻ, các chương trình nhân dụng và huấn nghệ.

Xin điền mẫu Kiểm-tra Dân-số ngay hôm nay. Hãy tính đủ tất cả các thành viên trong nhà, kể cả bản thân mình.

**Theo Luật định, các dữ kiện cá nhân sẽ được giữ kín.
Nếu có thắc mắc, xin gọi:**

1 800 591-2001-05-25

Phục vụ bằng nhiều ngôn ngữ khác ngoài Anh và Pháp ngữ.

WWW. statscan.ca

Cho đến 15 tháng Năm... Hãy đếm mình vào!



Statistics
Canada

Statistique
Canada

Canada

CƯỜI CHẾT HỒ!



Vỏ quít, móng tay

Bệnh-nhân:

- Ở đây Bác-sĩ tính tiền khám bệnh bao nhiêu vậy?

Bác-sĩ:

- Lần đầu 50 đô, tái khám 25 đô.

Bệnh-nhân:

- Vậy Bác-sĩ cho tôi tái khám.

Bác-sĩ:

- Vâng. Mời ông vào trong.

Khám xong, bệnh-nhân trả tiền, hỏi:

- Còn toa thuốc đâu, Bác-sĩ?

Bác-sĩ:

- À, ông dùng lại toa cũ.

Lại chuyện điên

Hội-đồng Y-khoa tới viện tâm-thần Con Cò giám-định sự tiến-triển của bệnh-nhân để cấp giấy xuất-viện.

Họ thấy tất cả các bệnh-nhân bám toòng-teng vào thành giường, thông mình xuống sàn gạch.

Hỏi:

- Các bạn làm gì lạ thế?

Họ đáp:

- Đây là vườn mít. Chúng tôi là những trái mít.

Rồi họ lần-lượt buông tay rút bịch xuống sàn, tuyên-bố: "chín rồi!" Trừ một anh vẫn bám cứng lấy thành giường.

Hỏi:

- Anh chưa chín sao?

Đáp:

- Chín rồi!

Hỏi:

- Chín rồi sao anh chưa rụng?

Trái mít cười hô-hớ:

- Bác-sĩ có điên không? Phải có gió mới rụng được chứ!

Đua đòi

Đua đòi là thăm-trạng tinh-thần của các bà.

Một bà nhà giàu nọ đến viếng bác-sĩ:

- Bác-sĩ ơi, làm ơn mổ giùm tôi!

Bác-sĩ ngạc-nhiên:

- Mổ chỗ nào? Bà có bệnh gì đâu mà mổ?

Bà kia:

- Mổ chỗ nào cũng được. Bác-sĩ làm ơn mổ giùm tôi một cái cho bằng chị bằng em. Đi dự tiệc, mấy bà đua nhau khoe vết mổ của họ trong khi tôi chẳng có cái gì để người ta nhìn vào cả!

Khi nhà đạo-đức than-phiền

Một nhà đạo-đức về hưu, tậu nhà gần một bãi tắm khóa thân. Một hôm ông gọi cảnh-sát đến, khiếu-nại:

- Thầy đội xem, tôi là nhà đạo-đức, trong khi các bà các cô cứ tống-ngổng tông-ngồng ra mà tắm-táp bên dưới kia, thật là khổ cho tôi quá!

Thầy đội từ-tôn:

- Cụ ơi! Cụ không phản-đối gì được đâu! Thứ nhất, cụ mới mua nhà này, trong khi bãi tắm khóa thân đã có cả chục năm nay. Thứ hai, bãi này chỉ cho phép tắm khoả thân vào ban đêm. Tối om thế kia cụ có thấy gì đâu mà than?

Nhà đạo-đức cười gằn, vẫy thầy đội lại bên cửa sổ:

- Sao lại không thấy? Thầy thử nhìn vào ống nhòm hồng-ngoại-

tuyến của tôi mà xem!

Dễ thờ

Thân chủ hỏi thầy tướng:

- Thầy xem giùm tôi có cách nào sửa tướng để công chuyện làm ăn dễ thờ hơn một chút được không?

Thầy tướng xem tới xem lui, khám cả ẩn tướng lẫn hiển tướng rồi đáp:

- Tướng của bà tốt cả, duy có lông mũi nhiều quá và dài quá, thời cả ra ngoài thế kia, nên cắt tỉa lại cho gọn-gàng...

Bà kia về nhà vừa cắt vừa nhỏ gọn lông mũi, mấy tháng sau tới nhờ thầy xem lại, than:

- Thầy xem lại kỹ giùm tôi. Chẳng dễ thờ gì hết, thầy ơi!

Thầy tướng ngạc-nhiên:

- Bà cắt tỉa hết lông mũi mà vẫn không dễ thờ hơn tí nào sao?

Đường xích-đạo

Trong giờ khảo-hạch mãn khoá bổ-túc văn-hoá, thầy giáo hỏi Tổng Bí-thư:

- Đường xích đạo ở đâu?

Cán:

- Đường xích-đạo... ơ... không biết!

Thầy giáo nhắc:

- Cái gì chạy ngang đường xích-đạo?

Cán (mừng rỡ):

- A! Xe tăng chứ gì! Tăng của ta chạy trên đường xích-đạo!

Miệng rộng

Trò Mít đổ trò Xoài:

- Đổ mầy tại sao mồm tụi Mỹ to hơn mồm tụi mình?

Xoài suy-nghĩ một lúc rồi đáp:

- Evolution!

Mít:

- Thuyết tiến-hóa? Sao lại có thuyết tiến-hóa ở đây?

Xoài:

- Thì mày đo thử chiều dày của mấy cái hamburger, nhất là Big Mac, double burger thì biết. Ngày nào cũng ngoác mồm ra mà ngoạm thì vài triệu năm nữa, mồm của con cháu của tụi mình cũng sẽ rộng không kém gì mồm chúng nó!

Ăn nói thô-tục

Đang giờ học, Tèo giờ tay:

- Cô! Em ... đi ỉa!

Cô giáo hơi nhăn mặt, gật đầu.

Lát sau, đợt Tèo thi-hành xong nghĩa-vụ thiêng-liêng, thơ-thối trở lại phòng học. Cô giáo gợi ý cho cả lớp:

- Đây các em. Mình là người đàng-hoàng, có giáo-dục, nên lựa lời mà nói cho thanh. Thay vì "đi ỉa", "đi đại", em nào biết chữ gì thanh-nhã hơn không?

Một cậu mặt mày sáng-sủa giờ tay lên:

- Thưa cô, em biết. Ông nội em là nghệ-sĩ lớn, ông nói là ... đi "soạn nhạc" ạ!

Làm việc thiện

Tám Tàng vừa bước ra khỏi sở, gặp một thanh-niên lang-thang rách-rưới, chìa tay:

- Ông có tiền lẻ...

Tám móc ra được mấy đồng, bèn đặt vào tay anh ăn xin 1 đồng, hỏi:

- Anh có nghiện rượu không?

Thanh-niên:

- Không! Tôi chưa từng uống một giọt rượu nào trong đời.

Tám Tàng gật gù:

- Tốt! Cho anh 1 đồng nữa. Thế, anh có cờ bạc không?

Thanh-niên:

- Không! Tôi không thích cờ bạc.

Tám Tàng dốc hết chỗ tiền lẻ còn lại cho thanh-niên, gạ:

- Hay lắm! Anh làm giúp tôi một việc thiện nhé?

Thanh-niên:

- Việc gì?

Tám Tàng:

- Tôi chở anh về nhà, cho vợ tôi thấy cái tương-lai của một thanh-niên không cờ bạc, rượu chè nó ra làm sao!

Không cần nói nhiều

Trong phiên tòa ở Nữ-ước, một luật-sư mới ra trường được tòa chỉ-định cãi thí cho một phạm-nhân.

Luật-sư:

- Kính trình Tòa, thân-chủ của tôi mới chân ướt chân ráo sang đất Mỹ, tiếng Anh không rành, hiểu và nói tiếng được tiếng chẳng, vì thế gây ra sự hiểu lầm. Kính trình Tòa, dốt tiếng Anh không phải là một tội. Luật-pháp Hoa-kỳ bảo-vệ mọi người một cách đồng-đều, bất-chấp trình-độ tiếng Anh của họ ra sao. Để thân-chủ của tôi phải chịu thiệt-thòi trước pháp-luật vì dốt tiếng Anh là sự bất công...

Toà phán truyền cho bị cáo:

- *You! Speak some English!*

Này anh kia, nói vài tiếng Anh cho Toà nghe thử.

Bị cáo hơi ngẩn ra một chút rồi nói:

- *Gimme ...wallet, ass hole!*

Đưa ví đây!

Làm ăn

Vừa bước ra khỏi xe điện hầm tại một trạm khá thưa-thớt, Ba Búa gặp một thanh-niên đầu trọc mặt-mày rần-ri, hầm-hừ gọi giật lại:

- Ê du! Có tiền lẻ cho xin ... 100 uống cà-phê!

Ba Búa sầm mặt, gất:

- Cà-phê gì 100 đô, ông cố?

Thanh-niên:

- Đưa tiền đây! Đừng dạy tôi cách làm việc, cha nội!

Tội nghiệp cưng!

Chồng (than-thở):

- Chán quá! Ngày nào như ngày nấy, hết rửa bát rồi đổ rác, đổ rác rồi lại phải hút bụi, lau nhà, giặt giũ, gấp, ủi quần áo.

Vợ (đang xem ti-vi, lơ-dăng):

- Tội-nghiệp cưng! Thôi ra gara rửa xe, hay ra vườn cắt cỏ, thay-đổi công việc cho đỡ nhàm rồi hãy làm việc trong nhà sau!

Công-bằng

Một ông chồng luôn luôn có mặc-cảm thua sút vợ về đủ mọi chuyện: công ăn việc làm, lương bổng, hoạt-bát, thanh-lịch, v.v. Vì mặc-cảm nặng quá, lâu ngày sinh ra ủ-rũ, con ruồi đậu mép cũng không buồn đuổi. Bà vợ không hiểu lý-do, nhưng thấy vậy ái-ngại khuyên chồng tìm bác-sĩ tâm-lý để nhờ nâng-đỡ tinh-thần.

Sau khi hỏi-han đầu-đuôi câu chuyện đầu đó xong-xuôi, bác-sĩ bảo:

- Bà xã của anh là người giỏi lắm đấy, nhưng dù gì bà ấy cũng chỉ là ... đàn bà. Lũ đàn ông chúng mình có khối thứ mà các bà dù tài mấy cũng chẳng thể nào bì được. Đây nhé...

Ông bác-sĩ kê tai bệnh-nhân dặn-dò thế này... thế này... Anh chồng nghe xong hí-hờn ký chi-phiếu trả tiền, xong thơ-thối ra về.

Tối hôm đó cơm nước xong, anh gạ:

- Đây em, để thay-đổi không-khí, anh đề-nghị chúng mình mở cuộc thi-đua.

Vốn là người hiếu-thắng, bà vợ nhận lời liền:

- Ô-kê! Thi gì nào?

Thế là anh chồng bày cuộc:

- Chúng mình thi-đua xem ai tiểu ... cao hơn ai.

Bà vợ đồng ý liền. Cả hai cùng vào phòng tắm, cẩn-thận cầm theo thước đo. Chiều theo dấu vết kết-quả lưu lại trên tường, nàng tiểu cao tới ... 6 inch, tức 15 phân.

Bà vợ:

- Xong rồi, tới phiên anh. Thi-đua thì phải cho công-bằng, không được ăn gian, hoặc cùng ngồi, hoặc cùng đứng; và ban này em không hề dùng tay đâu đấy!

Chân thấp chân cao

Một ông cụ đi phố, cảm thấy khó chịu, kiểm lại thấy mình đi nhầm giày, chiếc thấp chiếc cao.

Cụ tìm điện-thoại công-cộng gọi về nhà cho cụ bà biết. Cụ bà nghễnh-ngãng nghe mãi mới hiểu ra, bảo cụ ông chờ máy một chút. Lát sau, có tiếng cụ bà ở đầu dây:

- Cơ khổ! Đôi giày của ông ở nhà cũng chiếc thấp chiếc cao ông ạ!

Thân-phận mây râu

Họa-sĩ Jean G. Domerque than-thở: Thế-giới này là của các bà. Các ông là do các bà sinh ra, chả ông nào sinh ra cái gì cả. Khi anh ta ra đời, người ta hỏi thăm: "mẹ cháu khoẻ chứ?" chả ai hỏi thăm sức khoẻ bố cháu bao giờ. Khi anh ta cưới vợ, người ta khen cô dâu đẹp, chả ai khen chú rể. Khi anh ta chết, người ta hỏi nhau xem anh ta có để lại gì cho vợ không!

The College of Physicians and Surgeons of Ontario

Fax: (416) 961-3330

Toll Free: (800) 268-7096

Tel: (416) 967-2600

Đừng làm liều... hãy kiểm tra trước

Ở Ontario, các bác sĩ phải có giấy phép hành nghề của Hội-đồng Y-sĩ và Y-sĩ Giải-phẫu của Ontario. Để có giấy phép hành nghề ở đây, một bác sĩ phải hội đủ một số các tiêu-chuẩn nào đó và được công nhận về học-trình và sự đào tạo.

Nếu quý vị không biết chắc là người mình đến gặp để được điều trị, định bệnh hay giải-phẫu về bất cứ vấn đề gì có phải là một bác sĩ được phép hành nghề hay không, thì hãy gọi Hội-đồng và chúng tôi sẽ cho quý vị biết là người đó có được phép hành nghề bác-sĩ ở Ontario hay không. Chúng tôi cũng có thể cho quý-vị biết là họ có được chứng-nhận về chuyên khoa nào hay không, như là giải-phẫu thẩm-mỹ hay chuyên khoa về da.

Hội-đồng cũng có nhận và điều-tra các sự than-phàn của bệnh-nhân về các bác-sĩ được phép hành nghề ở Ontario.

Vì sự an toàn của bản thân, xin quý vị đừng quên kiểm về khả-năng chuyên-môn của người sắp thực hiện bất cứ thủ-thuật hay giải-phẫu gì cho quý vị. Chúng tôi sẽ sẵn sàng giúp đỡ quý vị.

Quý vị có thể gọi Hội-đồng ở số:

(416) 967-2603

Phục-vụ bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Ai ơi cùng với Cả Cười
Cười Cho Đỡ Khổ, Cười Đời Lên Hương
Cười Toe, Cười Túm dễ thương
Cười Chay, Cười Mặn, Cười phường Đỏ loe
Cười Lăn rồi lại Cười Khi
Góp nhau một nụ, 7 tí mua vô!



Giá mỗi tập 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Chi-phiếu đề và gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 - Canada

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thi sĩ Thảo Chi, San Jose:
Cảm ơn về món quà độc đáo. Hôm nào có dịp ghé ngang Toronto, NH sẽ dắt Thảo Chi đi xem tiệm “banh mi thịt nguội” Nguyễn Hương. Kinh lắm! ở đây (Toronto) có cả Cà-phê Làng Văn, và đã có độc giả phương xa đến gõ cửa hỏi thăm ... Nguyễn Hương! Thân.

Ông Trần Ngọc, Hạ Uy Di:
Ông bếp nhắn anh tiếp làm thơ. Chỉ sợ thiếu ý. Ý thơ là thứ khó nhất, còn kỹ thuật, có thể trui luyện được. Đã nhận được bài thơ mới. Mahalo!

Anh Lê Hoàng Văn, Thái Lan: Đã chuyển hồ sơ của anh tới Hội Ân Xá Quốc Tế và chi nhánh Thái Lan. Chúc anh may mắn.

Kháng chiến quân Lam Sơn, Việt Nam: Cảm ơn anh về các tài liệu. Tòa soạn đang nghiên cứu.

Học giả Thái Văn Kiêm, Paris: Đã gửi thư riêng cho bác về sách *Anh Hoa* và *Gấm Hoa*, chắc bác đã nhận được. Kính.

Ông Hồ Tấn Đạt, WA: Đã nhận đầy đủ các tài liệu. Cảm ơn ông.

Thi sĩ TT Mây Trên Ngàn:
Lâu quá không thấy thư và thơ, ngỡ đâu mây đã về ngàn! Thơ vẫn hay. Thăm anh và cả nhà.

Anh Phan Hữu Chính, NC:
Đã nhận được chi phiếu của anh, xin cảm ơn. Đã chuyển câu hỏi về dân tộc Nùng đến “cụ” BC. Thân.

Bà Nguyễn Kim Xoa, Montréal: Đã chuyển thư và hai chi phiếu (165 mỹ kim + 30 gia kim) của bà đến đại diện Mái Ấm Thiên an ở Hoa Kỳ. NH rất cảm động trước nghĩa cử của bà và các bạn. Kính.

Nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân, Montréal: Đã nhận được hai ảnh mới, cảm ơn anh. Câu thơ cảm đề của VH khá hay, nhưng giá thay được ba chữ “thiên nhất sắc” lấy từ “thu thủy trường giang” thì hay hơn. Đang nói về một cái hay này, lại gọi cho người ta nghĩ đến một cái hay khác, e làm giảm tác dụng! Thân.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, CA: Cảm ơn ông về thơ và tài liệu. Rất quý.

Anh chị Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Thị Vinh, Na Uy: Đã nhận được *Cõi tạm* và sẽ phân phối. Kính.

Anh Hoàng Văn Đáo, Texas:
Anh than: “gửi thư cho Bép Mập, tới 6 tháng sau mới nhận được thư trả lời”. Sáu tháng là ... sớm đấy. Thành tích của chàng mập mà NH biết, là bức thư (tình) của chàng trả lời một cô bạn cũ, đến tay

người đẹp lúc nàng đang chuẩn bị vào bệnh viện để sinh đứa thứ ... ba. Bây giờ thì đổ thừa “lu bu công việc”, chả biết ngày xưa lúc chưa có việc, chàng lu bu với thứ gì!

Anh Trần Văn Thành, Đức:
Đọc hết tập hồ sơ anh gửi qua, NH rất thông cảm. Ra làm việc đoàn thể mà không có “mũ” mới là sự lạ. Thôi thì cứ nhật nhạp tích lại đó để dành, mai mốt hết cộng sản, nón cối trở nên hiếm, anh về hưu mở tiệm bán mũ, có khi phát tài đấy.

Cô Thân Thị Hoà Minh, Pháp: Đã gửi sách và đã chuyển món tiền (được bớt) với nhã ý biếu “cụ” Bút Chì “uống trà cho đỡ buồn ngủ.” BC cảm tiền, mặt ngẩn ra: “Quả đạo này hay quên đầu quên đuôi thật! Đa tạ! Đa tạ!”

Thi sĩ Hạ Hoa, CA: Ra bưu điện lãnh thư bảo đảm, được trao cho một cái ống. Mở ống ra thấy có 12 cuộn giấy quấn chặt, to bằng điều thuốc, dài 12 inch, dán băng keo rất chắc. Mở ra, mỗi cuộn giấy là một bài thơ gửi tặng “Nàng Văn.” NH phải vuốt giấy ra cho ngay ngắn, lấy tự điển ra dần cho ngay thẳng mới đọc được. Thì giờ là vàng bạc, hại nhau vừa thôi, ông thi sĩ! NH phải cầu viện mấy ly nước lạnh hạ hỏa mới đủ sức bảo vệ 12 bài thơ của Hạ Hoa. Lần sau, chớ đại, ông thi sĩ ạ!

Cô H.H.Kh, Virginia: Cảm ơn về lời chúc tờ báo “bách niên trường thọ.”

Em khoe là “độc giả trung thành của Làng Văn” và “đã đọc *cọp* hơn 8 năm rồi”, thì chỉ nên chúc chừng... thập niên trường thọ thôi!

Đành là văn hoá, văn chương

cao quý hơn chuyện tiền bạc, khổ nổi nhà in và nhà bưu điện không chịu lấy ... vẫn chương, chỉ đòi chi phiếu! Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Châu Long, Thái Văn Kiểm, Nguyễn Văn Nghênh., Ngô

Trọng Đại, Hồ Minh.

Thơ: Trần Ngọc (2), Nguyễn Văn Cường (3), Hồ Bá Tam Việt Liễu (4), Từ Lê Ngô (3), Việt Thao (2), Trần Văn Lê (5), Hạ Hoa (12)

Ảnh: Lê Quang Xuân

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Bình Thuận quê tôi (CL),

Nha Trang, Đà Lạt và bác sĩ Yersin (TVK).

Thơ: Tạ từ quê nhà, Điều ru địa cầu (TN), Khi đã mất, Sóng (HBTVL), Đưa đồ (NVC), Hoa xương rồng (TLN), Chùm thơ hương quê (VT), Có một bài thơ cho buổi sáng (TVL).

Ảnh: Chiều đông, Sen hồng (LQX).

CẢM TẠ

Chân thành cảm tạ quý thân bằng quyến-thuộc đã phân-ưu nhân dịp tang-lễ của con, em, cha, ông của chúng tôi là:

Ông NGÔ NGỌC MỸ

từ trần ngày 21 tháng 4 năm 2001 tại Việt-Nam, hưởng thọ 54 tuổi; lễ hoả-táng đã cử-hành tại Việt-Nam.

Tang gia đồng bái tạ:

- Mẹ: Quả phụ Ngô Trình Tường, khuê danh Đặng Thị Tý
Sài-gòn, Việt-Nam
- Chị dâu: Quả phụ Nguyễn Minh Đức
và các con, các cháu, Sài-gòn, Việt-Nam
- Anh: Nguyễn Nhật Tân, vợ và các con, các cháu, chất,
Toronto, Canada
- Chị: Ngô Phương Thảo, chồng và các con, cháu,
Sài-gòn, Việt-Nam
- Anh: Ngô Ngọc Trác, vợ và các con, Hoa-kỳ
- Con: Ngô Xuân Huy, vợ và con,
Sài-gòn, Việt-Nam
- Con: Ngô Xuân Hoàng, và vợ,
Sài-gòn, Việt-Nam

ĐƠN KHO ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH

*Nhân dịp dọn kho, Làng Văn
đại hạ giá một số sách sau đây:*



Từ khám lớn tới Côn đảo

Hồi ký An Khê,
224 trang
US\$3.00 - CA\$4.00

Vĩnh biệt tình em

Truyện ngắn, Bùi Tinh
218 trang
US\$3.00 - CA\$4.00

Cơn mưa đầu mùa

Truyện ngắn, Diệu Tân
220 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Quê-hương lưu đầy

Tiểu luận, Đào Trường
Phúc, 100 tr.
US\$2.00 - CA\$3.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh

Nhận định thời sự,
Đào Trường Phúc,
240 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Món quà cưới

Tuyển truyện dịch,
Hồng Huy, 200 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Mùa thu cuối cùng

Truyện ngắn, Hoàng
Chính, 216 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Bản đàn thôn dã

Truyện dịch André Gide
Mai Kim Ngọc, 130 tr.
US\$2.00 - CA\$3.00

Bạn văn

Truyện dài, Mai Kim
Ngọc, 188 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Đầu làng cuối xóm

Biếm văn, Mỗ Làng
Văn, 200 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Sau bức màn tre

Biếm văn, Mỗ Làng
Văn, 160 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Nước mình nước Mỹ

Truyện ngắn, Ngô Du
Trung, 208 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Tha hương

Truyện ngắn, Ngô Du
Trung, 176 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Chương đêm

Truyện ngắn, Ngô
Nguyên Dũng, 176 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Đêm

Truyện vừa, Ngô
Nguyên Dũng, 136 tr.
US\$2.00 - CA\$3.00

Gia đình Cún

Truyện thiếu nhi, Ngô
Nguyên Dũng, 188 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Tiếng núi

Truyện ngắn, Ngô
Nguyên Dũng, 276 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

Cặp mắt quay lại

Truyện ngắn, Nguyễn
Đức Lập, 234 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Những bài ca khai-phá

Nhạc thanh-niên,
Nguyễn Đức Quang

US\$2.00 - CA\$3.00

Người lính không có vũ khí

Truyện ngắn, Nguyễn
Mạnh An Dân, 228 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Ký

Tập văn, Nguyễn Hữu
Nghĩa, 184 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Đôi lá khô

Truyện ngắn, Nguyễn
Tư, 200 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Xuôi dòng Cửu Long

Truyện ngắn quê
hương, Phạm Thăng
248 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Xóm cũ

Truyện ngắn quê
hương, Phạm Thăng
236 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Vui buồn nghề nghiệp

(Phạm Thăng & nhiều
tác giả), 272 tr.
US\$4.00 - CA\$5.00

Chém đá

Biếm văn, Sác Không
220 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Đá đổ mồ hôi

Biếm văn, Sác Không
210 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Chôm Chôm yêu dấu

Truyện ngắn, Trần Diệu
Hàng, 208 tr.,

US\$3.00 - CA\$4.00

Sự muôn năm cũ

Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích, 328 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

Những sợi sắc không

Truyện dài, Tuý Hồng
336 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

Phù Tang tạp lục

Tập bút, Vi An, 216 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Trước bến Văn Lâu

Truyện ngắn, Việt
Phương, 208 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn (54- 62)

Bình Nguyên Lộc,
Thanh Nam, Võ Phiến,
Mai Thảo, Sơn Nam...
272 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990,

Truyện ngắn, nhiều tác
giả, 334 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992

Truyện ngắn, nhiều tác
giả, 248 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Thương vời quê cũ (Miền Trung)

Tuyển truyện quê-
hương, nhiều tác giả,
208 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Hưng ca Việt Nam

Tập nhạc đấu tranh,
nhiều tác giả
US\$2.00 - CA\$3.00

Văn bút

Kỷ yếu Đại hội Văn bút
V kỳ 1 và 2, Biển-cổ
Văn Bút Việt-Nam Hải-
Ngoại, 272 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Văn Xá I

Truyện, thơ, biên
khảo... chủ đề Xuân,
170 tr.,
US\$2.00 - CA\$3.00

Văn Xá II

Chủ đề: Tân Đà,
194 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Văn Xá III

Chủ đề: 15 năm Văn
học Hải ngoại, 194 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Gửi chi-phiếu về::

Làng Văn

P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**- Đại-hạ-giá từ ngày 15.5
đến 15.8.2001**

**- Độc-giả mua dưới
US\$30.00 (CA\$40.00) trả thêm
50% cước-phí. Mua trên mức
này, miễn cước-phí.**

**- Sách đại-hạ-giá không
được bớt thêm các % như các
tựa khác.**

sách mới về

BỔ-TÚC THƯ MỤC 2001 (IN TRÊN LÀNG VĂN 209)

10 Tôn giáo lớn trên thế giới

Tài liệu, bìa cứng
US\$25.00 - CA\$40.00

18 ngày đêm quyết-định vận-mệnh Trung quốc

Tài liệu
Thái Nguyễn Bạch Liên
US\$15.00 - CA\$22.50

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH

Tài liệu, Chính Đạo
US\$21.00 - CA\$33.00

Alexandre De Rhodes và chữ quốc ngữ

Nhận định, nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$22.50

Anh hùng trong bóng tối

Hồi ký tập thể của
Lực lượng Phục Quốc VN
1975 - 1976
Vinh Sơn Duy Việt
US\$14.00 - CA\$22.50

Ba sinh hương lửa

Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$24.00

Bà giới

Truyện dài
Nguyễn Bình Phương
US\$9.00 - CA\$14.50

Ban-mê-thuật ngày đầu ngày cuối

Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$15.00-CA\$24.00

Bến bờ còn lại

Tập văn,
Lương Thư Trung
US\$14.00 - CA\$22.50

Bên dòng sông Hằng

Tâm linh, Viễn Đăng Chu
Tác, Nguyễn Văn Thực
dịch
US\$14.00 - CA\$22.50

Bình biến 11.11.1960

Hồi ký Vương Văn Đông
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí quyết bể tình

Giáo-dục Sinh-lý
Hoàng Hà
US\$15.00 - CA\$24.00

Bonsai toàn thư

Khổ lớn, bìa cứng
H. Tomlinson
Phạm Minh dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Bùa yêu

Truyện dài, Hùng Sơn
US\$15.00 - CA\$24.00

Câu cửa miệng

Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhân Văn Đình
US\$14.00 - CA\$22.50

Chân dung những tiếng hát I, II

Tập văn, Hồ Trường An
Mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$29.00

Chân dung và đối thoại

Bình luận văn chương về
Tố Hữu, Nguyễn Tuân,
Xuân Diệu, Lưu Trọng
Lư, Nguyễn Khái...
Trần Đăng Khoa
US\$13.00 - CA\$20.50

Chiếc áo mộng mơ

Tiểu thuyết xã hội Trung
Hoa - Quỳnh Dao
US\$12.00 - CA\$19.00

Chiến tranh Việt Nam toàn tập

(Từ trận đầu đến trận cuối)
TS Nguyễn Đức Phương
gần 1000 trang khổ lớn,
bìa cứng có jacket
US\$45.00 - CA\$70.00

Chiến tranh Đông Dương III - Biên giới Miền Việt,

Hoa Việt 1979
Tài liệu, Hoàng Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

Chữ nghĩa bề bề

Tập văn
Đặng Trần Huân
US\$12.00 - CA\$19.00

Cơ hồng thủy biển Đông

Tài liệu về thuyền nhân
Cao Thế Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

Cười lơn

Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng

Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US\$25.00 - CA\$40.00

Di Thu

Truyện ngắn
Trang Châu
US\$10.00 - CA\$16.00

Dữ hơn rắn độc

Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thủy
US\$15.00 - CA\$24.00

Đại-đội cũ và trang sách cũ

Tập-văn, Trần Hoài Thư
US\$12.00-CA\$19.00

Đại tự điển Tiếng Việt

(120.000 chữ) khổ lớn,
bìa cứng-Nguyễn Như Ý
US\$70.00 - CA\$112.00

Diên

Truyện ngắn Hoàng Liên
US\$14.00 - CA\$22.50

Đổi mới, niềm vui chưa trọn

Hồi ký, Trần Độ
US\$14.00 - CA\$22.50

Đức tin Công giáo

Bình luận,
Trần Chung Ngọc
US\$15.00 - CA\$24.00

Giọt lệ tương tư

Tiểu thuyết Quỳnh Dao
US\$11.00 - CA\$17.50

Hành hương đất Phật

Tài liệu, khổ lớn
Phan Thiết
US\$20.00 - CA\$32.00

Hạnh phúc có thật

Truyện ngắn,
Bùi Bích Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoá huyết thần công

Võ hiệp 6 cuốn
Trần Thanh Vân - Hàn
Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại (1)

1892-1924
Tài liệu, Chính Đạo
US\$16.00 - CA\$26.00

Hồng lâu mộng (3 tập)

Cổ văn, bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US\$49.00 - CA\$78.00

Hùm chết để đa

Truyện ngắn miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 - CA\$19.00

Kho tàng truyện tiểu lâm VN

Nguyễn Cử &
Phan Trọng Thường
US\$12.00 - CA\$19.00

Không cần đàn bà?

Phiếm, Kathy Trần
US\$14.00 - CA\$22.50

Khung cửa nắng

Truyện dài
Ngô Nguyên Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Kim Vân Kiều (Anh văn)

Bìa cứng, Lê Xuân Thuỷ
US\$16.00 - CA\$25.50

Kim Vân Kiều

(Pháp văn) Bìa cứng,
Nguyễn Văn Vĩnh
US\$22.00 - CA\$35.00

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II - Tưởng

niệm Khái Hưng
Tác phẩm của Khái Hưng
và các bài tưởng niệm,
Nhiều tác giả
US\$45.00 - CA\$72.00

Lan man ngày tháng cũ

Truyện ngắn và bút ký
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 - CA\$21.00

Lời tỏ tình đã cũ

Truyện ngắn Hoàng Chính
US\$10.00 - CA\$16.00

Lư Sơn kỳ nữ

Võ hiệp (3 cuốn)
Tiền Phong Từ Khánh
Phụng
US\$36.00 - CA\$58.00

Mai hoa dịch tân biên

Bói toán, bìa cứng
Vưu Sùng Hoa
US\$19.00 - CA\$30.00

Mật tông Yoga Kriya

Phương pháp cường
dương và trị bệnh bất
lực, Hoàng-Hà
US\$17.00 - CA\$27.00

Mộng trường so le

Truyện ngắn Việt Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Người Cộng sản đã tin linh hồn có thật?

Tài liệu
Phạm Quế Dương, Trần
Phương, Hoàng Hải Thủy
US\$8.00 - CA\$13.00

Người đàn bà bên kia vĩ tuyến

Truyện dài,
Doãn Quốc Sỹ
US\$17.00 - CA\$27.00

Nhân chứng một chế độ I, II, III

Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
Tập I: US\$23 - CA\$37
Tập II, III mỗi tập:
US\$20.00 - CA\$32.00

Nhận diện chân dung nhà văn

Phê bình Huy Cận, Xuân
Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài,
Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng
Lý Hồng Xuân
US\$16.00 - CA\$26.00

Những cái đại của người xưa

Lam Giang, Nguyễn
Quang Trứ
US\$11.00 - CA\$17.50

Những cái khôn của người xưa

Lam Giang, Nguyễn
Quang Trứ
US\$11.00 - CA\$17.50

Những ông vua nổi tiếng Trung quốc

(3 cuốn)
Tiêu Lê,
Vũ Ngọc Quỳnh dịch
US\$45.00 - CA\$70.00

Những tên biệt kích cầm bút

Hồi ký lao tù
Hoàng Hải Thuỷ
US\$16.00-CA\$26.00

Những vụ án ly kỳ đời Tống

Truyện dịch,
Đào Thiện Trí
US\$14.00 - CA\$22.50

Phía bên kia mặt trăng

Truyện ngắn
Trần Thị Diệu Tâm
US\$10.00 - CA\$16.00

Quê nội quê ngoại

Truyện miền Nam
Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Quốc ca hay quốc nhục

Tài-liệu
Trần Viết Đại Hưng
US\$14.00 - CA\$22.50

Sài-gòn - Cali 25 năm gặp lại

Bút ký, Văn Quang
US\$13.00 - CA\$20.50

Sài-gòn tuyết trắng

Hồi ký, Vũ Thuỵ Hoàng
US\$18.00 - CA\$29.00

Sau mùa bão biển

Truyện dài xã-hội đỏ
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$19.00

Sông Côn mùa lũ

Truyện dài (4 cuốn)
Nguyễn Mộng Giác
US\$80.00 - CA\$128.00

Tâm lý con người qua nét bút

Quang Bạch
US\$12.00 - CA\$19.00

Thắm mãi tình nhau

Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$14.00 - CA\$22.50

Thập vạn đại sơn vương

Võ hiệp
(2 tập)
Hoàng Ly
US\$24.00 - CA\$38.00

Thế-hệ chiến-tranh

Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00-CA\$19.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam

Võ thuật
Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US\$15.00 - CA\$24.00

Thủ-đức gọi ta về

Truyện ngắn,
Trần Hoài Thư
US\$10.00-CA\$16.00

Thuở mơ làm văn sĩ

Hồi ký
Nguyễn Thuỵ Long
US\$14.00 - CA\$22.50

Tiền chiến hậu chiến

Võ hiệp - đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng
Cổ Long - Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$29.00

Tiếng kèn

(tìm hiểu tiếng Việt)
Phạm Văn Hải
US\$25.00-CA\$40.00

Tinh báo khoa học

Tài liệu, J. Bergier,
BS Bùi Nguyên Hiếu
US\$14.00 - CA\$22.50

Tình yêu

Truyện ngắn, Hoàng Nga
US\$10.00 - CA\$16.00

Thế giới tâm linh

Tài liệu Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Tội ác và quả báo

Đoàn Văn Thông
US\$10.00 - CA\$16.00

Trạch vận tân án địa lý dương trạch

Phong thủy
Thẩm Trúc Như
US\$18.00 - CA\$29.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc

Tài liệu về Phong trào Nhân Văn, Giai Phẩm tại miền Bắc Cộng-sản năm 1956

Mạc Đình Hoàng Văn Chí
US\$18.00 - CA\$28.50

Truyện cổ Đông phương

Phạm Thăng
US\$7.00 - CA\$11.00

Truyện cổ nước Lào

Quốc Chính
US\$6.00 - CA\$10.00

Truyện cổ nước Pháp

Tế Xuyên
US\$6.00 - CA\$10.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên

Biên khảo,
Trần Công Định
US\$15.00 - CA\$24.00

Tù binh và hoà bình

Bút ký chiến tranh
Phan Nhật Nam
US\$13.00 - CA\$21.00

Tứ hải quân long

Võ hiệp, (4 cuốn)
Gia-Cát Thanh Vân - Lão Sơn Nhân
US\$40.00 - CA\$64.00

Tử bi và kẻ thù

Tâm linh, Đạt Lai Lạt Ma
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển Phật học

bìa cứng, khổ lớn
Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách
US\$28.00 - CA\$44.50

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa

BS Hoàng Xuân Chính
US\$30.00 - CA\$48.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa Việt

bìa cứng,
Nguyễn Văn Khang
US\$16.00 - CA\$25.50

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt Hoa

bìa cứng
Nguyễn Văn Khang
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự học tiếng Anh, luyện nghe và thực hành

(sách & 2 tape)
Trình Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Tử vi địa lý phong thủy dương trạch

(cho 100 tuổi 1904-2003) Phong thủy,
Ngô Quốc Phong
US\$26.00 - CA\$42.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa

(3 tập) Cổ văn, bìa cứng
Chủ Nhân Hoach
US\$45.00 - CA\$72.00

Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị

Nguyễn Đình Khánh
US\$12.00 - CA\$19.00

Văn học Việt Nam từ điển nhìn hậu hiện đại

Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US\$17.00 - CA\$27.00

Việt Nam 1920-1945

Cách mạng và phản cách mạng thời đô-hộ thuộc-địa

Tài liệu, Ngô Văn
US\$18.00 - CA\$29.00

Việt Nam niên biểu

Tập C: 1939-1975
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$35.00

Việt-nam quang hoa

Tập-khảo văn-hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 - CA\$21.00

Vietnamese for you

sách & 2 băng
học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US\$15.00 - CA\$24.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại I, II

Tài liệu, nhiều tác giả
Mỗi tập:
US\$15.00 - CA\$24.00

Liên-lạc: Làng Văn

Box 218 Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1 - Canada

MỖI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN MỘT TỦ SÁCH VIỆT-NAM

CD MỚI với 2 tiếng hát

NGỌC THANH & THANH PHONG

Dừng Bước Giang Hồ & Nhớ Saigon



NTP PRODUCTIONS

1. Dừng Bước Giang Hồ (Hoàng Trọng)
2. Sao Em Không Đến Chiều Thứ Bảy (Hoàng Nguyên)
3. Phút Đầu Tiên (Hoàng Thi Thơ)
4. La Paloma (nhạc: ngoại quốc, lời Việt: Từ Vũ)
5. Tâm Sự Người Lính Trẻ (Trần Thiện Thanh)
6. Trường Làng Tôi (Phạm Trọng Cầu)
7. Không Bao Giờ Ngăn Cách (Trần Thiện Thanh)
8. Trúc Đào (thơ: Nguyễn Tất Nhiên, nhạc: Anh Bằng)
9. Hoa Trinh Nữ (Nhật Trường)
10. Em Chờ Anh Trở Lại (Hoàng Nguyên)
11. Trăng Tàn Trên hè Phố (Phạm Thế Mỹ)
12. Đêm Nay Ai Đưa Em Về (Nguyễn Ánh 9)

1. Nhớ Saigon (Linh Phương-Phan Long)
2. Nhớ Trăng Huyền Xưa (Nguyễn Văn Quỳnh)
3. Mưa Chiều Kỷ Niệm (Duy Yến-Quốc Kỳ)
4. Lối Về Xóm Nhỏ (Trịnh Hưng)
5. Hà Tiên (Lê Dinh)
6. Mưa (Văn Phụng)
7. Tấm Ảnh Ngày Xưa (Lê Dinh)
8. Thuyền Trăng (Nhật Bằng)
9. Bài Tango Cho Em (Lam Phương)
10. Lâu Đài Tình Ái (Trần Thiện Thanh)
11. Mộng Chiều Xuân (Ngọc Bích)
12. Lá Thư Miền Trung (Châu Kỳ)



Thực hiện: Phạm Thanh Phong - Hòa âm: Quốc Toàn - Phòng thu: Dạ Lan Studio

Photo by: Thái Đức Nhã - Digital Imaging: Kathy Trần

Liên lạc: Ngọc Thanh, NTP Productions

Tel: (407) 277-6302 / E-mail: MUSICXMAN@YAHOO.COM

LINH PHƯƠNG Productions

Phone / Fax: (407) 578-8006

Mới phát hành CD: Mưa Dĩ Vãng

Và đã tái bản hai CD: Mưa Lệ & Gió Cuốn Tình Xưa

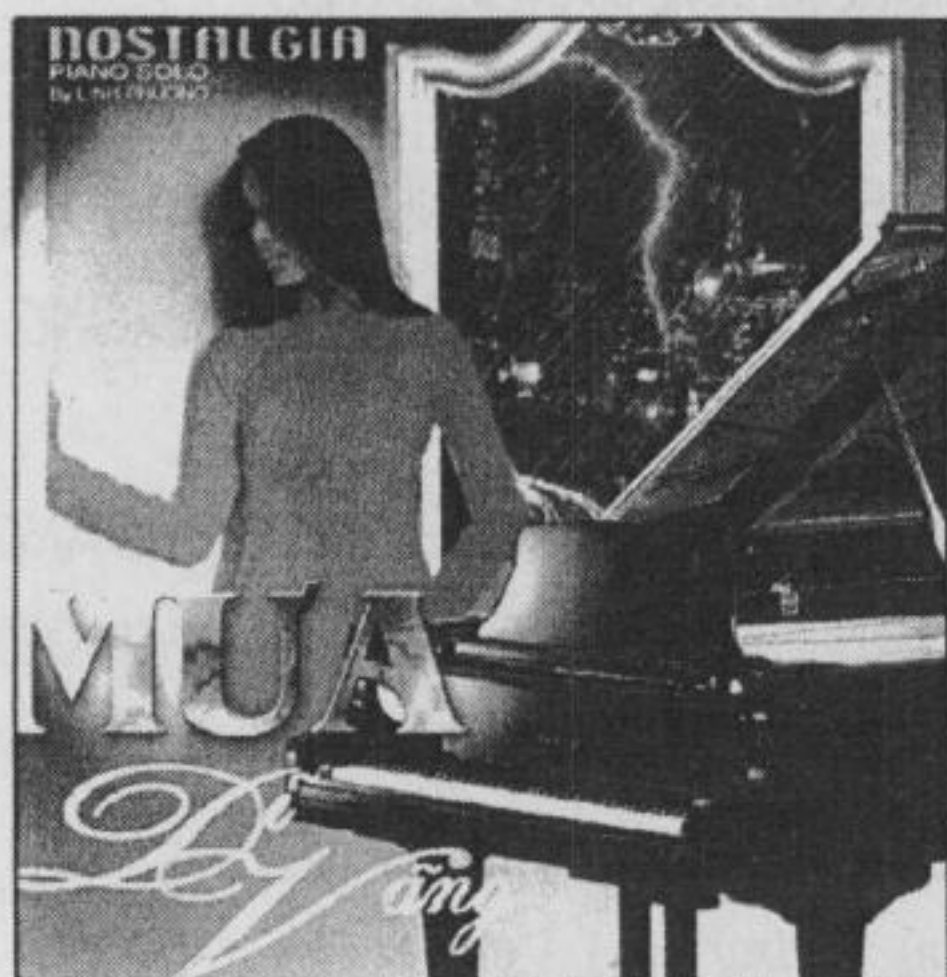
* Những tình khúc bất tử do Linh Phương độc tấu dương cầm.

* Những đĩa nhạc giá trị, không thể thiếu trong tủ nhạc gia đình của những người Việt lưu vong trên khắp mặt địa cầu.

* Một món quà tặng thân nhân, bạn bè trang nhã, lịch sự trong dịp Lễ Giáng Sinh, Năm Mới dương lịch và Tết âm lịch sắp tới.



Giá mỗi CD: US\$15; Cassette: US\$9.00 kể cả bưu-phí (ngoài Hoa-kỳ thêm \$3 bưu-phí)



1. Mưa dĩ vãng - Nguyễn Túc & Linh Phương
2. Ngày về - Hoàng Giác
3. Con thuyền không bến - Đặng Thế Phong
4. Cây đàn bỏ quên - Phạm Duy
5. Dư âm - Nguyễn Văn Tý
6. Kiếp nghèo - Lam Phương
7. Chiều mưa biên giới - Nguyễn Văn Đông
8. Sao đành xa em - Nguyệt Ánh
9. Con đường xưa em đi - Châu Kỳ - Hồ Đình Phương
10. Gọi người yêu dấu - Vũ Đức Nghiêm
11. Bóng đêm - Lê Dinh-Anh Bằng
12. Sài Gòn em ở đó - Trần Chí Phúc

Địa chỉ liên lạc: LINH PHƯƠNG

Tel / Fax: (407) 578-8006

Linhphuong2000@hotmail.com

HTTP://WWW.LINHPHUONG.COM

Tập nhạc Việt-Nam:

CUNG ĐÀN MUÔN ĐIỀU 1, 2 và 3 soạn cho độc-tấu Dương-cầm từ cấp 1 đến cấp 5, gồm các bản nhạc Việt được ưa chuộng; kèm theo băng cassette làm mẫu, giá US\$30.00; ngoài Mỹ, thêm \$3 bưu-phí

NHÓM VỀ NGUỒN TẠI ORLANDO FLORIDA



**MỤC ĐÍCH:

-YẾM TRỢ CỘNG ĐỒNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NƠI TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ.

-YẾM TRỢ NHỮNG SINH HOẠT ĐẤU TRANH CHO VIỆT NAM TỰ DO VÀ CÁC TỔ CHỨC THIỆN NGUYỆN

-DUY TRÌ NHỮNG THỂ NHẠC DÂN TỘC, SƯU TẦM KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG TRẺ, GIỮ GÌN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT KHÔNG BỊ MẠJ MỘT THEO THỜI GIAN.

***THÀNH PHẦN NÔNG CỐT:

ĐIỀU HÀNH NHÓM: VŨ QUANG-LÊ THUY

ĐẠO DIỄN: VŨ QUANG TRUNG

CHỈ ĐẠO NGHỆ THUẬT-DÀN CẢNH-V PHỤC :LÊ THUY
HOÀ ÂM ĐIỀU KHIỂN BAN NHẠC: LỊNH PHƯƠNG

***NGHỆ SĨ NÔNG CỐT: THIỆN THANH, LÊ HOÀNG,
TUYẾT MAJ,VÂN KHANH, MÃ ĐÌNH SƠN, BÍCH THUY,
LÊ THUY, LỊNH PHƯƠNG, VŨ QUANG, TỐ ANH, THUY
THỌ,NGỌC THANH, THANH PHONG, YẾN PHƯƠNG, LÊ
CHÂU, LÊ THU, LÊ PHONG VÂN...VÂN.

Điện thoại:

VŨ QUANG TRUNG & LÊ THUY (407) 679-9044

LỊNH PHƯƠNG (407) 578-8006

E MAJL: LỊNH PHƯƠNG 2000@HOT MAJL.COM

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

. **Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. **Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)

- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

. **Các nước khác:**

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)

- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng

Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone

Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden

Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone

Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan

Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim

Ý: đường thủy 120.000 lira/hàng-không 180.000 lira

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về :

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Ta
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

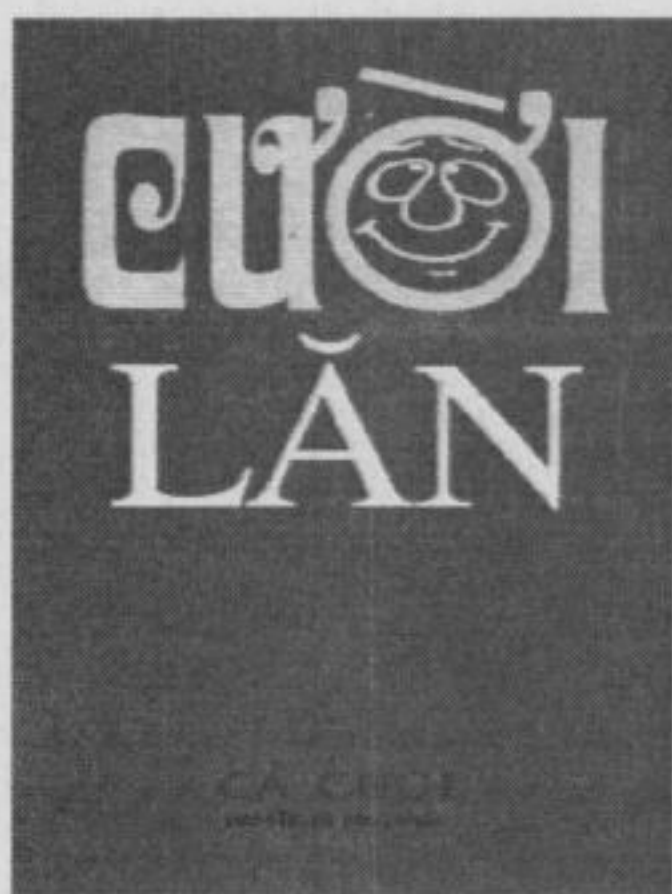
6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

Sống giữa đời ô trọc
Đầy những chuyện khủng khiếp
Thì Cười Lăn một phát
Vất bớt bao muộn phiền!



Giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Giá mỗi tập:
US\$10 (CA\$16)
Liên-lạc:
Làng Văn
Box 218 Str. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

Hai thi-tập
mới nhất của
Trần Văn Lê
thơ hay
in đẹp
do Người Tàu
và Người Mỹ
xuất-bản



HAY MÀ CÓ EM
DỜI CÒN ĐỂ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lê Người Mỹ Xuất Bản 2001



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIÊN TRỌNG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



BÁO SONG NGỮ VIỆT-PHÁP

Tin Tức

Báo Trào Phúng,
Thông Tin

**Đồ vật cớ khai quật chứng minh
Trường sa thuộc Việt Nam**

Đúng là XHCN
Việt Nam rồi. Nếu là
Trung quốc, gia đình tử tù
phải trả tiền đan!

Kính thưa Đồng chí
Giang Trạch Dân, di tích
này chứng minh là
Trường Sa đã từng theo
Xã Hội Chủ Nghĩa



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới,
tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích
Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả
nhất Âu Châu - Mua dài hạn 30US\$ một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 / kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI**



**SINH-NHẬT, TỤY TRƯỜNG, LỄ-LẠC
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?**

**Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-hoạ
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).**

. THẦN NÚI BA VÌ:

**truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18**

. CÂY ĐA THẦN:

**truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du**

Giá mỗi tập:

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1

Canada

**THE MAGIC
BANYAN-TREE**
Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI VI**

**MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM**



CẤY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

**DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA**

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.